

mekong dòng sông nghìn mạch  
ký sự

Hình bìa  
ĐẬP MẠN LOAN  
Hàng chữ Hán phía trên đập  
MẠN LOAN ĐIỆN QUẢNG

漫湾电厂

(Ảnh Phân Bộ Thủy Điện Vân Nam)

NGÔ THẾ VINH

MEKONG DÒNG SÔNG  
NGHÊN MẠCH  
KÝ SỰ

VĂN NGHỆ MỚI  
Tái Bản Lần I  
2007

MEKONG  
DÒNG SÔNG NGHẼ MẠCH  
Ký sự  
Mẫu bìa Khánh Trường  
Trình bày nội dung Cao Xuân Huy  
Văn Nghệ Mới tái bản lần I, California, Hoa Kỳ  
2007

Library of Congress Control Number: 2007900919

ISBN 978-0-9793097-0-0

Copyright © 2007 by Ngô Thế Vinh

Gửi Nhóm Bạn Cửu Long

## TÁC PHẨM NGÔ THẾ VINH

đã xuất bản:

mây bão sông mã 63, văn nghệ 93

bóng đêm khai trí 64

gió mùa sông mã 65

vòng đai xanh thái độ 71, văn nghệ 87

mặt trận ở sài gòn văn nghệ 96

cửu long cạu dòng biển đông dậy sóng văn nghệ 00, 01

mekong dòng sông nghìn mạch văn nghệ mới 3/07, 12/07

audiobook mekong dòng sông nghìn mạch văn nghệ mới 12/07

tiếng anh:

the green belt ivy house 04

the battle of saigon xlibris 05

sẽ xuất bản tái bản:

cửu long cạu dòng biển đông dậy sóng

## MỤC LỤC

Lời Dẫn Nhập	11
Lời Dẫn Cho Kỳ Tái Bản I	13
Tường Trình Từ Vân Nam	
Đến Với Con Đập Mạn Loan	17
Lao PDR.com	
Đi Ra Từ Lãng Quên	81
Vực Dậy Từ Tro Than	
Đi Qua Những Cánh Đồng Chết	143
Từ Cầu Mỹ Thuận 2000 tới	
Cây Cầu Cần Thơ 2008	217
Thay Kết Từ	
Câu chuyện của Dòng Sông	275
Sách Dẫn	296
Chữ Viết Tắt	309
Điểm sách CLCD BÐDS	311





## LỜI DẪN NHẬP

“Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng”, dữ kiện tiểu thuyết, xuất bản lần đầu tiên năm 2000, tái bản năm 2001 nay đã tuyệt bản. Trong khoảng thời gian ấy, tác giả đã thực hiện một số chuyến đi “quan sát thực địa” từ Vân Nam Trung Quốc xuống các quốc gia Lào Thái Cam Bốt và Đồng Bằng Sông Cửu Long Việt Nam.

“Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch” bao gồm những hình ảnh và các trang bút ký sống động của tác giả viết về các chuyến đi ấy.

Trình tự các bài viết – thay vì theo thời gian các chuyến đi, sẽ được sắp xếp theo vị trí địa dư từ thượng nguồn xuống tới vùng hạ lưu. Duy chuyến viếng thăm quốc gia Tây Tạng đầu nguồn sông Mekong, nay chỉ còn là một vùng tự trị của Trung Quốc, cho dù được hoạch định rất sớm và từ lâu nhưng vẫn chưa thực hiện được do một số điều kiện khách quan và cả sự nhạy cảm về chính trị khi mục đích chuyến đi không phải là “du lịch”.

Cũng qua các thông tin có được ấy, để thấy rằng sự suy thoái của con sông Mekong là do những bước “khai thác tự hủy” như một phản ứng dây chuyền với tàn phá sinh cảnh, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường... tất cả đã và đang diễn ra nhanh và sớm hơn dự kiến của nhiều người. Điển hình là vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, sông Cửu thì đang cạn dòng, thêm ngập mặn, ngày càng ô nhiễm và nguồn thủy sản thiên nhiên từ sông vốn rất phong phú cách đây ba thập niên thì nay hầu như không còn đáng kể...

Thế rồi chỉ hai ngày trước khi bước sang năm 2007, một sự kiện đã gây chấn động cho toàn thể các quốc gia Đông Nam Á và các nhà hoạt động bảo vệ môi sinh khi Tân Hoa Xã loan tin, ngày 29-12-2006, lần đầu tiên Bắc Kinh đã hoàn tất hai chuyến tàu tải 300 tấn dầu hỏa xuất phát từ cảng Chiang Rai bắc Thái lên tới một giang cảng tỉnh Vân Nam.

Tiếp theo chuỗi những con đập thủy điện khổng lồ Vân Nam đã và đang gây tác hại trên đời sống của hơn 60 triệu cư dân hạ nguồn, thì sự cố này được coi như một đòn giáng chí tử thứ hai trên sinh mệnh của con sông Mekong, khi dòng sông được khai thác sử dụng như một thủy lộ chiến lược vận chuyển dầu khí từ Trung Đông tiếp tế cho các tỉnh vùng kỹ nghệ tây nam Trung Quốc thay vì phải đi qua eo biển Malacca.

Cho đến nay, rõ ràng là không có giải pháp nào để cứu lấy dòng sông khi mà mọi quốc gia trong lưu vực – nhất là Trung Quốc, chỉ muốn tự do khai thác con sông theo ý mình chỉ để phục vụ cho quyền lợi ngắn hạn cục bộ – cả theo cái ý nghĩa hủy hoại, mà bất kể tới hậu quả dây chuyền ảnh hưởng tác hại tới các quốc gia láng giềng và về lâu về dài, tới sinh mệnh của cả một dòng sông ra sao.

Kêu gọi thể hiện “Tinh Thần Sông Mekong” như một mẫu số chung cho mọi quốc gia trong lưu vực với mối quan tâm bảo vệ dòng sông trong toàn bộ các kế hoạch khai thác và phát triển – nhưng đó phải là những bước hợp tác phát triển bền vững.

NGÔ THẾ VINH

Đồng Bằng Sông Cửu Long 08/2006

California 01/2007

## LỜI DẪN CHO KỶ TÁI BẢN I

Mekong, Dòng Sông Nghẽn Mạch ra mắt tháng Ba 2007, sau 9 tháng sách có nhu cầu tái bản. Anh Từ Mẫn nguyên giám đốc nhà xuất bản Lá Bối ở Sài Gòn trước 1975 rồi nhà xuất bản Văn Nghệ ở hải ngoại, cho dù đã nghỉ hưu nhưng vì lòng yêu sách, anh vẫn nhận giúp phát hành cuốn sách một cách hiệu quả, không những thế, anh còn đọc cuốn sách một cách rất chuyên nghiệp, ghi lại một số lỗi ấn loát để có được một ấn bản hoàn chỉnh hơn và riêng họa sĩ Khánh Trường, hơn một lần vượt qua dốc tử sinh như một phép lạ, cũng đã trình bày một mẫu bìa mới rất mỹ thuật cho kỳ tái bản lần này.

Họa sĩ Babui 75 Mamburao sau khi đọc cuốn sách, đã gửi cho 5 bức ký họa rất ý nghĩa về các bước suy thoái của con sông Mekong và Đồng Bằng Sông Cửu Long – những bức ký họa sắc sảo ấy cũng được đưa vào cuốn sách kỳ tái bản. Nhà báo Tưởng Năng Tiến đã có gợi ý đọc đáo về một cuốn sách “tân giáo khoa thư” khoảng 50 trang, hình ảnh đẹp với bìa cứng in một triệu ấn bản gửi tặng tới các em đang sinh sống ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long – với lý lẽ rất thuyết phục là các em phải được thông tin và không ai khác hơn là chính các em sẽ có ý thức bảo vệ một dòng sông vốn là mạch sống và là tương lai của thế hệ các em. Làm thế nào để ý tưởng đẹp ấy trở thành hiện thực thì chắc phải có sự đóng góp công sức của rất nhiều người.

Và cũng không thể không nói tới những bài điểm sách giới thiệu và cả phê bình trên báo chí, các cơ quan truyền thông kể cả trên internet khiến cuốn sách tuy mới xuất bản nhưng đã được phổ biến rộng rãi tới đa số bạn đọc. Với tất cả, tác giả xin gửi lời trân trọng cảm ơn.

Cùng với bản in Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch lần này là một audiobook với giọng đọc thuần Nam bộ của Ánh Nguyệt, nhạc đệm của Đoàn Văn nghệ Dân tộc Lạc Hồng, phần hòa âm do Tuấn Thảo phụ trách. Và một ấn bản tiếng Anh dự trù sẽ được hoàn tất trong một tương lai gần.

Kể từ sau hội nghị về Môi Sinh và Phát Triển Rio de Janeiro 1992, Liên Hiệp Quốc đã quyết định chọn ngày 22 tháng 03 hàng năm là Ngày Nước Thế Giới [World World Water Day] với chủ đề cho năm nay 2007 là “Nạn Khan Hiếm Nước” đang diễn ra trên toàn cầu với những con sông đang cạn dòng trong đó có Lưu Vực Lớn Sông Mekong hay còn có tên gọi khác là Tiểu Vùng Mekong Mở Rộng [GMS/ Greater Mekong Subregion] không là một ngoại lệ.

Năm 2007 là đúng nửa thế kỷ [1957 – 2007] Liên Hiệp Quốc thành lập Ủy Ban Sông Mekong [Mekong River Committee] và nay với hóa thân là Ủy Hội Sông Mekong [Mekong River Commission] vẫn chỉ gồm 4 quốc gia vùng hạ lưu: Thái Lan Lào Cam Bốt và Việt Nam; trong khi Trung Quốc thì vẫn hoàn toàn đứng ngoài và tận dụng khai thác khúc thượng nguồn mà không kể gì tới ảnh hưởng hủy hoại môi sinh nơi các quốc gia khác ven sông.

Để đánh dấu thời điểm ý nghĩa ấy, báo Thế Kỷ 21 số tháng Bảy 2007, đã là một số chủ đề phong phú về sông Mekong và

## Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Kinh nghiệm của người xưa về “*thượng nguồn tích thủy hạ điền khan*” tưởng như là hiển nhiên nhưng vẫn cứ bị Bắc Kinh và cả một số ít người nhân danh khoa học phủ nhận. Nhưng rồi ra thời gian sẽ cho chúng ta “một bài học” và sẽ là quá trễ nếu hệ sinh thái con sông Mekong đã suy thoái tới mức không còn có thể đảo nghịch. Nói tới sông Mekong và Đồng Bằng Sông Cửu Long trước nguy cơ là còn thời gian phấn đấu để “giảm thiểu tổn thất” nhưng đó là khoảng thời gian chúng ta phải chạy đua với vòng xoay của chiếc kim đồng hồ. Thời gian ấy chính là cơ hội nhưng sẽ không kéo dài mãi.

Khi cuốn sách sắp lên khuôn, có tin giờ chót gây chấn động khi báo The Nation Bangkok [04-11-2007] loan tin Bộ Năng Lượng Hoàng Gia Thái công bố kế hoạch xây một đập thủy điện khổng lồ 1,800 MW [lớn hơn đập Mạn Loan Vân Nam 1,500 MW] chắn ngang dòng chính sông Mekong phía đông bắc tỉnh Ubon Ratchathani, tiếp sau kế hoạch chuyển dòng lấy nước sông Mekong cũng của Thái Lan từ thập niên 90. Nhưng không phải chỉ có một, mà còn có thêm 5 dự án đập thủy điện hạ lưu khác đang được phục hoạt, chắc chắn sẽ gặp sự chống đối của các nước lân bang, trong đó Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất vì ở cuối nguồn; nhưng sự thế sẽ ra sao khi không một quốc gia nào có quyền phủ quyết. Rồi ra tiếng nói sau cùng để bảo vệ “Mạch Sống Mekong” phải là từ chính những cư dân ven sông.

Ngô Thế Vinh  
California 12/2007



# TƯỜNG TRÌNH TỪ VÂN NAM ĐẾN VỚI CON ĐẬP MẠN LOAN

*Everybody Lives Downstream*

*Mọi người đều sống dưới nguồn*

(World Water Day 03-22-1999)

Vào Trung Quốc đã trở thành dễ dàng trong những năm gần đây, và càng dễ dàng hơn nếu du lịch theo nhóm có hướng dẫn với lộ trình định sẵn. Nhập cảnh Trung Quốc với lý do cá nhân lại là một vấn đề khác. Cho dù là đổi mới, dấu sao Trung Quốc vẫn còn là xứ sở của toàn trị và công an, rất kỵ với nhà báo, nhà văn hay bất cứ nghề nghiệp nào liên quan tới truyền thông và kể cả các tu sĩ truyền giáo.

Cho dù chủ đích là một chuyến du khảo / *fieldtrip* về khúc thượng nguồn con sông Mekong và các con đập Vân Nam nhưng chọn lựa dễ dàng nhất vẫn là lý do du lịch và nghề nghiệp thì chắc chắn không phải là nhà báo. Tôi cũng hiểu rằng nếu phải ghi lộ trình chi tiết thì cũng nên tránh nhắc tới địa danh rất “nhậy cảm” như Tây Tạng.

Đặt chân vào Trung Quốc, trở ngại trước mắt là hàng rào ngôn ngữ. Từ 4 tháng trước, qua giới thiệu của anh Trần Huy Bích với anh Trương Khánh Tạo ở Oklahoma, tôi đã được anh Tạo sốt sắng giới thiệu với anh Hoàng Cương người bạn thân

## 18 mekong lancang jiang

thiết hoạt động cách mạng còn kẹt lại Côn Minh từ năm 1946. Hơn nửa thế kỷ sống ở Vân Nam, thông thạo tiếng Trung Hoa, anh Cương sẵn sàng giúp khi tôi qua vào tháng 9. Nhưng gần tới ngày đi thì được tin anh Cương vì lý do riêng phải về Việt Nam và sẽ không có mặt ở Vân Nam. Không dễ dàng để thay đổi lịch làm việc ở bệnh viện, tôi vẫn phải thực hiện chuyến đi theo dự định, với thái độ sẽ “*phản ứng theo hoàn cảnh*”. Cũng nghĩ rằng với các hàng rào ngôn ngữ ấy, tôi vẫn thực hiện các chuyến đi Lào và Cam Bốt như ý muốn.

Trước chuyến đi, thật là xúc cảm khi được tin anh Trương Khánh Tạo đã không còn nữa. Rất riêng tư, những dòng chữ viết về chuyến đi Vân Nam này xin được gửi tới anh Trương Khánh Tạo và gia đình Anh như một tỏ lòng tưởng nhớ.

### CÔN MINH NGÀY NAY

Bằng chuyến bay của China Southern từ Los Angeles ghé Quảng Châu, vốn đã là một thành phố lớn và hiện đại trong số các tỉnh miền nam của Trung Quốc, từ đây phải đổi máy bay để tới Côn Minh, thủ phủ của Vân Nam.

Trung Quốc là một đất nước vĩ đại được hiểu theo nhiều ý nghĩa. Chỉ riêng tỉnh Vân Nam cũng đã lớn hơn Việt Nam, diện tích 394,000 km<sup>2</sup> dân số chỉ có 35 triệu (so với Việt Nam 340,000 km<sup>2</sup>, dân số đông hơn gấp đôi).

Từ cửa máy bay nhìn xuống, Côn Minh mang vóc dáng của một thành phố lớn Âu Mỹ.

Chẳng còn đâu cái hình ảnh Côn Minh như “*một thị trấn Đông Phương hẻo lánh im ngủ*” như ghi nhận của viên tướng không quân huyền thoại Claire Chennault của phi đoàn *Flying Tigers* từng trú đóng ở đây hồi Thế chiến thứ Hai.

Phải từng được sống ở một Côn Minh cũ, trở lại thăm mới thấy được sự đổi thay toàn diện và triệt để như thế nào:

“*Côn Minh nơi chúng tôi đã ở đó 50 năm về trước, ngày nay*



dòng sông nghìn mạch 19



*Một góc phố cổ Côn Minh đối nghịch giữa truyền thống và canh tân*



*Thủy điện từ con đập Mạn Loan đang thấp sáng cả Côn Minh như một Little Chicago của Vân Nam*

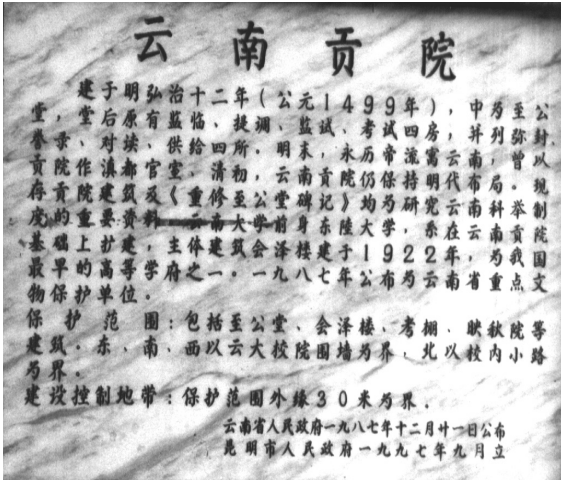
20 mekong lancang jiang



*Cổng vào trường Đại Học cổ kính Vân Nam, thủ phủ Côn Minh*



*Mỗi khi vào trường mọi người phải leo lên 99 bậc thang đá, cảnh trí vẫn như mô tả trong hồi ký gia đình “Nguyễn Tường Bách và Tôi” của Hứa Bảo Liên*

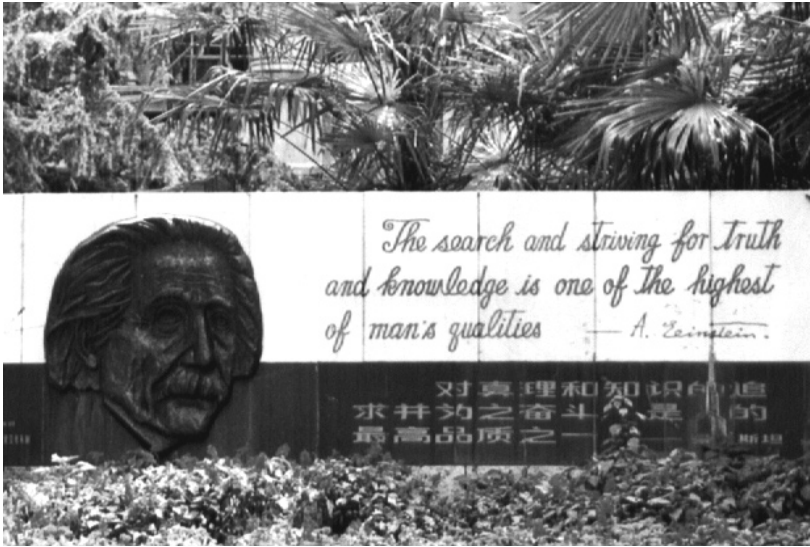


*Lịch sử hình thành Đại Học Vân Nam có gốc từ một trường thi từ thế kỷ 15*

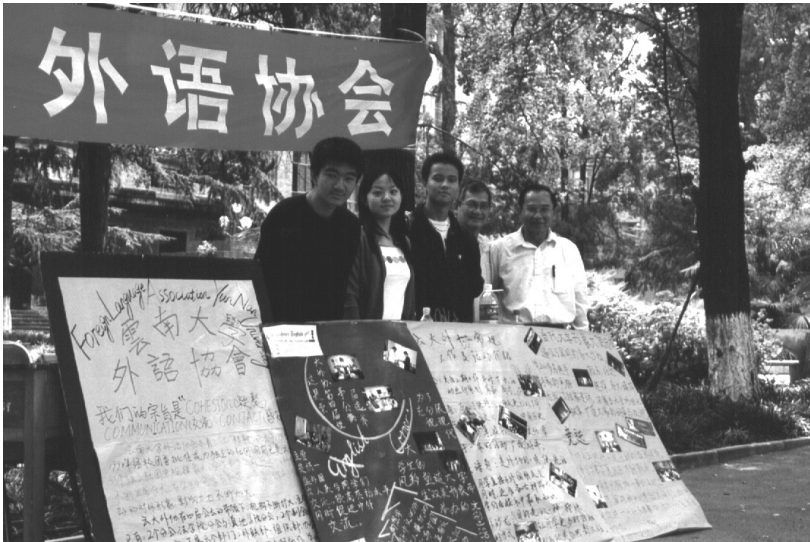


*Kiến trúc cổ kính của Đại Học Vân Nam đang từng phần được san bằng để thay thế bằng những công trình kiến trúc hiện đại*

22 mekong lancang jiang



*Trích dẫn không phải tư tưởng Mao Trạch Đông mà là Albert Einstein*



*Foreign Language Association Yunnan University*

đã hoàn toàn đổi khác, nhà cửa, phố xá hẹp cũ đã không còn nữa thay thế bằng những tòa lâu đài đồ sộ và đường xá rộng thênh thang, có đường riêng cho người đi bộ, đường riêng cho người đi xe đạp và nhiều cây cầu lớn bắc ngang qua đường, dưới cầu có đường hầm cho khách bộ hành qua đường và biến thành khu chợ to lớn dưới hầm.

Có thể nói thành phố Côn Minh 50 năm về trước đã bị san bằng để xây dựng một thành phố tân kỳ kiểu Âu Mỹ khiến ngày đầu tiên đến Côn Minh, khi chưa tìm được bạn cũ, tôi không tìm ra được những nơi trước đây tôi có nhiều liên hệ. Khí hậu Côn Minh ôn hòa, suốt năm không nóng không lạnh quá. Tôi nhớ lại hồi xưa anh Tam (Nhất Linh) đã nói với tôi rằng: nếu được về hưu, anh sẽ chọn Côn Minh thay vì Đà Lạt.”

Đó là cảm tưởng của anh Trương Khánh Tạo khi trở lại thăm Côn Minh. Sự thực thì sự đổi thay mau chóng ấy mới chỉ trong vòng một thập niên gần đây thôi, từ ngày có nguồn thủy điện dồi dào của con đập Manwan. Người tài xế đã nói với tôi như vậy.

Wu là người Vân Nam đầu tiên tôi tiếp xúc, 28 tuổi một thanh niên khỏe mạnh, là tài xế đón khách ở phi trường, nói tiếng Anh lưu loát và có vẻ hiểu biết, đưa tôi từ phi trường về Holiday Inn Côn Minh, một khách sạn mới 4 sao 242 buồng theo tiêu chuẩn Mỹ. Nơi mà tôi hy vọng không phải gặp ngay trở ngại ngôn ngữ và cũng từ đây có thể tìm ra một người tài xế của một Travel Agency biết chút ít tiếng Anh.

Ở cao độ 2,000 mét trên mặt biển, từ một Côn Minh cũ kỹ, bụi bặm và cả rác rưởi thì nay là một Côn Minh rất khác như anh đã thấy. Wu nói với chúng tôi. Trên đường về khách sạn, vào bên trong thành phố, nếu không còn nhiều xe đạp, thì đó là hình ảnh một thành phố hiện đại như ở Mỹ. Đường rộng và đẹp với những vòng hoa tươi đủ màu. Sự sạch sẽ trên các đường phố là điều đáng ngạc nhiên.

Wu hãnh diện giải thích. Chính người dân Côn Minh tự thấy rằng đây là thành phố của họ, nên họ yêu mến muốn giữ gìn và làm đẹp cho nó.

Đủ ăn đủ mặc cho 1.2 tỉ người có lẽ là một giai đoạn đã vượt qua. Đó là cảm tưởng tôi có được sau những ngày ở Vân Nam. Không thấy bóng dáng hành khất. Rải rác trên đường phố là hình ảnh các công nhân vệ sinh khỏe mạnh trong đồng phục bảo hộ lao động, họ vẫn dùng chổi quét và kẹp nhặt từng cọng rác. Những ngày sau này, cũng hình ảnh những công nhân quét đường ấy thấp thoáng trên những khúc xa lộ mới rất xa thành phố nhưng luôn luôn được giữ sạch tới láng nhẫy.

Chỉ qua những trao đổi ngắn trên đường đi, tôi đã có quyết định rất nhanh là chọn Wu và chiếc xe Mitsubishi của anh ta cho những ngày ở Côn Minh. Ngay suốt nửa ngày còn lại hôm đó, Wu đưa chúng tôi đi thăm thủ phủ Côn Minh, thăm cả một vài góc phố hiếm hoi của một Côn Minh cũ với những căn nhà mái cong mang nhiều dấu vết rêu phong của thời gian. Không xóa hết, có lẽ đây là phần người ta còn muốn giữ lại như một tương phản giữa truyền thống và canh tân.

Tới thăm Đại Học Vân Nam, cảnh trí vẫn y như vậy, giống như mô tả trong hồi ký gia đình, “*Nguyễn Tường Bách và Tôi*” của Hứa Bảo Liên: “*Đây là một trường đại học lớn nhất của tỉnh này, chiếm cả một ngọn đồi lớn. Trên đồi toàn là những cây thông cây bách cao lớn, những con sóc nhảy từ cây nọ sang cây kia nhanh như cắt. Mỗi khi vào trường mọi người phải leo lên 99 bậc thang đá. Trong trường có nhiều kiến trúc đẹp và kiên cố toàn dùng những miếng gạch đỏ xây thành.*”

Vẫn có đó những bước nhảy chân sóc nhanh như cắt ấy, vậy mà đã hơn nửa thế kỷ bão táp đã qua đi của một thời kỳ cách mạng Việt Nam với những tháng ngày bôn ba của những tên tuổi như Nhất Linh, Hoàng Đạo, Nguyễn Tường Bách.

Nhưng sự nguyên vẹn của đại học Vân Nam cũng chẳng

còn tồn tại được bao lâu nữa vì trước mắt, những tòa nhà cổ xưa từ mấy trăm năm cũng đang từng phần bị phá đi để thay thế bằng những công trình kiến trúc hiện đại.

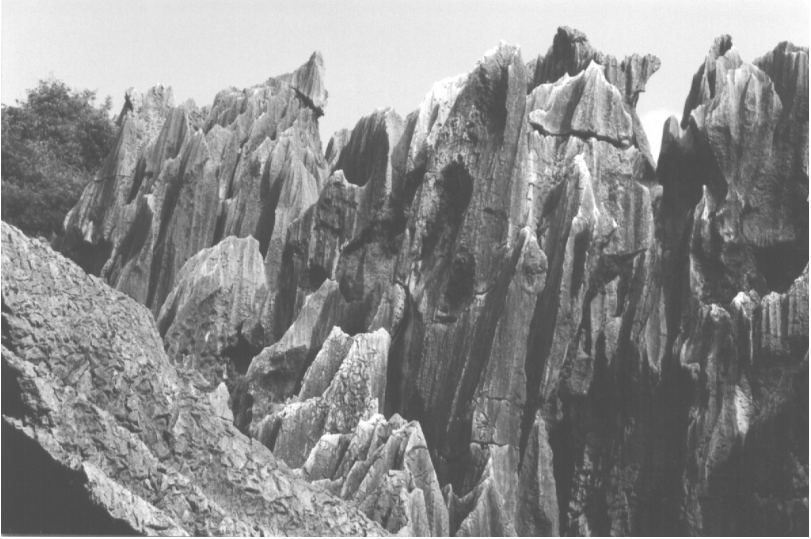
Thời gian của chuyến đi Vân Nam thì hạn hẹp, với mục đích rõ ràng là đến với khúc thượng nguồn con sông *Lan Thương* (Lancang Jiang tên Trung Hoa của con sông Mekong), tôi tiếp tục tìm hiểu xem chính Wu hay các mối liên hệ của anh ta có giúp tôi được gì không trong thực hiện mục đích chuyến đi này.

Qua câu chuyện trao đổi, được biết thêm về Wu, người gốc Hán tốt nghiệp đại học 4 năm, là giáo viên dạy toán, một vợ một con nhưng lương ít. Với cơ hội của một Trung Quốc mở cửa, Wu bỏ nghề giáo chuyển sang nghề lái taxi, lại có vốn liếng tiếng Anh nên có thể đồng thời hướng dẫn khách du lịch. Lương nay đã tăng gấp 6 lần so với nghề nhà giáo, khoảng 600 đôla / tháng, có thể mua nhà trả góp thay vì thuê và sẽ hoàn toàn sở hữu căn nhà sau 20 năm.

Wu tự tin, bày tỏ mạnh dạn về các vấn đề chính trị và xã hội của Trung Quốc. Chẳng hạn: Đài Loan dứt khoát là một tỉnh của Trung Quốc, không còn gì để phải tranh cãi. Mao Trạch Đông thì vẫn được kính trọng. Đặng Tiểu Bình được nhân dân Trung Quốc biết ơn vì mở ra một thời kỳ phát triển và thịnh vượng cho nước Trung Hoa. Thế còn chủ tịch Giang Trạch Dân? Cũng vậy thôi, ông ta quá mềm yếu / *too soft* nhất là với Mỹ khiến nhân dân Trung Quốc giận dữ. Như vụ để cho máy bay Mỹ đáp xuống đảo Hải Nam thay vì phải bắn rơi. Dầu sao, bù lại Trung Quốc được thêm nhiều về kỹ thuật hàng không do thám của Mỹ.

Không quá ngây thơ để không nghĩ rằng những tài xế taxi hay hướng dẫn du lịch lại chẳng liên hệ gì tới công an, do đó tôi chỉ đưa ra những câu hỏi hờn hờn chứ dứt khoát không để mở ra cuộc tranh luận.

26 mekong lancang jiang

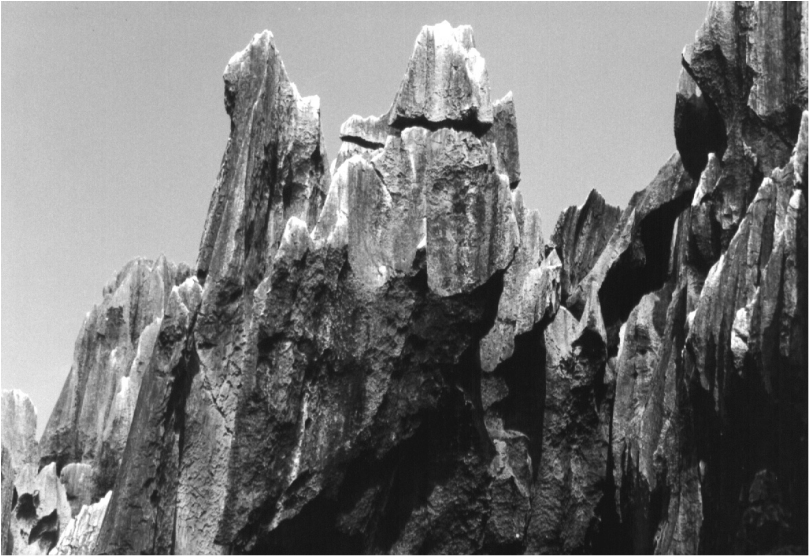


*Rừng Đá \_Thạch Lâm Vân Nam cùng tuổi với rừng Hy Mã Lạp Sơn*



*Rừng thay vì cây xanh nhưng lại là những cây đá*





*Một địa hình kỳ lạ với đủ hình dáng gợi trí tưởng tượng phong phú của người dân Vân Nam*



*Voi con trên Rừng  
Đá vạn cổ nguyên  
là từ đáy biển nhô lên*

Bữa ăn tối hôm đó Wu đưa chúng tôi tới một nhà hàng nổi tiếng về món “*Bún Qua Cầu*”, đơn giản chỉ là một tô nước dùng nóng sôi ngậy một lớp mỡ, khi ăn thì thả bún và những lát thịt thái mỏng vào, thêm một muống ớt đỏ, giống như món lẩu nhưng không có một bếp lò trước mặt. Đó là một bữa ăn nóng theo đủ cả ý nghĩa của chữ ấy. Các cô tiếp viên gốc Hán nhưng lại mặc theo trang phục rực rỡ của sắc tộc Di. Khách tới thăm Vân Nam không thể không nghe cái giai thoại thơ mộng và được giới thiệu đến với món ăn này.

Vào đời nhà Thanh, có chàng hàn sĩ quyết tâm đèn sách để chờ ngày về kinh đô dự thi. Chàng rời gia đình, dọn ra một hòn đảo nhỏ trên hồ để tập trung vào việc học. Hàng ngày, người vợ trẻ từ nhà phải vượt một cây cầu tre dài qua tận bên đảo đem bữa ăn đến cho chồng nhưng tới nơi thì thức ăn đã nguội lạnh. Tình cờ một hôm người vợ khám phá ra rằng nếu như có đổ một lớp mỡ dày trên tô canh từ nhà thì vẫn giữ được thức ăn nóng cho tới khi gặp chồng. Tuy được giới thiệu là “*ngon tuyệt*” nhưng chúng tôi không thể nào theo kịp Wu để có thể dứt điểm một “*tô xe lửa ngậy mỡ động vật*” như vậy. Nhiều dầu mỡ và cay nóng là đặc tính của các món ăn Vân Nam.

Đêm hôm đó cũng là đêm đầu tiên ở Vân Nam, nhìn ra từ tầng lầu 9 của khách sạn Holiday Inn, trước mắt là cả một “*Côn Minh rực sáng*” dĩ nhiên với nguồn điện từ con đập Manwan, đập thủy điện đầu tiên trong chuỗi 14 con đập bậc thềm trên khúc thượng nguồn con sông Mekong. Côn Minh ngày nay như biểu tượng phát triển của Vân Nam, nhưng bằng cái giá nào phải trả cho cư dân nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long và các quốc gia hạ nguồn thì vẫn còn là một ẩn số.

## RỪNG ĐÁ VẠN CỔ

126 km theo quốc lộ 320 hướng đông nam, hai bên đường

mướt một màu xanh với những vườn cây trái, với cả những con lạch nhỏ và suối. Đủ loại trái cây tươi mới hái từ trong vườn ra, còn dính theo cả lá cành được bày ra ven lộ bán cho du khách: những trái lê, đào, hồng giòn, măng cụt. Đất Vân Nam nổi tiếng về cây trái: đào Vân Nam có tiếng là thơm ngọt, tôi chưa bao giờ thấy được những trái lê bát lớn và đẹp đến như vậy với lớp vỏ xanh mướt mà. Đây sẽ là món quà thật quý từ Vân Nam nhưng trái cây lại là thứ quốc cấm không được phép đem vào Mỹ. Wu bảo đất ở cao nguyên Vân Nam tốt cho cây trái nhưng lại không tốt cho lúa nên muốn có gạo ngon thì phải nhập từ Thái Lan.

Đường xe lửa cũ từ Côn Minh xuống tới Hà Nội Hải Phòng làm từ thời Pháp (1904-1910) nay được thay thế bằng hệ thống đường ray mới.

Song song với quốc lộ lúc nào cũng hai chiều tấp nập những xe vận tải lớn *Dong Feng / Gió Đông* chế tạo tại Trung Quốc. Từ thủ phủ Côn Minh về hướng đông đi Thượng Hải, người ta đang làm thêm một công trình cầu đường với xa lộ 8 lanes để đáp ứng nhu cầu giao thông và nổ bùng kinh tế của Côn Minh. Cách khoảng hai bên đường, là những trạm xăng của *Petro-China* rộng thênh thang có từ 20 tới 30 cây xăng mỗi trạm. Liệu có bao nhiêu thùng dầu ấy có gốc gác từ những túi dầu Biển Đông quanh các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. *China Telecom* và *China Mobile* là hai công ty khổng lồ đang cạnh tranh cung ứng điện thoại di động được sử dụng tràn ngập bởi 1.2 tỉ người dân Trung Quốc.

Khu Rừng Đá, cùng tuổi với rừng Hy Mã Lạp Sơn, và cả vùng cao nguyên Tây Tạng (*cao nguyên Tây Tạng là nơi phát xuất các con sông lớn như mạch sống cho toàn vùng châu Á trong đó có con sông Mekong*). Có cùng một lịch sử địa chất, khoảng 300 triệu năm trước do va chạm của hai khối tiền lục địa tạo nên các cơn địa chấn với sức ép khổng lồ dồn lên phía

### 30 mekong lancang jiang

bắc tạo nên một địa hình mới nổi bật với sự hình thành dãy Hy Mã Lạp Sơn và cả vùng cao nguyên Trung Á. Khu Rừng Đá rộng 80 mẫu tây như một kỳ quan của tỉnh Vân Nam. Nguyên là một vùng đáy biển bị dồn lên cao, nước biển rút ra để trở lại một vùng núi nham thạch bị nước, gió và thời gian xói mòn tạo nên một địa hình kỳ lạ với vô số những chỏm đá cao và những rãnh cắt ngang. Rừng thay vì cây xanh nhưng lại là những *cây đá* chi chít với đủ hình dạng gợi trí tưởng tượng phong phú của người dân Vân Nam với những tên gọi thơ mộng: vũng gương, voi con, nắm bắt tử.

Vân Nam xứ sở của những giai thoại. Tới với *Rừng Đá* không thể không được nghe kể câu chuyện về một chàng trai tuấn tú tên *Ahei* vào trong *khu Rừng Đá* để tìm cách giải thoát cô gái trẻ đẹp *Ashima* đang bị giam cầm. Nhưng tên phù thủy độc ác đã tạo nên một cơn lũ cuốn *Ashima* băng ra khỏi hang đá, và từ đó *Ashima* vĩnh viễn xa *Ahei* nhưng linh hồn nàng thì vẫn trở về với *Thạch Lâm* như một âm thanh vang vọng. Một mình đi vào khu rừng đá là như lạc vào một mê lộ không dễ mà tìm ra lối về.

Vào mùa này, du khách đa số là người Hoa. Cuộc sống bắt đầu sung túc họ có nhu cầu du lịch, đi thăm một đất nước mệnh mông với bao nhiêu là danh lam thắng cảnh, mà chưa cần phải khó khăn xin visa đi du lịch nước ngoài. Mỗi toán chừng 20 người đi theo một cô hướng dẫn tay cầm một cây cờ màu để nhận diện. Toán chúng tôi chỉ có 3 và Wu thì đã quá quen thuộc với từng đường đi nước bước trong khu rừng đá như với đường chỉ tay của chính mình.

Trần ngập quanh khu Rừng Đá là các cô sinh viên gốc Hán má phấn môi son, bận trang phục đầy màu sắc của sắc tộc Di, sẵn sàng làm người mẫu đứng chụp hình với du khách hay làm người hướng dẫn.

Thương mại hóa cao độ các tụ điểm du lịch là một hiện

tượng thấy được ở khắp nơi từ khu đền đài Angkor Siem Reap tới Rừng Đá Shilin Vân Nam. Màn trình diễn *high-tech* “âm thanh và ánh sáng” thật hoành tráng bên hồ sen bên ngoài khu rừng đá mỗi đêm kết hợp với kỹ thuật tia *laser* diễn lại truyền thuyết nàng Ashima được kể là một show rất ăn khách nhưng chúng tôi không có nhiều thời gian ở lại qua đêm chỉ để xem một màn show như thế.

Trên đường trở lại Côn Minh cùng ngày, tôi bảo đùa Wu là hướng dẫn đoàn du khách mà quên không mang theo một cây “*hồng kỳ*” và cũng hỏi Wu có biết hát bài “*Đông Phương Hồng*”. Không chờ được yêu cầu, Wu hát giọng rất mạnh và nồng nàn, gợi nhớ tới các đoàn “*Hồng Vệ Binh*” của thập niên 60, nhưng lúc đó thì Wu chưa được sinh ra.

Qua hai ngày tiếp xúc và thử thách, Wu chứng tỏ rất có khả năng và có thể tin cậy được. Tôi trở lại hỏi Wu về nguồn điện của thủ phủ Côn Minh, về con đập Manwan. Wu cũng chỉ được biết Manwan như một địa danh cách Côn Minh khoảng 500 km về hướng nam, giữa con đường đi xuống Cảnh Hồng. Đường núi có vài đoạn hư xấu chưa được sửa chữa nhưng vẫn có thể đi được nếu thời tiết không mưa bão.

Với chiếc Mitsubishi chỉ có 4 máy đã chạy hơn 100 ngàn miles, tôi hỏi Wu làm cách nào thuê được một chiếc xe giống như loại xe Jeep có thể leo núi thì hẳn trả lời về tự tin: chiếc xe tuy cũ nhưng lại tốt hơn cả các loại xe mới hiện nay và dư sức để chạy gấp 2 chặng đường tới Manwan chỉ cần đổ đủ xăng nhớt.

Chừng đó đủ cho tôi quyết định ngay sáng sớm ngày mai, chúng tôi sẽ khởi hành đi Manwan.

### CON ĐẬP ĐẦU TIÊN, CON ĐẬP LỊCH SỬ

Manwan (*tên Hán Việt: Mạn Loan*) là con đập thủy điện lớn đầu tiên của tỉnh Vân Nam với công suất 1,500 Megawatt

nằm ngay khúc giữa con sông Lan Thương. Cũng là con đập thủy điện lớn đầu tiên điều hành theo phương thức liên doanh /*Joint Venture* giữa trung ương và chính quyền địa phương, với số vốn đầu tư lên tới hơn nửa tỉ mỹ kim (3,800 triệu nhân dân tệ *yuan*).

Phải nói là con đập Manwan đã đóng một vai trò quyết định trong kế hoạch điện khí hóa, kỹ nghệ hóa, đô thị hóa cả một vùng tây nam Trung Quốc từ kém phát triển đã mau chóng tiến kịp và sánh vai với các tỉnh trù phú miền đông và đông bắc.

Tuy đã có kế hoạch từ những năm 70, nhưng vì thiếu ngân sách nên mãi tới tháng 5 năm 1986, công trình đập Manwan mới chính thức được khởi công và việc đổi dòng / *river diversion* con sông Mekong được hoàn tất vào tháng 10 năm 1987. Con đập cao tới 99 mét chắn ngang khúc sông giữa hai ngọn núi với bức tường thành cao tới 35 tầng. Đơn vị phát điện đầu tiên bắt đầu sản xuất điện từ ngày 30 tháng 6 năm 1993 và chỉ hai năm sau đó, ngày 28 tháng 6 năm 1995, tất cả 5 đơn vị phát điện cùng hoạt động đúng theo như giai đoạn 1 của dự án.

Tưởng cũng nên nhắc lại ở đây một sự kiện đáng ghi nhớ và gây nhiều tranh cãi là vào giữa năm 1993, xảy ra *một hiện tượng được coi là bất thường*: mực nước con sông Mekong phía hạ lưu đột ngột tụt thấp xuống mà không vào mùa khô, chỉ lúc đó người ta mới được biết là Trung Quốc đã xây xong con đập Manwan và đó là thời điểm bắt đầu lấy nước từ con sông Mekong vào hồ chứa và họ cũng chẳng thèm thông báo gì cho các quốc gia dưới nguồn. Chỉ riêng với con đập Manwan mà đã giữ tới 20% nguồn nước trên dòng chính khúc sông Mekong chảy qua Vân Nam.

Sau biến cố đó phải nói là càng ngày càng có mối lo âu về ảnh hưởng của chuỗi đập bậc thềm Vân Nam. Mối quan tâm đó càng ngày càng gia tăng do nguyên nhân thiếu hẳn nguồn



*Con đường Tốc hành / Express Way 320 từ thủ phủ Côn Minh tới cổ thành Đại Lý*



*Vân Nam có đông người Hồi giáo, người Hán gọi họ là Hui vẫn được coi là cội nguồn bất an của Trung Quốc*

34 mekong lancang jiang



*Rời xa lộ tốc hành Express  
Way sang quốc lộ 214 hướng  
về phương nam*



*Theo những khúc đường sỏi đá gập ghềnh hướng về con đập Mạn Loan*



thông tin cung cấp bởi Trung Quốc.

Thiết kế và xây dựng xong con đập Manwan đầu tiên được kể là “*một hoàn tất có tính cách lịch sử*”, đã khiến cho Phân bộ Điện lực Vân Nam thấy rõ tiềm năng thủy điện phong phú của con sông Mekong là rất phù hợp cho những nhà máy thủy điện khổng lồ khác có công suất lớn với mạng lưới dẫn cao thế / *extra high voltage*.

Tiến tới xây dựng thêm các đập thủy điện bậc thêm / *Mekong Cascades* trên sông Mekong là tạo sức bật cho các bước phát triển kinh tế và xã hội không chỉ riêng cho tỉnh Vân Nam mà còn hoàn tất một “*chiến lược chuyển điện từ Vân Nam tới các tỉnh khác của Trung Quốc*”.

Kể từ khi hoàn tất công trình Manwan, ban lãnh đạo nhà máy đã đề ra nguyên tắc chỉ đạo cho tập thể công nhân đập Manwan, đó là “*lao động cật lực, cố gắng hiệp đồng, kỷ luật nghiêm ngặt, chi ly nhưng thực tiễn tiến tới một xí nghiệp hàng đầu*”.

Tuy bước khởi đầu có những khó khăn: do thiếu kinh nghiệm, trang thiết bị không đạt tiêu chuẩn nhưng rồi tất cả đã được vượt qua để Manwan “*đạt thành công trên nhiều phương diện cả về kỹ thuật vật chất, văn hóa và ý thức hệ*” [sic].

Tháng 12 năm 1996, nhà máy thủy điện Manwan được Đảng ủy và Chánh quyền Vân Nam phong danh hiệu “*Đơn vị Tiên tiến cấp Tỉnh*”, đồng thời cũng được Văn Phòng Phân bộ Điện lực Vân Nam chọn là đơn vị tiên tiến trong 5 năm liền. Tháng 4 năm 1998, Manwan lại được nhận danh hiệu từ Bộ Điện lực Trung Quốc là “*một trong 400 đơn vị tiên tiến toàn quốc trong nỗ lực trồng cây gây rừng / afforestation*”. Tháng 3 năm 1999, Manwan được Tổ hợp Năng lượng Nhà nước công nhận là “*xí nghiệp sáng tạo hàng đầu / nhà máy thủy điện hàng đầu*”, đây là một vinh dự hiếm hoi vì là nhà máy thủy điện

lớn đã đạt mức hoạt động an toàn và liên tục trong nhiều năm với những trang thiết bị chế tạo trong nước.

Bước vào thế kỷ 21, trước những cơ hội và thử thách, nhà máy thủy điện Manwan sẽ phấn đấu để hiện đại hóa, tự động hóa / *automation* phát triển đạt tới tiêu chuẩn quốc tế của những nhà máy thủy điện hiện đại khác trên thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường năng lượng trong tương lai.

Ngày thứ ba ở Vân Nam đã thực sự là một ngày đáng ghi nhớ. Buổi sáng sớm khởi hành từ Côn Minh để đi khoảng 500 cây số đường bộ về hướng nam, đi về nơi hoang dã để tìm kiếm một địa danh mà chính người tài xế hướng dẫn cũng chưa hề đặt chân tới.

Ra khỏi Côn Minh đi một đoạn theo *Con Đường Tốc Hành / Express Way* về hướng tây. Đây là một xa lộ mới nối Côn Minh với cổ thành Đại Lý, do chánh quyền trung ương tặng nhân dân tỉnh Vân Nam nhân dịp Expo 99 (*Kunming's 1999 World Horticultural Exhibition*). Đây là xa lộ rất tối tân có cả bảng hiệu giao thông tiếng Anh với con đường hầm xuyên núi dài ngót 4 cây số không thua bất cứ một xa lộ nào đẹp nhất của Mỹ. Từ Côn Minh tới Đại Lý, thay vì phải 12 giờ ngồi xe trên con lộ cũ, với con đường mới rút ngắn chỉ còn từ 4-5 tiếng. Là một con đường ngoạn cảnh / *scenic route* thật đẹp với núi đồi và thung lũng một màu xanh, qua các làng mạc với những căn nhà tường gạch đỏ mái xám cong, thỉnh thoảng lại vượt nhô lên nóc của một ngôi thánh đường Hồi giáo. Vân Nam rồi Tân Cương vẫn là những tỉnh có đông người gốc Hồi giáo người Hán gọi họ là *Hui* có gốc gác từ thế kỷ thứ 13 khi quân Mông Cổ xâm lăng Trung Quốc, với thường xuyên những cuộc nổi dậy, họ được coi là cội nguồn bất an của Trung Quốc. Theo Wu thì người *Hui* buôn bán giỏi lại được miễn các sắc thuế nên cuộc sống khá sung túc.

Đường tốt, xe chạy với tốc độ cao, buổi sáng hôm đó chưa quá nửa đoạn đường đã phải chứng kiến 3 tai nạn, một chết người của chiếc xe vận tải lớn *Đông Phong* với máu me trên mặt lộ và vô số mảnh kính vỡ.

Tài xế của những xe tải nặng này thường rất trẻ, mới ngoài 20, chạy vượt nhau cứ như là xe đua cho dù cũng đã có các trạm cảnh sát giao thông chặn bắt cho giấy phạt và cả treo bằng lái.

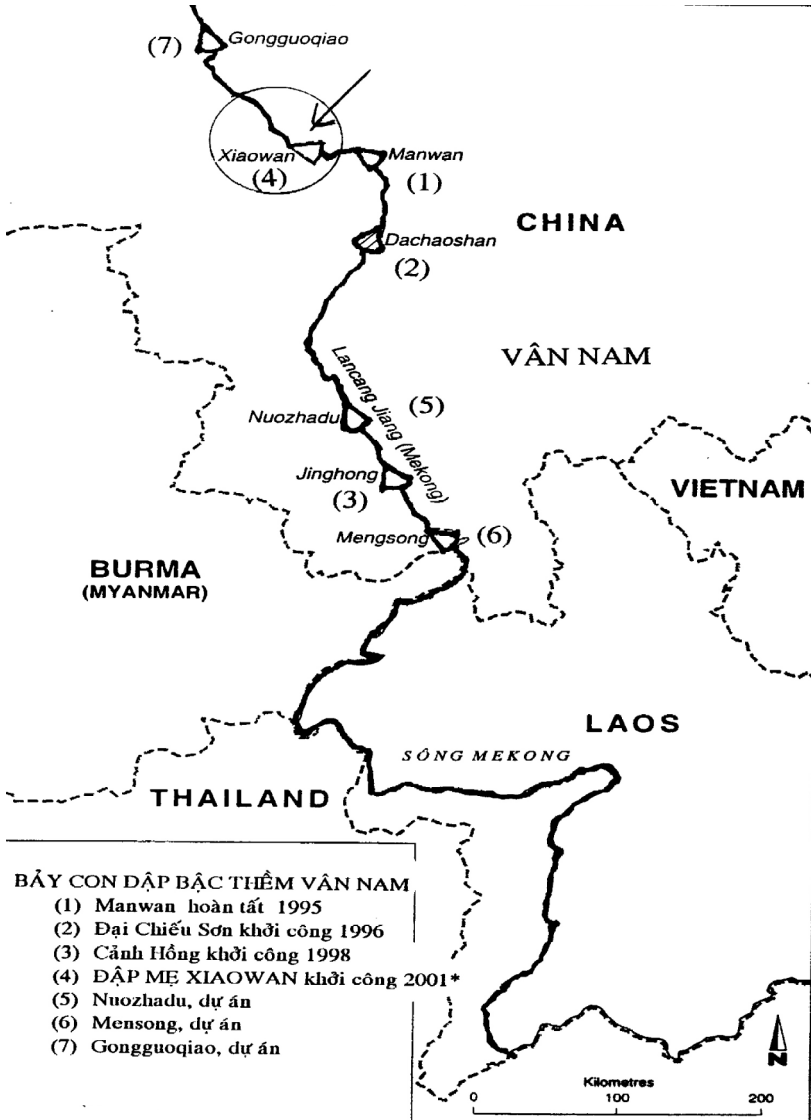
Chạy khoảng hơn 150 km của chặng đường dài ngót 400 km trên *Con Đường Tốc Hành* thuộc xa lộ 320 về hướng Đại Lý, sau đó xe rẽ sang quốc lộ 214 đi về phương nam, hướng tới con đập Manwan. Bây giờ thì tôi biết được ý nghĩa của những con số chỉ danh cho những con lộ Vân Nam: số 3 của quốc lộ 320 chỉ hướng đông tây, số 2 của quốc lộ 214 chỉ những con đường hướng bắc nam. Cả những ký hiệu chữ trên các bảng số xe: chữ A là từ Côn Minh, L Đại Lý, K Cảnh Hồng, J Tư Mao.

Ngược chiều với chúng tôi bây giờ là chiếc xe hàng mang biển số K Cảnh Hồng vấy đầy những bụi đỏ chở đầy khách đi Đại Lý; nếu suôn sẻ cuộc hành trình của họ cũng phải qua một ngày với một đêm.

Trên đường về phương nam, mỗi khi tới một ngã ba, Wu phải dừng xe để hỏi đường. Dân địa phương có người không biết đến tên Manwan, có người biết thì cũng không rõ ở đâu. Wu nói thông thạo thổ âm địa phương, lại kiên nhẫn nên rồi cũng lần dò ra đường đi. Xe chạy qua những làng mạc, những thửa ruộng lúa chín vàng. Mỗi gia đình nay được sở hữu một khoảnh ruộng riêng, chẳng cần thi đua bình bầu nhưng ai cũng làm hết sức mình. Xây được nhà mới, có thêm được chiếc tủ lạnh hay TV hay không là do chính bàn tay tạo dựng của họ.

Trẻ con thì ăn mặc lành lặn cấp sách tới trường đi học, không có cảnh trẻ đi chân đất như ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Trai hay gái thì tôi hiểu rằng đây là “*những đứa con*

38 mekong lancang jiang



dòng sông nghìn mạch 39

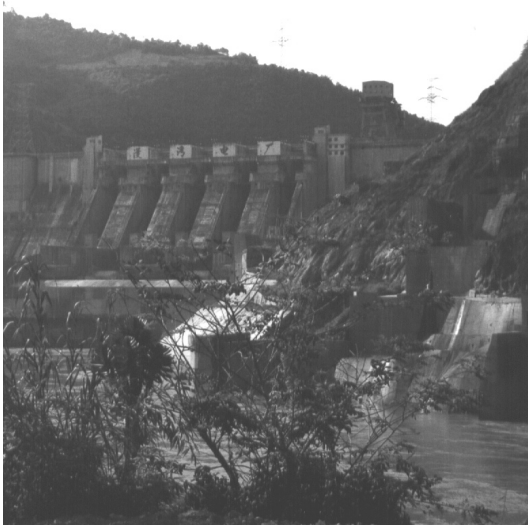


*Từ xa trên triền núi cao nhìn xuống hồ chứa đập Mạn Loan*

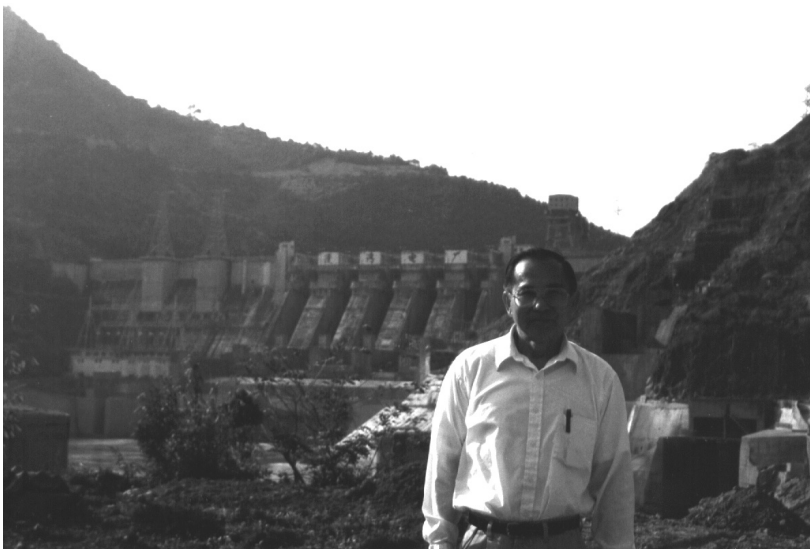
*Cổng vào đập thủy điện Mạn Loan Vân Nam với hàng chữ Yunxian – Manwanzhen (Vân Huyện – Mạn Loan Trấn)*



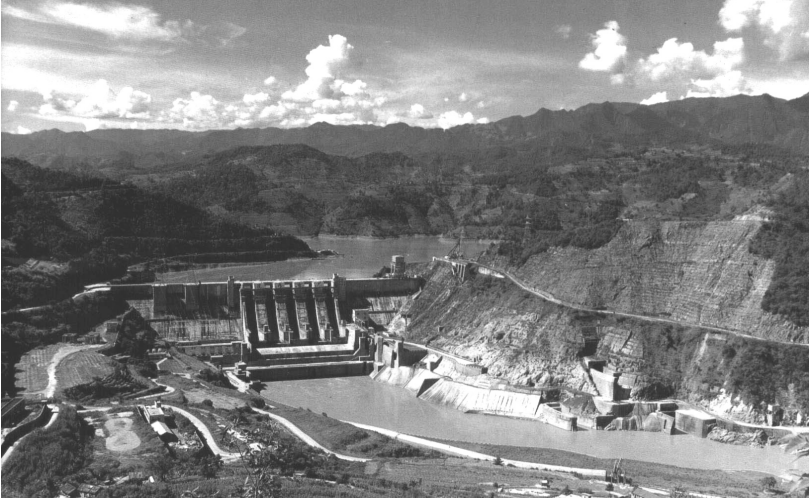
40 mekong lancang jiang



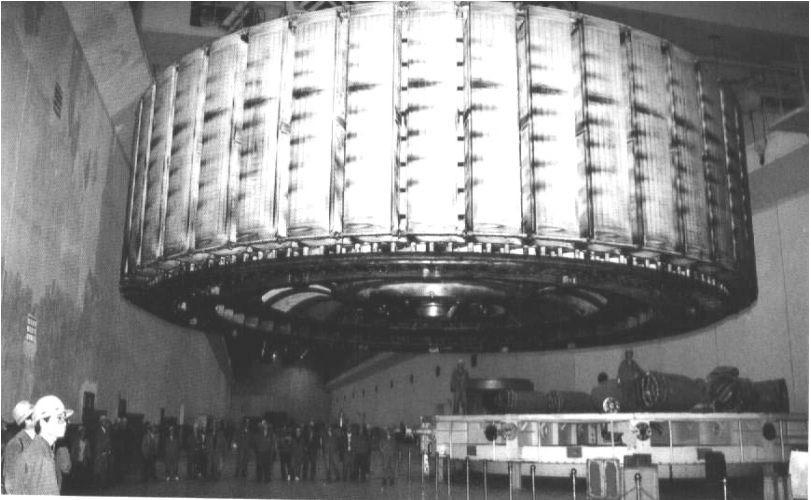
*Những bước tới gần với  
con đập Mạn Loan*



*Hoàng hôn bên chân Đập thủy điện Mạn Loan (09 – 07 – 2002)*

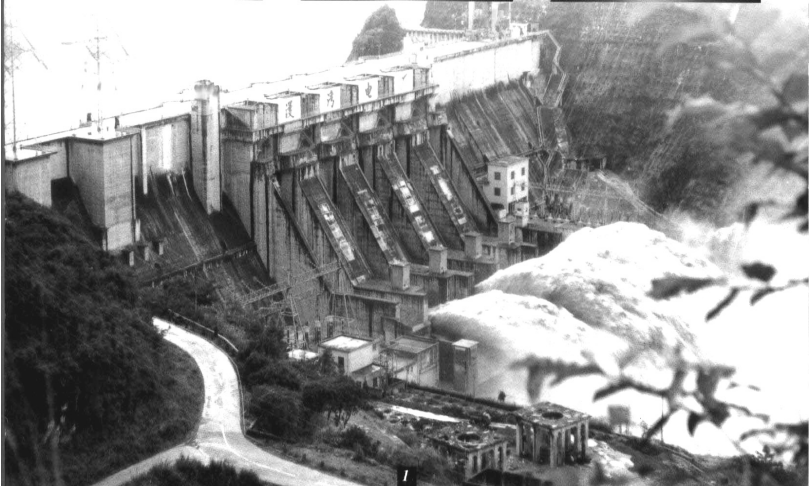


*Đập Mạn Loan / Manwan, đập thủy điện đầu tiên của Trung Quốc trong chuỗi 14 con Đập Bạc Thềm Vân Nam chắn ngang dòng chính sông Mekong*



*Một trong những Turbines khổng lồ 675 tấn của đập thủy điện Mạn Loan đang được trưng lên (ảnh của Phân bộ Thủy điện Vân Nam)*

## 42 mekong lancang jiang



*Mạn Loan, đập thủy điện đầu tiên chắn ngang dòng chính sông Mekong trong chuỗi 14 con đập bậc thềm Vân Nam (ảnh Phân bộ Thủy điện Vân Nam)*



*Khúc sông Mekong không còn cuộn sóng và như kiệt sức sau khi chảy qua những turbines khổng lồ của con đập Mạn Loan 09-07-2002*



*độc nhất*” trong mỗi gia đình. Mà người Trung Quốc như từ bao giờ, vẫn thích đông con. Vợ chồng Wu cũng chỉ có một con gái. Tôi hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu vợ anh muốn có một đứa con thứ hai. *Không thể nào có được, hoặc nếu muốn thì phải trả giá rất đắt cho lựa chọn ấy.* Kiểm soát dân số để phát triển, cưỡng chế cả 1.2 tỉ người Trung Quốc “mỗi gia đình chỉ có một con” không phải là điều dễ làm nếu không phải là một nhà nước toàn trị. Vẫn còn thấy vài đứa trẻ được quàng khăn cổ đỏ, nhưng trên lưng thì lại mang backpack “Mickey mouse”, Wu giải thích đó là số học sinh xuất sắc. *Hình như những gì đang diễn ra ở Việt Nam chỉ là một phó bản hạng hai rập khuôn Trung Quốc nhưng lại chậm hơn 20 năm.* Và không thể không nhớ lại câu phát biểu của ông Lê Khả Phiêu Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm nhiều người Việt phải chau mày: *“Nếu Trung Quốc thành công trong đổi mới, chúng ta sẽ thành công. Nếu Trung Quốc thất bại, chúng ta sẽ thất bại.”* [FEER, 06/ 22/ 2000].

Đến xế trưa, được kể là qua được một nửa chặng đường, một đoạn đường tương đối dễ đi. Bây giờ mới là lúc xe leo đèo, trước mặt chỉ còn là một con đường “độc đạo”, cứ hết lên triền cao lại xuống lũng sâu. Đường thưa xe nhưng là đường chạy hai chiều, hẹp và vòng vèo, giống như đoạn đường từ Vang Vieng đi Luang Prabang ở Lào.

Đường thì hẹp nhưng xe nào cũng muốn thênh thang chạy giữa con lộ, như không hề biết có xe ở phía trước, nhưng khi đối đầu nhau rồi thì chỉ còn là gang tấc. Yếu bóng vía mà lại còn nhìn xuống lũng sâu thì chẳng còn bụng dạ nào để muốn đi tiếp cuộc hành trình chưa biết bao giờ sẽ tới ấy.

Wu tay lái thật cứng mỗi khi phải đối đầu với những tình huống thật xít xao, hẳn bảo an toàn trước đã, nói như cũng để trấn an khách. Tin cậy ở Wu nhưng tôi cũng hiểu rằng không thể có an toàn chỉ ở một phía. Không lẽ đã qua được những

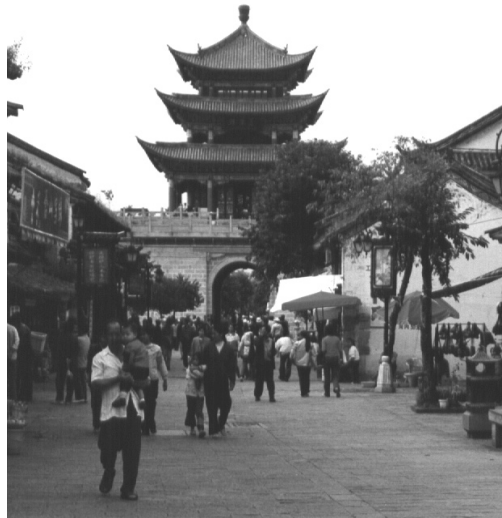
năm thử thách của chiến tranh trận mạc, nay lại để bị sa vệt vì một trận *Gió Đông*, tôi muốn nói tới những chiếc xe tải nặng *Dong Feng* chạy rất vong mạng trên các ngã đường Vân Nam. Bầu trời vẫn vũ mây đen, có mưa lớn ở phía trước, xe phải chạy thật chậm lại khi qua những đoạn đường đá lở. Bây giờ thì mới thực sự thấy sót cho chiếc xe của Wu. Là xe chạy trong thành phố chứ không phải để leo núi, để phải cán lốp xe trên những tảng đá sắc hay sụp trên các ổ gà sâu đến đụng sần. Chắc Wu cũng không hề tiên liệu phải chạy qua những chặng đường tồi tệ như thế. Wu khoe thành tích đã từng chạy qua những đoạn đường dài xấu hơn nhiều, đã từng đưa du khách người Pháp người Đức cũng bằng chiếc xe này chạy 10 ngày đêm từ Côn Minh tới thủ đô Lhasa Tây Tạng. Tuổi trẻ, tự tin, lạc quan – phải chăng đó là tương lai của Trung Quốc?

Lại thêm bình xăng gần như trống trơn, kim dụng chữ E nhưng Wu thì vẫn tự tin bảo rằng còn dư xăng để chạy một chặng đường xa nữa. Ở cao độ 2,500 mét, chiếc xe nhỏ vẫn vòng vèo leo dốc. Đâu phải trên đường bằng, xe lên dốc sẽ tiêu thụ xăng nhiều hơn. Tôi bảo Wu như vậy. Không bướng bỉnh nhưng Wu vẫn tìm một lối giải thích lạc quan: nhưng khi xe đổ dốc sẽ tiêu thụ nhiên liệu ít hơn. Đó là chỉ là lý luận của một thầy giáo dạy Toán, mà toán thì chỉ có thuần lý chứ không phải là đời sống thực. Nhưng rồi Wu có lý, xe cũng bò tới được một trạm xăng nhỏ, phải trả một giá đắt hơn nhưng mọi người thì yên tâm với một bình xăng đầy.

Như *Đi Về Nơi Hoang Dã* chỉ thấy một màu xanh um của những khu *rừng mưa / rainforest* trên các triền núi và cũng hiểu vì sao ít có người dân Vân Nam biết tới con đập Manwan. Những cột điện thật lớn với hàng dây cáp cao thế giăng qua những sườn núi là dấu hiệu cho thấy chúng tôi đã tới gần con đập. Đồng hồ chỉ cây số cho biết cũng còn khoảng 40-50 km nữa. Vẫn còn những đoạn đường vỡ mà chiếc xe phải vất vả



*Đường vào cố thành Đại Lý  
nguyên là nước Nam Chiếu  
với hơn 1 triệu sắc dân Bạch  
/ Bai*



*Một cổng thành của Cố thành  
Đại Lý với chiều dài 3000 năm  
lịch sử*

46 mekong lancang jiang



*Trong Cổ thành Đại Lý, những con lừa tải thong dong trên đường phố bên những chiếc xe hơi*



*Cạnh đó một Đại Lý Mới bừng bừng phát triển trong một Trung Quốc đang canh tân*



*Sắc dân Bạch với lịch sử hơn 3 ngàn năm, Chùa Ba Ngôi được xây từ thế kỷ thứ 9*



*Các cô gái Hán trong y phục sắc sỡ của dân Bạch chụp hình với du khách*

48 mekong lancang jiang



*Ngư ông sắc  
tộc Bạch/Bai thắt  
vòng trên cổ  
Chim cốc trước  
buổi săn cá trên  
hồ Nhĩ hải*

*Đàn chim Cốc  
Cormorants  
đang vùng vẫy  
săn cá trên hồ  
Nhĩ Hải chủ yếu  
chỉ để mua vui  
cho du khách*



vượt qua.

Xe chạy qua một thác nước nhỏ rào rào đổ xuống từ triền núi cao, những hạt bụi nước trắng chỉ đủ làm ướt mặt con lộ. Từ đây, nhìn xuống thung lũng chạy giữa hai dãy núi là thấy cả một hồ chứa lớn của con đập Manwan phản chiếu ánh nắng lấp lánh. Còn quá xa để nhìn thấy chi tiết đâu là con đập.

Qua một làng núi nhỏ, xe bắt đầu đổ dốc theo một con đường hẹp để đi vào một thung lũng. Wu lại phải dừng lại trước một khóm nhà để hỏi đường và được biết là đi đúng hướng. Ngăn cách bởi những bụi rậm, nhưng khi nghe tiếng nước rì rào chảy là biết tới gần dòng sông. Rồi con sông hiện ra, nhìn ngược dòng chảy tuy còn khá xa nhưng đã có thể thấy được bóng dáng của con đập.

Còn phải qua một cây cầu sang bên tả ngạn mới thực sự đi vào khu công trường của nhà máy thủy điện Manwan. Ngay nơi đầu cầu là một cột mốc lớn với 2 hàng chữ:

YUNXIAN – MANWANZHEN [Vân Huyện – Mạn Loan Trấn].

Hai bên đường là những căn nhà nhỏ, nhà ở xen lẫn vài tiệm tạp hóa và mấy quán ăn.

Nơi cổng vào có trạm lính canh, trên bức tường thành là một bảng hiệu uy nghi với hai hàng chữ Hán và Anh sáng chói “YUNNAN MANWAN POWER GENERATING Co. Ltd”. Nơi mặt tiền là những tòa nhà công sở nhiều tầng lớn khang trang; sâu hơn vào phía trong là cầu lạc bộ công nhân, khu cư xá nhân viên gồm những tòa nhà 3-4 tầng trên lưng đồi. Có cả một nhà nghỉ điều hành như khách sạn dành cho cho khách vắng lai. Sự tháo vát của Wu khiến chúng tôi không có vẻ ngỡ ngàng của những khách lạ. Wu không gặp khó khăn gì để thuê 2 phòng trong khách sạn, phòng trên lầu 4, qua cửa sổ phía sau có thể nhìn xuống một khúc sông Mekong.

Không biết sẽ được lưu lại nơi đây bao lâu, tuy còn rêm

## 50 mekong lancang jiang

mình sau một chặng đường dài nhưng tôi vẫn bảo Wu lái xe đưa chúng tôi đi một vòng. Trong ráng chiều, ánh sáng không phải là lý tưởng cho những bức hình đẹp nhưng với tôi thì đây là cơ hội hiếm hoi và duy nhất để thu hình con đập – một nơi mà trước khi đi, tôi không nghĩ là có thể đặt chân tới. Xe chạy dọc theo bờ sông bên hữu ngạn, khoảng 4-5 giờ chiều có lẽ vào giờ nghỉ nên khá vắng, cơ hội là khoảng trống ấy, nên tôi đã chụp hình rất nhanh và tối đa với cả 2 cuộn phim các *landmarks* của khu đập Manwan.

Bên một bờ sông cao, phía dưới là dòng sông nước chảy, tôi cố gắng tới gần nhất chân con đập. Người bạn đồng hành luôn luôn là “cái thắt an toàn” không muốn tôi dừng lâu hơn nữa ở một nơi chắc chắn “*không phải là tụ điểm du lịch*” để mà xông xáo chụp nhiều hình như vậy.

Tôi hiểu rất rõ một điều là cho dù với Trung Quốc đã mở cửa nhưng bản chất vẫn là “*một nhà nước toàn trị*”. Vẫn có những hạn chế về thông tin và truyền thông trong đó vấn đề thu thập các hình ảnh, nhưng mức độ nghiêm ngặt tới đâu thì cũng rất biến thiên tùy theo thời gian, địa điểm và nhân sự, phải kể cả sự may mắn của mỗi nhà báo. Chính thức không được chụp hình là các căn cứ quân sự rồi tới các hải cảng, phi trường, nhà ga và cả những cây cầu trọng điểm. Với con đập thủy điện như Manwan thấp sáng cả Vân Nam, được quân đội bảo vệ, hiển nhiên phải được coi như một căn cứ quân sự chiến lược.

Biết là như vậy nhưng chính những con đập thủy điện, những cây cầu trên khúc sông Mekong nơi thượng nguồn với tôi lại là mục tiêu chính của chuyến đi Vân Nam lần này. Nên ngoài hành lý rất gọn nhẹ, hành trang chính là hai chiếc máy hình với rất nhiều phim vận tốc cao. Cũng phải kể thêm cả sự lạc quan nhưng đồng thời cũng chuẩn bị cho những tình huống tệ hại nhất: có thể sẽ ra về với tay không và cả những hệ lụy có



dòng sông nghìn mạch 51



*Khúc Sông Lan Thương nhiều ghềnh thác phía dưới địa điểm sẽ khởi công xây đập thủy điện Cảnh Hồng / Jinghong*

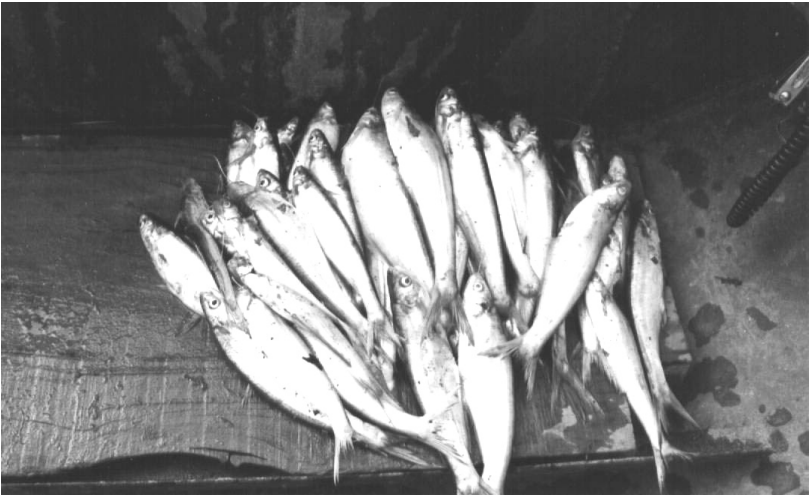


*Tương lai ra sao với người Thái trên rẻo cao nơi khúc sông dưới đập Cảnh Hồng vẫn chưa có lời giải đáp*

## 52 mekong lancang jiang



*Lưới cá trên khúc sông Lan Thương không xa nơi sẽ khởi công xây đập thủy điện Cảnh Hồng*



*Mớ cá nhỏ thu hoạch trên khúc sông Lan Thương, thế còn những con cá lớn quen thuộc của sông Mekong nay ở đâu?*

thể xảy ra với những gán ghép thì sẽ rất hàm hồ. Với 2 cuộn phim, tôi nghĩ là đã tạm đủ cho những giờ đầu tiên đến với con đập Manwan ấy.

*Hoàng hôn trên sông Mekong.* Trở lại khách sạn, được chỉ đường tới Câu Lạc Bộ Công Nhân, nơi chúng tôi có thể dùng bữa ăn chiều. Khu nhà ăn tập thể sạch sẽ khang trang. Vào giờ ăn, công nhân hay kỹ sư, tất cả đều rất trẻ và ngồi chung bàn; sự khác nhau về nghề nghiệp có thể nhận ra được trên nét mặt của họ. Thêm một người bước vào phòng ăn, tay cầm một chiếc tô bằng sắt tráng men trắng, khuôn mặt trẻ ánh mắt thông minh với cặp kính cận.

Như một *flashback*, chiếc tô bằng sắt tráng men đi lãnh cơm bỗng chốc gợi lại cho tôi cảm xúc của những ngày tù cải tạo ở quê nhà, cũng ba năm chứ ít sao. Tôi bảo Wu nên ra ngoài kiếm một quán ăn nhỏ nào đó dưới phố.

Đó là một quán không bằng hiệu, chỉ vồn vện có mấy chiếc bàn và ghế gỗ nhưng phía sau nhà là nhìn sâu xuống một bãi cát và nước con sông Mekong. Con sông vẫn rì rào chảy, nhưng không còn cuộn sóng và như kiệt sức sau khi bị giam hãm trong hồ chứa và rồi chảy qua những *turbines* khổng lồ 675 tấn của con đập Manwan.

Phía bên kia bờ sông là núi cao với rừng xanh còn phủ kín. Mặt trời bắt đầu khuất sau đỉnh núi. *Lại một hoàng hôn khác trên sông Mekong.* Hôm nay, cũng là lần đầu tiên chúng tôi được ăn những món thổ sản của cao nguyên Vân Nam: món nắm sào, măng tre nướng, bọ ong chiên và dĩ nhiên không thiếu món cá tươi mới câu từ dưới con sông Mekong.

*Từ Manwan tới Đảng ủy Côn Minh.* Bề ngoài thì như bình thường, nhưng tôi không cảm thấy an tâm để lưu lại lâu hơn trong khu vực Manwan và có quyết định rời Manwan sáng sớm hôm sau. Wu thì lại quá nhiệt tình nghĩ rằng có thể tổ

## 54 mekong lancang jiang



*Sông Mekong bắt đầu được sử dụng như một thủy lộ chuyên chở dầu khí từ Trung Đông vào Vân Nam mà không phải qua eo biển Malacca (Tân Hoa xã 29/12/2006)*



*Tàu chở hàng xuống từ giang cảng Tư Mao / Simao phía bắc Cảnh Hồng*

dòng sông nghìn mạch 55



*Kế hoạch phá đá khai sông, mở đường cho những con tàu hàng đi về Phương Nam xuống tới Chiang Rai Bắc Thái và Vạn Tượng Lào*



*Những đoàn xe tải chờ bốc hàng từ những chiếc tàu tới giang cảng Cảnh Hồng*

chức cho chúng tôi vào thăm bên trong nhà máy vì nghe nói vẫn có những *tour* có hướng dẫn như vậy.

Sau bữa sáng nơi một quán ăn ngay trước cửa cơ quan, mà chủ nhân là người Hồi giáo (biết được như vậy do hàng chữ Ả Rập trên tấm bảng hiệu). Tôi và Wu trở vào khu hành chánh Manwan, tới được nơi cần tới. Cô trưởng phòng khi biết khách thăm là người ngoại quốc thì cô yêu cầu đợi để hỏi ý kiến cấp trên. Mười phút sau thì một bà mặc áo ngắn, dáng khắc khổ, mà tôi nghĩ là *phòng tổ chức* bước vào nói chuyện khá lâu với Wu. Bà cho biết những chuyến tham quan như vậy là cho khách nội địa. Vì đây là lần đầu tiên có khách ngoại quốc, bà ta yêu cầu chờ để lên xin ý kiến của Đảng ủy. Wu đã đẩy tôi vào một tình huống thật khó xử và quả thật là thiếu khôn ngoan để dẫn thân vào một “*guồng máy*” bất trắc như vậy. Bà phòng tổ chức vừa bước ra, tôi lấy cơ bảo Wu là sẽ không đủ thì giờ cho thêm một chuyến viếng thăm, nhưng rồi cả hai chúng tôi được giữ lại và yêu cầu chờ. Thật là tiến thoái lưỡng nan, tôi vẫn cố giữ vẻ thản nhiên nhưng cảm giác thì cứ như “*gái ngồi phải cọc*” và đồng thời phải chuẩn bị cho tình huống phải trả lời vô số những câu hỏi.

Thời gian như chậm lại, nhưng rồi bà phòng tổ chức cũng trở lại, lần này thì rất lịch sự bà nói chuyện trực tiếp với tôi qua thông dịch của Wu. Rằng Đảng ủy Manwan không trả lời là không, nhưng nếu có lý do thăm viếng chính đáng tôi phải xin phép Đảng ủy Phân bộ Điện lực từ Côn Minh. Bị khước từ nhưng lại cảm thấy nhẹ nhõm, vì với *red tape* ấy, với hệ thống quan liêu giấy tờ ấy, tôi có thể rời Manwan mà không gặp phiền hà và cũng không hề có ảo tưởng là sẽ trở lại thăm Manwan bằng một giấy phép chính thức của Đảng ủy Côn Minh.

## CÙNG BẦY CHIM CORMORANTS TRÊN HỒ NHĨ HẢI

Từ Manwan bằng đường bộ lên tới cổ thành Đại Lý cũng đã sẩm chiều. Đại Lý vẫn được so sánh như một tiểu Katmandu của Nepal, nơi có nhiều thắng cảnh và di tích lịch sử của hơn 1 triệu sắc dân Bạch / Bai với gốc rễ văn hóa lâu đời từ hơn 3 ngàn năm. Từ thế kỷ thứ 7, đã có một nước Nam Chiếu / *Nanzhao* rất hùng mạnh từng đánh bại quân Nhà Đường vào thế kỷ thứ 8. Sang thế kỷ thứ 10 trở thành vương quốc Đại Lý / *Dali* cho tới thế kỷ 14, thời Nguyên Mông / *Mongol Yuan* thì không chỉ Đại Lý mà toàn vùng Vân Nam mới trực thuộc vào nước Trung Hoa.

Vẫn còn đó những kiến trúc cổ xưa như Chùa Ba Ngôi được xây cất từ thế kỷ thứ 9, những ngôi nhà đá cổ với cả những con đường đá quanh co. Nhưng thực sự đã không còn nguyên vẹn một cổ thành Đại Lý, bức tường thành kiên cố bằng đá không còn nữa, các cổng thành gốc đã bị phá đi thì nay được mô phỏng xây dựng lại nhưng với bên trong lại có những gian hàng bán nữ trang và đồ lưu niệm cho du khách. Đi bộ từ Cửa Bắc tới Cửa Nam của Cổ Thành, qua những đường phố nhỏ với đường lát gạch, hai bên đường là những quán ăn, tiệm Café Internet và luôn luôn tấp nập với các đoàn du khách được hướng dẫn bởi những cô gái gốc Hán má phấn môi son không khác với những cô tiếp viên hàng không nhưng lại với y phục rực rỡ của sắc dân Bạch.

Phía tây Đại Lý là trùng điệp núi non, phía đông là hồ Nhĩ Hải / *Erhai Lake*. *Nhĩ Hải* là hồ nước ngọt lớn thứ hai của Vân Nam đổ vào con sông Mekong qua một phụ lưu là con sông Xi'er. Được coi như một "tiên cảnh" của sắc tộc Bạch, là một hồ rất sâu có tới hơn 40 loại cá khác nhau nổi tiếng nhất là loại "*cá quỳ / bow fish*" giống như cá chép có đặc tính ngậm đuôi vào miệng rồi bung ra nhảy cao trên mặt nước. Vân Nam

58 mekong lancang jiang



*Cô giáo sư tiến sĩ Mika thuộc TT Nghiên Cứu Đông Nam Á Đại học Anh quốc tới nghiên cứu về sắc tộc Akai thuộc dân thiểu số Hani trong vùng Tây Song Bản Nạp*







*Cảnh Hồng là thủ phủ của Vùng Tự Trị Tây Song Bản Nạp, sắc tộc đa số là người Thái /Dai nhưng nay là người Hán*

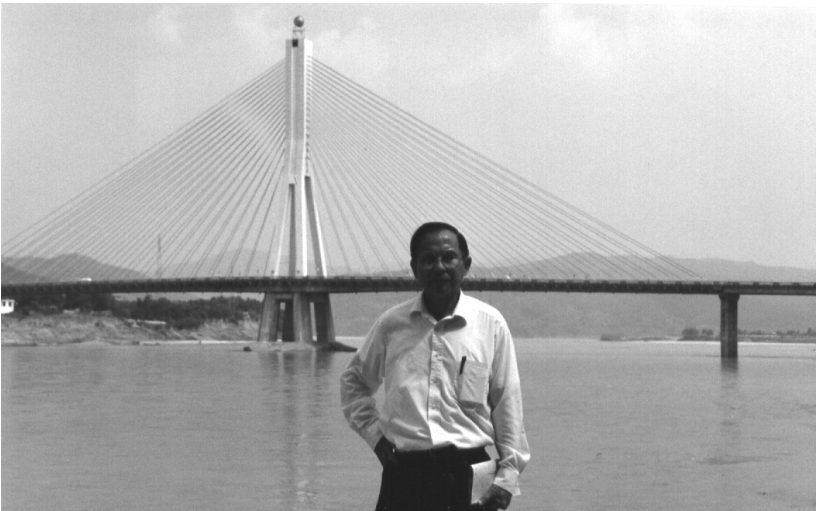


*Do hậu quả dây chuyền của cuộc khủng hoảng kinh tế Thái Lan 1998 nhiều cao ốc đang xây bị bỏ dở dang và trở thành hoang phế*

## 60 mekong lancang jiang



*Cây cầu cũ Cảnh Hồng Made in USSR 1977 như một sản phẩm kỹ thuật hạng hai, nay bất khiển dụng chỉ dành cho xe đạp và người đi bộ*



*Cây cầu mới Cảnh Hồng Made in China lộng lẫy như một con công đang dang cánh múa*

rất xa biển nên người dân Vân Nam thích đặt tên biển cho những hồ lớn của họ. Đại Lý mưa tầm tã từ nửa đêm kéo dài tới sáng hôm sau. Nhưng rồi mặt trời cũng ló dạng. Khí hậu đủ tốt cho một nửa ngày đánh cá bằng chim cốc / *cormorants* trên hồ Nhĩ Hải.

Chiếc xe phải len lách giữa những thửa ruộng trên một con đường đất đá để tới được làng đánh cá nhỏ bên bờ tây của hồ Nhĩ Hải, gặp bác ngư dân sắc tộc Bạch da sạm nắng tuổi cũng gần 60, bác sống với đàn chim cốc cũng phải tới hai chục con đã được thuần hóa.

Có khách tới, bầy chim được tự do ra khỏi những chiếc lồng, tung tăng duỗi chân duỗi cánh hân hoan. Thay vì đeo vào cổ chim những chiếc vòng, rất nhanh và thành thạo người đàn ông dùng mớ lạt, buộc cổ từng con chỉ vừa đủ chặt để ngăn chúng nuốt xuống những con cá lớn bắt được, rồi ra lệnh cho đàn chim tung mình xuống nước và bơi theo ghe ra hồ.

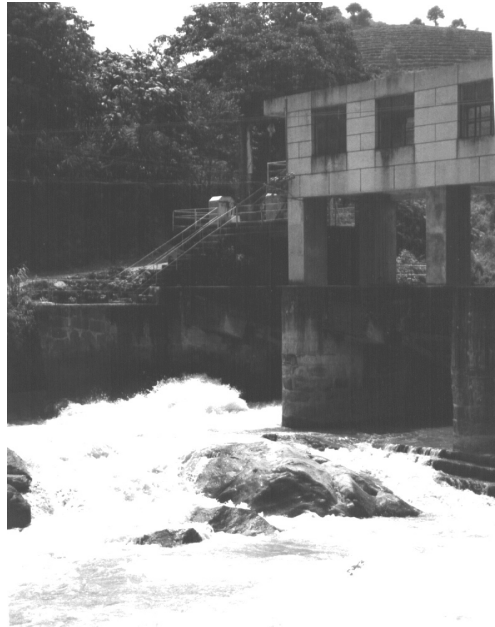
Gần bờ, nước hồ ô nhiễm đặc sánh lại với rong rêu, cũng không ngạc nhiên khi thấy rãnh nước thải từ thành phố chảy qua các ruộng lúa rồi đổ thẳng xuống hồ. Phải xa bờ, nước hồ mới trở lại trong xanh. Như những người bạn thiết, bầy chim cốc và ngư ông hoạt động nhịp nhàng. Cảnh tượng thật kỳ lạ chỉ bằng khẩu lệnh với những âm thanh sắc ngắn là cả một bầy chim từng đợt từng đợt vỗ cánh rồi cùng ngụp lặn sâu dưới mặt nước. Phải một lúc sau mới thấy từng con trôi lên, con chim nào với chiếc cổ phồng to phía trên nút lạt thắt là dấu hiệu bắt được cá lớn, ngư ông chỉ cần tới gỡ mỏ từng con và thu hoạch. Mỏ cá đầu tiên của một chú chim cốc là hai con cá chép chỉ nhỏ hơn nửa bàn tay.

Bầy chim tỏ ra rất thân thiện, nhẩy lên ghe, đậu trên mái chèo hay trên tay khách. Cảnh trí thiên nhiên hữu tình, chủ khách và bầy chim thực sự giao hòa. Tỏ tình thân, người đàn ông gốc Bạch mời tôi điếu thuốc hút. Cũng đã 30 năm rồi,

62 mekong lancang jiang



*Tận dụng nguồn than trắng  
với các con đập thủy điện  
“bỏ túi” trên sông Liusha  
tức Cát Vàng, thuộc Tây  
Song Bản Nạp, một phụ lưu  
sông Lan Thương của tỉnh  
Vân Nam Trung Quốc*





*Từ Vân Nam xuống tới Thái Lào Cam Bốt và Việt Nam người ta vẫn cứ tiếp tục phá những khu Rừng Mưa*



*Trâu sắt thay trâu cày trên những cánh đồng vùng Tây Song Bản Nạp / Xishuangbanna Vân Nam*

## 64 mekong lancang jiang

lần đầu tiên tôi đã lại vui vẻ đón nhận và cả thưởng thức điều thuốc thơm Vân Nam trên mặt hồ Nhĩ Hải.

*Cách đây ngót 8 thế kỷ (1278), Marco Polo trên Con Đường Tơ Lụa Phương Nam / Southern Silk Route đặt chân tới đây và ghi nhận cá ở hồ Nhĩ Hải là “nhất thế giới” sau đó Marco Polo đã vượt qua sông Mekong phía tây Vân Nam để ra khỏi Trung Hoa.*

Sáu thế kỷ sau Marco Polo (1868), đoàn thám hiểm Pháp với Doudart de Lagrée / Francis Garnier khởi hành từ Sài Gòn bằng cuộc hành trình gian truân ngược dòng sông Mekong kéo dài hai năm cuối cùng Francis Garnier cũng tới được hồ Nhĩ Hải phía đông khu cổ thành Đại Lý. Nhưng Francis Garnier đã bị vị Sultan, vua Hồi từ chối tiếp kiến và buộc đoàn phải rời Đại Lý ngay sau đó.

Hơn 130 năm sau Francis Garnier, chúng tôi đang trở lại với sinh cảnh đẹp đẽ nhưng quá mong manh và có lẽ là những năm tháng cuối cùng của hồ Nhĩ Hải với nước hồ ngày càng ô nhiễm, đổ thoát ra bằng một phụ lưu lớn là con sông Xi'er để rồi cuối cùng cũng đổ dồn vào dòng chính con sông Mekong.

Tương truyền rằng hàng năm cứ vào khoảng tháng Tư, đoàn cá Pla Beuk về tụ hội tại nơi vũng sâu Luang Prabang phía bắc Vạn Tượng để tuyển chọn xem con nào sẽ tiếp tục vượt thêm hơn 2,000 km bơi ngược dòng lên hồ Nhĩ Hải để đẻ trứng, con nào sẽ hy sinh làm mồi cho cho ngư dân làng Chiang Khong trong ngày hội thi cá Pla Beuk.

Pla Beuk / *Pangasianodon gigas* là loại cá bông lau khổng lồ chỉ có trên sông Mekong có con dài tới 3 mét nặng tới hơn 300 kg. Ngư dân Thái và Lào sống hai bên bờ con sông Mekong vẫn tin rằng cá Pla Beuk là loại linh ngư đem tới cho họ vận may trong mỗi mùa chài lưới. Từ 10 năm nay, khi hoàn tất con



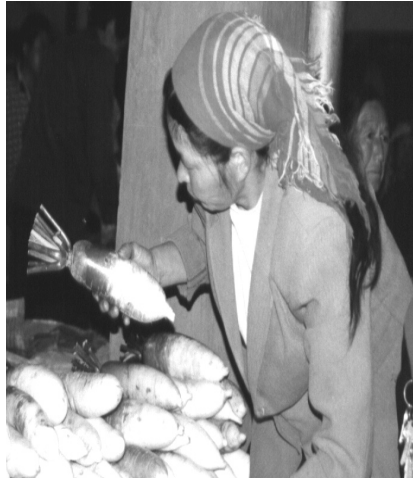
*Thiếu nữ người Thái / Dai Vung Tu  
Trị Tây Song Bản Nạp*



*Cô gái sắc tộc Di nhưng cũng có  
thể là người Hán với trang phục  
sắc tộc để hấp dẫn khách du lịch*



*Người Bạch / Bai từ vương quốc Đại  
Lý / Dali một em bé Bạch đang ngồi  
học chữ Hán*



*Trong phiên chợ đêm ở Đại Lý chỉ có một sắc  
tộc là giới cần lao*

66 mekong lancang jiang



*Với người sắc tộc Akai vùng Tây Song Bản Nạp thì đường biên giới giữa các quốc gia chỉ là một “không gian ảo”*



*Như từ bao giờ  
Vân Nam là một  
cộng đồng đa sắc tộc*



đập thủy điện Manwan (1993) trên dòng chính sông Mekong như một nút chặn, đã chẳng còn một con cá Pla Beuk nào lên tới được hồ Nhĩ Hải để đẻ trứng.

Sau hai điệu thuốc, chủ và khách đều hân hoan. Lão ngư ông cao hứng bảo sẽ hát cho chúng tôi nghe một bài tình ca có tự lâu đời của sắc dân Bạch. Tuy không hiểu được lời ca nhưng những nốt nhạc thì rất du dương trầm bổng. Theo Wu thì bài hát kể lại mối tình thơ mộng và say đắm của đôi trai gái sắc tộc Bạch, cùng chèo thuyền trên hồ Nhĩ Hải cảnh sắc hữu tình, dưới bầu trời xanh, bên dãy núi cao, trên biển nước mênh mông, mỗi nốt nhạc lời ca là tiếng lòng thổn thức của họ. Ở tuổi gần 60, da sạm nắng và gầy khắc khổ nhưng người đàn ông đã hát với tất cả vẻ đam mê như đang sống lại với mối tình đầu của tuổi thanh xuân ngày nào. Bầy chim cốc vẫn bơi sát theo thuyền, mấy con nhảy đố trên ghe thì nghiêng cổ như để lắng nghe chủ hát.

Tôi hỏi về mức thu hoạch cá với đàn chim cốc. Ông nói đã sống với nghề săn cá bằng chim cốc từ 40 năm và chỉ cách đây hơn 10 năm thôi, vẫn có được những mẻ cá lớn nhưng về sau này thì không, lượng cá không hiểu tại sao ít hẳn đi, nhưng đàn chim cốc thì vẫn nuôi sống gia đình ông chủ yếu bằng tiền của du khách.

Trước khi rời Đại Lý, chúng tôi cũng tìm đến thăm *Mekong River Culture & Art Centre* trên đường Wen Xian. Thực ra đó chỉ là một thứ *motel* với vườn cây và hồ cá. Bảo đó là trung tâm văn hóa của con sông Mekong thì thực là quá đáng bởi vì ngoài mấy chục phòng cho thuê, chỉ có thêm ở đó vài ba lớp hội họa, lớp thảo bút tự / *calligraphy*, lớp nhạc và lớp thể dục *Tai Chi*. Tác phẩm trưng bày là mấy bức tranh sơn dầu

màu còn thô sượng, vài bức tượng nặn dở dang, khó có thể gọi đó là nghệ thuật. Những trang văn và thơ thì chưa xuất bản để được đọc, cảnh trí của trung tâm này chẳng có liên hệ gì tới con sông Mekong – ngoài một cái tên, để phải đi hơn nửa vòng trái đất tìm tới.

### LƯỚI CÁ TRÊN SÔNG MEKONG

Hai ngày nữa cũng không có chỗ cho chuyến bay từ Đại Lý xuống Cảnh Hồng, chúng tôi quyết định trở lại Côn Minh bằng đường bộ, từ đây mỗi ngày có nhiều chuyến bay đi Cảnh Hồng, là thủ phủ của vùng tự trị Tây Song Bản Nạp / *Xishuangbanna* gồm nhiều sắc tộc đa số là Thái / *Dai*. Vốn được coi như một “*tiểu quốc Thái Lan*” trong một đất nước Trung Hoa.

Ngoài khả năng thông dịch Wu cũng không biết gì nhiều hơn chúng tôi về vùng tự trị phía nam. Không có Wu đi cùng, chúng tôi lại đứng trước một tình huống mới.

Tới Cảnh Hồng, từ phi trường Banna về *Xishuangbanna Sightseeing Hotel*, cho dù là khách sạn 3 sao cũng chỉ gặp toàn người nói tiếng Hoa. Phải chờ cho tới buổi chiều khi gặp được cô *manager*, có lẽ người Hồng Kông biết chút tiếng Anh, chúng tôi mới có thể liên lạc với một hãng du lịch.

Bên kia đầu dây là Oliver, nói tiếng Anh như một người Hoa sinh đẻ ở Mỹ. Chỉ nửa giờ sau, hấn đích thân tới làm việc với chúng tôi ngay tại phòng khách sạn và cùng hoạch định chương trình cho ba ngày tới: bằng thuyền máy chúng tôi sẽ ngược dòng sông Mekong lên tới địa điểm xây đập Cảnh Hồng, lên thăm một khu cư dân sắc tộc, ngày hôm sau bằng xe tới với các con đập thủy điện phụ lưu dọc theo con sông Cát Vàng, thăm giang cảng Tư Mao và có thêm cả một buổi mai lưới cá trên sông Mekong. Chủ yếu là tới với sinh cảnh của con sông Mekong và những con đập.

Một chương trình không giống với bất cứ một *Tour Route*

nào mà Oliver vẫn phục vụ du khách. Dĩ nhiên có một cái giá phải trả cho một chọn lựa như vậy. Và người hướng dẫn là một thanh niên 22 tuổi sắc tộc Di / Yi với một *funny name*: *Potato*. Người Di không có tên họ nên hẳn được bố mẹ chọn cho tên *Củ Khoai* mà hẳn cũng rất thích. Là người thiếu số nhưng rất thông minh, lại chịu khó, hẳn đang đi làm để dành tiền để có thể lên học đại học ở Côn Minh. Tối nào *Potato* cũng vào thư viện đọc sách báo, sau nửa đêm thì học thêm tiếng Anh qua các đài VOA hay BBC. Mỗi ngày với hẳn là một ngày mới, học thêm một điều mới: ngày thứ hai đang trên sông nước, *Potato* quay sang hỏi tôi có biết một tên khác của con sông Mekong, rồi hẳn thích thú tự trả lời: *Danube of the East*. Hẳn mới học được chữ đó trong thư viện buổi tối hôm trước.

Sau Côn Minh, lại thêm một ngạc nhiên nữa khi tới với thị trấn Cảnh Hồng. Chỉ mới 5 năm gần đây thôi từ 1998, một Cảnh Hồng cũ đã bị san bằng để thay thế bằng một thành phố hoàn toàn mới, với khách sạn nhiều tầng, các cửa hàng bách hóa, có cả thư viện và nhà sách lớn, với những con đường trải nhựa rộng với hai hàng cây xanh và dĩ nhiên là đông đảo người gốc Hán từ các nơi đổ tới. Một năm sau đó 1999, cây cầu mới lộng lẫy Cảnh Hồng từ xa nhìn như một con công đang cánh múa do Công ty Xây dựng Cầu đường Thượng Hải hoàn tất như một điểm nối quan trọng của mạng lưới giao thông thuộc Lưu Vực Lớn Sông Mekong (*Greater Mekong Subregion*). Cây cầu cũ của Liên Xô xây từ 1977 như một sản phẩm kỹ thuật hạng hai, nay bất khiển dụng chỉ dành cho xe đạp và người đi bộ.

Buổi sáng sớm, khi mặt trời chưa lên, chiếc ghe máy đã chờ chúng tôi nơi khúc sông Mekong gần cây cầu Cảnh Hồng.

Chỉ mới ba tuần lễ trước đây thôi, những cơn mưa lớn Vân Nam đã gây lụt lội và làm chết 12 người. Đây cũng là thời

## 70 mekong lancang jiang

gian người bạn ở Nong Khai, một thị trấn đông bắc Thái ngay phía bên kia sông là Vạn Tượng, đã Email cho biết: *“là đang chạy lụt, mực nước sông Mekong lên cao vì cả tuần nay nước đổ ào ào xuống từ Vân Nam. Nước đã lên đến mé đường chạy dọc theo bờ sông. Xe cảnh sát chạy khắp phố báo động, nhiều cửa tiệm đã chất đầy bao cát ở cửa ra vào, hoặc chở các hàng hóa đi Udon Thani tránh lụt.”*

Nay mực nước đã lại xuống thấp, những khối đá lớn nhỏ ven sông đã lại trôi lên. Sông sâu nhưng cũng phải thông thuộc nếu không có thể vờ ghe vì va vào những tảng đá ngầm. Chiếc ghe máy chạy ngược dòng sông về hướng bắc, nơi sẽ xây con đập thủy điện Cảnh Hồng. Nước sông đỏ màu phù sa, vẫn chảy xiết với cả những vùng nước xoáy. Hai bên bờ sông là núi non. Trong tầm mắt nhìn thấy được, không còn đâu là những khu rừng mưa / *rainforest* nay được thay thế bằng những rừng cao su xanh ngút ngàn. Để thay thế cho những khu rừng mưa bị tàn phá, người ta trồng thay vào đó bằng những loại cây kỹ nghệ tương đối mọc nhanh như cây cao su, cây khuynh diệp (*Eucalyptus*)... tuy được mệnh danh là rừng-tái-sinh (*reforestation*) nhưng đó thực sự không phải là rừng mà chỉ là vùng đất nguyên là rừng nay trở thành vùng trồng thuần một loại cây kỹ nghệ / *industrial monoculture tree plantation*. Kế hoạch trồng cây kỹ nghệ này bắt đầu từ Thái Lan, rồi Vân Nam Trung Quốc sau đó lan nhanh sang Lào, Cam Bốt và Việt Nam. Thực ra ai cũng hiểu rằng những khu rừng cây kỹ nghệ ấy không thể nào thay thế cho những khu rừng nguyên sinh, nếu không muốn nói tới những ảnh hưởng của một hệ sinh thái bất thường tác hại trên nước, trên đất, biến sinh cảnh trở nên cằn cỗi đối với cư dân sinh sống trong vùng...

Nhìn những búi cỏ rác khô và cả những túi rác ni lông đủ màu còn vương trên những cành cây cao mới thấy được đỉnh lũ phải cao hơn mực nước hiện nay từ 3 tới 4 mét. Những túi

ni lông chưa bị phân hủy, cũng để thấy rằng con sông Mekong đang là cống rãnh của các chất phế thải kỹ nghệ và cả rác rưởi của tiện dụng gia cư. Con sông vẫn chảy xiết giữa hai bên là núi cao lại thưa thớt dân cư; những hẻm núi cao dốc ấy là địa hình lý tưởng để mà xây thêm những đập thủy điện. Dự án đập Cảnh Hồng / Jinhong đã có cùng thời với con đập Mạn Loan / Manwan, dự trù sẽ được khởi công vào năm 2005. *Dù vào thời điểm nào, thì sớm muộn chuỗi đập Bạc Thềm Vân Nam trên dòng chính sông Mekong cũng sẽ được Trung Quốc từng bước hoàn tất do những lợi lộc vô hạn đem lại và sẽ không có thể lực nào có thể cản trở được họ. Điều ấy là chắc chắn.*

Không phải bây giờ mà ngay giữa mùa nước cao ấy, Mika cô gái Nhật Bản đã trải qua 4 ngày 4 đêm trên một chiếc tàu hàng lớn với 5 người đàn ông lạ khác để đi ngược dòng sông Mekong từ Bắc Thái lên tới Cảnh Hồng. Nhỏ nhắn và xinh xắn như một cô nữ sinh trung học nhưng cô ấy lại là một giáo sư tiến sĩ của một đại học bên Anh thuộc Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á / *Centre For South-East Asian Studies* và dĩ nhiên phải gan cùng mình để chọn một cuộc hành trình nhiều hiểm nguy và gian truân như thế. Vì là tàu hàng cấm chở khách nhưng qua giới thiệu của một người quen, cô được phép lên tàu như một thân quyến của giang đoàn. Qua các trạm kiểm soát, cả năm người đàn ông ấy ai cũng sẵn sàng nhận cô làm vợ. Họ phải vất vả đi theo tàu xa gia đình hàng tháng trời, Mika đến với họ như một cơn gió mát nhưng cô lại cảm thấy an toàn vì người đàn ông nào cũng thấy có nghĩa cả bảo vệ cho cô. Chúng tôi lần đầu tiên gặp Mika trong một phiên chợ đầy màu sắc với những bộ y phục cổ truyền của sắc dân Akai thuộc nhóm tộc thiểu số Hani. Phiên chợ đối với họ không phải chỉ để trao đổi hàng hóa mà còn là nơi phát triển các mối tương giao xã hội. Sắc dân Akai không chỉ sinh sống ở vùng tự

trị Tây Song Bản Nạp / Xishuangbanna mà còn cả ở Bắc Thái và Lào. Đề tài khảo sát của Mika là *Transnational Migration of Ethnic Minority Akai*, đối với sắc dân này thì đường ranh giữa các quốc gia chỉ là một thứ biên giới ảo / *virtual border*. Cùng chia sẻ mối quan tâm về các sắc dân thiểu số, chúng tôi có nhiều điều để trao đổi và cũng nghĩ rằng vấn đề người Thượng ở Tây nguyên Việt Nam có thể là một đề tài nghiên cứu của Mika trong tương lai.

Hôm nay Mika đã cùng xuống thuyền với chúng tôi trong chuyến du khảo trên sông Mekong. Nước sông Mekong vẫn rào rào chảy xiết, cả rất xoáy và sủi bọt khi vòng qua những ghềnh đá. Bây giờ thì Mika mới bắt đầu biết sợ, cô không thể tưởng tượng được rằng mình đã trải qua hơn 4 ngày đêm lại ngược dòng trên con nước lớn cuộn sóng ấy.

Bây giờ mới tận mắt thấy xuôi dòng sông Mekong là những con tàu lớn chở hàng từ cảng Tư Mao / *Simao* xuống tới tận Bắc Thái và Lào, xuống xa tới Vạn Tượng. Vào tháng 4 năm 2001, Trung Quốc đã ký một thỏa ước về thủy vận trên sông Mekong nhưng chỉ với 3 quốc gia Miến Điện, Thái Lan và Lào với kế hoạch vét lòng sông, cả dùng cốt mìn chất nổ phá tung những khối đá trên các đoạn ghềnh thác, các đảo nhỏ trên sông để khai thông mở rộng đường sông cho tàu lớn trọng tải từ 500-700 tấn có thể di chuyển từ cảng Tư Mao Vân Nam xuống Chiang Khong Chiang Sean Thái Lan xuống thẳng tới Vạn Tượng thủ đô nước Lào. Trong khi Việt Nam và Cam Bốt là hai quốc gia cuối nguồn, trực tiếp chịu ảnh hưởng của kế hoạch ấy thì bị gạt ra ngoài. Hậu quả ra sao thì chưa ai lường giá được nhưng chắc chắn nhịp độ thiên nhiên điều hòa của dòng chảy sẽ bị rối loạn có ảnh hưởng dây chuyền trên toàn hệ sinh thái sông Mekong. Mặt trời bắt đầu hồng lên trên đỉnh núi cao nhưng vẫn còn mờ sương. Ngược dòng chảy mạnh, chiếc ghe chạy chậm hẳn lại. Nhưng rồi cũng lần lượt ghé vào từng ghềnh đá

nơi có đặt lưới từ đêm qua.

Cả thấy 12 chiếc lưới được đặt hai bên bờ ở những khúc sông khác nhau gần nơi sẽ xây con đập Cảnh Hồng. Mỗi chiếc lưới nay được chính tay chúng tôi kéo lên. Mỗi mẻ lưới đều có cá nhưng là những con cá nhỏ, nhỏ hơn cả những con cá lưới được trên khúc sông Vạn Tượng ở Lào hay nơi khúc sông Tonlé Sap ở Nam Vang. Cũng có mẻ lưới thật nặng không phải cá lớn mà do lưới mắc vào ghềnh đá. Tóm lại đây là một vụ thu hoạch nghèo nàn. Không nói tới những con cá hiếm quý như Pla Beuk, Dolphin nhưng ngay cả những con cá lớn quen thuộc của sông Mekong nay ở đâu? Tôi thì vẫn lạc quan tin rằng còn quá sớm để bảo rằng đó đã là hình ảnh của quá khứ.

### ĐƯỜNG LÊN TƯ MAO

Tư Mao / *Simao* cách thị trấn Cảnh Hồng 165 km về hướng đông bắc, được coi như cửa ngõ để đi về phương nam xuống vùng tự trị Tây Song Bản Nạp. Con đường đèo tuy hẹp nhưng khá tốt.

Potato thuê được một cô tài xế gốc Hán tóc ngắn tuổi mới ngoài 20, tay lái quá vững lại quen thuộc đường đi nên cô ấy vẫn không giảm tốc độ ở cả những khúc đường vòng. Chiếc xe vẫn chạy giữa một màu xanh của núi đồi, qua các thung lũng với sông và lạch.

Giữa con đường độc đạo ấy nơi lưng đèo gặp phải một trạm kiểm soát với những người lính Hồng quân còn rất trẻ. Họ kỷ luật lễ phép nhưng vẻ mặt thì quá lạnh lùng và cảnh giác.

Cũng hình ảnh người lính Hồng quân ấy từ 28 năm nay đang ghi sừng trên quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Truyền hình của nhà nước Trung Quốc luôn luôn có một kênh đài chỉ để phô trương sức mạnh quân sự của Hoa Lục.

Mọi người phải xuống xe để họ xét và giở xem từng trang cuốn sổ thông hành. Tuy mang thông hành Mỹ nhưng Potato

lại giới thiệu chúng tôi là người Việt và Mika là người Nhật Bản. Họ yêu cầu được khám và lục soát xe từ trước ra sau; vì đây là con đường từ Thụy Lệ / *Ruili* một thị trấn biên thùy hoang dã giữa cực tây nam Trung Hoa và Miến Điện, được coi trục vận chuyển thuốc phiện từ khu Tam Giác Vàng vào Vân Nam. Những gì sẽ xảy ra nếu họ tìm ra được dù chỉ một chút ma túy trên chiếc xe của chúng tôi? Họ để chúng tôi đi sau khi không tìm thấy gì ngoài mấy thùng hàng khô nơi cốp xe sau của cô tài xế.

Cuối cùng chúng tôi cũng tới được thị trấn Tư Mao, địa danh rất nổi tiếng về các loại danh trà của Vân Nam, nằm trên hai con đường lịch sử: Con Đường Tơ Lụa Phương Nam / *Southern Silk Road*, như một hành lang doanh thương có từ thời Marco Polo sang tới tận La Mã và Con Đường Mã Trà / *Tea-Horse Road* nơi xưa kia xuất phát các đoàn xe ngựa thồ chở trà lên tận Tứ Xuyên và cả Tây Tạng. Nay thì người ta đang mở thêm một xa lộ có tên là *Xa Lộ Vân Nam – Miến Điện* dài 910 km từ Côn Minh tới Thụy Lệ, như một nhánh quan trọng trong mạng lưới giao thông Giang cảng Tư Mao trên bờ sông Mekong nhưng lại cách thị trấn ngót 80 cây số, trời sẩm tối đường lại xấu nên chúng tôi quyết định trở lại Cảnh Hồng sau khi thăm mấy đường phố chính và cả thưởng thức mấy chung trà *Pu'er* nổi tiếng của Tư Mao. Về tới Cảnh Hồng, chúng tôi đã phải ở lại thêm một ngày nữa và phải ngủ gằn qua đêm ngoài phi trường vì một trận bão lớn đang thổi vào Côn Minh.

## HỒ ĐIỀN TRÌ / *DIAN* CÔN MINH VÀ CON SÔNG HỒNG

Những chuỗi hồ lớn nhỏ chạy dài xuống tới Hà Khẩu / *Hekou* biên giới phía bắc của Việt Nam đã tạo nên một địa hình rất đặc biệt của cao nguyên Vân Nam. Điền Trì / *Dian* là một biển



hồ lớn nhất phía nam Côn Minh, đã từng được Marco Polo khi tới thăm thủ phủ Côn Minh vào thế kỷ thứ 13 mô tả như “*một hồ lớn cả trăm dặm và lưới được rất nhiều cá*”. Hồ có chiều dài hơn 40 km, diện tích 300 km<sup>2</sup> (gần bằng nửa diện tích đảo quốc Singapore), phía tây là núi đồi, phía đông hồ, địa hình bằng phẳng, nguyên là khu chài lưới thịnh vượng nhưng do ô nhiễm từ các khu kỹ nghệ bờ đông nam nên đã không còn nhiều cá và thực sự không còn một nền ngư nghiệp. Không sao xử lý được nước thải, không giải quyết được khối nước đã quá ô nhiễm trong Hồ Lớn Điền Trì – Wu thuật cho chúng tôi nghe về một kế hoạch táo bạo của chính quyền Vân Nam: dự trù chi phí 2 tỉ yuan để khai thông một đường dẫn cho thoát nước ra sông Hồng chảy qua Việt Nam rồi đổ ra Biển Đông, sau đó thay thế bằng nước con sông Dương Tử dẫn vào hồ. Tuy chưa thể kiểm chứng được là có bao nhiêu phần trăm sự thật trong kế hoạch đầy sáng tạo nhưng độc ác của các “*công trình sư Đại Hán*” ấy. Làm sao mà kiểm chứng được khi các kế hoạch luôn luôn bị “*bưng bít, dấu nhem*” bởi nhà nước Trung Quốc, nhưng có thể chắc chắn một điều Wu người giáo viên trung học ấy không đủ giàu tưởng tượng để bịa đặt ra điều đó. Đổ tất cả ô nhiễm của hồ Điền Trì vào con sông Hồng như một đường cống rãnh, hậu quả sẽ ra sao trên bao nhiêu triệu cư dân Việt Nam nơi đồng bằng châu thổ đang sống bằng nguồn nước con sông Hồng và đây là điều sẽ được ai quan tâm tới? Nhà cầm quyền Hà Nội được biết gì về một kế hoạch “*giải quyết môi sinh*” theo lối ném bùn sang ao của chánh quyền Vân Nam?

Với tất cả “*sự dè dặt*” nhưng không thể không ghi lại sự kiện trên và hiển nhiên những bước tiếp theo là trách nhiệm của chánh quyền Hà Nội phải làm sáng tỏ vấn đề qua những “*điều tra và kiểm chứng*”, với sự góp sức của các nhà báo bên trong cũng như bên ngoài nước và của các nhà hoạt động môi sinh. Nếu như đó là sự thật – *chỉ mong là không*, thì hàng bao

nhieu triệu cư dân Việt đang sống trong vùng châu thổ sông Hồng sẽ nghĩ sao và phản ứng ra sao? Wu thực sự không ở tầm vóc để chúng tôi phải mở ra một cuộc tranh luận môi sinh và anh ta thì lúc nào cũng rất kiêu hãnh về những công trình đem lại thịnh vượng cho nước Trung Hoa.

### MỘT CHÚT RIÊNG TƯ

Ngày cuối cùng ở Vân Nam, cùng vợ và đứa con gái nhỏ Wu nhất quyết mời cho được chúng tôi tới ăn tối tại nhà hàng *Old House* lớn như một hí viện rất nổi tiếng của Côn Minh gần bên *World Horti-Expo Garden*. Sau hơn hai tuần lễ giao tiếp, không còn là mối liên hệ của những *dịch vụ*, đối với gia đình Wu chúng tôi trở thành những người bạn thân. Ở cái tuổi chưa đầy 30, Wu có trước mặt một tương lai. Wu không phải là tên thật của anh, nhưng được tôi chọn cũng vì sự an sinh của anh và gia đình. Cũng vì sự riêng tư, tôi đã không đưa vào bài viết *Tường Trình Từ Vân Nam* về người bạn đồng hành đã chia xẻ với tôi những kinh nghiệm của suốt một chuyến đi kể cả những giây phút căng thẳng, nhưng giữa chúng tôi thì đó là những ngày khó quên. Buổi tối hôm ấy, trên tầng lầu 4 của nhà hàng *Old House* có những buổi tiệc mừng sinh nhật rất lớn với cả màn thổi nến và hàng trăm người cùng đứng lên hát bài *Happy Birthday To You* bằng tiếng Anh và sau đó là một điệp khúc bằng tiếng Hoa. Lạc quan thì bảo rằng đó là dấu hiệu của bước *toàn cầu hóa / globalization* theo cái nghĩa *Mỹ Hóa / Americanization*, và cũng để cố quên đi cái hình ảnh một nước Mỹ đang *Hán Hóa / Sinicization* với khắp các tiệm bách hóa từ New York tới San Francisco mỗi ngày một đầy ngập thêm những món hàng *Made in China*.

### CHỈ CÓ MỘT LỰA CHỌN: SỰ PHÁT TRIỂN

Khi chiếc Boeing 777 vừa rời Quảng Châu trên đường trở

về Mỹ, không hiểu sao một hình ảnh chẳng có gì đặc biệt lại hiện ra rất rõ nét trong trí tôi lúc đó: một tấm bảng hiệu thật lớn trên một con đường quê an bình của Vân Nam, với một bên là làng mạc, một bên là những thửa ruộng lúa vàng, bên cạnh hình ông già Đặng Tiểu Bình là một hàng chữ ngắn thật lớn: *Chỉ Có Một Lựa Chọn: Sự Phát Triển*. Đó là một thông điệp rất rõ ràng ông Đặng Tiểu Bình gửi tới nhân dân Trung Quốc. Không phải chỉ có phát triển mà phát triển với tốc độ rất nhanh với hình ảnh Trung Quốc bước vào Thế kỷ 21 đang vươn lên như một siêu cường.

Với một số ít người thuộc thế hệ lớn hơn, họ nhìn cái dấu mốc phát triển của Trung Quốc lùi về một thời điểm xa hơn nữa: ngày ông Nixon tổng thống Mỹ đầu tiên tới gõ “*cánh cửa sắt khép kín*” của Trung Quốc để gặp được chủ tịch Mao Trạch Đông mở ra một kỷ nguyên mới cho nước Trung Hoa.

Phải chứng kiến sự đổi thay mau chóng của cả một vùng tây nam kém phát triển như tỉnh Vân Nam, không phải chỉ ở những thành phố, dấu hiệu của phát triển và xây cất còn thấy rất rõ cả ở “*những thị trấn giữa đường*” hai bên quốc lộ. Ruộng lúa thì xanh mơn mớn. Điện tới được cả những căn nhà ở vùng rất hẻo lánh trên các rẻo cao và không phải là không thường gặp trước mỗi hiên nhà ấy một đĩa bắt sóng mới biết trong nhà đã có TV.

Không phải đi theo *Tour Route* để bảo rằng đó là những hình ảnh mà nhà nước Trung Quốc muốn phô trương. Nói chung, từ thành thị tới thôn quê là hình ảnh những người dân Trung Quốc mặc lành lặn và no đủ. Lo được điều cơ bản ấy cho 1.2 tỉ dân mà vẫn cứ phát triển, đó phải được kể là một kỳ công nhưng có thể lý giải được vì họ:

- \_ Có chất xám của trí tuệ, có kỹ thuật cao
- \_ Có lực lượng lao động cần cù và chịu khó
- \_ Có kỷ luật dù tự nguyện hay không trong một chánh

quyền toàn trị

\_ Có lòng tự hào và yêu đất nước Trung Hoa của họ

Hiển nhiên đất nước ấy không thiếu những khiếm khuyết như bất cứ xã hội nào khác, nhưng trải qua bao kinh nghiệm bi thương của rất nhiều máu và nước mắt, người dân Trung Quốc ngày nay đã đứng vững trên hai chân của họ để đi về tương lai.

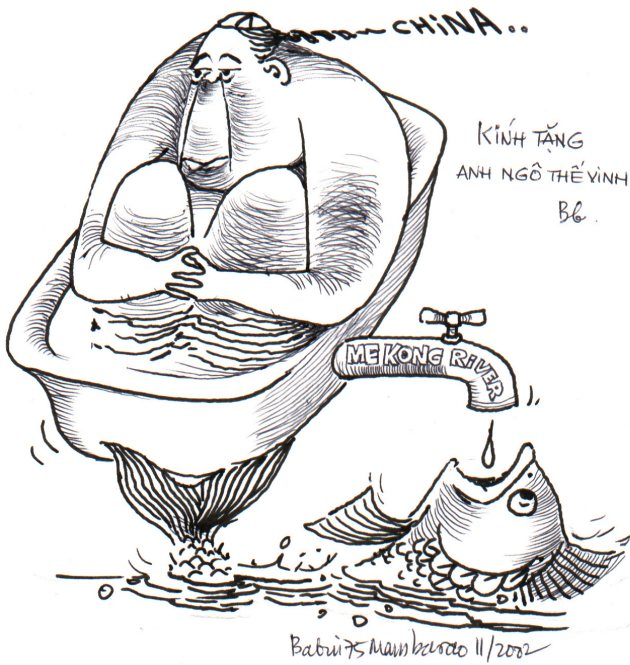
Từ Trung Quốc, nhìn về Việt Nam nhỏ hơn cả tỉnh Vân Nam, một đất nước đang vỡ ra từng mảnh, nhìn về Hoa Kỳ ngoài sức mạnh quân sự nhưng ngày càng cô lập và mất quyền lãnh đạo thế giới, cứ theo lẽ thịnh suy, thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ của Trung Quốc. Ở mỗi thời kỳ, mỗi dân tộc sẽ phải cam chịu hay có một số phận xứng đáng với sự lựa chọn và cách sống của họ.

NGÔ THẾ VINH

Côn Minh – Mạn Loan

Cảnh Hồng – Tư Mao – Đại Lý

09 / 2002



80 mekong lancang jiang



## LÀO PDR.COM ĐI RA TỪ LÃNG QUÊN

*Từ một Xứ Sở Bị Lãng Quên, Lào đang muốn trở thành Xứ Kuwait Thủy Điện của Đông Nam Á.*

### MỞ LẠI HỒ SƠ LÀO TRƯỚC CHUYỂN ĐI

Từng bị mang tên là “Xứ Sở Bị Lãng Quên – Forgotten Country”, gần đây Lào lại đang được biết tới không chỉ qua Du Lịch Sinh Thái – Ecotour với hơn 600 ngàn du khách / năm nhưng còn được chú ý nhiều hơn nữa do tin tức từ bên ngoài về những biến động chính trị ở Lào. Dĩ nhiên phải từ bên ngoài vì không có tự do báo chí hay đúng hơn không có sinh hoạt báo chí ở Lào. Hai tờ tuần san / bán tuần san *Le Rénovateur* – Đổi Mới [tiếng Pháp] và *Vientiane Times* – Vạn Tượng Thời Báo [tiếng Anh] là của Nhà Nước Lào chủ yếu dành cho người nước ngoài.

Bây giờ là tháng 12, thời điểm tốt về thời tiết để viếng thăm Lào (giữa khoảng tháng 11 tới tháng 3): sau đó khí hậu quá khô nóng rồi tiếp theo là Mùa Mưa. Nhưng xem ra thời điểm lúc này lại không tốt về dự báo tình hình chính trị ở Lào với dồn dập những tin tức:

- Các vụ nổ bom từ Vạn Tượng tới Pakse làm rung chuyển nước Lào. Tướng lưu vong Vang Pao người Hmong phủ nhận

## 82 mekong mae nam khong

trách nhiệm (AFP, 26/07/ 2000).

- Vụ nổ dây vũ trang bị giấu nhem ở vùng núi non Muong Khoun, Lào (AFP, 04/08/ 2000).

- Tin Bộ trưởng Tài chánh Khamstay con trai ông Hoàng Đổ Souvanouvong tỵ nạn chánh trị bị Lào phủ nhận (AFP, 05/08/ 2000).

- Rồi tiếp theo những tin như: vụ tấn công biên giới Lào Thái với cờ Hoàng Gia Lào; người Mỹ gốc Hmong mất tích trên đường tới Lào; người Hmong đốt chợ ở cây số 52 trên quốc lộ 13 phía bắc Vạn Tượng; đoàn xe chở quân đội Cộng sản Việt Nam di chuyển qua thủ đô Vạn Tượng...

- Bà Ngoại trưởng Albright khẳng định Mỹ không hậu thuẫn phong trào kháng chiến ở Lào, Tòa Đại Sứ khuyên không nên du lịch đường bộ lên phía bắc Vạn Tượng.

- Rồi là cả một bài viết dài đọc được trên Internet viết về “Những Biến Chuyển Tại Lào” với đầy bất ổn.

Chuyến đi của tôi tới với con Sông Mẹ / Mae Nam Khong (tên Lào Thái của con sông Mekong) trong bối cảnh chánh trị địa dư như vậy – không qua Guide Tour không với tính cách một du khách. Hành trang đem theo phải kể cả những dữ kiện đầy ắp của cuộc hành trình 2 năm 24 ngày của Đoàn Thám Hiểm Pháp Doudart de Lagrée / Francis Garnier (Mekong Expedition 1866 - 1868) cách đây hơn một thế kỷ.

Từ nước Mỹ ngay sau Lễ Tạ Ơn – Thanksgiving Day, đang là không khí rộn rã chuẩn bị mừng Giáng Sinh và đón mừng năm mới 2001, năm đích thực đầu tiên của Thế Kỷ 21. Một ngày trước chuyến đi, tôi còn nhận được lời khuyên “bảo trọng” của người bạn làm báo am hiểu tình hình xứ Lào.

## TỪ BANGKOK SANG VẠN TƯỢNG

Thái Lan đang rộn rịp mùa bầu cử. Trong chánh trị người



dân Thái phân hóa nhưng lòng tôn kính của họ đối với nhà vua luôn luôn là một. Cả nước Thái đang hân hoan làm lễ mừng sinh nhật thứ 72 của quốc vương Bhumibol. The King's 72<sup>nd</sup> Celebration là dòng chữ có thể đọc được trên tất cả thân tàu của các chuyến bay hãng hàng không Hoàng Gia Thái.

Tối Bangkok lúc 2 giờ sáng, phi trường Don Muang vẫn tắt bật nhộn nhịp 24 giờ.

Sáng hôm sau bằng chuyến bay Thai Royal International 747 với các cô tiếp viên đẹp mịn như tơ (Smooth As Silk, First Time and Every Time) đi Vạn Tượng. Máy bay đầy ắp du khách, cả những Lào kiều từ Mỹ từ Úc lần đầu tiên về thăm quê hương 25 năm sau. Chỉ một giờ bay để đặt chân tới phi trường quốc tế Wattay khang trang và xinh xắn, mới được Nhật Bản xây xong. Không còn những bảng hiệu tuyên truyền kiểu “Nông Công Binh Đoàn Kết Bảo Vệ Chủ Nghĩa Xã Hội”. Vạn Tượng cuối năm 2000 đã khác xa với những trang sách của Graham Greene trong Người Mỹ Trầm Lặng (1955).

Từ những thập niên 30, để kiện toàn bộ máy thư lại, chánh quyền bảo hộ Pháp đã đưa rất nhiều gia đình công chức Việt Nam sang Lào, đông tới mức (ngoại trừ kinh đô Luang Prabang) số người Việt tại các thành phố lớn như Vạn Tượng, Savanaket, Xieng Khouang, Pakse đã trở thành đa số. Các bang hội người Hoa là cộng đồng di dân lớn thứ hai.

Thủ đô Vạn Tượng trên đà phát triển nhưng vẫn là một thị trấn nhỏ với những ngôi biệt thự cũ thời Pháp ẩn khuất dưới tàn cây xanh ngày càng ít đi. Sở Ngân Khố cũ trên đường Fa Ngum chỉ còn bốn bức tường vàng với mái đổ nát, rất tương phản không xa đó là Tòa Nhà Trắng uy nghi của chủ tịch nhà nước Lào.

Nhưng từ cái nền phẳng xanh ấy của Vạn Tượng bắt đầu vươn lên những tòa nhà mới cao tầng, các buildings, nổi bật

84 mekong mae nam khong



*Quốc Tự Thất Luong thủ đô Vạn Tượng biểu trưng chiều dày lịch sử và niềm hãnh diện của người dân Lào*



*Đài Chiến Thắng Pantouxai và Du Lịch Lào năm 2000*



*Tòa Nhà Trắng nhìn từ đường bờ sông Fa Ngum và là dinh Tổng Thống Lào*



*Sang năm 2000, vẫn còn đó trên đường Fa Ngum cạnh Tòa Nhà Trắng là một Sở Ngân Khố từ thời Pháp nay đã đổ nát*



*Thư Viện Quốc Gia Vạn Tượng / Bibliothèque Nationale từ thời Pháp và tiếng Pháp vẫn còn đậm dấu ấn trên đất nước Lào*



*Vang Bóng Một Thời: tòa Đại Sứ Pháp ở Vạn Tượng nay chỉ còn là một biệt thự khiêm cung trên đường Setthathilat*



Vạn Tượng năm 2000 không còn im ngủ, vươn lên từ những tầng cây xanh là các khách sạn sang trọng, những tòa nhà cao tầng



Hơn 600 ngàn du khách phần lớn đổ tới từ ngã Thái Lan, ngoài du lịch sinh thái có cả Tây Ba Lô với Sex Tour, Drug Tour. Tỷ lệ nhiễm bệnh HIV càng ngày càng gia tăng ở Lào

88 mekong mae nam khong



*Tượng đài vua Sisavang Vong uy nghi vẫn còn nguyên vẹn nơi thủ đô Vạn Tượng cho dù chế độ quân chủ Lào đã bị “bức tử”*



*Vẫn có một Nhà Thờ Công Giáo Thánh Tâm cho số người Việt Thiên Chúa Giáo ở Vạn Tượng*



*Khúc sông Mekong cận dòng chảy qua Vạn Tượng năm 2000*



*Cây cầu Hữu Nghị Mittaphap 1994 - 2000 vẫn soi bóng trên dòng sông Mekong đang cạn dần; thế hệ Lào năm 2000 trước ống kính tác giả với dấu hiệu “chiến thắng”.*

nhất vẫn là các khách sạn 4 sao hàng trăm buồng, nhìn xuống những đường phố tấp nập xe cộ, xe gắn máy Honda, xe Tuk Tuk ba bánh, xe hơi nhỏ và cả những Taxi của công ty Lavi là một liên doanh Lào-Việt.

Vội vã với Đổi Mới, Vạn Tượng từ một thị trấn im ngủ đã như một nàng công chúa choàng thức dậy để đón những hoàng tử đang đổ tới từ Thái Lan.

Tấp nập nhất là khu trung tâm quảng trường Nam Phou (với vòi nước phun chỉ có vào ban đêm) với đủ thành phần du khách thuộc nhiều quốc gia nhưng đông nhất vẫn là Tây ba lô.

### MAE NAM KHONG – SÔNG MẸ CẠN DÒNG

Bây giờ mới giữa tháng Chạp – vừa hết Mùa Mưa, chưa vào cao điểm Mùa Khô (khoảng tháng 4 tháng 5 ) vậy mà khúc sông Mekong chảy qua Vạn Tượng như đã khô cạn với ngồn ngang những cồn và bãi. Bên tả ngạn phía Lào, từ lâu ba khách sạn Lane Xang nhìn xuống chỉ thấy xanh rờn các bãi trồng bắp trồng chuối lan ra tới 1/3 sông trước khi tới được dòng nước như con sông nhỏ, rồi là cả một giồng cát lớn giữa sông ngăn đôi với một dòng chảy khác bên hữu ngạn phía Thái Lan.

Đây đâu phải là hình ảnh đích thực của Con Sông Mekong Dững Mãnh lớn thứ ba của Châu Á và lớn thứ 11 của thế giới? [như mạch sống của người dân Lào, Cam Bốt cũng như của hàng bao triệu cư dân Việt nơi ĐBSCL].

Nang Ouane, sinh ra và lớn lên ở Vạn Tượng. Chị là người có học hiểu biết, ngoài tiếng Lào tiếng Việt chị còn nói được tiếng Pháp tiếng Anh. Là chuyên viên cao cấp ngành ngân hàng trong số rất hiếm những người Lào học thức còn ở lại sau ngày đội quân Pathet Lao từ các khu hang động Sầm Nứa xuống tiếp thu thủ đô Vạn Tượng. Chị vẫn sống bình dị đời một công chức với tương lai là đàn con 7 đứa trai gái học rất



giỏi đã có bốn đi du học ngoại quốc. Đứa con gái lớn của chị tốt nghiệp ngành điện toán ở Úc, nay là người sáng lập mạng lưới Internet phát triển rất nhanh trên đất Lào.

Sáng nay từ nhà trên đường tới sở làm, Ngân Hàng Ngoại Thương cũng trên đường bờ sông Fa Ngum, Nang Ouane vận một chiếc váy dệt theo lối y phục cổ truyền của phụ nữ Lào, chị có một vẻ đẹp hiền thực và giọng nói thật thanh thoát:

- Chỉ mới sáu bảy năm trở lại đây thôi con sông Mekong mới khô cạn đến như vậy. Trước đây khúc sông chảy qua Vạn Tượng lúc nào cũng đầy nước, chỉ có khác là mực nước cao thấp trong Mùa Mưa và Mùa Khô chứ đâu có trở bờ bãi như bây giờ mà mưa thì vẫn vậy.

Thời điểm chị nói trùng hợp với năm hoàn tất con đập Man wan (1993) cao 35 tầng trên thượng nguồn – con đập đầu tiên công suất 1500 MW trong dự án một chuỗi 14 con đập bậc thêm khổng lồ Vân Nam của Trung Quốc (chỉ riêng con đập Manwan này cũng thừa đủ để cung cấp điện cho toàn vùng Vân Nam Quý Châu). *Cũng vào năm đó, một hiện tượng được coi là bất thường khi mực nước con sông Mekong đột ngột tụt thấp xuống mà không vào Mùa Khô, chỉ lúc đó thì người ta mới biết là Trung Quốc bắt đầu lấy nước vào hồ chứa con đập Manwan.*

Dòng chảy của con sông Mekong nơi hạ lưu sẽ ra sao khi cả chuỗi 14 con đập bậc thêm Vân Nam (khởi đầu 7 nay 14) được hoàn tất trong hai thập niên đầu của thế kỷ 21. Nước trong các hồ chứa không chỉ để chạy các turbines mà còn được dùng để tưới cho những vùng ruộng đất mênh mông vốn khô cằn của Trung Quốc.

Qua Thong Dien, người tài xế Lào gốc Việt cho biết thêm:

- Em từ vùng giải phóng Xieng Khouang theo gia đình lên sống ở Vạn Tượng từ 1976. Nhà gần sông tụi em thường ngày

ra chơi. Em nhớ rõ là hồi đó con sông Mekong rất nhiều nước kể cả Mùa Khô (trong dịp Tết Pimay); còn Mùa Mưa thì khỏi nói con sông nước chảy mạnh là thế nào. Nhưng chỉ có năm bảy năm gần đây thôi khúc sông mới cạn như vậy, bây giờ mới tháng 11 – 12 mà sông đã thiếu nước. Hai mùa mưa nắng thì vẫn thế mà không biết nước chảy đi đâu hết!

Rồi đưa tay chỉ xuống những bãi trồng bắp trồng rau dọc theo con đường Fa Ngum trải dài xuống tới mé sông cạn, Thong Dien tiếp:

- Chỗ ấy trước kia là sông nước chứ đâu có đất mà trồng trọt và cả cát nhà lên như vậy.

Theo tầm tay Thong Dien thì dưới những bụi chuối xanh um còn có ẩn hiện cả mấy túp nhà lá, hẳn tiếp:

- Đất phù sa quá tốt nay đem trồng rau trồng bắp hay cả trồng chuối thì cứ gọi là “vô tư”.

Ngữ vựng tiếng Việt của tôi tuy không gọi là giàu nhưng cũng không thể bảo là nghèo nàn, hai chữ “vô tư” theo cách dùng của anh tài xế người Lào gốc Việt này rất mới đối với tôi. Vô tư tự nó có nghĩa tốt, không thiên vị nhưng với Thong Dien thì hẳn phải có một ý nghĩa rất khác. Từ nay với tôi, Thong Dien sẽ có tên là anh tài xế Vô Tư. *Người Lào và cả nhà nước Lào hầu như vẫn vô cảm trước hiện tượng một con sông Mekong đang ngày một cạn dòng.*

Thời gian ở Lào, tôi chưa hề được nghe một ai nhắc tới những con đập bậc thêm Vân Nam. Không lẽ một khúc sông Mekong cạn kiệt như vậy mà lại là nguồn nước cho Biển Hồ và hai con Sông Tiền Sông Hậu nơi Đồng Bằng Châu Thổ?

Trong trí tưởng tôi hiện ra hình ảnh đối nghịch của khúc Sông Tiền hoành tráng đẫm phù sa mệnh mông trải rộng tới hơn 3 km, từ bao thế kỷ vẫn ôm ấp và và không ngừng bồi dưỡng cho hàng trăm cù lao lớn nhỏ như cù lao Rồng, cù lao Phụng, cù lao Quy và cù lao Thới Sơn với rươi mát những khu

nhà vườn...

Một mai khi cạn nguồn phù sa và nước ngọt để chỉ còn cường triều nước mặn thì đó sẽ là buổi hoàng hôn của nền Văn Minh Miệt Vườn. và cũng để rồi sẽ có một ngày nào đó – đây đó trên khúc sông Mekong sẽ:

*Sông kia giờ đã nên đồng*

*Bên làm nhà cửa bên trồng ngô khoai*

*Vẳng nghe tiếng ếch bên tai*

*Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò... [Tú Xương]*

### CÁ TRÊN KHÚC SÔNG MÈ

Những ngày ở Vạn Tượng, buổi sáng sớm mai trời còn mát tôi đã có mặt đi bộ dọc bờ sông Mekong theo con đường Fa Ngum – giống như đường bờ sông Sài Gòn.

Kể từ 1994 khi có cây cầu Mittaphap bắc ngang qua sông Mekong, không còn cảnh huyên náo thuyền bè tấp nập từ Lào với thúng mủng trống trón trên đường sang bến cảng Nong Khai phía Thái Lan để khi trở về thì chất đầy hàng hóa từ thời kỳ “Đổi Mới”.

Nay chỉ còn thừa thớt trên sông những chiếc thuyền chài nhỏ mà tôi theo dõi từ sáng sớm cho tới khi vào bờ. Để tận mắt thấy từ trên mỗi chiếc ghe, con cá lớn nhất lưới được không hơn một bàn tay, phần còn lại là mớ cá vụn. Không ai có cái xa xỉ thả lại xuống sông những con cá nhỏ ấy để chờ một mẻ lưới lớn hơn ở mai sau (vì đây là nguồn protein trong ngày của một gia đình).

Bác ngư dân già vẻ ần ần nói: sông ngày càng cạn và cá thì ít đi. Nước con sông Mekong vẫn còn đỏ phù sa nhưng dòng chảy thật chậm. Không có bên lở bên bồi mà chỉ có những bờ bãi hai bên bờ cứ kéo dài ra. Vậy mà người ta còn đưa xe ủi đất tới đắp cao thêm bờ đê, không lẽ để ngăn cả chút gió mát từ dòng sông đã mất hết vẻ dững mãnh và đang cạn dần.

### ĐẬP NAM NGUM 30 NĂM SAU

Nếu Quốc Tự That Luong như một biểu tượng cho lịch sử nước Lào thì đập Nam Ngum cũng là niềm hãnh diện khác của tiến bộ và phát triển của người dân Lào. Hình đập Nam Ngum được in trên bưu thiếp, con tem, trên đồng bạc 50 kip (sau này không còn lưu hành nữa vì nạn lạm phát phi mã ở Lào).

Là con đập thủy điện đầu tiên được xây dựng và hoàn tất rất sớm ngay giữa những năm giông bão của cuộc Chiến Tranh Việt Nam bằng tiền vay của Ngân Hàng Thế Giới và nhiều nước khác. Mỹ cũng đổ tiền thêm vào giúp Lào sớm hoàn tất con đập để có thêm nguồn điện cung cấp cho căn cứ không quân chiến lược Udon lúc đó đang nhộn nhịp hoạt động ở vùng đông bắc Thái.

Năm 1971, đập Nam Ngum hoàn tất giai đoạn một, đánh dấu một thời điểm lịch sử khi hai vua Lào Savang Vathana và Thái Adubjadej Bhumidol cùng gặp nhau trên một con phà lộng lẫy chằng đầy hoa đèn giữa dòng chính sông Mekong “để cùng bấm nút nhấn, cùng một lúc điện và đôla chảy ngược chiều nhau về hai quốc gia Thái Lào”.

Phải đi suốt 420 Km đường bộ từ Vạn Tượng tới Luang Prabang, vượt hơn 170 Km đường đèo với núi cao và lũng sâu, để thấy tính đa dạng các sắc tộc Lào ( Lao Lum – Kinh, Lao Theung – Thượng, Lao Soung – Núi) và còn thấy được ánh sáng điện từ con đập Nam Ngum vươn xa tới đâu – tới những thôn bản trên các rẻo cao xa xôi hẻo lánh nhất.

Ở một chừng mực nào đó, với từng bước phát triển hài hòa, cùng lúc quan tâm tới bảo vệ sinh cảnh môi trường, thì không thể phủ nhận được là đập Nam Ngum đã thực sự cải thiện đem lại ánh sáng cuộc sống văn minh tới người dân Lào.

Với người Lào hiểu biết tiến bộ, thấy được tiềm năng tài



*Trước khách sạn nổi tiếng Lane Xang bên kia đường Fa Ngum dưới sông vẫn có những chiếc ghe chài*



*Ngư ông và con cá lớn nhất bắt được trên khúc sông Vạn Tượng (h.trên), một ngư dân khác từ dưới ghe đang chỉ mớ cá vụn lưới được sau nửa ngày trên sông (h.phải)*



nguyên thiên nhiên của Lào, họ không muốn tìm hãm đất nước họ mãi dừng lại như “một thứ viện bảo tàng các di tích của thời kỳ đồ đá đồ đồng” để mua vui cho du khách.

Hồ chứa đập Nam Ngum trải rộng trên một diện tích hơn 250 km<sup>2</sup> (lớn hơn 1/3 toàn diện tích đảo quốc Singapore), như một thắng cảnh thiên nhiên có vẻ đẹp hùng vĩ với cảnh trí núi non và hàng trăm những hòn đảo lớn nhỏ, tuy không còn thú lớn nhưng vẫn là nơi trú ngụ của khỉ, chít, các loài chim và rắn nước.

Còn phải kể tới một cảnh trí lạ mắt khác là vô số những ngọn cây cao hơn 50 mét tua tủa vươn lên khỏi mặt nước do rừng cây chưa kịp khai quang đã bị chìm sâu dưới đáy hồ. Cây không chỉ làm rách lưới ngư dân nhưng còn có thể làm vỡ thuyền bè đựng phải khi di chuyển trên mặt hồ.

Các tay lái gỗ Thái không chỉ phá những khu rừng mưa ở Lào mà còn thuê toán người nhái với cưa máy tiếp tục khai thác những cây gỗ quý còn lại dưới hồ. Đám thợ lặn kể lại rằng họ còn bắt gặp những chiếc xe bò và khung nhà của dân làng Na Bon phải bỏ lại khi thác nước đổ ập vào thôn bản của họ. Do làm bằng gỗ tốt nên những nông cụ ấy sẽ còn đó cả trăm năm nhưng mỗi ngày một chìm sâu trong lớp chất lắng từ núi và đảo không ngừng đổ xuống mỗi năm và đang làm cạn hồ.

Nam Ngum trở thành tụ điểm du lịch hấp dẫn với các quán ăn, với thuyền máy du ngoạn trên hồ. Nơi bờ hồ phía nam, nhóm doanh nhân Mã Lai có kế hoạch đầu tư mở khách sạn 4 sao Dan Savanh Nam Ngum Resort 200 buồng, với bãi tắm, sân golf và cả Sòng-Bài-Sinh-Thái / Eco-Casino \_ thêm một hình thức dĩ điểm hóa / prostitution từ “sinh thái” của đám con buôn. Không phải là vô lý khi gặp một giáo sư đại học Stanford đang viếng thăm Lào đã có nhận xét và phát biểu: – Đến một lúc nào đó người dân Lào trở thành “công dân hạng hai – *second class citizen*” ngay trên đất nước họ.

Cá trong hồ là nguồn lợi tức cho ngót 4 ngàn ngư dân quanh vùng với lượng cá đánh được trước đây lên tới 850 ngàn tấn mỗi năm nhưng cá ngày càng ít đi do lối đánh cá “lùng và diệt” bất kể cá lớn nhỏ với lưới, súng hơi và cả điện xoẹt.

Để bù lại, người ta bắt đầu trồng thêm chuối trên các đảo: những trái chuối ngự vàng óng thơm ngon bán rẻ cho khách không phải từng nải mà là từng buồng. Buổi sáng khi ghe chài ra hồ cũng là lúc mấy chiếc ghe khác từ ngoài đảo đưa chuối vào bờ.

Cũng chẳng thể ngờ rằng ngay từ 1975 người Cộng Sản Lào đã có “vận dụng sáng tạo” là dùng hai đảo lớn giữa biển hồ để biến thành “trại lao cải – reeducation camp” cho những thành phần xã hội mà họ gọi là “cặn bã của tư bản” bao gồm gái điếm, trộm cắp, thiếu niên du đãng... có lẫn tù chánh trị hay không trong đám tù hình sự đó thì chỉ có chính nạn nhân mới tự biết.

Ngồi trên chiếc tàu sắt thô sơ chạy bằng máy dầu cặn, vỏ tàu sắt thì vẫn an toàn hơn tàu gỗ khi chọn đi vào vùng hồ còn tua tủa những ngọn cây gỗ trắc \_ cứ như trận địa Bạch Đằng Giang của Ngô Quyền đánh quân Nam Hán thuở nào.

Tenoi Laxami là tài công cũng là chủ tàu, vẻ hiền lành như mọi người dân Lào. Tuổi chỉ mới ngoài 30, khi các kỹ sư Nhật Bản bắt đầu tới khảo sát khu xây đập Nam Ngum thì Laxami chưa chào đời. Anh không phải gốc dân làng Na Bon nên không biết những thôn bản nằm dưới đáy sâu hồ ra sao nhưng cảnh quan của đập Nam Ngum ngày nay thì lại quá thân thuộc với anh từ tấm bé.

Với số câu tiếng Lào mới học chỉ đủ cho xã giao du lịch nhưng tôi có thêm được Thong Dien, tài xế người Lào gốc Việt đã rất hoạt bát thông dịch. Vượt được hàng rào ngôn ngữ rồi thì tôi cũng có nhiều điều để giúp Laxami và Thong Dien hiểu thêm về lịch sử những giai đoạn hình thành con

đập Nam Ngum.

Buổi sáng 9 giờ, trên mặt hồ phía tây vẫn phủ đầy một lớp sương mù. Giờ này thì Tây Ba lô – những con cò ăn đêm ấy, chắc còn đang ngủ. Quán Nam Ngum cũng mới mở cửa. Sabai dee! Mấy cô gái Lào tóc đen láy búi cao trên chiếc cổ trắng ngần cũng mới tới quán và bắt đầu bắc nước sôi lên bếp.

Thong Dien kêu ly “cà phê sữa nóng – kafeh hawn”, riêng tôi thì kêu ly “kafeh dam baw sai nâm tan – cà phê đen không đường”. Bánh mì baguette, cà phê sữa do người Pháp du nhập nay trở thành rất phổ biến và được mọi người dân cả ba nước Đông Dương ưa chuộng.

Một nhà thủy tạ trắng 2 tầng vươn lên giữa hồ, nơi để du khách có tầm nhìn toàn cảnh con đập và đứng chụp hình. Laxami nói:

- Nhà thủy tạ ấy vốn cao 3 tầng nhưng nay chỉ còn 2 do mực nước hồ dâng cao, chỉ mới đây thôi.

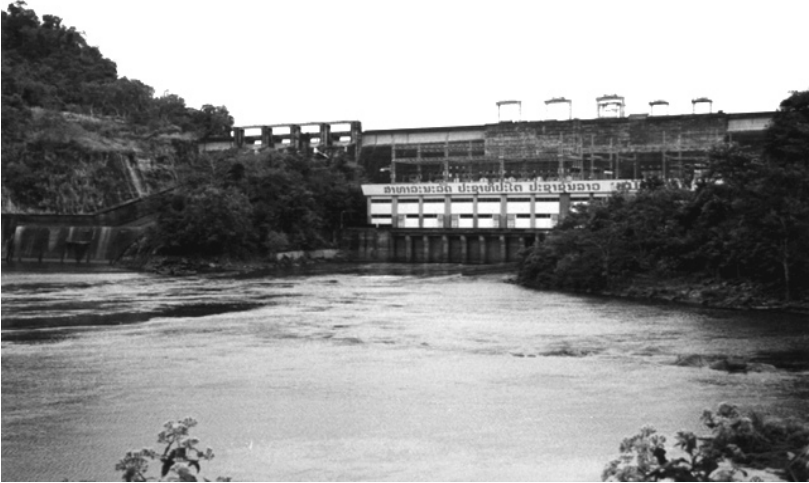
Tôi chợt hiểu rằng từ 1971, sau ngót 30 năm một phần hồ bị chất lắng từ núi đổ xuống làm cho cạn, cộng thêm với kế hoạch tăng công suất đập thủy điện Nam Ngum từ 30 tới 150 MW nên mực nước trong hồ dâng cao hơn.

Thấp thoáng từ xa là những chiếc ghe chài. Họ ra hồ từ sáng sớm. Laxami nói:

- Số cá đánh được ngày càng ít đi. Cách đây mấy năm, công chúa Thái Lan Maha Chakri Sirindhorn có tới đây làm lễ thả xuống hồ hơn một trăm con cá Pla Beuk (loại catfish khổng lồ hiếm quý của sông Mekong, được các nhà ngư học Thái gây giống nhân tạo) nhưng cho tới nay chưa ngư dân Lào nào lưới được một con cá Pla Beuk trong hồ.

Là loại cá của sông sâu với dòng chảy, mỗi năm vượt hàng ngàn dặm lên thượng nguồn để đẻ trứng, nay đem thả trong hồ liệu có bao nhiêu con cá Pla Beuk trong số đó còn sống sót?





*Đập Nam Ngum năm 2000 - nguyên là con đập thủy điện đầu tiên của nước Lào, tấm biểu ngữ giăng ngang con đập đánh dấu 25 năm thống nhất nước Lào*



*Những mớ cá lưới được từ hồ con đập Nam Ngum 2000*

## 100 mekong mae nam khong



*Cá trong đập Nam Ngum ngày càng ít đi, người ta bắt đầu trồng chuối trên các đảo. Buổi sáng mai, khi có những chiếc ghe ra hồ đánh cá, thì vài chiếc ghe khác chở chuối từ ngoài đảo vào bờ*



*Cũng vẫn là con sông Nam Ngum / một phụ lưu của sông Mekong / nhưng là phía dưới con đập; con sông như một động mạch bị kẹp, cá không thể lội ngược về nguồn để đẻ trứng. Cảnh một góc ngồn ngang của con đập Nam Ngum 30 năm sau.*



*Người ta vẫn tiếp tục phá  
những khu Rừng Mưa ở  
mức độ tụt sạt. Cả những  
khúc mộc lan từ những  
khu Rừng Mưa dù có lệnh  
cấm vẫn cứ bị chặt về  
đứng bày bán ở đường  
phố Vạn Tượng*



Tàu chậm lại để tiến gần tới một ghe nhỏ của cặp vợ chồng ngư dân già. Mười con cá mỏng manh bằng lòng bàn tay mới lưới được nằm phơi bụng trong lòng thuyền. Laxami bảo nếu đem mở cá ấy ra chợ bán cũng được 7000 kip – chưa tới một đôla nhưng đủ cho hai vợ chồng sống qua ngày với bữa ăn chủ yếu là một trổ xôi nếp với muối ớt đậm Padaek.

- Nghe nói mấy tháng nữa nhà nước ra luật cấm đánh cá bằng lưới mắt nhỏ và điện xoẹt để bảo vệ nguồn cá trong hồ.

Ra luật và thi hành vẫn còn là một khoảng cách đại dương trên xứ Lào (cấm thuốc phiện, cấm phá rừng, bảo vệ nguồn cá...).

Với Laxami thì cái gì thuộc hồ Nam Ngum cũng có một lịch sử một giai thoại. Chỉ dãy núi xanh sẫm chạy dài bên hữu ngạn, Laxami nói:

- Đó là Pu Mụ - núi tối, do núi luôn luôn có màu tối sẫm cho dù ngày nắng, đó như trạm dự báo thời tiết cho ngư dân đi hồ: mưa gió hay bão táp bao giờ cũng đến trước với rặng núi tối, tới trước rất lâu trước khi lan ra khắp mặt hồ.

Laxami tiếp:

- Ngày gió lớn, sóng trên hồ cao tới hơn 1 mét đủ để lật ghe thuyền nhỏ, đã có một ngư nhân gốc Việt, ông Trần cách đây ít lâu bị lật ghe chết mất vợ và con, sau đó ông ta bỏ nghề về sống ở Vạn Tượng nhưng thỉnh thoảng vẫn trở lại thăm.

Rời dãy núi tối, con tàu đi qua những đảo lớn nhỏ với những những cái tên thơ mộng khác: Pu Padang Nang Non / cô gái đang ngủ, Pu Kao Nang / núi chín cô, Pu Eng / rặng núi cong và Pu Huot / núi trổ xôi...

Nhà khách Xantiphap – Hòa Bình, là một khu nhà gỗ trên đảo dành cho khách du lịch có thú quạnh hiu chọn qua đêm giữa cái mênh mông của biển hồ.

Laxami đã không tìm được một cái tên tượng hình thơ mộng nào cho hai hòn đảo có trại cải tạo: Đồn Thao (đảo chàng) và

Đồn Nang (đảo nàng) – như một thứ ổ tội ác - Lao Sodom, với cả đồn công an trên đó.

- Nghe nói trên đó có giam cả viên chức ngục?

Lớn lên từ Vùng giải phóng Cánh Đồng Chum, cách mạng và ngục là từ ngữ quen thuộc của Thong Dien. Laxami trả lời thật đôn hậu:

- Ngục hay không nhưng đã là người tốt thì giống nhau!

Một dân tộc Lào nổi tiếng hiền lành như vậy mà đã dứt chế độ quân chủ của họ với vua, hoàng hậu và hoàng thái tử đều chết trong trại cải tạo nơi vùng hang động Sầm Nứa.

Trở lại với con đập Nam Ngum, đã 30 năm rồi, người dân nghĩ sao về con đập?

Laxami phát biểu giản dị và công bằng:

- Chẳng thể nào vui được nếu là dân làng Na Bon mất hết nhà cửa ruộng vườn quê cha đất tổ của họ. Nhưng nói chung dân trong vùng được hưởng tiện nghi có điện, hồ có cá, thêm lợi tức do du khách đem tới và hàng ngày gặp gỡ, chúng tôi cũng được tiếp xúc với tiến bộ và văn minh.

Nhưng rồi Laxami hiểu rằng đến một ngày nào đó hồ Nam Ngum cũng sẽ bị cạn vì đất núi đổ xuống. Anh cũng không dấu được vẻ lo sợ khi kể lại là:

- Các ông già bà cả thì còn sợ rằng làm con đập như vậy là xúc phạm tới thần linh [phi] có thể bị trừng phạt.

Laxami muốn nói tới một trận động đất với cả cơn hồng thủy sẽ cuốn trôi hết làng mạc và dân cư trong vùng.

Tin hay không tin ở thần linh thì “động đất do hồ chứa – *reservoir triggered seismicity*” cũng không phải là không có cơ sở khoa học.

## TỪ NAM NGUM TỚI ĐIỆN KHÍ HÓA NƯỚC LÀO

Sang đầu thế kỷ 21, theo Bộ Điện Lực Lào thì vẫn còn 19 huyện trong tổng số 121 huyện trên toàn quốc phải sống trong

cảnh không điện. Đó là những làng mạc xa xôi hẻo lánh gần biên giới, giao thông khó khăn nên dân chúng vẫn phải sống trong cảnh tối tăm cho dù Lào là nước xuất cảng điện sang các nước láng giềng.

Là một xứ sở núi non, ngoài con sông Mekong vẫn được coi là dũng mãnh với các phụ lưu, Lào còn có vô số những con sông nhỏ; do đó Phân Bộ Điện Lực Lào đang có kế hoạch phát triển thêm các đập thủy điện 'bỏ túi' trên những khúc sông nhỏ nhằm đem lại tiện nghi ánh sáng cho người dân Lào.

Từ 1975 nhà nước Lào đã sở hữu 3 đập thủy điện: Nam Ngum 30 MW thuộc tỉnh Vạn Tượng, Nam Dong 1 MW tỉnh Luang Prabang và Sélabam 2 MW tỉnh Champassak. Nguồn thủy điện ấy chủ yếu chỉ để phục vụ các thành phố lớn.

Chánh phủ Lào đã vay thêm ngoại tệ để tăng công suất cho các nhà máy thủy điện đã có sẵn và xây thêm con 2 đập mới. Cho tới năm 2000, Công Ty Điện Lực Công Cộng Lào đã có 5 đập thủy điện với công suất tổng cộng lên tới 270 MW. Đập Nam Ngum tăng từ 30 tới 150 MW, đập Selabam từ 2 tới 5 MW, riêng đập Nam Dong thì vẫn giữ công suất 1 MW. Có thêm 2 đập thủy điện mới Sexet 45 MW ở tỉnh Savannakhet và Nam Leuk 60 MW ở tỉnh Bolikhamsay. [Lào vẫn còn phải sử dụng 2 nhà máy nhiệt điện chạy bằng xăng dầu: một ở Vạn Tượng công suất 8 MW, một ở Luang Prabang 1 MW]. Dĩ nhiên trên đất nước Lào còn những đập thủy điện lớn khác như:

Houay Ho 150 MW, Nam Theun Hinboun 210 MW... nhưng là của công ty ngoại quốc hay liên doanh với chánh phủ Lào dưới dạng BOOT (Build/ xây, Own/ sở hữu, Operate/ khai thác, và Transfer/ chuyển nhượng).

Trong mấy năm qua Lào đã xuất cảng 644 triệu KWH sang các nước láng giềng Thái Lan và Việt Nam nhưng vẫn phải nhập cảng 163 triệu KWH cho các vùng xa xôi gần biên giới do địa hình khó khăn để thiết lập đường dây cáp cao thế vận

chuyển điện. Như điện tỉnh Sầm Nứa là từ con đập thủy điện Hòa Bình.

Phải kêu gọi dân chúng Lào tiết kiệm điện để xuất cảng vẫn là một khẩu hiệu trên một đất nước được mệnh danh là “xứ Kuwait thủy điện của Đông Nam Á”.

### 160 KM ĐƯỜNG BỘ LÊN VANG VIENG

Rời đập Nam Ngum theo đường số 5 ra quốc lộ 13, cảnh trí hai bên bờ sông một màu xanh tươi bát ngát. Hai bên đường rải rác những căn nhà gạch mới – không còn là nhà sàn, đang được xây cất, do tiền từ ngoại quốc gửi về. Thong Dien chỉ mấy con trâu đang lội qua sông, nói:

- Những con trâu mập thế kia mà sao xuống nước vẫn cứ nổi, em từng chặn trâu và để trâu lội qua sông cứ gọi là “vô tư”...

Đến đây thì chữ vô tư lại có nghĩa khác, của một trạng từ. Đi một ngày đàng học một sàng khôn. Ngủ vững tiếng Việt của tôi hẳn được giàu thêm qua một chuyến đi Lào.

Đường lên Vang Vieng, cảnh rất thường gặp là mấy cô thiếu nữ Lào xinh đẹp bận váy thay vì Jean chạy xe Honda, thỉnh thoảng còn gặp một đầu máy kéo chở đầy người đi chợ như một phương tiện giao thông khác của người dân Lào – cảnh tượng giống như ở Vân Nam.

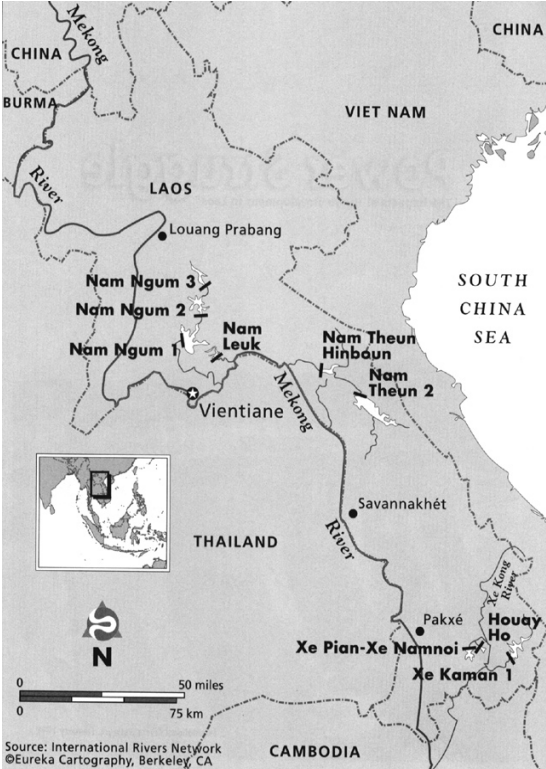
Heo, gà vịt ngan, kể cả gà tây turkeys với mào đỏ rực được thả chạy rong trên đường. Thong Dien tiếp:

- Trâu bò ở đây mập mạp khỏe mạnh lại rất ít phải lao động, cũng nhàn nhã như người dân Lào, rơm cỏ lại nhiều cứ gọi là ăn uống “vô tư”.

Nếu bánh mì baguette với cà phê sữa đặc như dấu ấn ảnh hưởng của văn hóa Pháp thì hẳn những chú gà tây turkeys sống sót trong dịp lễ Thanksgiving trước đây nơi Cây Số Sáu [Six Clicks City] có lẽ là di sản duy nhất tốt đẹp ngoài rất nhiều

106 mekong mae nam khong

*Những đập và dự án đập thủy điện của Lào - được mệnh danh là “Xứ Kuwait thủy điện Đông Nam Á” - International River Network / IRN 02/99*



*Quốc lộ 13, 106 Km đi Pakmong - một địa danh gây nhiều tranh cãi trong kế hoạch xây con đập Pakmong trên dòng chính vùng hạ lưu sông Mekong*



bom đạn chưa nổ mà người Mỹ còn để lại trên xứ Lào.

Trên khúc đường đèo đầy nắng gió, thỉnh thoảng lại gặp mấy cô gái Hmong rất trẻ mà đã làm mẹ với địu con trên lưng. Những đứa trẻ nhỏ xíu thiếu cân ấy nếu sống sót qua được 5 tuổi giữa thiên nhiên khắc nghiệt, chúng sẽ rất sớm trở thành những chiến sĩ của rừng xanh. Dưới trướng của ông tướng Vang Pao, giữa cuộc Chiến Tranh Việt Nam đã không thiếu những tay súng Hmong còn ở tuổi vị thành niên nhưng rất can trường xông tới phía trước làm bia đỡ đạn để rồi họ cũng bị người Mỹ bỏ rơi lại phía sau trên những Núi Đồi Bi Thảm.

Trên một thửa ruộng trơ gốc rạ gần chân núi là cảnh mấy nông dân Lào đang dùng đầu máy để cày lật những luống đất. Sau điện khí hóa với các đập thủy điện, bước đầu kỹ nghệ hóa với nhà máy xi măng, nhà máy Pepsi và Bia Lào (rất nổi tiếng) nay tới bước cơ giới hóa nông nghiệp là nét phát triển mới của xứ Lào. Vang Vieng, vốn là một thị trấn rất nhỏ vùng cao nằm phía bờ đông của con sông Nam Xong với phía tây là rặng núi đá chập chùng như một bức tường thành có nhiều hang động và đang trở thành một tụ điểm càng ngày càng thu hút nhiều du khách. Dân trong vùng chủ yếu là người Hmong, người Yao. Nguyên là một địa danh nổi tiếng trong thời kỳ Chiến Tranh Việt Nam, với một đường bay ngắn STOL (*Short Takeoff and Landing*) đã từng hoạt động tấp nập trong cuộc chiến tranh bí mật của CIA ở Lào, được biết tới với cái tên Lima Site 6. Nay vẫn còn đó một phi đạo trống trải với các bồn xăng bỏ hoang phế.

Vang Vieng mùa này đang tấp nập du khách, họ tới đây để leo núi thăm hang Tham Cheng, rồi tắm suối, bơi sông, chèo thuyền và cả hút thuốc phiện rất dễ kiếm trong các thôn bản người Hmong với giá thật rẻ. Những cô gái Lào bụi đời cặp đôi với các ông Tây Ba lô không còn là cảnh hiếm thấy. Gần khu chợ, đã kịp thời mọc lên vô số những nhà khách/ *guesthouses*

rẻ tiền từ 1 đôla một đêm. Nhưng cũng không thiếu khu nghỉ mát sang trọng Vang Vieng Resort với bungalows kiểu Anh chủ yếu phục vụ những doanh nhân Tàu Đài Loan Hong Kong Singapore đang kiếm tiền như nước trên đất Lào.

Cả một dòng suối trong như thủy tinh chảy ra từ chân ngọn núi đá, nơi lý tưởng để thả mình vào thư giãn. Nhìn từ xa con sông Nam Xong thì vẫn cứ là một màu trong xanh và lung linh trong ánh nắng. Một đất nước chỉ bằng 1/3 diện tích bang Texas, không chỉ với nạn phá rừng tự sát và khai thác thủy điện khắp nơi, rồi ra với ngót 1 triệu du khách mỗi năm trong thập niên tới, thì mọi con suối mọi dòng sông và sinh cảnh thiên nhiên núi non vốn trình nguyên của Lào sẽ mau chóng trở thành quá khứ. Giống như Việt Nam, Lào đang Đổi Mới với cái giá rất cao phải trả về môi sinh cho các thế hệ tương lai.

Không chỉ ở Vạn Tượng hay Luang Prabang, ngay tại thị trấn rất nhỏ Vang Vieng này, các quán Café Internet lúc nào cũng đông khách ngoại quốc. Quản lý mạng lưới Internet này là đám thanh niên sinh viên Lào rất năng động và nói được tiếng Anh.

Tim tên người Mỹ gốc San Francisco, được giới thiệu như một “nhà văn – writer” làm “part time” trong 1 quán Café Internet đã nói với tôi:

- Thật hết sức ngạc nhiên (amazing – chữ của Tim) chỉ mới 2 năm trước đây thôi, Internet còn bị coi là *illegal* ở Lào, vậy mà bây giờ thì Café Internet tự do mọc ra khắp nơi.

Vào một quán Internet như vậy với cà phê miễn phí, lên lưới tính theo giờ giá rất phải chăng (rẻ hơn cả ở Mỹ), lại có post cards đẹp với tem hộp thư gửi tại chỗ và những chiếc T-Shirt với hàng chữ LaoPDR.com.

Từ nay nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào – *Lao*

*People's Democratic Republic* đã có một địa chỉ trên thế giới ảo – virtual world để bước vào Thế Kỷ 21 – Thế Kỷ Toàn Cầu Hóa.

### LUANG PRABANG CON ĐƯỜNG VƯƠNG GIẢ

Từ Kasi cũng theo quốc lộ 13 về hướng bắc là hơn 170 Km đường đèo hẹp dốc và ngoằn ngoèo, cũng để thấy được đủ cảnh trí của núi cao và lũng sâu.

Vào đầu thập niên 40, người Pháp bước đầu hoàn tất con đường nối Vạn Tượng với cố đô Luang Prabang (*Old Royal Route*) nhưng sau đó thì bị hư hại hoàn toàn trong thời gian chiến tranh, đến thập niên 60 được Mỹ sửa chữa lại nhưng sau 75 lại bị đứt đoạn hư hỏng.

Phải mãi đến năm 1996, với sự giúp đỡ của Việt Nam đoạn đường này mới được phục hồi sau rất nhiều gian khổ của những toán công nhân làm đường Việt Nam và cả cái giá cao phải trả về nhân mạng (ít nhất có khoảng 20 người bị phiến quân phục kích giết, chưa kể số tai nạn lao động).

Ngày nay để đi từ Vạn Tượng tới Luang Prabang nếu là một chuyến đi sông sẻ chỉ trong một ngày thay vì ba ngày đường như trước kia.

Cũng vẫn quốc lộ 13, khúc từ Luang Prabang tới Côn Minh lại do các toán công binh cầu đường Trung Quốc đảm trách Như ảnh hưởng “*vùng da beo*” Lào được sự giúp đỡ từ nhiều quốc gia nhưng đáng kể nhất là Việt Nam, Trung Quốc và Nhật Bản. Phải thấy sự lớn lao của Cung Văn Hóa ở trung tâm thủ đô Vạn Tượng do Trung Quốc xây tặng rồi tới Viện Bảo Tàng Kaysone Phomvihane ở “Cây Số 6” do Việt Nam vừa hoàn tất với tổn phí hơn 4 triệu đôla tài trợ không bồi hoàn mới thấy nét phô trương tranh giành ảnh hưởng của hai quốc gia láng giềng này trên đất Lào.

## 110 mekong mae nam khong



*Con Đường Vương Giả nối Vạn Tượng với Luang Prabang được người Pháp hoàn tất lần đầu tiên vào thập niên 40*



*Cơ giới hóa nông nghiệp là nét phát triển mới của Lào năm 2000; máy kéo cây ngoài thời vụ trở thành phương tiện giao thông của dân quê Lào*

đồng sông nghìn mạch 111



*Vang Vieng với căn cứ Lima 6 nổi tiếng trong cuộc Chiến Tranh Việt Nam, nay chỉ còn là một sân bay trống trải và những bồn xăng rỉ sét*



*Vang Vieng 2000 trở thành tụ điểm Du Lịch Sinh Thái nổi tiếng*

## 112 mekong mae nam khong



*Made in China: Cung Văn Hóa uy nghi ở Vạn Tượng, nhà máy Xi Măng Lào, Quốc Lộ 13 từ Luang Prabang tới Côn Minh... Một nước Lào xa dần Việt Nam và đang rơi vào vùng ảnh hưởng của Trung Quốc*



*Café Internet, PlaNet, hotmail... cách đây 2 năm còn bị cấm đoán thì nay đang phát triển mau chóng ở Lào từ Vạn Tượng tới Luang Prabang, phía bắc lên tới Nam Tha phía nam xuống xa tới Paksé*

Tưởng cũng nên mở một dấu ngoặc về địa danh “Cây Số 6” - được biết tới với cái tên “Six Clicks City” giữa cuộc Chiến Tranh Việt Nam, là khu riêng biệt của người Mỹ như một ốc đảo với những bungalows nhà ở, trường học, hồ bơi, sân quần vợt, rạp chiếu bóng, quán ăn, tiệm rượu và cả phòng tắm hơi. Dĩ nhiên trong vòng rào kẽm gai kiên cố ấy có cơ quan USAID, tòa đại sứ Mỹ như một trung tâm quyền lực và cả một bộ phận CIA điều khiển cuộc chiến tranh bí mật ở Lào. Một nước Lào như Bernard Fall nhận định, đã không được coi là một thực thể địa dư chủng tộc hay xã hội mà thuần chỉ là một tiện nghi chánh trị.

Sau 1975 không còn người Mỹ thì cũng chính nơi đây trở thành tổng hành dinh của chủ tịch Kaysone Phomvihane cho tới ngày ông mất 1992 và nay là Viện Bảo Tàng.

Ông Hoàng Đổ Souvanouvong được biết tới nhiều hơn những người thực sự tổ chức đảng Cộng Sản Lào là Kaysone Phomvihane xuất thân trường Đại Học Luật Khoa Hà Nội từ 1942, đã khéo léo lãnh đạo lực lượng Pathet Lào trong suốt hơn 40 năm cho tới khi thống nhất toàn nước Lào 1975. Ngày khánh thành Viện Bảo Tàng mang tên ông 13/12/2000 tờ báo *Le Rénovateur* đã vinh danh ông là Chiến Sĩ Nhân Dân mà người dân Lào sẽ không bao giờ quên: *Le soldat du peuple. Nous ne t'oublions jamais!*”

Đoạn quốc lộ do Việt Nam làm khá tốt nhưng cũng thật là khó mà bảo rằng di chuyển trên đoạn đường ấy là an toàn. Nhân viên Liên Hiệp Quốc và của các tổ chức thiện nguyện nước ngoài vẫn được khuyên không nên dùng con đường bộ này vì nhiều đoạn mất an ninh với xe bị chặn cướp và cả hành khách bị giết.

Cách đây không lâu, Luang Prabang đã bị đặt trong tình trạng giới nghiêm do vụ một sĩ quan Hmong nổi loạn bắn chết

cảnh sát, viên chức nhà nước và cả phục kích giết các công nhân làm đường Việt Nam.

Có nhiều giả thiết về một biến cố nhất thời như vậy. Bên ngoài thì nhìn như dấu hiệu lớn mạnh của phong trào chống Cộng mà người Hmong là lực lượng chủ chốt. Phía nhà nước Lào thì giả thích đây chỉ là phản ứng riêng lẻ của một sĩ quan bất mãn bị giải ngũ mà trợ cấp hưu bổng thì quá ít ỏi. Thêm cách giải thích khác của chánh quyền Vạn Tượng là đổ lỗi cho “bọn xấu” gây ra. Nguyên nhân gì đi nữa thì cũng đã có đổ máu – có cả máu của người Việt.

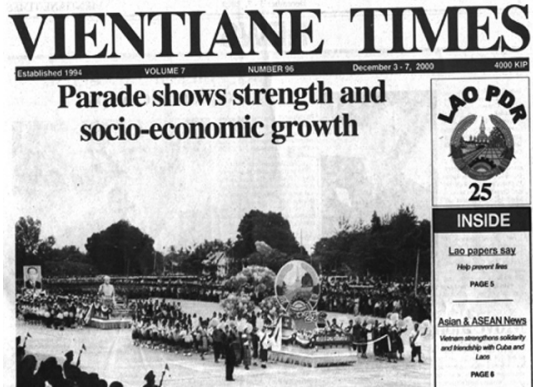
Không ai có thể đoán chắc điều gì khi chọn di chuyển trên Con Đường Vương Giả ấy. Làm sao mà không lên ruột khi giữa những đoạn đèo cao heo hút ấy thỉnh thoảng lại xuất hiện mấy người lính da cháy nắng đen đũi ăn mặc tùy tiện với súng AK hay súng kíp, chẳng biết thuộc phe nào làm dấu vẫy gọi cho xe dừng lại. Chuyện gì đây, chỉ để xin thuốc hút, đòi tiền mồi lộ hay còn đi xa hơn nữa. Cái gì xảy ra lúc ấy thì cũng dễ dàng ngụy trang như một tai nạn xe lật đèo và bao giờ có người biết tới thì cũng khó mà nói trước.

Cho dù viên sĩ quan Hmong ấy đã bị bắt, đi tù cải tạo ở đâu thì không ai biết nhưng các vụ tấn công lẻ tẻ trên con đường ấy vẫn cứ xảy ra, dư luận thì cho rằng có thể vẫn do số người Hmong có vũ trang được CIA bí mật hỗ trợ trong cuộc chiến tranh Việt Nam có liên can.

Chiếc xe vẫn ngon trốn đồ dốc, đang nơi một khúc quặt với cả khối đá tảng che khuất phía trước thì gặp mấy người lính có đeo súng AK và cả M16 vẫy chặn, vẫn tươi cười đưa tay vẫy gọi nhưng đồng thời tài xế Vô Tư lại nhấn lút ga cho xe chạy luôn. Đoạn đường bỏ lại phía sau vẫn yên tĩnh. Quyết định nào là đúng? Không bao giờ có được câu trả lời dứt khoát. Tôi thì nghĩ tới sự may mắn. Tổ về quá quen thuộc trên đoạn đường



LAOPDR.COM 2000 “  
Đi Ra Từ Lãng Quên”  
Kỷ niệm 25 năm thống  
nhất, nhưng vẫn chưa có  
tự do báo chí ở Lào



► Inauguration du musée Kaysone Phomvihane page 6



Lào Thế Hệ 2000: các em tới trường học nơi Ban Phanom

## 116 mekong mae nam khong

đèo này, tài xế Vô Tư nói:

- Em quên mua thuốc lá để trong xe, có dừng lại cũng chẳng có gì nộp cho mấy ông ấy.

Rõ ràng Vô Tư muốn trấn an tôi rằng vụ chặn xe kia đơn giản chỉ là để xin thuốc hút. Thì cứ tin là như vậy và tôi thì không muốn là một Bernard Fall thứ hai, ngã xuống không phải trên Con Đường Phố Buồn Tênh / *Street Without Joy* ở Việt Nam mà lại là trên Con Đường Vương Giả của xứ Lào được coi là đang trong thời bình.

Đặt chân tới Luang Prabang tôi mới được cho biết là một lần lần khi xe lên đèo vào sớm tối, trở thành mục tiêu rất dễ bị theo dõi bằng đèn. Rút kinh nghiệm bằng chuyến trở về khởi hành thật sớm nhưng còn tệ hại hơn, xe lại phải đổ đèo thật chậm cũng với đèn nhưng trong một biển dày đặc sương mù với tầm nhìn không xa hơn 3 mét.

Nếu không mất an ninh thì Con Đường Vương Giả ấy sẽ là đoạn đường ngoạn cảnh – *scenic route* tuyệt đẹp của đất nước Lào. Đâu có thua gì cảnh trí tuyệt vời của con đường Đèo Hải Vân từ Đà Nẵng ra Huế mà Paul Théroux từng đánh giá là đẹp nhất thế giới.

### VISIT LAOS YEAR 2000

Một đất nước bao gồm nhiều sắc tộc, lại giàu tính lịch sử văn hóa và nghệ thuật, cộng thêm với cảnh trí thiên nhiên nhiều núi non, rất giàu những ngọn suối và cả con sông Mekong vốn dũng mãnh như mạch sống của đất nước Lào.

Du lịch sinh thái – Ecotour trở nên hấp dẫn và đang nhanh chóng phát triển thành kỹ nghệ tạo sức bật cho nền kinh tế Lào. Thay cho chánh sách đóng cửa, quyết nghị của Đại Hội 4 Đảng Cách Mạng Nhân Dân Lào là cả một bước ngoặt: “Du

lịch là nguồn lợi tức và là thành tố quan trọng để mở mang xứ sở và được coi là một trong tám chương trình phát triển ưu tiên của Lào”.

Nha Du Lịch Quốc Gia NTA (National Tourism Authority) là thành viên của Tổ Chức Du Lịch Thế Giới WTO và Tổ Chức Du Lịch Á Châu Thái Bình Dương PATA (Pacific-Asia Tourism Association) được thành lập cùng với mạng lưới du lịch địa phương.

Từ thập niên 90, ngân sách của nhà nước và tiền của doanh nhân ngoại quốc đầu tư đã lên tới con số hơn 180 triệu đôla để xây dựng các tiện nghi phục vụ du lịch. Hơn 300 hướng dẫn viên du lịch và cả cảnh sát du lịch (*Tourism Police*) được đào tạo. Đặc biệt là kế hoạch kết hợp du lịch trong Lưu Vực Lớn Sông Mekong GMS / Greater Mekong Subregion. Số buồng khách sạn và nhà khách lên tới 5500 buồng và 11 cửa khẩu được mở ra cho khách du lịch vào Lào trong số đó có 3 nơi du khách có thể lấy visas khi tới nơi - visa on arrival.

Ngoài cố đô Luang Prabang đã được UNESCO xếp vào Khu Di Sản Thế Giới / World Heritage Site, Lào còn rất giàu những di tích và thắng cảnh, cả những chương trình du ngoạn chèo thuyền trên sông Ou, sông Ngum và đi xuyên rừng (*hiking*) ở Sepien tỉnh Champassak rất hấp dẫn du khách.

Đã có những trang nhà Web Page quảng cáo du lịch Lào. Các sắc tộc thiểu số rất tích cực tham gia Năm Du Lịch Lào với tổ chức những ngày lễ hội truyền thống với các vũ điệu và trang phục đầy màu sắc: hội tưới nước Pimay đầu năm ở Luang Prabang, lễ hội That Luang ở Vạn Tượng, That Inhang ở Savanakheth, Wat Phou ở Champassak, các ngày hội pháo bông (rocket festivals) trên khắp nước Lào...

Vài con số để kể về Du Lịch Lào:

Năm 1991, chỉ có 37.000 du khách đem lại 2.25 triệu đôla.

Năm 1999, số du khách tăng lên gần 20 lần thu nhập lên tới ngót 100 triệu đôla, số ngoại tệ thật đáng kể cho ngân sách luôn luôn thiếu hụt của đất nước Lào.

Khi mà số du khách có triển vọng lên tới con số một triệu trong thập niên đầu của thế kỷ 21, thì nét quyến rũ của Lào như “*một xứ sở của thiên nhiên nguyên vẹn nhất Đông Nam Á*” sẽ mau chóng trở thành sự kiện của quá khứ.

### MỘT NỀN Y TẾ THÔ SƠ CỦA LÀO

Cho dù Bộ Y Tế Lào có được một tòa nhà mới uy nghi trên đường Samsenthai, nền y tế Lào với rất nhiều khẩu hiệu vẫn cứ rất là thô sơ sau 25 năm tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội.

Số tử vong trẻ em vẫn rất cao, tuổi thọ trung bình của người dân Lào rất thấp ngay như so với các quốc gia láng giềng.

Mahosot vẫn là bệnh viện chính của Vạn Tượng, cũ kỹ và thô sơ. Bệnh viện Settathirat do Nhật giúp xây và trang bị thì chưa biết bao giờ hoàn tất. Các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện thì lại càng thô sơ hơn nữa: bệnh nhiễm như lao phổi nằm chung với các bệnh tiêu hóa không làm ai thất mắc.

Cả nước Lào với dân số hơn 5 triệu, chỉ gồm 1800 bác sĩ, với một số rất ít được tu nghiệp ở nước ngoài. Lương một bác sĩ sau 7 năm học khoảng 150 đôla / năm, chỉ đủ tiền xe đi chuyển nếu phải bỏ nhiệm về làm ở một nhà thương tỉnh hay huyện xa nhà.

Doanh nhân ngoại quốc, du khách và người Lào có tiền, khi có bệnh thì được chuyển qua Thái Lan. Một bệnh viện tỉnh ở Thái như Udon cách bên kia cầu Mittaphap 50 km vẫn có tiêu chuẩn hơn về mọi phương diện so với bệnh viện đại học Mahosot của thủ đô Vạn Tượng.

Lào đang theo bước Thái Lan, phát triển du lịch bằng mọi giá: chuyển từ Du Lịch Xanh – *Ecotour* sang Du Lịch Đen – *Opium Tour & Sextour*. Bệnh hoa liễu khá phổ biến ở Lào,

số các cô gái quê nhiễm HIV ngày một gia tăng. Hiểm họa dịch AIDS là có thật, sách hướng dẫn du lịch khuyến khách tới Lào luôn luôn mang theo “condom” từ nhà thay vì dùng bọc cao su “made in Thailand” được đánh giá là thiếu phẩm chất và có tỉ lệ hơn 10% không an toàn!

Vì thiếu phương tiện phát hiện nên những con số thống kê nhiễm HIV ở Lào không hề phản ánh thực trạng. Qua cuộc khảo sát năm 1993 (vào thời điểm chỉ mới có 102 ngàn du khách/ năm) thì đã có 0.8% số người hiến máu nhiễm HIV; đến năm 1999 số du khách đã tăng lên gấp 6 lần – trong đó có rất nhiều Tây Ba lô đi tìm hút thuốc phiện và các cô gái AIDS-free ở Lào, thì dịch HIV có triển vọng sẽ tăng theo cấp số nhân.

Khu Bệnh Nhiễm quá thô sơ và nghèo nàn của bệnh viện Mahosot vẫn với tấm bảng hiệu cũ kỹ bằng tiếng Pháp “*Ser-vice des Maladies Infectieuses et Médecine Tropicale*”, đất nước Lào quả thật chưa hề được chuẩn bị để đương đầu với trận dịch HIV/AIDS do các ông Tây Ba lô đang truyền sang các cô gái Lào.

## MƯỜNG LUÔNG KHU DI SẢN THẾ GIỚI

*Chuong chiều ngân trong gió*

*Tháp núi ẩn màn sương*

*Lầu vua thu bóng nhỏ*

*Chùa bọt lạnh hơi sương (Vân Đài 1942)*

Cho dù đã được UNESCO chọn là Khu Di Sản Thế Giới nhưng cố đô Luang Prabang [Mường Luông] lại đang có những đổi thay thật mau chóng. Nhà khách, quán ăn mọc khắp nơi, thực đơn luôn luôn có phần tiếng Anh và không làm ai ngạc nhiên khi một quán ăn bình dân khác có cả thực đơn tiếng Do Thái. Trở lại thăm Hoàng Cung vẫn trên con đường Phothisarath, nay đã trở thành Viện Bảo Tàng Quốc Gia nhưng bên

120 mekong mae nam khong

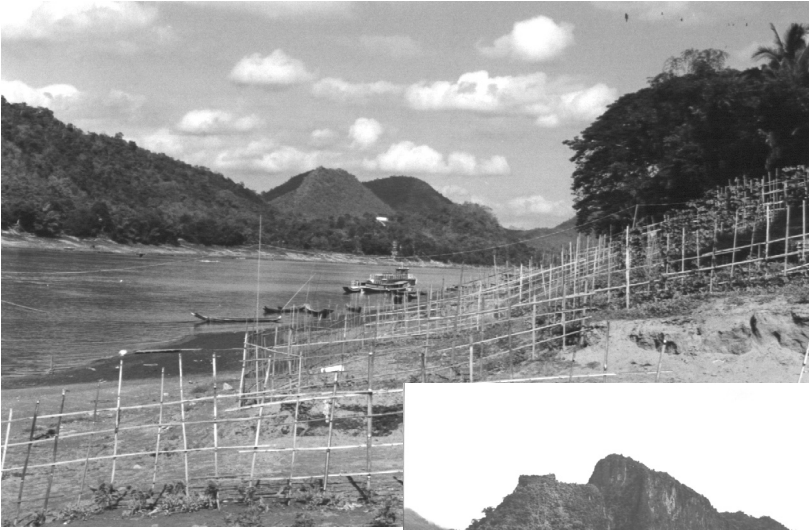


*Hoàng Cung Luang Prabang nay trở thành Viện Bảo Tàng Quốc Gia*



*Ngòi Chùa Vàng kế bên hoàng cung, cố đô Luang Prabang*

đồng sông nghìn mạch 121



*Khúc sông cận Luang Prabang 2000  
chưa bước vào Mùa Khô*



*Khúc sông Mekong cận Pak Ou, nơi gần cửa sông Ou một phụ lưu của con sông  
Mekong*

trong thì ngày càng trống trải. Nhiều kỷ vật của các nguyên thủ quốc gia tặng nhà vua như khẩu súng săn với báng nạm ngọc của Leonid Brezhnev, bộ đồ trà của Mao Trạch Đông... vốn được trưng bày nơi phòng khách thì nay đã biến mất, hỏi nhân viên hướng dẫn thì không có câu trả lời ngoài một nụ cười hiền. Chỉ có bức tranh tường (*mural*) của họa sĩ Pháp Alex de Fontereau với chủ đề “*Một Ngày Luang Prabang*” nơi Phòng Khách Sứ Thần chẳng thể gỡ đi đem bán thì vẫn nguyên vẹn.

Có thêm mấy chiếc Trống Đồng tuổi từ 600 tới 1000 năm tìm thấy được ở Bắc Lào. Giữa mặt trống đồng là hình mặt trời tỏa sáng, trang trí vòng quanh là các hình cá, hoa và chim. Hình chạm nổi những con ếch bên rìa trống đồng tượng trưng cho Mùa Mưa. Tất cả những hình ảnh ấy kết hợp hài hòa như biểu tượng cho “*sự sống, đất đai màu mỡ và sự phồn vinh*”.

Không xa Hoàng Cung về phía bắc trên đường bờ sông Manthatoulat là con sông Mekong tuy chưa phải Mùa Khô mà đã co thắt lại như một con sông nhỏ. Các vườn rau nơi mé sông ngày một mở rộng và mực nước thì cứ lùi dần. “*Sự sống, đất đai màu mỡ và sự phồn vinh*” ấy rồi ra sẽ trở thành quá khứ chỉ có trên mặt trống đồng. Không có ai thắc mắc về hiện tượng con sông đang cạn dòng ấy. Nhưng tôi thì hiểu rằng chỉ cách đó vài trăm cây số về phía bắc mấy con đập bậc thềm Mạn Loan [Manwan], Đại Chiếu Sơn [Dachaosan], Cảnh Hồng [Jinghong] và sắp tới là con đập mẹ Xiaowan... trong chuỗi 8 con đập khổng lồ Vân Nam đã bắt đầu ảnh hưởng làm tụt thấp mực nước của con sông Mekong và ngăn chặn phù sa xuống hạ nguồn.

Con sông Mekong đắm phù sa vốn là tặng dữ của thiên nhiên từ bao ngàn năm thì nay đang nhợt nhạt dần.



Henri Mouhot là một cái tên gần như xa lạ với đa số cư dân Lào bây giờ. Cho dù là người Pháp đầu tiên tới kinh đô Luang Prabang nhưng tên tuổi Mouhot lại được biết đến như người tái phát hiện khu đền đài Angkor.

Tuy không phải là người Tây Phương đầu tiên tới Angkor, nhưng do những trang bút ký hấp dẫn và lôi cuốn được in ra ba năm sau khi ông chết, khiến tên tuổi Mouhot gắn liền với khu đền đài Angkor. Mouhot cũng là nguồn cảm hứng cho văn nghệ sĩ sáng tác thời đó, điển hình là sự ra đời của các tác phẩm như *The Governess of the King and I* của Anna Leonowens 1870.

Gốc người Pháp nhưng Mouhot đã gặp phải sự thờ ơ của đồng hương. Ông đã phải quay sang nhờ tới người Anh. Là nhà thám hiểm và đồng thời cũng là nhà sinh học, Mouhot vừa đi vừa tìm kiếm các loài côn trùng hiếm. Tháng 12 năm 1860, Mouhot quyết định khởi hành từ Bangkok để lại sang Lào, băng qua vùng đông bắc Thái, đi qua những bộ lạc, những vương quốc của Vua Lửa thuộc các tỉnh Korat, Loei bây giờ, nơi chưa hề có dấu chân người Tây Phương nào.

Những đứa trẻ từ vùng bắc Thái sang tới Lào đã mau chóng trở nên thân thuộc với một ông Tây râu đỏ và con chó Tin Tin luôn luôn theo cùng. Bọn chúng đã biết kiếm bắt côn trùng nộp cho ông để đổi lấy chiếc vòng đồng hay thuốc lá và Mouhot nhận xét là “lũ trẻ ấy dường như đã biết hút thuốc khi khi mới rời vú mẹ.”

Phải hơn 7 tháng trời lặn lội để từ Bangkok tới kinh đô Luang Prabang là một thị trấn quyến rũ như Genève và tại đây Mouhot được vua Tiantha tiếp đón trọng hậu.

*“Sau 10 ngày chờ đợi cuối cùng tôi được diện kiến nhà vua với nghi lễ long trọng. Phòng tiếp tân được trang trí như một ngày lễ hội lớn với màu sắc sặc sỡ. Nơi sảnh đường nhà vua nhàn nhã ngã mình trên một chiếc divan với bên mặt là 4 vệ sĩ*

*cầm gươm quỳ hầu, phía sau là các hoàng thân tất cả đều rạp mình phủ phục và phía sau xa hơn nữa là các quan triều đình xoay lưng ra ngoài và úp mặt xuống nền đất.”*

Từ Luang Prabang như trạm xuất phát, Mouhot đã thực hiện nhiều chuyến thám hiểm khảo sát ra các vùng rừng núi xa nhưng rồi chỉ 3 tháng sau ông bị cơn sốt rừng / forest fever - có lẽ là cơn sốt rét ác tính và chết ở cái tuổi mới 35 với dòng chữ cuối cùng trên trang bút ký: “Thương cho tôi, Chúa ôi...” Xác Mouhot được vùi nông bên bờ sông Nam Khan, một phụ lưu của con sông Mekong với con chó Tin Tin vẫn tru lên nằm bên mộ chủ.

Phải sáu năm sau (1867) khi Đoàn Thám Hiểm Pháp tới Luang Prabang, họ mới tìm ra nơi chôn và Doudart de Lagrée với tư cách trưởng đoàn đã xây cho Mouhot ngôi mộ khang trang đầu tiên.

Ban Phanom cách cố đô Luang Prabang 5 Km về hướng đông, với hơn 100 nóc gia thuộc sắc tộc Lu gốc từ Vân Nam, nổi tiếng về nghề dệt thủ công dùng để tiến vua.

Bằng một con đường đất bốc mù bụi đỏ rất khó đi lại đang từng khúc bị cát sửa nên xe phải chạy đường vòng. Theo sách hướng dẫn thì tấm bảng chỉ đường cũng đã bị gỡ mất và cuối cùng phải nhờ tới hai em nhỏ trong Ban Phanom mới tìm ra ngôi mộ Mouhot khuất lấp dưới những tàn cây um tùm.

Khó mà tưởng tượng rằng cách đây ngót 140 năm trong cảnh hoang sơ của rừng rậm, bên dòng sông chảy xiết, nổi hiu quạnh và can trường của Mouhot phải lớn lao đến là thế nào.

Ngôi mộ sơn trắng vuông vức bắt đầu ngả sang màu rêu phong, còn gần 2 tấm bia đá đen cổ đã sứt mẻ từ hơn một thế kỷ trước:

*Henri Mouhot 1826 – 1861.*

*Doudart de Lagrée fit élever ce Tombeau en 1867*

*Pavie le reconstruisit en 1887*

(Doudart de Lagrée xây ngôi mộ này năm 1867 và được Auguste Pavie lãnh sự Pháp ở Luang Prabang trùng tu năm 1887).

Ở lần trùng tu cuối cùng năm 1990, ngôi mộ lại được gắn thêm một bảng lưu niệm bằng đá trắng gửi từ Montbéliard quê hương nơi sinh của Mouhot với dòng chữ khắc thật đơn giản nhưng ý nghĩa:

*“La ville de Montbéliard fière de son enfant 1990”.*

(Montbéliard hãnh diện về đứa con của mình 1990)

Mouhot biểu hiện cho thế hệ thanh niên Pháp tuổi trẻ rạn vỡ học thức sống giữa thế kỷ 19 - thế kỷ của chịu đựng và khắc kỷ đã như người lính tiền trạm trước khi Pháp áp đặt nền bảo hộ trên cả ba nước Đông Dương.

Theo bước chân Mouhot ngót 140 năm sau, là tấp nập những Tây Ba lô cũng từ Thái đổ tới Lào, không phải đi tìm các loài côn trùng hiếm mà là chất nhựa đặc quánh ứa ra từ những trái cây thuốc phiện. Không ít người tới Lào và đã không bao giờ trở về.

## HANG PHẬT PAK OU

Chỉ mới đây thôi khi chưa có con đường bộ người ta phải đi thuyền máy với hơn 2 giờ đường sông từ Luang Prabang ngược dòng Mekong để tới bản Pak Ou. Pak Ou hay “cửa sông Ou” nơi con sông Nam Ou nước trong xanh không có phù sa đổ vào con sông Mekong. Bên kia sông là một ngọn núi đá cao đứng sừng sững. Phải bằng chuyến đò ngang để qua sông.

Với giúp đỡ ngân sách của Thụy Điển, nay khách đã có thể tới Pak Ou bằng đường bộ, qua bản Shang Hay – rất nổi tiếng về làm chum và cất rượu gạo, để tới bản Pak Ou êm đềm nằm bên tả ngạn sông Mekong.

## 126 mekong mae nam khong



*Nhờ các em nhỏ trong Ban Phanom đi chân đất dẫn đường, tác giả mới tìm ra được ngôi mộ Mouhot, bên bờ sông Nam Khan khuất lấp dưới những lùm cây um tùm.*



*Henri Mouhot chết vì sốt rét, xác vùi nông bên bờ sông Nam Khan, một phụ lưu sông Mekong gần Luang Prabang. Ngôi mộ được Đoàn Thám Hiểm Pháp xây năm 1867 và trùng tu năm 1990 với thêm tấm bia từ Montbéliard nơi sinh của Mouhot, với dòng chữ đơn giản và ý nghĩa: “Montbéliard hãnh diện về đứa con của mình”*

Pak Ou Caves là tên chỉ chung hai hang Phật: Tam Ting (Hang Dưới) và Tam Phum (Hang Trên).

Chẳng thể ngờ rằng nơi ấy có những hang đá lớn chứa cả hơn 4000 tượng Phật cổ từ hơn 300 năm trước với đủ kích thước và hình dạng mà như một kỳ công, dân Lào phải ban đêm chèo thuyền trốn giặc để đi giấu Phật khi kinh đô Luang Prabang bị ngoại xâm.

“Ký họa đầu tiên về Hang Phật Pak Ou cũng đã được tìm thấy trong tường trình về cuộc thám hiểm sông Mekong 1865-1867 của Francis Garnier”.

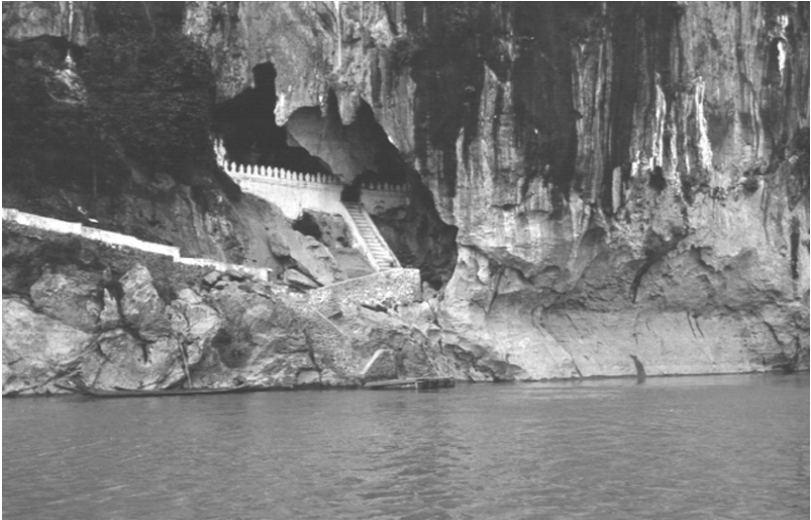
Khi còn thế chế quân chủ, theo truyền thống hàng năm nhà vua đều tới thăm hang Phật vào ngày tết Pimay và ở qua đêm trong một ngôi chùa hoàng gia nơi bản Pak Ou. Dân chúng cũng tấp nập dùng ghe thuyền từ Luang Prabang ngược dòng Mae Nam Không tới hang Pak Ou hành hương, với nghi thức dùng nước hoa thơm tắm Phật. Thêm hơn 200 bậc thềm để tới được hang trên, cảm giác như bước vào một thế giới khác. Trong ánh sáng chạng vạng, không gian tĩnh lặng ảm mát thoảng mùi rêu mốc và thời gian như ngừng lại. Từ bên trong nhìn ra ngoài cửa hang là hàng dãy những tượng Phật bao phủ bụi thời gian, cả bị sứt mẻ nhưng không suy xuyến vẫn là nụ cười an tĩnh của Đức Phật lan tỏa xuống con sông Mekong còn dầm phù sa như cũng đang cạn dần.

Hang Pak Ou nổi tiếng là linh thiêng để dâng lời cầu nguyện. *“Không phải Phật tử nhưng tôi cũng đã thấp nén nhang và có bó hoa tươi cúng Phật với lời khẩn nguyện cho con sông Mekong cứ mãi nguyên vẹn, vẫn mãi là mạch sống của cư dân bảy quốc gia sống hai bên bờ con sông ấy...”*

Nhưng chỉ vừa bước ra cửa hang, nhìn ngấn nước trên vách đá đã tụt xuống thật thấp thì tôi chợt hiểu rằng lời cầu nguyện ấy đã như một “giấc-mơ-không-thể-được”.

Những bãi cát trời lên sớm hơn, người dân quanh vùng kéo

## 128 mekong mae nam khong



*Ký họa đầu tiên về Hang Phật Pak Ou đã được tìm thấy trong tường trình của Francis Garner về cuộc thám hiểm sông Mekong 1866-1868. Cửa vào hang Pak Ou nhìn từ sông Mékong năm 2000.*



*Khúc Giao Hưởng Tĩnh Lặng của con sông Mekong, nhìn từ Hang Phật Pak Ou*

nhau tới đây sớm hơn để đãi vàng.

## MỘT THOÁNG THÁI LAN / BÊN KIA CẦU MITTAP-HAP

Cây cầu do Úc hoàn tất 1994 như cánh cửa mở ra để Lào tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Từ Thái Lan qua cầu, du khách có thể đóng dấu nhập cảnh khi tới giống như tại phi trường quốc tế Wattay. Nơi đầu cầu có trạm đổi tiền, bưu điện và cửa hàng bách hóa sang trọng miễn thuế dành cho du khách. Giai thoại về một hệ thống cửa hàng bách hóa “*free duty shop*” theo tiêu chuẩn quốc tế do Singapore thiết kế nơi các cửa khẩu trên toàn xứ Lào, mà chủ nhân triệu phú đô la xuất thân nghề buôn vàng lại là một phụ nữ Lào gốc Việt rất đơn sơ hiện sống ở Paksé.

Từ trên cầu nhìn xuống dòng chảy để thấy suốt chiều dài 4661 Km của dòng sông từ Tây Tạng ra tới Biển Đông, với cả chiều dày lịch sử, đã và đang soi bóng bao nền văn minh, có cả Văn Minh Miệt Vườn trên một vùng đất mới chưa đầy 300 tuổi đã lại đứng trước nguy cơ tiêu vong.

Bên kia cầu là Nong Khai một thị trấn nhỏ nằm phía cực bắc cao nguyên Isan – nguyên là cả một vùng đất rộng lớn mênh mông và khô hạn nhưng lại được bao quanh bởi con sông Mekong – một biên giới tưởng như là thiên nhiên nhưng thật ra là do thực dân Pháp Anh toa rập cắt một phần lớn đất Lào sát nhập vào Thái từ 1941. Cư dân Isan đa số là người Lào chiếm 1/3 dân số Thái – nói cùng ngôn ngữ (cũng dễ hiểu vì sao các chương trình truyền hình Thái là phần giải trí và cả thông tin thường ngày của các gia đình khá giả bên Lào). Phải kể tới số không ít những người Việt tản cư sinh sống lâu năm ở đây từ những thập niên 40 – 50 khi cuộc kháng chiến chống Pháp lan rộng ra cả ba nước Đông Dương.

Cho tới những năm 60, cao nguyên Isan vẫn còn là vùng

đất nghèo nàn. Để đáp ứng với cường độ Chiến Tranh Việt Nam gia tăng và cũng để ngăn chặn xâm nhập của cộng sản vào đất Thái, Mỹ đã ồ ạt đổ tiền vào phát triển Isan, mở mang hệ thống xa lộ tối tân, xây 4 phi trường quân sự chiến lược, nơi xuất phát các đoàn máy bay phản lực oanh kích Bắc Việt và cả những đoàn cấp cứu các phi công Mỹ bị bắn rơi. Mỹ cũng tích cực giúp Thái xây các con đập thủy điện trên phụ lưu sông Mekong điển hình là hai con đập Nam Pong và Nam Pung, nhằm điện khí hóa nông thôn, cải thiện hệ thống tiêu tưới khiến mức nông sản gia tăng vượt mức.

Như từ bao giờ, Nong Khai vẫn là cửa ngõ đi vào xứ Lào nhưng hương vị của một thị trấn tỉnh nhỏ bên sông ngày nay không còn nữa từ ngày có cây cầu Mittaphap. Đây là nơi du khách đổ tới bằng đường bộ dừng chân trước khi vượt sông qua Lào.

Các nhà khách tiện nghi, khách sạn 4 sao mọc lên, có cả Holidays Inn Mekong Royal trên đường Jomanee cao 8 tầng với 200 buồng rộng rãi nhìn ra con sông Mekong.

Nong Khai đang vào giữa mùa bầu cử, trên đường phố tràn ngập Posters với khẩu hiệu của các ứng viên vận động tranh ghế. Bác tài xế taxi người Thái có ánh mắt lúc nào cũng như đang cười, giọng hiền lành:

- Chúng tôi sẽ bầu cho ứng viên nào giàu nhất, vì họ chỉ cần danh chẳng cần tiền nên sẽ không có tham nhũng. Không biết tự bao giờ người dân Thái đã thấm nhuần chủ nghĩa thực tiễn kiểu Mỹ. Đó cũng là lý do tại sao đảng Người Thái Yêu Thái của nhà tử phú Thaksin Shinawatra có triển vọng thắng phiếu dễ dàng để tiến tới lập nội các mới. Học vấn của Thaksin cũng là điều đáng nói: tốt nghiệp tiến sĩ Đại Học Houston Texas trở thành người giàu có nhất Thái vì kinh doanh thành công trong ngành điện toán, được báo chí Mỹ mệnh danh là “ông trùm kỹ thuật cao / high-tech mogul”.



đồng sông nghề mịch 131



*Không qua ngã phi trường quốc tế Wattay, du khách đang lũ lượt đổ tới từ Nong Khai Thái Lan bằng qua cây cầu Hữu Nghị Mittaphap*



*Chỉ bằng 1/3 diện tích Texas, Lào đang chuẩn bị đón 1 triệu du khách sau năm 2000*

Thaksin biểu tượng cho thế hệ lãnh đạo mới tại các quốc gia đang phát triển trên đà toàn cầu hóa / globalization theo cái nghĩa Mỹ hóa / Americanization: biểu hiện rõ nét là nguyên thủ các quốc gia như Đài Loan, Chile, Mễ Tây Cơ và sắp tới là Thái Lan, Phi Luật Tân... đều được đào tạo và có học vị tiến sĩ từ Mỹ.

Thái Lan là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á không bị ách đô hộ của thực dân Anh Pháp vào thế kỷ 19, lại thoát khỏi nửa thế kỷ chiến tranh, được hưởng lợi từ cuộc chiến tranh Việt Nam, và còn tiếp tục được hưởng lợi sau cuộc chiến ấy do dịch vụ cung cấp gạo thực phẩm rau trái cho hai triệu người Việt hải ngoại, phải nói rằng thập niên 80 là thời kỳ kinh tế phát triển huy hoàng nhất của Thái.

Như từ bao giờ, người dân quê Thái chỉ lại được nhớ và nhắc tới trong mùa bầu cử. Mỗi lá phiếu đều có giá tính theo đồng baht – bản vị tiền tệ Thái. Mua chuộc không xong thì có giải pháp bạo lực. Tham nhũng và bạo lực luôn luôn là bộ đôi nguy hiểm – *Dangerous Duo* trên sân khấu chính trị Thái. Câu nói của một giáo sư Chánh Trị Học Đại Học Thammasat phản ánh điều ấy:

- Tại sao lại phải tiêu hơn 30 triệu baht (hơn nửa triệu đô la) để mua một ông xã trưởng trong khi chỉ cần 1/10 số tiền ấy thuê một tay súng là xong?

Cũng để trấn an người dân đi bầu, viên Tướng tổng tư lệnh quân đội Thái đã hứa là “sẽ không có đảo chánh cho dù kết quả cuộc bầu cử ra sao.” [Sic] Nhưng nếu cần phải đổi ý thì cũng là quyền của ông Tướng ấy.

Cuộc binh biến 1932, đã như một khúc rẽ trong sinh hoạt chính trị Thái, đã chấm dứt vương quyền độc tôn, chuyển qua chế độ quân chủ lập hiến giống như Anh Quốc, vua và hoàng gia chỉ có vai trò lễ nghi. Nhưng đến đời Bhumibol thì tình hình đổi khác, nhà vua trở thành một trọng tài được kính trọng

bởi mọi phía như một “mẫu số chung” nối kết lòng người và đứng trên mọi tranh chấp.

Khi mà nhà vua là yếu tố để đoàn kết và ổn định xã hội Thái trong hơn nửa thế kỷ, thì một câu hỏi lớn được nêu ra là sau Bhumibol liệu ai là người có thể thay thế nối ngôi trong khi hoàng thái tử thì hoang đàng chỉ là một phó bản mờ nhạt của phụ thân. Đây đang là mối ưu tư của mỗi người dân Thái khi biết nhà vua năm nay đã cũng đã 72 tuổi rồi và người ta đang nghĩ tới công chúa Chakri Sirindhorn có cơ trở thành nữ hoàng đầu tiên trong lịch sử đầy biến động của Thái Lan bước sang thế kỷ 21.

Đặt chân tới thị trấn biên thùy này, tôi không có nhiều mối bận tâm về chánh trị của xứ Thái. Tôi đến một quán ven sông và đang muốn tìm tới sự yên tĩnh của dòng sông Mekong. Tôi cũng đang nghĩ tới mấy con cá Pla Beuk – *Pangasianodon gigas*, giống cá bông lau khổng lồ nặng hơn 300 kg, nay còn hay mất nơi khúc sông dưới chân cầu Mittaphap.

Pla Beuk thì có đó cả bao ngàn năm rồi chứ đâu có phải chờ tới năm 1930, mới có con cá Pla Beuk đầu xuất hiện trên sách báo Tây phương. Và sớm hơn trước đó cả nửa thế kỷ James McCarthy (1881 – 1893) nhà thám hiểm Anh trong cuốn sách *Surveying and Exploring in Siam* đã có ghi nhận về cá Pla Beuk với nhiều chi tiết khi ông: “giúp ngư dân kéo con cá Pla Beuk nặng 130 cân Anh dài 7 bộ vòng thân 4.2 bộ, là loại cá không vẩy không răng...” McCarthy còn đề cập tới cả trứng cá Pla Beuk giống như trứng cá tầm caviar [sturgeon] rất ngon và hiếm quý từng được các vua Lào dùng như phẩm vật triều cống triều đình Huế hay Bangkok.

Vào thăm chợ Nong Khai, chủ yếu để thăm những mớ cá còn lưới được từ con sông Mekong. Không khác bao nhiêu với những ngôi chợ Việt Nam, đầy màu sắc với hoa trái vùng nhiệt đới. Chưa bao giờ tôi thấy me dốt lại có thể nhiều đến

như vậy với những sọt những thúng chất thành vòng trên các xạp. Bàn hàng trong chợ không ít là người Việt nhưng họ tránh nói tiếng Việt. Lý do là dân Thái không mấy ưa người Việt mà họ coi như là cội nguồn bất an do có liên hệ tới các hoạt động của đảng Cộng Sản Thái trước đây [CPT – *Communist Party of Thai*]. Các nhà cách mạng Việt Nam như chí sĩ Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh khi bị thực dân Pháp lùng bắt cũng đã có một thời gian từng bôn ba sống và hoạt động trên lãnh thổ Thái.

### VIỆT KIỀU TRÊN ĐẤT THÁI

Theo Hoàng Văn Hoan, “*Giọt Nước Trong Biển Cả*” thì vào giữa thập niên 40, khởi đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, số người Việt ở Thái, đa số từ Lào tản cư sang đã lên tới cả 100 ngàn. Ban đầu do có thiện cảm với cách mạng Việt Nam, người Thái và chánh phủ Thái không những chấp nhận sự có mặt đông đảo của cộng đồng người Việt, họ còn tận tình giúp đỡ. Đất Thái trở thành hậu phương an toàn và địa bàn hoạt động của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Cuộc sống tuy tha hương nhưng lại thuận lợi tới nỗi chính những người Việt ấy như quên là mình đang sống trên đất khách quê người. Tới mức họ trở thành chủ quan và cao ngạo, sống phô trương lộ liễu chẳng quan tâm gì tới tập quán phong tục của người Thái. Họ mở Nông Trường lấy tên Việt Nam, luôn luôn rầm rộ tổ chức những ngày lễ hội với cờ xí treo khắp nơi, với cả bộ đội Việt kiều mang súng nghênh ngang đi khắp đường phố...

Và hiển nhiên cái gì phải tới đã tới: từ thập niên 50 không phải chỉ người dân Thái địa phương than phiền mà cả báo chí Thái Lan của chánh quyền mới hữu khuynh cũng khởi đầu một chiến dịch chống đối người Việt.

Từ thiện cảm giúp đỡ, đã lại chuyển sang tình cảm thù



*Udon Thani 25 năm sau với shopping mall, nơi mua sắm cho cả người dân Lào giàu có tới từ Vạn Tượng*



*Bệnh viện tỉnh Udon Thani đông bắc Thái Lan nhưng lại là tuyến trên đối với bệnh viện đại học Mahousot của thủ đô Vạn Tượng*

## 136 mekong mae nam khong



*Trong chánh trị người Thái chia rẽ nhưng với lòng tôn kính nhà vua thì họ là một: cả nước Thái đang chào mừng sinh nhật thứ 72 của vua Bhumibol*



*Đầu và mấy khúc cá Pla Beuk nhỏ khoảng 45 ký thay vì 3 tạ, một tình cờ hiếm hoi còn bắt gặp trong khu chợ cá Nong Khai*

*Nguồn protein tặng dữ của con sông Mekong: những mớ cá còn thấy được trong chợ Nong Khai Thái Lan*



ngịch. Và hậu quả là Việt kiều ở Thái tuy không bị cưỡng bách hồi hương nhưng họ bị kỳ thị, bị cấm di chuyển ra khỏi nơi đang cư trú. Khác với người Hoa dễ dàng được chấp nhận hội nhập vào xã hội Thái, người Việt sống trên đất Thái đã có một thời gian từng bị đối xử như một thứ công dân hạng hai.

Và chỉ mới đây thôi, sau hơn nửa thế kỷ tình hình có phần nào được cải thiện khi chính phủ Bangkok bắt đầu chấp thuận cho những người Việt sống lâu năm và sinh đẻ trên đất Thái được nhập tịch.

Cho dù đã sang thế hệ thứ ba, trở thành công dân Thái – đã từ lâu mất liên hệ với thực tại của Việt Nam nhưng họ vẫn là những người Thái gốc Việt giữ tình cảm gắn bó với quê nhà, với chế độ cộng sản Hà Nội qua hình ảnh Cách Mạng Tháng Tám và cuộc Kháng Chiến Chống Pháp ngày nào. Chân dung ông Hồ vẫn còn được các cụ già thuộc thế hệ thứ nhất tuổi ngoài 80 trưng giữ ở một nơi trang trọng trong gia đình.

Tối khu chợ cá Nong Khai, niềm vui là còn thấy được mớ cá tươi ngon lười được từ con sông Mekong. Trên sạp cá ấy có cả một con cá lớn Pa Pu hơn 50 kg đang được xẻ khúc. Tôi hỏi mà không chút trông đợi về một con cá Pla Beuk. Lần này thì là sự kinh ngạc khi thấy chủ vừa lại từ nước đá khệ nệ bưng ra một đầu cá Pla Beuk với lời giải thích:

- Pla Beuk nay rất hiếm nhưng may là anh tới đúng lúc. Đây không phải là một con cá Pla Beuk lớn đúng cỡ, chỉ cân nặng chừng 45 Kg chứ không phải hơn ba tạ, mà người ta còn lười được trên sông Mekong.

Có lẽ đây là một trong mấy con cá Pla Beuk thiên nhiên cuối cùng còn sót lại nơi lũng sâu nào đó của con sông Mekong mà tôi còn có may mắn thấy được trong khu chợ Nong Khai vào vào những ngày cuối năm 2000.

Đến Nong Khai cũng là đến với ngôi Đền Phật Giữa Sông – Phrathat Klang Nam bị đổ sập xuống từ năm 1847 và càng

ngày càng bị nước cuốn xa ra giữa dòng và chỉ thấy nhô lên trong mùa nước thấp. Henri Mouhot 140 năm trước (1860) khi từ Bangkok băng qua cao nguyên Isan để sang Lào, khi ngược dòng sông Mekong cũng đã ghi nhận về “*Một ngôi đền Phật bị lũ cuốn xa khỏi bờ và nay chỉ còn phân nửa nhô trên mặt nước, giống như một con tàu đắm*”.

Chỉ 5 km phía đông Nong Khai là một cảnh trí kỳ lạ khác Wat Khaek, như một nét văn hóa mới khác của con sông Mekong với những tượng đài khổng lồ chỉ mới được dựng lên từ thập niên 70. Tượng Rắn Thần Naga Bảy Đầu cao hơn 30m với sự tích rắn che chở cho Đức Phật qua khỏi cơn giông bão. Với tôi, Naga còn biểu trưng cho những khu rừng mưa, ngâm giữ nước trong mùa mưa và rồi nhả ra trong mùa khô điều hòa mực nước con sông Mekong, giúp ngư dân có cá và nông gia hai mùa đủ nước gieo trồng.

### UDON THANI NGÀY NÀO

50 km phía nam Nong Khai là thị trấn Udon Thani, trước đây là căn cứ không quân chiến lược Mỹ được nhắc đến nhiều nhất trong cuộc Chiến Tranh Việt Nam với tràn ngập những cô gái Thái từ vùng quê đổ về làm việc trong những quán Bar, tiệm đấm bóp, khách sạn với phòng máy lạnh chủ yếu để phục vụ đám lính Mỹ GI's đồn trú. Điện tử đập Nam Ngum phía Lào bên kia sông Mekong cũng đã góp phần không nhỏ cho bước phát triển nhảy vọt của Udon.

Sau 1975 cho dù Chiến Tranh Việt Nam đã chấm dứt, hàng trăm lính Mỹ lấy vợ Thái Lan chọn ở lại Udon và từ chối hồi hương. 25 năm sau, đã không còn dấu vết của một khu gia binh như vậy. Họ đã phân tán đi tứ xứ: số về Mỹ, số theo chân vợ và con cái đã trưởng thành đi làm ăn ở những nơi khác. Còn lại chẳng là một tiệm *Fast food T&J* với *Hamburger* và *French Fries* khá thành công mà chủ nhân là một cựu chiến binh Mỹ



hiếm hoi còn ở lại.

Udon ngày nay được đánh giá là một thành phố đẹp chưa có ô nhiễm tệ hại như Bangkok. Không còn người Mỹ nhưng nếp sống Mỹ hóa thì đã lại rất đậm nét nơi đây với Pizza Hut, Kentucky Fried Chicken và Mac Donald... trong các Malls.

Với cây cầu Mittaphap, Udon nay trở thành địa điểm lý tưởng cho dân Vạn Tượng qua mua sắm / shopping mỗi cuối tuần không phải chỉ có hàng đẹp giá rẻ mà còn đáp ứng thời trang cho các cô gái Lào thế hệ 2000. Cũng vẫn cô bác sĩ Lào từng du học ở Pháp cho biết:

- Bất cứ mode nào mới nhất ở Paris, New York hay Hong Kong thì chỉ một hai tuần sau đã có mặt ở tiệm bách hóa Udon.

Chỉ tấm bảng hiệu rất lớn bên đường “*We Care, Ask Oudon International Hospital*”, cô bác sĩ Lào nói tiếp:

- Bệnh viện Quốc Tế Udon như là tuyến trên để chuyển bệnh cấp cứu từ nhà thương Mahousot Vạn Tượng mà không cần phải đi Bangkok.

Một cách lặng lẽ và chắc chắn đất nước Lào đang thực sự từng bước “Thái Hóa” qua sức mạnh thẩm thấu kinh tế và văn hóa của nước láng giềng đầy năng động lại nói cùng thứ tiếng bên kia bờ con sông Mekong.

## KHU LÀNG TIỀN SỬ BAN CHIANG

Ban Chiang như đỉnh của một tam giác với Nong Khai và Udon là cạnh đáy, 56 Km về hướng đông theo con lộ 22. Tới với khu khai quật Ban Chiang là trở lại với Thời Kỳ Đồ Đồng với nền văn minh có lẽ là cổ xưa nhất của con sông Mekong bị vùi lấp và được coi là phát hiện quan trọng nhất trong vùng Đông Nam Á từ sau Thế Chiến II.

Như một giai thoại, cách đây 44 năm (1966) một sinh viên khảo cổ học người Mỹ khi đi vào cánh đồng của khu làng

Ban Chiang, anh ta đã bị vấp ngã trên rễ một gốc cây bông gạo kapok và chẳng thể ngờ rằng anh đã ngã vào cả một kho tàng cổ sử. Quanh anh là vô số mảnh sành nhô ra từ mặt đất. Anh thu thập những mảnh vỡ ấy gửi về Bangkok và sau đó về Đại Học Pennsylvania để nghiên cứu.

Những mảnh sành mảnh sứ và cả xương người với dân làng Ban Chiang từ trước đến nay đều có lạ gì vì họ vẫn đục phải khi đào xới đất để canh tác. Chỉ khi có tin đồn về “ngôi làng tiền sử” được lan truyền thì dân làng mới đổ xô tới đào bới kiếm đủ loại cổ vật mà họ không biết là vô giá đem bán rẻ cho các nhà sưu tập ngoại quốc.

Khá trễ mãi 4 năm sau, các nhà khảo cổ Mỹ và Thái mới khởi sự khai quật có hệ thống. Chỉ trong 2 năm họ đã đào bới được 18 tấn di chỉ gồm các dụng cụ bằng đồng, bình chậu sứ, cả đồ dệt và hài cốt trong các ngôi mộ cổ. Nghiên cứu sơ khởi cho thấy đây là một khu làng cổ trên 5 ngàn năm, và có lẽ phát hiện kỳ thú nhất là các vật dụng bằng đồng được đúc cách đây hơn 3600 năm trước Công Nguyên – nghĩa là sớm hơn các đồ đồng xưa nhất của Trung Đông 500 năm. Phát hiện này đã phủ nhận luận cứ cho rằng kỹ thuật luyện đồng khởi đầu từ lưu vực sông Tigris và Euphrates năm 3000 trước Công Nguyên, cũng phủ nhận luận giả thiết cho rằng đồ đồng là từ Trung Quốc du nhập về Phương Nam [bởi vì đồ đồng cổ nhất của Trung Quốc chỉ mới từ 2000 năm trước Công nguyên]. Như vậy có thể nói rằng kỹ thuật luyện đồng là từ Đông Nam Á du nhập sang Trung Hoa thay vì ngược lại.

Đó là chưa kể tới những đồ trang sức cũng bằng đồng rất mỹ thuật phản ánh một xã hội thái hòa có văn hóa cao chứ không ở trình độ man di so với Trung Quốc như người ta vẫn nhận định. Cả về nông nghiệp cũng vậy nữa, với kỹ thuật carbon phóng xạ C14 khảo sát những vỏ trấu còn sót lại trong các bình sứ khai quật được ở Ban Chiang chứng tỏ trên vùng

đất Đông Nam Á này đã sớm có một nền nông nghiệp phát triển trước cả Trung Hoa.

Các nhà nhân chủng học đã vẽ lại chân dung của người tiền sử tại Ban Chiang: họ có trán rộng, lưỡng quyền cao với cặp chân dài và khỏe mạnh tuổi thọ trung bình khoảng 30 nguyên nhân tử vong là bệnh tật như sốt rét, có lẽ họ thuộc chủng tộc Hòa Bình (Hoabinhians) từ Thời Đồ Đá đã sinh sống trong vùng Đông Nam Á từ 12 000 tới 5 000 năm trước Công nguyên. Joyce White cho rằng khu làng tiền sử Ban Chiang đã có được một tổ chức xã hội nông nghiệp ổn định từ 8 000 tới 7 500 năm trước Công Nguyên, trong khi dấu hiệu về lúa sớm nhất ở Trung Hoa vùng thượng nguồn sông Dương Tử là vào khoảng 6 500 – 5 800 trước Công Nguyên. Luận cứ ấy càng thêm vững chãi khi Peter Bellwood cho rằng nếu kể tới yếu tố khí hậu thì cái “nôi đầu tiên trồng lúa” phải là vùng nhiệt đới Đông Nam Á Châu Gió Mùa.

Rồi như rơi vào một hố đen (sau này là một hố đen khác trên Cánh Đồng Chum), không rõ nguyên nhân nào từ thế kỷ thứ 2 Ban Chiang trở thành hoang vắng không còn cư dân nào sinh sống nữa. Khép lại trang cổ sử kỳ thú của một vùng đất mà sách vở kinh điển viết về nguồn gốc các nền văn minh hầu như người ta đã hoàn toàn lãng quên – như đã lãng quên một nền văn hóa khác của con Sông Mekong.

Trở về Mỹ tin một cột dọc được trên trang nhất của báo Người Việt là vụ nổ trên cầu Mittaphap, nơi mà ít ngày trước đó tôi đã dừng chân nhìn xuống dòng chảy của con sông Mekong để tìm bóng dáng của một con cá Pla Beuk.

BANGKOK [Tin Kyodo]\_ Bom nổ trên cầu Mittaphap tại biên giới hai nước Lào Thái khiến 11 du khách tới từ Thái Lan bị thương, giao thông trên cầu ngay sau đó bị gián đoạn. Vụ

142 mekong mae nam khong

nổ đã xảy ra vào lúc 4 giờ 5 phút chiều Thứ Tư ngày 25/ 01/ 2001. Tang vật tìm được cho thấy trái bom được điều khiển từ trạm kiểm soát nơi chân cầu phía Lào.

NGÔ THẾ VINH

Vạn Tượng – Nong Khai

12/2000



*Buổi mai tĩnh lặng trên sông Mekong bên chân cầu Mittaphap phía Vạn tượng, bên kia bờ là thị trấn Nong Khai Thái Lan \_ bưu ảnh Lào*

## VỰC DẬY TỪ TRO THAN ĐI QUA NHỮNG CÁNH ĐỒNG CHẾT

*Nỗi thống khổ của thân dân là nỗi đau của đấng quân vương.*

*Jayavarman VII*

### TRỞ LẠI THĂM XỨ CHÙA THÁP

Hơn 30 năm sau trở lại thăm đất nước Cam Bốt vẫn là một thứ kinh nghiệm “độc nhất vô nhị”. Năm 1970 là đi vào một đất nước Cam Bốt đang chìm đắm trong chiến tranh từ Việt Nam tràn sang. Thị trấn Krek không xa biên giới Việt Nam thường xuyên là mục tiêu của những trận mưa pháo và hỏa tiễn. Tiếp theo đó là những năm tháng kinh hoàng của chiến dịch “cấp duồn” người Việt dưới chính quyền Lon Nol, rồi là những năm “tẩy sạch chủng tộc” của Pol Pot.

Năm 2001 trở lại một đất nước đã trải qua những năm tháng ác mộng của mênh mông những Cánh Đồng Chết mà tưởng như mới hôm qua. Một đất nước với nền hòa bình còn non trẻ và mìn bầy thì đầy rẫy sau những năm nội chiến đẫm máu. Nhưng Cam Bốt đang vực dậy từ tro than và hướng về tương lai.

Đối với du khách thì Cam Bốt nay thực sự trở lại với bản đồ Đông Nam Á do sự kỳ vĩ của các khu đền đài Angkor, một tụ điểm du lịch mà có lẽ không một nước Á Châu láng giềng nào có thể sánh bằng.

Lại thêm triển vọng từ 2002 mở ra một cuộc du lịch đầu tiên bằng thuyền hovercraft [ACV / Air Cushion Vehicle] 14 ngày

khởi hành từ giang cảng Tư Mao/ Simao tỉnh Vân Nam xuống Cảnh Hồng qua khu Tam Giác Vàng [Miến Điện, Thái, Lào] xuống tới Luang Prabang - Vạn Tượng - Pakse vòng qua thác Khone xuống Cam Bốt - lên Biển Hồ tới Siem Reap - Angkor trở lại Nam Vang trước khi xuống ĐBSCL Việt Nam và bến đỗ sẽ là cảng Cần Thơ. Tuy chưa phải là cuộc hành trình suốt dọc con sông Mekong qua 7 quốc gia do có một khúc sông không lưu thông được qua các hẻm núi từ Tây Tạng xuống Vân Nam nhưng đây vẫn sẽ là một cuộc du lịch sinh thái / Ecotour 2,900 km đường sông qua 6 nước vô cùng hấp dẫn: du khách còn hy vọng được thấy những con cá Pla Beuk và Irrawady Dolphin cuối cùng còn sống sót trên sông Mekong trước khi trở thành những hình ảnh của quá khứ. Nhưng đó là chuyện của tương lai năm 2002.

Bây giờ là tháng 12 của năm đầu thế kỷ 21. Không với tính cách du lịch mà là một du khảo/ fieldtrip tới với một khúc đoạn khác của con sông Mekong, khúc sông đã từng loang máu và nổi trôi những chùm xác không đầu của người Việt. Cáp Duồn luôn luôn như một mối ám ảnh. Người Việt người Khmer nói chung vẫn có cách nhìn mang dấu ấn tiêu cực về nhau bắt nguồn từ mối thù hận lịch sử.

Cao Xuân Huy tác giả Tháng Ba Gãy Súng nói với tôi: \_ Anh không sợ bị Cáp Duồn à? Người Lào đầu sao cũng hiền lành hơn người Miên. Huy muốn so sánh chuyến đi Lào sông sủ của tôi và chuyến đi Cam Bốt sắp tới. Hoàng Khởi Phong Người Trăm Năm Cũ cũng đưa ra một ý kiến không thuận lợi: \_ Cuốn sách xong rồi anh còn đi Cam Bốt làm gì, anh vẫn còn thời gian để thay đổi ý kiến. Tuy không phải là một lời can ngăn nhưng chắc chắn đó không phải là một phát biểu đồng tình. Anh Đỗ Hải Minh / Dohamide người bạn Chăm lâu năm của báo Bách Khoa trước 1975 có lời khuyên tôi chưa nên đi ở một thời điểm quá gần biến cố 911 - nhất là khi tôi tổ ý định

đi thăm cộng đồng người Chăm Islam gần 500,000 người trong số 11 triệu dân Khmer theo Đạo Phật. Mấy người bạn Mỹ nơi bệnh viện tôi làm việc, có người gốc Green Beret từng qua Cam Bốt, cũng ngạc nhiên về “nơi đến nghỉ hè” của tôi. Thêm một thay đổi bất ngờ nữa là người bạn đồng hành Nguyễn Kỳ Hùng, vào giờ chót phải hủy bỏ chuyến đi theo dự kiến vì một dự án cuối năm của hãng Điện Toán Gateway mà anh là kỹ sư kế hoạch phải ở lại để hoàn tất. Anh là một phóng viên nhiếp ảnh trẻ tài hoa đã cùng đi với tôi trong chuyến về thăm ĐBSCL cách đây 2 năm.

Tôi hiểu rằng là một phóng viên, cho dù không ra chiến trường nhưng cũng có những mặt trận khác. Hiệp Hội Phóng Viên Không Biên Giới cho biết trong năm 2001 đã có 31 nhà báo thiệt mạng trong khi hành nghề, tương đương với con số của năm 2000, đó là chưa kể số ký giả bị cầm giữ. Ý thức những bất trắc chứ không phải chối bỏ nhưng nếu có gặp trắc trở thì cũng là chuyện đương nhiên của nghề nghiệp phải vượt qua và tận cùng xa hơn nữa, ở một thời điểm nào đó \_ là cái chết, có ích hay không, vẫn là điều mà mỗi chúng ta phải đối diện hàng ngày, như điểm hẹn cuối cùng của mọi cuộc hành trình.

Đến với con sông Mekong với tôi đã như một tiếng gọi quyến rũ \_ như một cuộc trở về, để tìm tới với Biển Hồ, con sông Tonlé Sap cùng với khúc đoạn khác của con sông Mekong. Điều mà thế hệ sắp tới có thể không còn cơ hội để thấy được sinh cảnh phong phú nhưng quá mong manh của một dòng sông sẽ trở thành “Con Sông của Quá Khứ”.

## VÀI HÀNG TIN MỚI TRƯỚC CHUYẾN ĐI

\_ Cam Bốt vừa được Tổng thống Bush loại ra khỏi danh sách những nước được coi là vận chuyển ma túy lớn nhất thế giới. Vẫn còn 23 nước có tên trong sổ đen của Cơ Quan Bài

Trừ Ma Túy Mỹ / DEA trong đó có Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan, Lào và dĩ nhiên có cả Việt Nam.

\_ Cam Bốt đang có kế hoạch cho giải ngũ khá tốn kém cho khoảng trên 30,000 quân nhân (bao gồm cả sĩ quan và hàng tướng lãnh) trước cuối năm 2002, trả họ về đời sống dân sự. Kế hoạch chủ yếu được tài trợ bởi Ngân Hàng Thế Giới, với hy vọng giảm thiểu số lượng súng đạn đang còn tràn ngập trên đất nước Cam Bốt tạo thuận cho hòa bình, “cải thiện nhân quyền” đồng thời tiết kiệm được 10 triệu đôla mỗi năm dùng cho các kế hoạch phát triển xã hội và kinh tế. Nhưng tham nhũng vẫn là trở ngại lớn nhất trong việc sử dụng số tiền 42 triệu tài trợ ấy.

\_ Thủ tướng Hun Sen vừa ban hành sắc luật đóng cửa tất cả các phòng trà ca nhạc karaoke trên toàn quốc với lý do tệ nạn xã hội: tội ác bạo động, dĩ điểm lan tràn, dịch HIV phát triển ở các tỉnh miền quê do các cô gái karaoke trở về gieo rắc. Các tổ chức du lịch thì lại coi đây như “một đòn giáng khác” sau biến cố 911 vì số lượng du khách đã giảm tới 20% chủ yếu thành phần từ Âu Châu và Bắc Mỹ, chỉ còn trông vào khách Á Châu lại rất thích giải trí trong các hộp đêm.

\_ Trùng hợp với chuyến viếng thăm của Chủ Tịch Nhà Nước Việt Nam Trần Đức Lương, đã xảy ra hai vụ cháy lớn tại các khu xóm nhà lá ở Nam Vang mà cư dân phần đông là người gốc Việt. Hai khu này vốn nằm trong kế hoạch giải tỏa của chính quyền Nam Vang. Trong khi mối bang giao giữa Việt Nam và Cam Bốt ngày một thêm căng thẳng vì tranh chấp biên giới như một vấn đề tồn tại lịch sử. Chính quyền và không ít người Cam Bốt vẫn coi ĐBSCL với hàng triệu người Việt gốc Khmer là thuộc Cam Bốt mà người Việt mới xâm chiếm bằng cuộc Nam Tiến từ mấy thế kỷ sau này.

ĐƯỜNG VÀO SIEM REAP



Trong cuộc chiến giữa Thái và Pháp (1941), Nhật đã ép Pháp phải cắt một phần đất của Cam Bốt nhượng cho Thái. Nhưng sau khi Nhật thất trận (1946), Thái phải trả lại đất. Có lẽ vì vậy mà có tên Siem Reap có nghĩa là “Xiêm bại trận”. Là một tỉnh nhỏ đồng quê nằm phía tây bắc Biển Hồ, cảnh trí xanh tươi với những bóng dừa, cây cau, cây me và đủ các loại cây trái nhiệt đới \_ giống như ở ĐBSCL. Nguyên là vị trí trọng yếu với các ngọn đồi chiến lược, các vua Khmer đã dựng nên khu đền đài Angkor như kinh đô từ thế kỷ thứ 9 tới thế kỷ 13, nơi đây cũng từng là bãi chiến trường trong suốt những năm nội chiến của mấy thập niên qua.

Thời kỳ “sau Khmer Đỏ”, Siem Reap là một thị trấn đang thức dậy vì là điểm hẹn xuất phát cho những đoàn du khách tới thăm kỳ quan Angkor \_ nhất là từ khi có đường bay trực tiếp đón du khách ngoại quốc từ Bangkok vào Siem Reap mà không cần vòng qua ngã Nam Vang. Những chuyến bay tới Nam Vang thì càng ngày càng trống trải, du khách thì đổ dồn về Siem Reap, nhà khách phi trường quá tải và đang được các đội xây cất mở rộng.

Các khách sạn tiện nghi kể cả Sofitel 5 sao mau chóng mọc lên bao gồm cả sân golf, phải kể cả dự án đầy tham vọng của các doanh nhân Mã Lai lập các màn Shows “âm thanh và ánh sáng” kỳ vĩ ngay trên khu đền đài Angkor Wat nhưng kế hoạch bị khựng lại do cuộc khủng hoảng kinh tế Á Châu vừa qua.

Dấu mốc 911 cũng thay đổi thành phần du khách: thưa thớt đến từ Bắc Mỹ và Âu Châu, đa số là du khách tới từ các nước Á Châu: Nhật bản, Đài Loan, Đại Hàn, Trung Quốc...

Chỉ cần giấy thông hành khi tới - Visas on arrival. Đội cảnh sát phi cảnh Siem Reap có vẻ chuyên nghiệp làm việc lối dây chuyền: những người đàn ông Khmer vạm vỡ da sạm đen tóc quăn y phục thẳng nếp. Cho dù với thông hành Mỹ, tôi vẫn được giữ lại khá lâu với người đại úy trưởng toán với cặp mắt

thật sáng nhưng lạnh. Khi trao lại sổ thông hành cho tôi, rất nhiều ngụ ý anh nói với tôi bằng tiếng Việt rất ngắn gọn hai tiếng Cám ơn. Và tôi hiểu rằng những ngày trên xứ Chùa Tháp với giấy tờ tùy thân gì đi nữa thì tôi vẫn thực sự mang căn cước một Người Việt. Tôi đang tìm tới với cộng đồng người Khmer, cộng đồng người Chăm mang theo cả gánh nặng quá khứ của gần ba thế kỷ. Liệu đến bao giờ thì mới rũ sạch được món nợ lịch sử này.

### ĐẾN VỚI ĐẾ THIÊN ĐẾ THÍCH

Để thăm hết các khu đền đài phế tích Angkor trải rộng trên một chu vi trên 35 km, có lẽ du khách phải cần ít nhất từ 3 ngày tới một tuần lễ. Vì không phải là một cuộc du lịch tới Angkor, tôi chỉ có một ngày để đến thăm một nền văn minh rực rỡ nhưng đã suy tàn của con sông Mekong.

Năm 1943, chàng thanh niên 31 tuổi Nguyễn Hiến Lê trong dịp đi công tác cho Sở Công Chánh ở Siem Reap, đã có dịp đi thăm Đế Thiên Đế Thích và ông đã viết một du ký ngắn về chuyến đi này.

Hơn nửa thế kỷ sau ông, tôi đến với Angkor, đến với những khối đá khổng lồ và vô tri của Angkor nhưng được kết hợp thành một tổng thể kiến trúc hài hòa lại được tô điểm bởi vô số những tác phẩm điêu khắc hết sức tinh vi. Toàn cảnh thì đây là công trình vĩ đại của các kiến trúc sư bậc thầy, của một đội ngũ điêu khắc gia tài hoa và rất giỏi về cơ thể học. Bao nhiêu bút mực để vinh danh Michelangelo thời Phục Sinh của Phương Tây nhưng du khách đến với Đế Thiên Đế Thích chỉ biết âm thầm ngưỡng mộ những nghệ sĩ lớn khuyết danh và không thể không tự hỏi họ từ đâu tới và hồn họ ở đâu bây giờ. Tác phẩm của họ hoàn tất trước Michelangelo ít nhất là hàng 5 thế kỷ.

Bình minh trên Angkor Wat là một cảnh quan tuyệt đẹp,

một khúc giao hưởng tĩnh lặng kết hợp giữa thiên nhiên và kỳ tích của con người. Năm ngọn tháp vươn lên trên một nền trời từ màu xám đang dần ửng đỏ. Mặt trời lên, hàng cây thốt nốt cao đứng soi bóng như nhân chứng của ngàn năm (cây thốt nốt vẫn được coi là biểu tượng của đất nước Cam Bốt). Sương đêm còn đọng long lanh trên những tàu lá súng bông súng trên mặt hồ. Bước lên những bậc thang, đi vào khu đền đài với hàng ngàn thước đá chạm trổ như một pho sử đá cảnh trần gian, vươn lên là các tượng đá hùng vĩ uy nghi gây cảm giác choáng ngợp, để tưởng như thời gian ngưng lại cho phút trầm tư về nỗi phù du của các triều đại và kiếp người. Hưởng lên những tượng Phật ánh mắt từ bi và nụ cười bí ẩn mà thanh thoát \_ với nụ cười La Joconde, cô chỉ là một pho bản mờ nhạt không sao sánh được.

Bây giờ là bình minh của trời đất nhưng lại là hoàng hôn của một nền văn minh. Không, hoàng hôn của hai nền văn minh: Angkor-Khmer và Champa. Gặp gỡ những người Khmer bây giờ, người ta cũng không tránh được cảm nghĩ của Henri Mouhot \_ người tái phát hiện đền đài Angkor cách đây hơn một thế kỷ, và cách đây một năm (2000) tôi đã ngồi bên ngôi mộ ông bên bờ hoang vắng của con sông Nam Khan một phụ lưu của con sông Mekong trên Thượng Lào, rằng khó mà tin họ có cùng dòng dõi và có liên hệ gì tới thế hệ đã qua xây dựng nên kỳ quan Angkor.

Cảm giác thật kỳ lạ vương vất khó tả khi chứng kiến đám bà sơ ngồi trên bệ đá cao của một khu thư viện hoang phế, hướng về phía mặt trời mọc cùng hát bản thánh ca hồn nhiên vô tư với thanh âm thoảng xa trong gió và trong nắng mai.

## TỪ LÀNG NỔI VIỆT NAM

Từ Siem Reap bằng thuyền máy về hướng nam ra tới khu Chong Khneas hay còn được gọi là Khu Làng Nổi Người Việt

150 mekong tonle thom



*Angkor Wat đón bình minh với các Soeurs đang ngồi hát thánh ca*

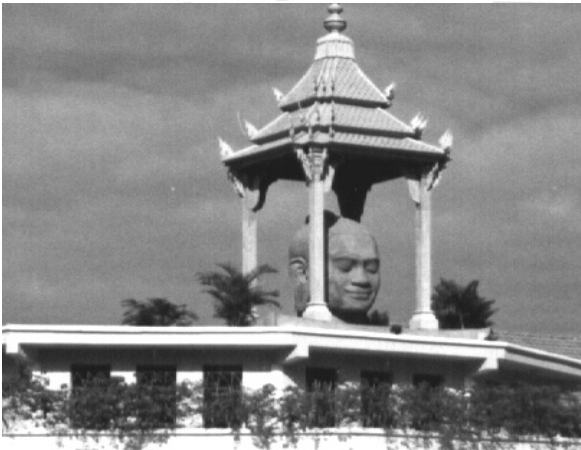


*Sau Pol Pot, vũ khúc Khmer sống lại cùng với đất nước Chùa Tháp đang hồi sinh*



*Bệnh viện Jayavarman VII Siem Reap-Angkor, mang tên vị vua triều đại Khmer-Angkor thế kỷ 12 rất thương dân được Hunsen khánh thành 1999, với bác sĩ Beat Richner cũng là nhạc sĩ cello chơi nhạc Bach*

**LES SOUFFRANCES DES PEUPLES  
SONT LES SOUFFRANCES DES ROIS**  
**JAYAVARMAN VII**



*Câu trích dẫn với ẩn dụ đầy ý nghĩa  
“Nỗi thống khổ  
của thần dân là  
nỗi đau của đấng  
quân vương” –  
Jayavarman VII*

phía tây bắc Biển Hồ, với sinh cảnh phong phú của đám cư dân sống trên sông nước.

Nguồn tài nguyên phong phú của Biển Hồ đã thu hút đủ sắc dân từ các nơi đổ tới và hình thành những khu làng nổi trong vùng đồng lũ và trên Biển Hồ. Nếp sống ấy hầu như ít thay đổi từ hàng trăm năm nay. Họ chủ ý sống bằng nghề chài lưới và cá vẫn là nguồn lợi tức chính \_ ngoài cá lưới được từ Biển Hồ còn phải kể tới nghề nuôi cá lồng, trại nuôi cá sấu, nuôi rắn, nuôi vịt, đốn củi, săn chim thú và cả vớt các loài rong tảo.

Tới với khu làng nổi là tới với vẻ đẹp của một sinh cảnh thiên nhiên đồng lầy còn hoang dã. Những khu làng nổi này cũng di chuyển theo mùa, theo mực nước lên xuống. Bình minh hay hoàng hôn trên khu làng nổi là một trong những cảnh quan tuyệt đẹp của Biển Hồ.

### TỚI TRÀM CHIM VÙNG SINH THÁI PREK TOAL

Từ Chong Khneas, khoảng hai tiếng đồng hồ bằng thuyền máy chạy băng băng trên mặt Biển Hồ gió mạnh sóng khá lớn trên trời mây vẫn vũ có cảm tưởng như đang trên mặt biển. Từng đợt nước hắt vào trong ghe, người ướm thì không kể gì nhưng phải bảo vệ chiếc máy chụp hình Canon \_ không waterproof đã một lần bị ướm ống kính khi tôi đang nhắm chụp hình một chú chim lạ chắc là mỗi cánh tạm ghé đỗ trên một cụm lục bình trở bông tím đang nổi trôi giữa biển nước chẳng thấy đâu là bờ.

Băng qua Biển Hồ đi về hướng nam để tới được Prek Toal thuộc tỉnh Battambang, là khu làng nổi khác của người Khmer, nơi đây có đặt văn phòng Sở Bảo Tồn Biển Hồ (Environmental Research Station for Tonle Sap Biosphere Reserve).

Vùng Sinh Thái Prek Toal với Tràm Chim là một trong ba khu sinh thái của Biển Hồ. Đây là nơi tụ hội đông đảo của một số loài chim hiếm quý. Từ xa trên Biển Hồ, đã thấy bay lượn

những đàn chim nước lớn nhỏ đủ loại.

Như một hiện tượng thiên nhiên kỳ diệu, diện tích Biển Hồ co giãn theo mùa. Là hồ cạn với 2,500 km<sup>2</sup> mùa khô, tới mùa mưa bắt đầu từ tháng 6 tháng 7, do nước con sông Mekong dâng cao tạo sức ép khiến con sông Tonle Sap phải đổi chiều, chảy ngược vào Biển Hồ, khiến nước hồ dâng cao từ 8 tới 10 mét và tràn bờ làm tăng diện tích Biển Hồ lớn gấp 5 lần khoảng hơn 12,000 km<sup>2</sup>. Chính con sông Mekong và Biển Hồ đã từng là cái nôi của nền văn minh Angkor.

Do một sắc lệnh của Hoàng gia Cam Bốt từ tháng 11/ 1993 quy định Biển Hồ Tonlé Sap là Khu Đa Dụng Bảo Tồn (Multiple Use Protected Areas). Tiếp sau đó qua bao vận động của Sihanouk, mãi tới tháng 10 năm 1997 Biển Hồ mới được UNESCO công nhận là Khu Bảo Tồn Sinh Thái (Biosphere Reserve).

Để quản lý Khu Bảo Tồn Sinh Thái, Biển Hồ được chia làm 3 khu: khu trung tâm (core), khu đệm (buffer zones), và khu chuyển tiếp (transition zones). Mục đích lâu dài là bảo vệ các khu trung tâm để tương lai sẽ trở thành công viên quốc gia.

Ba khu trung tâm có giá trị bảo tồn cao là:

- \_ Prek Toal rộng 31,282 ha
- \_ Boeng Tole Chhmar hay Moat Kla rộng 32,969 ha
- \_ Stung Sen 6,586 ha

Với hệ sinh thái hết sức đa dạng bao gồm những con suối, những hồ, các cánh đồng lũ, các loại thảo mộc đất sũng. Tất cả kết hợp tạo thành một hệ thủy học duy nhất của Biển Hồ, nuôi dưỡng một quần thể sinh học phong phú bao gồm vô số loại cá, các loại chim nước, các loài bò sát, loài lưỡng cư (amphibians), các động vật có vú, các rong tảo và vi sinh vật.

Trong những tháng lũ, gần 2/3 diện tích những cánh đồng lũ của Biển Hồ bao phủ bởi quần thể các loại cây sống dưới

154 mekong tonle thom



*Lưới cá trên rừng lũ / flooded forest trong Biển Hồ*



*Tấp nập bến cá buổi mai đến từ Biển Hồ phía Siem Reap*





*Chuyến tàu cao tốc động nghệt khách từ Siem Reap đi Nam Vang đang băng qua Biển Hồ*

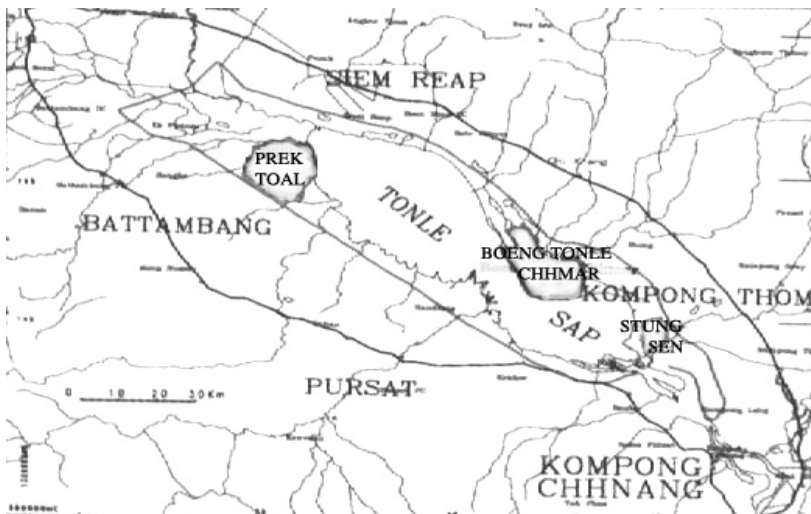


*Từ Chong Kneas tỉnh Siem Reap, băng qua Biển Hồ đi về hướng tây nam, hướng tỉnh Battambang*

## 156 mekong tonle thom



Để tới gần khu rừng lũ Prek Toal, một trong ba khu Bảo Tồn Sinh Thái trên Biển Hồ



Ba khu Bảo Tồn Sinh Thái trên Biển Hồ (1) Prek Toal, (2) Boeng Tonle Chhmar, (3) Stung Sen\_ UNESCO 10-1997



*Mea Rithy, trưởng trạm Bảo Tồn Sinh Thái Tonle Sap\_ Trạm Nghiên Cứu Môi Sinh (Tonle Sap Biosphere Reserve\_ Environmental Research Station)*



*Thất lạc giữa cánh đồng lũ (flood plain) trong khu Bảo Tồn Sinh Thái Prek Toal*

158 mekong tonle thom



*Nhiều chủng loại chim và tổ chim trên từng lùm cây trong cánh đồng lũ và như từ bao giờ, tất cả cùng sống hòa bình*



*Đàn chim nước trong Tràm Chim Prek Toal trên Biển Hồ*

nước gồm hơn 190 chủng loại.

Rừng lũ đóng một vai trò sinh tử để nuôi dưỡng và tái sinh các nguồn sinh vật, có tác dụng cộng sinh (symbiosis) hỗ tương như một chuỗi thực phẩm khổng lồ.

Riêng về cá, có tới hơn 200 loại cá trong Biển Hồ trong đó bao gồm hơn 70 loại cá có giá trị dinh dưỡng và thương mại lớn. Cá đánh được chỉ riêng ở Biển Hồ đã chiếm hơn 60% tổng số cá nước ngọt của Cam Bốt.

Mối e ngại hiện nay là số lượng cá ngày một sút giảm, số cá lớn cũng ngày một ít đi. Riêng về các loài chim, do nguồn thức ăn vô cùng phong phú, cộng thêm với sinh cảnh đồng lầy và rừng lũ rất biến thiên, tạo nên vùng cư trú lý tưởng cho vô số loài chim nước. Khảo sát sơ khởi cho thấy có hàng trăm loại chim trong số đó có 12 loại được coi là hiếm quý đối với thế giới.

Rừng lũ Biển Hồ còn là sinh cảnh cho các loài bò sát, loài có vú: 23 loại rắn, 13 loại rùa, 1 loại cá sấu, vượn khỉ, mèo báo, rái cá...

Tính đa dạng và biến thiên trong Biển Hồ cho tới nay chưa hoàn toàn được biết rõ nếu không muốn nói là thiếu sót. Cần có ngay một kế hoạch quy mô nghiên cứu, ghi nhận và theo dõi các loài cá chim, cây cỏ và rong tảo, phẩm chất biến thiên của nước và toàn cảnh hệ sinh thái nói chung. Bởi vì với tốc độ khai thác quá mức như hiện nay, một số chủng loại hiếm quý có khi đã bị tiêu diệt trước khi được biết tới, giống như tình trạng ở thác Khone Nam Lào.

Bây giờ là giữa tháng 12, mực nước xuống thấp tới 1/3 thân cây mọc. Những bụi rác khô vướng trên cành cao cho thấy mực nước đỉnh lũ cách đây 3 tháng phải cao hơn tới 3 mét. Giữa các chòm cây, không có lấy một đường nước quang đăng phía trước. Chỉ thấy nhấp nhô trên mặt nước là các bụi cây thấp. Có lẽ với một chiếc ghe tam bản nhỏ là thích hợp để di chuyển

trong rừng lũ. Chiếc ghe thuê hiện giờ là một thuyền máy khá lớn để đi trên Biển Hồ. Chỉ có tôi là Việt Nam, với ba người Khmer trên một chiếc ghe giữa mênh mông khu rừng lũ. Cứ chạy được một đoạn chiếc ghe khựng lại do cánh quạt bị quấn đầy những dây nhợ và các bụi cây nhỏ. Mỗi lần như vậy thì tài công và người phụ máy lại phải nhảy xuống nước bì bõm loay hoay tháo gỡ. Họ có vẻ bức bối lớn tiếng như gậy gõ nhau và nét mặt hiện vẻ hung dữ. Trong khi người hướng dẫn mới lên ghe từ Trạm Bảo Tồn thì vẫn cứ ngồi yên nơi mũi ghe, vẻ mặt khắc khổ đen sạm lác đầu tỏ vẻ mất kiên nhẫn. Giữa rừng lũ không phương hướng, dưới bầu trời nắng gắt là những cánh chim bay lượn. Tiếp tục đi tới hay quay trở về, không biết quyết định nào là đúng và tôi cũng không thiếu tưởng tượng để một thoáng nghĩ rằng nếu có chuyện gì xảy ra ở một nơi xa xôi hẻo lánh \_ một thứ no man's land như nơi đây thì tôi cũng ở một thế rất bị động. Tôi cũng hiểu rằng bản năng con người thì bao giờ cũng như một con thú đang im ngủ, mọi tỏ lộ nét sợ hãi chỉ có tác dụng đánh thức thú tính và tôi đã chọn thái độ thản nhiên gần như phó mặc. Nhưng rồi cuối cùng thì chiếc ghe máy cũng tới được trung tâm Tràm Chim.

Do có điện đàm trước từ văn phòng Khu Bảo Tồn, Meas Rithy một thanh niên còn rất trẻ có ý chờ đó tôi từ khi này. Anh không nghĩ là với thuyền máy lại có thể đi chậm đến như vậy. Meas tốt nghiệp BS về Lâm Nghiệp (Forestry) Đại học Hoàng gia Phnom Penh, từ ngày ra trường được bổ nhiệm làm trưởng trạm Prek Toal \_ Tonle Sap Biosphere Reserve. Vì thường xuyên tiếp xúc làm việc với các viên chức UNESCO, Meas nói tiếng Anh lưu loát. Cũng do quen tiếp đón các đoàn khách, kể cả khách du lịch, Meas cũng dành cho tôi một briefing vừa đủ và ngắn gọn để hiểu hơn về Tràm Chim và Khu Bảo Tồn. Do tôi cũng có làm Home work trước chuyến đi nên những điều anh nói ra chỉ giúp hệ thống hóa những thông tin

NHỮNG LOÀI CHIM HIẾM QUÝ TRƯỚC NGUY CƠ...



*Oriental Darter*



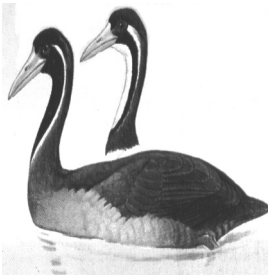
*Spot-billed Pelican*



*Asian Openbill*



*White-winged Duck*



*Masked finfoot*



*Black-headed Ibis*

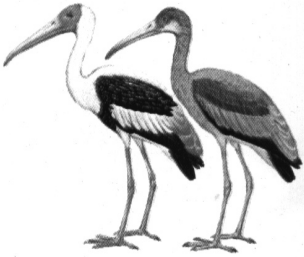
162 mekong tonle thom



*Greater Adjutant*



*Lesser Adjutant*

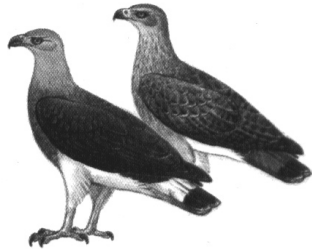


*Painted Stork*



*Milky Stork*

NHỮNG LOÀI CHIM  
HIẾM QUÝ TRƯỚC  
NGUY CƠ BỊ  
TUYỆT CHỦNG  
TRÊN ĐẤT NƯỚC  
CAMBÓT  
(Ảnh TCU - Tonle Sap Cordi-  
nation Unit)



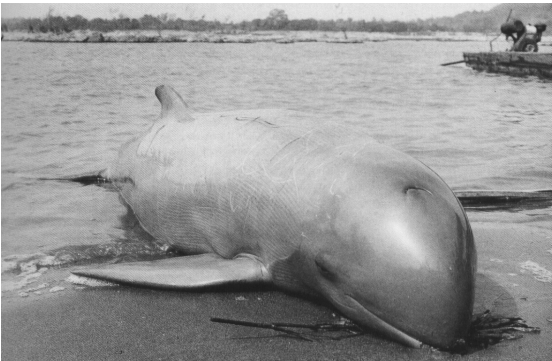
*Grey-headed fish Eagle*





*H. trên\_ Pla Beuk 1-5-05 (Suthep Kritsanavavin)*

*H. dưới\_ Cá Irrawady Dolphin (Liesbeth Sluiter)*



*Cá Pla Beuk và Irrawady Dolphin là hai chủng loại quan trọng – flagship species của sông Mekong, cả hai đang đứng trước nguy cơ bị diệt vong do ô nhiễm môi trường nước và khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên suốt dòng sông.*

mà tôi có được và quan trọng hơn là sau đó Meas giúp tôi một chuyến quan sát thực địa có hướng dẫn.

Bước đầu như một thách đố, Meas chỉ cho tôi một cái chòi buộc cheo leo trên ngọn cây cao như trạm quan sát. Phải leo lên bằng nhiều bậc thang dây đu đưa. Với những năm lính tráng và cả ba năm tù đầy, thì đây chẳng phải là một thử thách. Tôi thoãn thoắt leo lên trước. Chòi nhỏ chỉ đủ treo một chiếc võng và sàn đứng là những thân cây xếp ngang buộc bằng dây trạo. Có lẽ đây là điểm cao nhất để có một cái nhìn toàn cảnh tràm chim. Từ đây bằng ống nhòm có thể nhìn ra từng lùm cây xa, với vô số chim lớn nhỏ đậu từng chùm trên đó. Meas giảng cho tôi đặc tính của một số loài chim. Meas nói thêm thời gian lý tưởng để thăm Tràm Chim là từ tháng Giêng tới tháng Ba cũng là mùa nước cạn [cùng thời gian với Tràm Chim Tam Nông Đồng Tháp Mười] rừng lũ trở thành vùng đất bùn với rất nhiều vũng và các hồ cạn với ê hề tôm cá, cũng là thời gian để các loài chim muông tụ về đây nhiều vô kể \_ sinh cảnh ấy chắc phải vượt xa cuốn phim kinh dị về chim của Hitchcock. Như một kỳ quan môi sinh \_ ecological wonder.

Không ăn sáng mà cũng chưa có ăn trưa. Tôi được anh tài công chia cho nửa hộp cơm trắng với một khúc Lạp xưởng rất nhiều mỡ. Bụng đói nên ngon miệng với từng miếng cơm thật ngọt.

Sau đó tôi và Meas bước xuống chiếc xuồng tam bản nhỏ với một người chèo để tới gần hơn với từng vòm cây và đám chim muông. Con thuyền nhỏ lướt nhẹ trên mặt nước giữa vẻ đẹp hoang sơ và trinh nguyên của khu rừng lũ. Ghe dừng lại từng chặng để tôi có thể quan sát từng loại chim khác nhau trong số đó có chủng loại được coi là hiếm quý cần được bảo vệ như: Spot-billed Pelican / chim bồ nông mỏ đốm, Oriental Darter / bồ nông cổ rắn Đông phương, Lesser Adjutant, Greater Adjutant, Black Necked Stork / sếu cổ đen, Painted

Stork / sếu vằn, Milky Stork / sếu sữa, Glossy Ibis / cò quăm, Grey-headed Fish Eagle / chim ưng đầu xám...

Tôi cũng được biết từ buổi sáng sớm cùng ngày đã có mấy nhà điều học người Pháp đi bằng thuyền nhỏ ra các vòng xa hơn để chụp hình và quay phim một loài vịt trời cánh trắng / White-winged Duck được coi như rất quý hiếm.

Trên vòng về, tôi được biết thêm về cuộc sống Meas. Lương 15 đôla một tháng không đủ sống vẫn còn phụ thuộc bố mẹ nhưng anh vẫn say mê công việc đang làm là bảo vệ rừng lũ và đám chim muông. Anh không hay biết gì về chuỗi những con đập bậc thêm khổng lồ Vân Nam và cả tình huống nếu Biển Hồ xuống thấp 1 mét thì hậu quả tức thời là sẽ mất đi 2,000 km2 diện tích rừng lũ \_ dĩ nhiên có khu bảo tồn Prek Toal.

Meas không có được tầm nhìn xa hơn Tràm Chim của anh và chỉ ôm ấp một giấc mộng con, mong ước sao có được mối quen biết \_ mà anh gọi là connections, để có cơ hội đi học thêm nhất là ở Mỹ. Trước khi rời Prek Toal trở về Siem Reap, chia tay anh, tôi không quên phần đóng góp tượng trưng 20 đôla như một hỗ trợ duy trì sinh hoạt Khu Bảo Tồn.

## JAYAVARMAN VII SIEM REAP

Thời gian còn lại ở Siem Reap, tôi tới thăm bệnh viện Nhi đồng Jayavarman VII được Sihanouk và Hun Sen cùng cất bằng khánh thành năm 1999. Đây là bệnh viện thứ ba, hai bệnh viện kia là Kantha Bopha I và II ở Nam Vang. Beat Richner là một khuôn mặt huyền thoại \_ giám đốc cả ba bệnh viện không chỉ là một bác sĩ Nhi khoa, ông còn là nhạc sĩ cello chơi nhạc Bach có hạng. Góc Thụy Sĩ, từng là bác sĩ điều trị trong trong một bệnh viện nhi đồng ở Nam Vang từ 1974 - 1975 cho tới khi Khmer Đỏ tiến chiếm thủ đô. Năm 1991, Richner được Sihanouk yêu cầu giúp phục hồi bệnh viện nhi đồng này. Năm 1992, bệnh viện Kantha Bopha bắt đầu hoạt động. Năm 1996,

thêm một bệnh viện kantha Bopha II được khánh thành cũng ở Nam Vang. Ba năm sau khánh thành thêm một bệnh viện ở Siem Reap-Angkor: bệnh viện Jayavarman VII, với cái tên chọn đặt bao hàm một nội dung lịch sử.

Jayavarman là tên vị vua anh hùng cuối cùng của triều đại Khmer-Angkor thế kỷ 12, có công mở mang bờ cõi vương quốc rộng lớn nhất, không chỉ xây dựng các khu đền đài kỳ vĩ nổi tiếng như Bayon, ông còn quan tâm tới các công trình công ích như mở mang đường xá, xây cất nhiều đường đường và các bệnh viện.

Mọi điều trị trong bệnh viện Jayavarman VII rất tiêu chuẩn, tất cả đều miễn phí cho mọi trẻ em nghèo Cam Bốt. Bệnh viện còn là nơi giảng dạy thực tập cho sinh viên y khoa và các nội trú. Để điều hành cả ba bệnh viện, mỗi năm cần tới 9 triệu đôla do tặng đỡ của tư nhân chủ yếu từ dân chúng Thụy Sĩ. Bác sĩ Richner cứ 3 ngày ở Nam Vang, 3 ngày cuối tuần ở Siem Reap. Cho dù vô cùng bận rộn nhưng mỗi tối ngày thứ bảy bao giờ cũng có một buổi hòa nhạc Bach ở bệnh viện. Beatocello in Concert do chính Richner trình diễn để gây quỹ nhưng vào cửa thì tự do. Tối tham dự phần đông là du khách ngoại quốc đang tới viếng thăm khu đền đài Angkor.

Giữa một thị trấn nhỏ, không xa Đế Thiên Đế Thích, trong khí hậu của lục địa Á Châu Gió Mùa, cảm giác thật kỳ lạ khi thả mình trong dòng nhạc J.S.Bach qua tiếng đàn cello của người bác sĩ nhi khoa tên Richner để thấy rằng không còn giới hạn Đông và Tây như Kipling thường nói, bây giờ thì con sông Mekong như đã hòa lẫn vào con sông Danube. Người thầy thuốc nghệ sĩ ấy đã đưa nhạc Bach đầy tiết tấu và trí tuệ vào các khu đền đài của Châu Á. Bach At The Pagoda với những nốt nhạc còn vang xa, vươn xa tới cả Những Cánh Đồng Chết để xoa dịu nỗi đau và là nguồn an ủi.

Rời bệnh viện Siem Reap sạch sẽ khang trang với hình ảnh

những bà mẹ Khmer tin tưởng ôm con từ ngoài cửa đi vào, cùng một lúc hừng lên trong nắng mai trên cao nơi mái ngói đỏ là tượng Jayavarman VII hao giống đầu tượng Phật với cạnh đó là một câu trích dẫn có lẽ do chính Richner chọn, với ẩn dụ đầy ý nghĩa: Les souffrances des peuples sont les souffrances des rois / Nỗi thống khổ của thần dân cũng chính là nỗi đau của đấng quân vương \_ Jayavarman VII. Vua Sihanouk của một thời sắp qua, Vua Hun Sen của thời đại mới có cảm nhận được niềm đau nào không của những người Khmer sống sót đi ra từ Những Cánh Đồng Chết.

Richner gợi nhớ hình ảnh một Schweitzer chăm sóc những người bệnh Hansen / phong cùi ở Lambaréné Phi Châu, cũng là một nhạc sĩ nhưng trước Richner hơn nửa thế kỷ.

Phần ngày còn lại, tôi cũng tới thăm trại nuôi cá sấu cách trung tâm thị trấn 2 km. Trại nuôi cá sấu thì đâu có gì lạ nhưng do chuyện kể kinh hoàng không thể tin là có thật, thời Pol Pot lính Khmer Đỏ đã ném các nạn nhân còn sống xuống hồ cho đàn cá sấu xúm vào ăn thịt. Bây giờ trại chủ yếu nuôi sấu bán sang Thái Lan với giá 2,000 đôla/ con để lấy da. Cảnh cá sấu ăn thịt người thì không thấy nhưng chỉ riêng cảnh cho cá sấu ăn bình thường hàng tuần mỗi thứ sáu cũng đã khiến cho người xem phải lên ruột.

### NAM VANG: CÂU LẠC BỘ KÝ GIẢ NGOẠI QUỐC

FCCC / Foreign Correspondents' Club of Cambodia, rất quen thuộc với các nhà báo trong những năm chiến tranh, nằm trên đường bờ sông Preah Sosovath, là một khu nhà lầu 3 tầng kiến trúc từ thời Pháp, có buồng với balcon nhìn xuống con sông Tonle Sap, nơi cho các nhà báo ngoại quốc tạm ghé qua và có dịp gặp gỡ nhau.

Cho dù 3 ngày trước đó từ Siem Reap đã điện thoại giữ chỗ trước và được hứa hẹn có xe ra đón tại phi trường, nhưng rồi

đã không có xe đón phải thuê taxi về cầu lạc bộ và rút cuộc cũng không có buồng trống.

Không quá giàu tưởng tượng nhưng tôi hiểu rằng Nam Vang không phải là một nơi 100% an toàn đối với khách ngoại quốc. Chờ leo lên lưng một chiếc Honda ôm hay bước vào một chiếc taxi-chui không bằng hiệu là không biết được đưa về đâu. Bởi vì cướp có vũ trang vẫn thường xảy ra. Cũng đã có lời khuyến cáo cho du khách là ở tình huống nào thì cũng không bao giờ nên chống cự, chỉ nên giơ tay đầu hàng để bọn cướp muốn lấy gì thì lấy, chủ yếu là tiền và đồ trang sức có giá. Thẻ tín dụng hay passport thường được ném trả lại sau đó. Cũng có lời đồn đãi rằng chính một số cảnh sát Cam Bốt đã tham dự vào đám tội phạm ấy.

Trước cửa FCCC lúc này là đám lái xe ôm và cả taxi-chui, hỗn hào tranh giành khách như một bầy kên kên: tên giành máy hình, tên khác kéo hành lý với nhau nhao nhao những câu hỏi như chỉ để đánh giá con môi: you are Chinese, you are Thai, you are Japanese? Muốn hiểu sao thì hiểu, nhưng quả thật thiếu khôn ngoan để cho bọn chúng biết mình là người Việt. Thấy bên cạnh FCCC là quán Cafe Internet, tôi trả lời là đang cần vào internet và đã có phòng ở khách sạn. Vấn đề là làm sao thoát được bọn chúng, để từ đó có thể mượn phone liên lạc với người tài xế taxi vừa đón tôi từ phi trường Pochentong về. Với một chiếc taxi có bằng hiệu đăng ký, tài xế có tên và số hand phone lại biết chút tiếng Anh, thì cũng là một chọn lựa tương đối an toàn.

Sok Thon tên người tài xế, qua điện thoại anh ta nhận ra tôi ngay, đáp ngắn gọn: No Problem và hứa trở lại đón tôi thay vì ra phi trường. Thở phào nhẹ nhõm, tạm quên đi cái hỗn độn và nóng bức bên ngoài cánh cửa kính để vừa thưởng thức ly capuccino trong căn phòng máy lạnh vừa vào Internet gửi Email cho Người Họa Sĩ Vĩ Hà New York, một biệt danh

Mai Thảo đặt cho Khánh Trường, để chúc mừng cuộc triển lãm hơn 100 bức tranh và kỷ niệm báo Hợp Lưu 12 năm mà vì ở xa tôi không thể tham dự.

### ANH TÀI XẾ “NO PROBLEM”

Nửa giờ sau, Sok Thon tới đón tôi từ trong quán Café Internet và giúp đem hành lý ra xe. Taxi là một chiếc Camry cũ đời 88 có máy lạnh và nước sơn lần hai còn óng ả. Tôi nghĩ muốn tìm một khách sạn cỡ như FCCC và có tầm nhìn ra bờ sông. No Problem. Anh luôn luôn trả lời đầy vẻ tự tin như vậy.

Anh đưa tôi tới Sunshine Hotel, vẫn trên đường bờ sông Tonle Sap, kế bên khách sạn Indochine. Chủ nhân người Hoa. Phòng trên lầu 4, cửa sổ nhìn ra sông Tonle Sap xuôi chảy về Quatre Bras trước Hoàng cung.

Sự tắc trách của FCCC lại giúp tôi cơ may tìm được người tài xế như bạn đồng hành mà tôi đang cần. Sok Thon 100% người Khmer, 10 năm lái taxi với tiếng Anh không cần văn phạm nhưng ngữ vựng đủ để hai người hiểu nhau và anh lại là người rất xinh nói tiếng ngoại quốc kể cả vài câu tiếng Pháp.

Mãi sau này tôi được biết thêm, Sok Thon có 8 năm lính là sĩ quan có lẽ cấp úy và có 2 năm ở Việt Nam (?) nên có thể nói và hiểu được chút tiếng Việt (về khoản này tôi tự nhủ sẽ không bao giờ nên sử dụng cái vốn liếng tiếng Việt của anh). Buổi chiều cuối cùng trước ngày về, sau khi ra khỏi khu bảo tàng tội ác diệt chủng Tuol Sleng, tôi lại được biết thêm quê anh ở tỉnh Kompong Chhnang, cha anh bị Khmer Đỏ giết năm 1974 vì là xã trưởng, một người anh bị giết vì là thầy giáo, anh thoát chết vì giả làm nông dân. Thêm chi tiết thú vị nữa là gia đình anh có 2 người trốn thoát được qua Thái Lan, nay đang ở Mỹ: một bà chị ở Long Beach và một đứa em ở Fresno. Cả hai đã có dịp trở lại thăm Cam Bốt và gặp lại gia đình. Hai vợ chồng Sok Thon có 3 con, đứa con trai lớn 17 tuổi\_ thế hệ

sau Khmer Đỏ, đang chuẩn bị thi vào đại học, anh cho con học thêm lớp tiếng Anh và mua computer cho nó. Anh lạc quan sống bằng tương lai những đứa con.

Sau khi check-in vào khách sạn, bước vào thang máy đụng đầu ngay với một Tây Ba Lô đi với một cô gái Miên. Hấn chào tôi trước và bảo biết tôi từ Long Beach. Tình huống khá bất ngờ khiến tôi khựng lại: đúng là tôi đang ở Long Beach nhưng lại chưa hề biết và gặp hấn ta bao giờ. Tôi hỏi lại sao anh biết? Hấn giải thích là biết tôi rời Nam Vang cách đây 26 năm, nay mới trở về thăm. Đến đây thì tôi hiểu ngay là đang gặp một anh Tây Ba Lô lấu cá, biết ở Mỹ có một cộng đồng di dân Cam Bốt lớn nhất ở Long Beach và đoán già đoán non tôi là người Cam Bốt chắc phải từ Long Beach trở về. Rồi hấn ta hẹn gặp lại tôi tối nay trong quán Bar Indochine ngay bên. Tôi thì không “huờn” như hấn để phải tìm cách giết thì giờ trong những nơi như vậy.

Ném hành lý trong buồng, trở xuống ngay với người tài xế còn đứng đợi. Suốt buổi chiều hôm ấy, nửa ngày đầu ở Nam Vang, việc đầu tiên là đến hiệu sách lớn Monument Books trên đại lộ Norodom mua tám bản đồ cập nhật xứ Chùa Tháp có kèm thêm bản đồ chi tiết thủ đô Nam Vang và cả kiếm mua mấy tờ báo Phnom Penh Post, Cambodia Daily tiếng Anh và thêm tờ báo tiếng Pháp Cambodge Soir ra buổi chiều.

Trên tờ Phnom Penh Post nơi mục “Police Blotter - Sổ Tay Cảnh Sát” không thể không gây chú ý: đây rầy những tin về các vụ giết người bằng đâm chém và nhất là bằng súng đạn:

Nov 11\_ Xác một tài xế xe ôm tên Kong Chak 27 tuổi vừa được tìm thấy trong khu rừng Chhbar Morn, theo cảnh sát thì nạn nhân đã bị giết trước đó mấy ngày có lẽ do bị cướp.

Nov 12\_ Khan Chlem lính Dù 30 tuổi, Kong Mun lính cảnh sát 31 tuổi cả hai bị bắt vì đã bắn chết chủ nhân Phnom Penh Holiday Club là William Tay; cả hai được một doanh nhân Đài



Loan tên Lee Han Shin trả 10 ngàn đôla để thuê giết...

Nói tiếp đây rầy những tin như vậy kể cả cắt cổ, hãm hiếp lấp đầy nguyên trang báo. Phnom Penh đất nước Cam Bốt như hình ảnh một *Wild West của Đông Nam Á*.

Sau khi định hướng trên bản đồ, tôi chủ động bảo Sok Thon đưa đi thăm từng địa danh chính của Nam Vang mà có lẽ tôi biết nhiều hơn anh về khía cạnh lịch sử: đến với cây cầu Chruoy Changvar, đài Chiến Thắng Việt Nam - Cam Bốt, cầu Monivong, khu người Chăm người Việt bên bờ sông Bassac và cả nơi vừa xảy ra hai đám cháy... đủ chụp hết 2 cuộn phim trong bước đầu kế hoạch thăm viếng.

## CẦU CHRUYOY CHANGVAR VÀ THE KILLING FIELDS

Còn có tên là cây Cầu Hữu Nghị Nhật bản. Chruoy Changvar nguyên là một bán đảo nằm giữa hai con sông Tonlé Sap và sông Mekong gần Nam Vang. Là nơi quy tụ sinh sống của cộng đồng người Chăm Islam đã từng bị tàn sát và chịu nhiều tang thương trong thời kỳ Pol Pot. Đây là cây Cầu Lịch Sử dài 700 mét bắc ngang sông Tonle Sap đông bắc Nam Vang, đường đi Kompong Cham 144 km, Kompong Thom 165 km và Siem Reap 311 km. Từ trên cầu có thể thấy thấp thoáng hai ba nóc các ngôi đền Hồi Giáo.

Chiếc cầu rất nổi tiếng này đã bị giật sập trong cuộc giao tranh dữ dội năm 1975\_ biểu tượng cho sự tàn phá của đất nước Cam Bốt và cũng là bối cảnh của phim The Killing Fields khi quân Khmer Đỏ tiến chiếm Nam Vang ngày 17/04/75. Đây cũng là nơi Sydney Schanberg ký giả New York Times, John Swain ký giả người Anh báo Sunday Times và ba người khác bị quân Khmer Đỏ bắt, suýt bị xử bắn nhưng may mắn họ được Dith Pran viên thông dịch của Schanberg can đảm và lanh trí cứu sống họ trong gang tấc. Câu chuyện nghệt thờ này cũng

được John Swain kể lại một cách chi tiết trong cuốn sách River Of Time xuất bản lần đầu tiên ở Hoa kỳ năm 1997. Mãi tới 18 năm sau, chiếc cầu mới được Nhật giúp tái thiết (1993) tốn phí lên tới 23.2 triệu đôla không bồi hoàn.

### CẦU MONIVONG VÀ HAI ĐÁM CHÁY KHẢ NGHỊ

Còn gọi là cầu Việt Nam, bắc ngang sông Bassac (có tên là sông Hậu khi chảy vào Việt Nam) đông nam Nam Vang theo quốc lộ 1 đi Svay Rieng 110 km và Sài Gòn 220 km. Đây cũng là cây cầu lịch sử diễn ra những trận pháo và cả những trận đánh kinh hoàng trước khi thủ đô Nam Vang thất thủ vào tay quân Khmer Đỏ. Dọc bờ sông Bassac không xa chân cầu là ngồn ngang những khu nhà ổ chuột mà đám cư dân đa số là gốc Việt. Nơi đây lại mới được báo chí nhắc tới qua hai vụ cháy lớn vừa xảy ra.

Hàng mấy chục ngàn người nghèo khổ nhất thủ đô Nam Vang đa số gốc Việt đã mất hết nhà cửa qua hai vụ hỏa hoạn liên tiếp xảy ra vào ngày 26 và 27 tháng 11 năm 2001. Vụ cháy thứ nhất gần khu Nhà Hát Bassac hay còn được gọi là khu Building thiêu rụi hơn 2,200 căn nhà. Vụ cháy thứ hai xảy ra buổi tối một ngày sau đó nơi khu Chhbar Ampoe bên kia cầu Monivong cũng dọc theo bờ con sông Bassac thiêu hủy hơn 1,000 căn nhà khiến một người bị chết cháy. Báo Phnom Penh Post chạy hàng chữ slogan trên trang nhất: Suspicious Fires Raze Slums.

Biến cố xảy ra trùng hợp với cuộc viếng thăm của Chủ tịch Nhà nước Việt Nam Trần Đức Lương. Theo tin AFP ngày 6 tháng 12 thì các giới chức ngoại giao Tây Phương tin rằng cả hai vụ cháy có ý nghĩa như “một thông điệp rõ ràng gửi tới Hà Nội”. Một số nạn nhân trong vụ cháy ở Chhbar Ampoe quả quyết rằng họ bị đốt nhà nhưng Phó Giám đốc Sở Cảnh Sát Nam Vang lại cho rằng cả hai vụ cháy đều do tai nạn, riêng



*Trên bộ trên sông, Sok Thon anh tài xế “no problem” là bạn đồng hành trong một đoạn dài của cuộc hành trình*



*Cùng với chú tài công tuổi 13 trên thuyền máy len lách giữa những khu làng nổi trên Biển Hồ. Cũng lứa tuổi ấy, thời Khmer Đỏ, là những tay súng dẫn tới Những Cánh Đồng Chết*

174 mekong tonle thom



*Cầu Chruoy Changvar hay cầu Hữu nghị Nhật bản, cây cầu lịch sử bắc ngang sông Tonle Sap trong phim The Killing Fields*



*Làng chài lưới người Chăm Islam trên dòng sông Tonle Sap gần Nam Vang*



*Cô gái Chăm trên làng nổi Tonle Sap*

*Cô bé Khmer và Cá\_ Nguồn protein chủ yếu của cư dân sống trên đất nước Cam Bốt vẫn là cá từ Biển Hồ và con sông Mekong*



## 176 mekong tonle thom



*Làng nổi trên Biển Hồ, thân cây vươn lên giữa vùng đất ngập nước*



*Mang gánh nặng lịch sử nhưng người Khmer người Chăm người Việt vẫn cứ chung sống chan hòa trên Biển Hồ và hai bên bờ con sông Mekong*

vụ thứ hai là do nổ bình gas.

Theo một nhân chứng khác xin được giấu tên nói với ký giả Phnom Penh Post “Trong bóng đêm chính mắt tôi thấy bó đuốc từ một con thuyền máy chạy nhanh ngoài sông tung vào, trúng lều của ông Thanh và bốc cháy”. Thanh là tên người đàn ông bị chết cháy. “Giải thích do bình gas bị nổ từ nhà ông Thanh là vô lý bởi vì ông ta thì quá nghèo và bệnh hoạn không có cơm mà ăn phải sống nhờ bà con lối xóm thì làm gì có bình gas.” Một nạn nhân khác nói thêm: “Chúng tôi chỉ có dùng than củi chẳng ai có tiền mà mua nổi bình gas cả. Đã thế đám lính Cứu Hỏa khi tới còn đòi tiền các nạn nhân trước khi chịu phun nước để dập tắt ngọn lửa.”

Khi tôi tới thăm hiện trường hai đám cháy, còn ngửi thấy mùi than khét với ngổ ngang những mảnh vụn gạch vữa, các xà gỗ cháy dở dang, vài miếng tôn cũ cháy đen cong queo, các cây xanh cây dừa chỉ còn trơ thân nám và cháy trụi hết lá. Các gia đình nạn nhân thì đã được tống lên xe đưa ra xa ngoài thủ đô, trên cảnh đổ nát ấy chỉ còn thấy vài ba con chó hoang không biết kiếm thức ăn gì trong đống tro than ấy. Và cũng khó tưởng tượng rằng trên hai diện tích nhỏ hẹp ấy lại có thể là nơi sinh sống ngày đêm cho ngót hai chục ngàn con người không biết từ bao năm rồi.

“Tai Nạn hay Bị Đốt”, bây giờ thì cũng sự đã rồi, việc cứu trợ các nạn nhân lại thuộc trách nhiệm của các cơ quan ngoại quốc như: Dự Án Giảm Nghèo Đô Thị (Urban Poverty Reduction Project), Viện Phát Triển Quốc Tế (Department for International Development) và Chương Trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc (United Nations Development Plan).

Mark Mallalieu, Chủ tịch Viện Phát Triển Quốc Tế Đông Nam Á nói rằng tổ chức ông sẽ xem xét các dữ kiện thu thập được với nguyên tắc chỉ đạo là mối quan tâm giúp đỡ người nghèo... Dĩ nhiên chúng tôi muốn biết điều gì đã thực sự xảy

# 178 mekong tonle thom



*Cầu Monivong còn gọi là cầu Việt Nam bắc ngang sông Bassac (có tên sông Hậu khi chảy vào ĐBSCL) nơi diễn ra các trận đánh kinh hoàng trước khi Nam Vang thất thủ*

# Phnom Penh Post

Volume 10, Number 25 Phnom Penh, December 7 - 20, 2001 3,500 riel

**BRIEFLY**

**Miracle boy**

A year-old baby boy is pulled alive from the wreckage of a collapsed building that claimed the lives of 13 people, including his parents. See page 3.

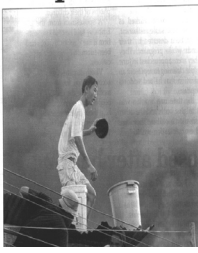
**EC observers**

The European Commission has announced a special team of observers for the February 2002 commune elections. See page 3.

**HIV fears**

Prime Minister Hun Sen's doctor is warning health workers and checkpoints will spread HIV into rural areas as people give return to their provinces, catch fish.

## Suspicious fires raze slums



BY ROBERT CASERRELL  
and LEO NASS

THOUSANDS of Phnom Penh's poorest residents lost their homes within 36 hours when huge fires raged through the quarter area. The first fire at Basseu commenced started in the afternoon of November 26 and destroyed more than 2,200 homes. One man died in the second fire, which began late the following evening in the predominantly Vietnamese area of Chbar Ampou across the Monivong Bridge. Almost 1,000 homes were lost there.

The fires coincided with the state visit of Vietnam's President Tran Duc Luong. The Agency for France Press, which investigation showed both fires were accidental.

"The first fire was caused by [two kids who were at home playing with matches. Because this season is the windy season, the fire tracks could not help much. Another was no access road," said Khim.

"The second fire was caused by an explosion of a small gas cylinder. According to the investigation, the witnesses living around there said the fire started at the home of a Vietnamese man who died in the blaze."

Much of the responsibility for helping the victims will fall on the urban poverty reduction project, funded by the British government aid and development agency, the Department for International Development (DFID) and the

*Hai đám cháy khả nghi liên tiếp xảy ra ngày 26 -27/11/2001 trùng hợp với chuyến viếng thăm của Chủ tịch Nhà Nước VN Trần Đức Lương, khiến hàng chục ngàn người Việt nghèo khổ nhất Nam Vang lại trắng tay*





*Cảnh hoang tàn ngày hôm sau đám cháy I khu cư dân người Việt sau Nhà Hát Bassac Nam Vang*



*Cảnh hoang tàn của đám cháy II khu cư dân người Việt gần cây cầu Monivong như một kế hoạch giải tỏa các khu nhà ổ chuột Nam Vang*

## 180 mekong tonle thom



*Giải tỏa xong những khu nhà ổ chuột mà đa số là người Việt nghèo khổ, để Nam Vang chỉ còn những khách sạn Cambodianna 5 sao và Sông Bài Sinh Thái Naga trên sông để hấp dẫn du khách*



ra và cả những nguyên nhân tiềm ẩn để từ đó chúng tôi có thể đáp ứng một cách thích đáng.

Theo ước tính sơ khởi thì có khoảng 16,500 người chịu cảnh màn trời chiếu đất sau hai vụ cháy. Chính quyền đã di tản ngay số nạn nhân của vụ cháy thứ nhất và phân nửa số nạn nhân của vụ cháy thứ hai ra khỏi thủ đô. Các tổ chức phi chính phủ NGOs thì chỉ trích phản ứng vội vã của chính quyền Nam Vang khi đưa các nạn nhân tới một nơi không có chút tiện nghi sinh hoạt.

Có rất nhiều người vẫn tin rằng cả hai vụ cháy là do bị đốt cho dù Chea Sophara Đô Trưởng Nam Vang không những lên tiếng phủ nhận mà còn dọa truy tố ai loan truyền những tin đồn đãi như vậy. Có ai đốt nhà mà lại công khai nhận tội bao giờ.

Đã từ lâu chính quyền Nam Vang không hề giấu giếm kế hoạch muốn khai quang các khu gia cư hỗn độn thiếu vệ sinh trong thủ đô, bị coi là gây ảnh hưởng xấu trong bước phát triển kỹ nghệ du lịch. Đó là các dải đất dọc theo bờ sông Bassac xuống tận phía nam cây cầu Monivong với đám dân nghèo trong các xóm nhà lá này\_ đa số là người Việt, vẫn bị xem như là dân chiếm đất bất hợp pháp.

Cũng theo ký giả Phnom Penh Post thì ngay sau vụ cháy, chính quyền Nam Vang đã ngăn cấm không cho các tổ chức quốc tế phi chính phủ tới giúp đỡ các nạn nhân tại chỗ. Họ chỉ được phép tới giúp tại các khu tái định cư xa bên ngoài đường ranh thủ đô. Cho dù có sự can thiệp liên tục của các tòa đại sứ, các tổ chức cứu trợ NGOs với những cuộc điện đàm qua lại nhưng kết quả cũng không hơn gì: vào đêm ngày 3 tháng 12, hơn 500 gia đình còn lại của khu hỏa hoạn bị hốt lên đoàn xe tải đưa tới các khu tái định cư bên ngoài thủ đô. Riêng với những căn nhà chưa bị cháy rụi thì họ được lệnh phải rời đi ra khỏi vùng giải tỏa trong vòng 2 tuần lễ.

Các gia đình nạn nhân được đưa tới hai khu ở ngoại ô: khu Anlong Kngah 154 ha, khu thứ hai Anlong Gong nhỏ hơn, cả hai đều không có đường sá và nằm trên một cánh đồng lũ thấp (flood plains). Các chuyên viên cứu trợ ngoại quốc cho rằng cả hai khu đều hoàn toàn không thích hợp cho việc tái định cư và phải cần ít nhất là 6 tháng tu bổ chỉnh trang trước khi đưa dân tới vì đây là hai khu đất hoang không đường sá không chợ búa không trường học không trạm y tế và cũng không có cơ hội về công ăn việc làm nào cho các nạn nhân.

Peter Swan thuộc Nhóm Giảm Nghèo Nam Vang nhận định rằng khi các nạn nhân không có công ăn việc làm nơi tái định cư thì sớm muộn họ cũng tìm cách bỏ đi. Swan nhắc tới kinh nghiệm vụ hỏa hoạn hồi tháng 5 năm 2001 cũng ở xã Bassac khiến hơn 500 gia đình trở thành vô gia cư, họ bị đưa về Chungruk một khu đất khó sống xa thủ đô không có chút tiện nghi và không có công ăn việc làm tại chỗ: kết quả là hơn phân nửa đã rời khu tái định cư này.

Việc tức khắc tống đám dân nghèo ra khỏi Nam Vang, dồn họ vào những khu đồng hoang có nguy cơ tạo nên vòng đai những khu nhà ổ chuột bao quanh thủ đô. Giải pháp tốt nhất là bước đầu lưu giữ họ trong các căn nhà tạm trú ngay trên vùng mới bị cháy; giúp các nạn nhân vẫn giữ được công ăn việc làm và con cái họ vẫn có thể tới trường đi học.

Chính quyền Nam Vang đã tạo nên cái vòng luẩn quẩn \_ vicious cycle của sự nghèo khó. Và người ta lại đang làm như vậy đối với ngót 20 ngàn nạn nhân nghèo khổ mà đa số là người Việt trong vụ hỏa hoạn vừa qua.

Trải qua bao nhiêu bước thăng trầm của đất nước Cam Bốt, đám người Việt tha phương này lúc nào cũng chỉ là một thứ “công dân hạng hai” trên xứ Chùa Tháp và nơi quê hương Việt Nam từ xa thì cũng không có dấu hiệu của một vòng tay rộng mở hay chút tình cảm cư mang họ.

## TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG VIỆT NAM - CAM BỐT

Năm 1979 hơn 100,000 quân Việt Nam tràn sang đánh bại quân Khmer Đỏ và chiếm đóng Cam Bốt.

Năm 1989 sau hơn 10 năm chịu nhiều tổn thất và cả do áp lực quốc tế Việt Nam phải rút quân về, để lại một chính phủ Hun Sen được coi như thân Việt Nam. Nơi sào huyệt Pailin tây nam Cam Bốt, lực lượng Khmer Đỏ tiếp tục bị phân hóa và suy yếu, với Ieng Sary nhân vật số 2 hồi chánh, Son Sen bị Pol Pot hành quyết và rồi chính Pol Pot cũng bị giam lỏng và chết sau đó.

Sau tổng tuyển cử với giám sát của Liên Hiệp Quốc, Hun Sen vững vàng nổi lên như một người hùng\_ strongman, tách dần khỏi tầm ảnh hưởng của Hà Nội.

Ở Nam Vang 10 năm sau, ngoài Tòa Đại Sứ, từ hơn 100,000 ngàn quân chỉ còn lại trợ trợ một Tượng Đài Chiến Thắng Việt Nam Cam Bốt trên quảng trường Norodom Sihanouk nhưng không biết còn đứng vững được tới bao giờ.

Ngày 7 tháng 1 năm 1979, ngày quân đội Việt Nam lật đổ chế độ Khmer Đỏ giải phóng Nam Vang ban đầu được coi là Ngày Lễ Độc Lập Cam Bốt. Nhưng kể từ 1993, Nam Vang chỉ coi đó là Ngày Chiến Thắng Chế Độ Diệt Chủng. Bộ Trưởng Thông Tin của Hun Sen đã nghiêm khắc cảnh cáo chủ nhân khách sạn sang trọng Cambodianna\_ một liên doanh với Singapore về tội danh xuyên tạc lịch sử Cam Bốt khi cho in trên cuốn lịch 2002 ghi “Ngày 7 tháng 1 là ngày Việt Nam Giải Phóng Cam Bốt”.

Công tâm mà nói, kể cả với những người Khmer chống Việt Nam, người ta không thể không tự hỏi những gì sẽ còn tiếp tục xảy ra cho người dân Cam Bốt nếu vẫn còn phải sống dưới chính quyền diệt chủng Khmer Đỏ trong suốt 10 năm ấy nếu quân đội Việt Nam không tràn qua “xâm lăng Cam Bốt”. Vừa

yêu vừa ghét / ambivalence đó là tâm trạng phức tạp của những người Khmer sống sót đi ra từ Những Cánh Đồng Chết.

Nam Vang ngày nay \_ giống như Lào, không chỉ đang xa dần Việt Nam mà còn lựa chọn một tư thế thách đố với Hà Nội và để càng ngày càng rơi sâu vào quỹ đạo của Trung Quốc.

### NGƯỜI VIỆT TRÊN VÙNG ĐẤT KHÓ

Người Việt ở Cam Bốt sống dọc theo hai bên bờ sông Mekong sông Tonle Sap và Biển Hồ tuy đã trải qua nhiều thế hệ nhưng lại khác với cộng đồng người Hoa dễ dàng hội nhập, đám người Việt này luôn luôn bị nghi kỵ và căm thù ghét. Họ bị người Khmer khinh thị gọi là “bọn Yuon” có nghĩa là “bọn Bắc”. Người Thái Lan cũng chẳng ưa gì người Việt nhưng đã không có những biểu hiện thù hận bạo động như ở Cam Bốt. Các Duồn là những đợt người Khmer nổi dậy tàn sát cắt cổ người Việt không phải chỉ có trên đất nước Cam Bốt mà ngay cả nơi ĐBSCL trong “Mùa Thổ Dậy” là những ngày đẫm máu kinh hoàng nếu đã phải trải qua thì chẳng thể nào quên.

Giữa cao điểm của cuộc Chiến Tranh Việt Nam cho dù trên danh nghĩa đồng minh nhưng chính quyền Lon Nol thân Mỹ cũng đã phát động một cuộc tổng ruồng bắt và các duồn người Việt khủng khiếp nhất trên quy mô cả nước. Đến thời kỳ Khmer Đỏ, một số lớn người Việt cũng đã bị thảm sát qua các cuộc tẩy sạch chủng tộc / ethnic cleansing. Thực sự không có thống kê chính xác con số người Việt sống sót hiện còn sinh sống trên đất Cam Bốt: từ 200 ngàn tới 1 triệu trong tổng số 11 triệu dân Cam Bốt chỉ là phỏng đoán.

“Chống Việt Nam” bằng bất cứ giai thoại nào đúng hay sai vẫn luôn luôn là một chiêu bài ăn khách và thu phiếu cho bất cứ cuộc vận động tranh cử nào ở Cam Bốt. Khó mà tìm được một người Cam Bốt nói tốt về người Việt Nam nào đang sống trên đất nước của họ. Một thành viên nhóm bảo vệ nhân quyền



*Tượng đài Chiến  
thắng Việt Nam –  
Cam Bốt trên quảng  
trường Norodom  
Sihanouk nhưng  
không biết được tồn  
tại tới bao giờ*

*Câu Lạc Bộ  
Ký giả  
Ngoại quốc  
FCCC  
Foreign  
Correspondents  
Club of  
Cambodia*



## 186 mekong tonle thom



*Người Việt trên vùng đất khó Nam Vang mà người Khmer kinh thị gọi là “bọn Yuon\_ bọn Bắc”*



*Khu Làng Nổi của người Việt trên Biển Hồ, di chuyển theo mùa nước lên xuống của con sông Mekong*



đã kể lại với ký giả báo Far Eastern Economic Review (1994): Nếu có được quyền lựa chọn thì đa số người Khmer đều muốn tống xuất tất cả người Việt ra khỏi Cam Bốt.

Cả đến những vụ thanh toán giết chóc giữa những người Khmer với nhau, cũng được ghép cho nét thù hận của kẻ phản bội do hợp tác với người Việt \_ mà họ gọi là bọn “xác Khmer hồn Việt”.

Tinh thần Bài Việt của người Khmer có cội rễ trước khi người Pháp đặt chân tới Đông Dương khi mà Cam Bốt luôn luôn bị xâm xé bởi hai quốc gia láng giềng lớn hơn là Việt Nam và Thái Lan. Riêng Việt Nam, qua chính sách bành trướng thời Minh Mạng đã thiết lập nên bảo hộ trên đất Chùa Tháp không chỉ nghiêm ngặt mà còn đầy tính cách trịch thượng khoa trương như “Bọn rợ Miên nay là con cái trẫm, phải dậy dỗ và giúp chúng thấm nhuần các tập tục của ta.” Các quan triều Nguyễn từ Trương Minh Giảng tới Bảo Hộ Thoại Ngọc Hầu đã cai trị đất nước Cam Bốt bằng bàn tay sắt với một chính sách rất ư là hà khắc. Những điều sai trái này đã tích lũy tạo thành “mối thù hận lịch sử” và cả thêm nỗi ám ảnh sợ hãi bị người Việt tiếp tục chiếm đất và xâm lấn.

Rồi tiếp nối bằng chính sách chia để trị của người Pháp lại càng đào sâu mối thù hận đã có sẵn. Tưởng cũng nên nói thêm là ĐBSCL vẫn được người Khmer coi là thuộc Cam Bốt bị sát nhập vào lãnh thổ Việt Nam bằng cuộc Nam Tiến của người Việt. Đối với người Khmer và cả người Chăm thì Nam Tiến thực chất chỉ là một cuộc xâm lăng bành trướng và chiếm đất.

Nói chung cuộc sống của cộng đồng người Việt tha hương trên đất nước Cam Bốt đã chẳng dễ dãi hay vẻ vang gì. Đa số sống bằng nghề hạ bạc / chài lưới, buôn bán nhỏ hay làm thuê làm mướn. Nếu vẫn sống ở quê hương Việt Nam, họ cũng chẳng thể khổ hơn như vậy. Hơn 70% số gái điếm kể cả vị thành niên đang hành nghề ở Cam Bốt là người Việt. Một số

không ít còn vị thành niên mới được mua từ ĐBSCL đưa qua ngã biên giới. Một con số làm nhiều người ngạc nhiên và cả gây đau lòng cho những ai vẫn hãnh diện là hậu duệ của các thế hệ khai phá Nam Tiến.

### TỪ ĐẠI HỌC PHNOM PENH TỚI ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Trên mảnh đất Cam Bốt đau thương, những cây thốt nốt cho dù đầy thương tích vẫn cứ trổ hoa kết trái và cho mật ngọt. Cũng như sinh viên tuổi trẻ Cam Bốt thế hệ sau Khmer Đỏ được sinh ra giữa tro than trong một xã hội bất toàn nhưng những cây non ấy đã bám rễ để đâm chồi nở lộc để vươn lên trời xanh. Họ đã có tiếng nói chống lại những bất công tham nhũng trong vòng thành đại học\_ nghĩa là những vấn đề thiết thân tới tương lai họ, nhưng đồng thời họ cũng có những mối quan tâm xa hơn bản thân: không thiếu những cuộc biểu tình đòi dân chủ, đòi đất đai từ Việt Nam...

Thật là tương phản khi nhìn sang tuổi trẻ Việt Nam, suốt 27 năm dài ấy kể từ 1975, trong các đại học quốc gia từ Hà Nội, Huế cho tới Sài Gòn, Cần Thơ chỉ thấy giấc ngủ triền miên của sự câm lặng đến gây kinh ngạc.

### ĐƯỜNG SỐ 5: KHU KỸ NGHỆ TONLE SAP

Lúa gạo và cá là xương sống của nền kinh tế Cam Bốt từ bao thế kỷ. Giấc mơ kỹ nghệ hóa là bước phát triển tiếp theo kể từ khi có hòa bình. Dọc theo con đường bờ sông Tonle Sap những khu kỹ nghệ mọc lên và không ngừng phát triển: các nhà máy hóa chất, nhà máy rượu, các nhà máy cơ, khu kỹ nghệ bông vải và may mặc... Sok Thon giải thích sở dĩ khu kỹ nghệ lập bên sông là để dễ có nguồn nước cung cấp cho các nhà máy. Nhưng đồng thời tôi cũng phải hiểu thêm rằng\_ giống với khu chế xuất Vân Nam trên hai bờ sông Mekong, tuy quy mô nhỏ hơn nhưng rồi ra con sông Tonle Sap cũng dần dà trở

thành cống rãnh cho các chất phế thải kỹ nghệ hoặc sẽ được đưa đẩy lên Biển Hồ trong mùa mưa hoặc đổ xuống ĐBSCL qua hai con sông Tiền sông Hậu trong mùa khô.

Khi mà độ ô nhiễm con sông Tonle Sap chưa tới “Ngưỡng Tử Vong” thì vẫn còn những đợt cá tụy có giảm đi từ Biển Hồ xuống ĐBSCL nhưng sẽ không còn là ‘những con cá sạch’ mà đã trở thành nguồn cá bị ô nhiễm.

Vẫn là những Bài Học Không Học / Unlearned Lessons: lập khu kỹ nghệ bên sông, đổ chất phế thải và tàn hại môi sinh.

Người ta vẫn chưa quên được tấn thảm họa môi sinh lớn nhất của Thái vào tháng 3 - 1992 khi 9 ngàn tấn mật mía từ nhà máy Khon Kaen đổ xuống con sông Nam Pong rồi chảy vào hai con sông Chi và sông Mun là hai phụ lưu của con sông Mekong khiến không còn một giống cá nào sống sót nhưng rồi hậu quả ra sao với ĐBSCL thì không ai được biết.

Cuối năm 1998, lại thêm một thảm kịch môi sinh khác Made in Taiwan xảy ra ở Sihanoukville khi các nhân viên hải quan Cam Bốt ăn hối lộ để cho một công ty kỹ nghệ từ Đài Loan trút những thùng chứa chất phế thải kỹ nghệ có thủy ngân cực độc xuống vùng phụ cận Sihanoukville khiến các công nhân bến cảng khuân vác các thùng chứa này đều bị chết vì nhiễm độc. Cho dù sau đó công ty Formosa Plastics chịu trách nhiệm thu hồi nhưng khu du lịch Sihanoukville đã mang tỳ vết ô nhiễm không còn có du khách.

Có bao nhiêu vụ “scandales” như vậy với chất phế thải độc hại đổ xuống sông xuống biển và cả trên đất liền mà người ta không hề hay biết. ĐBSCL luôn luôn là điểm hẹn cuối cùng của đủ loại chất phế thải ấy.

Tin cuối năm mới nhất trên trang báo The Nation Thái Lan 12-14-01: Giới chức địa phương báo động dân chúng tránh ăn cá bị nhiễm độc trên sông Lop Buri (là một phụ lưu của con sông Chao Phraya lớn thứ hai sau con sông Mekong) do nước

sông bị ô nhiễm vì các hóa chất từ nước chữa cháy một ngôi chợ đổ dồn xuống sông và giết chết nhiều loài cá. Các độc chất này sẽ tan loãng khi chảy vào các con sông lớn. Nhưng giới chức y tế vẫn lo ngại rằng số cá chết bị nhiễm độc vẫn được đám con buôn đem ra chợ bán. Thử nghiệm các mẫu nước đầu tiên cho thấy lượng oxy giảm xuống chỉ còn một nửa.

Rồi sẽ có một ngày, nơi khúc sông Tonle Sap trước khi đổ vào Quatre Bras, khi mà lượng oxy trong nước xuống dưới 50% thì sẽ chẳng còn đàn cá nào từ Biển Hồ có thể vượt qua “ngưỡng môi sinh tử vong” này để xuống tới ĐBSCL.

*Chiều chiều quạ nói với diều*

*Cù lao Ông Chưởng có nhiều cá tôm*

Rồi ra sẽ chẳng còn đâu nhiều cá nhiều tôm, ĐBSCL sẽ không còn là vùng đất lành cho chim đậu.

## ĐƯỜNG ĐI KOMPONG CHHNANG - TỚI VỚI BIỂN HỒ

Tháng Tư năm 1975 trên con đường số 5 này, từng đoàn người lũ lượt với hai bàn tay trắng bị đuổi ra khỏi thủ đô Nam Vang để đi về Những Cánh Đồng Chết. Là một trong những quốc lộ chính chạy dọc theo bờ nam con sông Tonle Sap tới tỉnh Kompong Chhnang lên Biển Hồ, tới Chhnok Tru \_ là khu làng nổi chuyên nghề đánh cá với rất đông người Việt.

Ra khỏi thủ đô, buổi sáng trước giờ sở làm, ngược chiều đường số 5 về hướng Nam Vang, là những chiếc xe remorques\_ một loại xe gắn máy có kéo theo một remorque 4 bánh như một thùng gỗ dài có thể tải từ 25 tới 30 người, là phương tiện đi lại rất thông dụng vì rẻ. Chồng chất trên những “thùng cá sardines” ấy là các nữ công nhân rất trẻ thuộc công ty may mặc từ ngoại ô đi tới khu chế xuất và kỹ nghệ trên bờ sông Tonle Sap, có lẫn cả những học sinh nam nữ tới trường đi học. Đường chật chội lại xấu đầy những ổ gà, xe nhỏ xe lớn đều chạy nhanh. Theo tài xế Sok Thon, tai nạn lật xe rất thường

xảy ra, riêng năm ngoái gần như cả một xe remorque với trên 20 người đều tử nạn.

(Tưởng cũng nên mở một dấu ngoặc về mấy chục ngàn cô gái công nhân may mặc này: gốc là những cô gái quê lên tỉnh kiếm việc làm. Mà tỉnh thành là nơi cám dỗ nguy hiểm, nhiều cô bỏ việc với đồng lương không đủ sống để trở thành gái bia ôm hay gái điếm. Bước vào con đường ấy các cô không còn lối về cho tới khi thật bệnh hoạn, lúc đó các cô trở thành những trái bom nổ chậm gieo dịch HIV ngay trên chính quê hương họ. Sau Thái Lan tới Cam Bốt rồi Lào và cả Việt Nam: dịch HIV sẽ là cái giá quá đắt phải trả trong bước phát triển kỹ nghệ du lịch).

Từng đoàn xe be 18 bánh chở các súc gỗ không lồ từ các khu Rừng Mưa tỉnh Kompong Thom sau khi qua phà theo đường số 5 đổ về khu nhà máy cưa\_ là công ty liên doanh Nhật-Cam Bốt. Mức độ phá rừng tự sát / suicidal deforestation, hợp pháp hay không thì cũng không hề có dấu hiệu chậm lại. Không phải chỉ có Nhật Bản, mà các nhà khai thác gỗ giàu sụ Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương kết hợp rất hiệu quả với giới tướng lãnh và chính quyền địa phương Cam Bốt tham nhũng đã mau chóng xóa đi những khu rừng mưa hiếm quý cho dù trên giấy tờ đã có luật cấm. Vào giữa thập niên 60, 75% diện tích nước Cam Bốt còn được bao phủ bởi những khu rừng mưa, tới thập niên 90 chỉ còn chưa tới 50% diện tích rừng. Tốc độ phá rừng bất hợp pháp những năm về sau này càng diễn ra nhanh hơn. Điều này khiến cho các nhà bảo vệ môi sinh như William Shawcross phải than thở: “Phá rừng bất hợp pháp có lẽ là khủng hoảng nghiêm trọng nhất trong vấn đề tham nhũng của chế độ”. Không còn rừng bao phủ, mưa sẽ xói mòn các đồi núi, kéo đất xuống làm cạn Biển Hồ, cộng thêm ảnh hưởng từ xa của các cơn đập khổng lồ Vân Nam làm mực nước lụt

xuống thấp, rồi ra sẽ không còn dòng chảy ngược của con sông Tonle Sap đem nước sông Mekong vào Biển Hồ. Đó là một thảm họa môi sinh cho Cam Bốt và cả Việt Nam. Biển Hồ là hồ nước ngọt lớn nhất Đông Nam Á, rồi ra sẽ là một Biển Hồ chết giống như biển Aral của Trung Á.

Đúng là một ngày hành hạ chiếc xe Camry và cả sống lưng của khách ngồi trong xe vì tình trạng con đường số 5 quá tồi tệ. Đá rậm, ổ gà và cả những khúc đường vỡ lầy lội. Những lỗ lớn trên đường theo Sok Thon là do những trái pháo trong thời kỳ giao tranh với Khmer Đỏ. Sau đó chỉ được lấp liếm bằng đất tạm thời rồi những bánh xe tải nặng lại đào lên những lỗ lớn hơn và sâu hơn. Đã thế lại không ngừng tăng số xe xô di chuyển kể cả những chiếc xe tải lớn. Không phải chỉ có đường số 5 là tồi tệ. Theo Bộ Công Chánh thì trước chiến tranh Cam Bốt có 35,000 km đường trải nhựa, bây giờ chỉ còn vón vện 350 km. Tình trạng đường sá xuống cấp của Cam Bốt là không thể tưởng tượng được. Khoảng thập niên 30 người Pháp bắt đầu mở mang hệ thống đường sá nhưng rồi những thập niên sau đó bị hư hại do lũ lụt, chiến tranh mìn pháo.

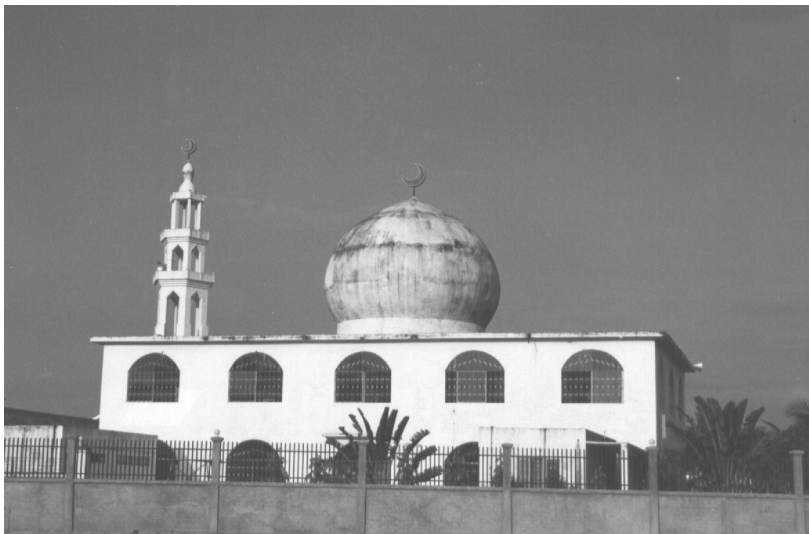
Tên Chhnang có nghĩa là đồ gốm đồ sành. Kompong Chhnang là tỉnh làm đồ gốm đồ sành nằm cạnh bến sông Tonle Sap. Đúng với tên gọi, hai bên đường có bày bán đủ các loại hũ chậu nổi niêu bằng đất nung. Sâu vào phía trong là các căn nhà sàn bao quanh là những cây dừa, cây xoài, cây nhãn và me... Trãi dài ra chân trời xa là những cánh đồng lúa, luôn luôn có vươn lên những hàng cây thốt nốt mà mỗi thân cây còn mang nguyên những vết thương miểng hay đạn của một thời chinh chiến, có cây bị cắt đứt ngọn chỉ còn trơ phần thân cây đen xám. Từ các con đường làng đi ra không phải là hiếm thấy những người dân quê đàn ông đàn bà hay trẻ em cụt chân chống nạng, đa số là nạn nhân của mìn bẫy còn vương vãi trên



*Đạo Phật Tiểu Thừa như một quốc giáo của Cam Bốt nhưng vẫn chung sống hài hòa với những tôn giáo khác*



*Chùa Phật Bà Quan Âm trên một làng nổi Việt Nam Biển Hồ*



*Ngôi thánh đường Islam của cộng đồng người Chăm Cam Bốt*



*Nhà thờ An Tôn trên một làng nổi Việt Nam Biển Hồ*



khắp đất nước Cam Bốt.

Tưởng cũng nên ghi lại đây, Mỹ như một siêu cường mạnh nhất thế giới có răng nanh nguyên tử, có phi đạn liên lục địa nhưng đã từ chối không tham gia “Thỏa ước Ngưng Chế tạo các loại Mìn bẫy Chống Cá nhân” mà nạn nhân chủ yếu là các thường dân vô tội. Một bước xa hơn nữa, chính quyền Bush đã mau chóng bước ra khỏi “Hiệp ước Môi sinh Kyoto” như một nỗ lực toàn cầu nhằm giảm thiểu hiện tượng hâm nóng bầu khí quyển chủ yếu do các quốc gia kỹ nghệ gây ra. Chỉ cần nhiệt độ bầu khí quyển tăng lên 1 độ C cũng đủ làm tan những khối tuyết ở hai cực khiến nước biển dâng cao. ĐBSCL vốn thấp hơn mặt biển, rồi ra không chỉ cạn kiệt nguồn nước ngọt do chuỗi các con đập bậc thêm khổng lồ Vân Nam nay cộng thêm mực nước Biển Đông nếu dâng cao hơn 1 mét thì sẽ chẳng còn hai quần đảo Hoàng Sa Trường Sa để mà tranh chấp và cũng sẽ chẳng còn đâu một Nền Văn Minh Miệt Vườn.

Bây giờ trước mắt là cái giá phải trả cho những chiếc xe chạy trên con lộ xấu. Trên đường rải rác vài chiếc xe bị xẹp bánh vì những tảng đá sắc. Chiếc Camry cũ kỹ của chúng tôi cũng không may mắn gì hơn. Một bánh sau bị xẹp khi vừa tới ranh thị trấn Kompong Chhnang. Lỡ thùng quá lớn để có thể vá nhưng cũng chỉ cần 10 phút sau, anh tài xế Sok Thon rất nhanh nhẹn đã một mình thay xong chiếc bánh secours.

Mới bắt đầu cuộc hành trình, với 4 chiếc bánh xe cũ kỹ lại không còn bánh secours trên con đường quê xấu xí vẫn đầy ổ gà và đá rậm, rồi sao nữa nếu thêm một bánh xe bị xẹp. Tôi lên tiếng bày tỏ mối quan ngại ấy nhưng với anh tài xế thì vẫn cứ trả lời là “No Problem\_ Không Sao”.

Quả là không sao với Sok Thon vì anh ấy là người Khmer, nhưng riêng tôi thì hoàn toàn không muốn cảnh bất đắc dĩ phải qua đêm trong một khu làng Miên xa xôi hẻo lánh với căn cước là một người Việt.

Rồi anh ta vẫn cứ trực chỉ lên đường, khúc đường trước mặt vẫn lởm chởm đầy đá và bụi đỏ. Sok Thon hành sử như một sĩ quan Ban Ba, anh tận tụy không nề hà thiệt hơn và muốn thực hiện cho bằng được kế hoạch hành quân tôi đề ra. Chính tôi lại là người phải kìm hãm anh ta. Tôi bảo anh chiếc Camry là để chạy trong thành phố không phải là xe Jeep, anh không thể lái hung hãn như vậy được. Nhưng anh ta vẫn quả quyết là không sao. Tôi hiểu rằng số tiền mà tôi trả cho anh cũng sẽ không tương xứng bù lại những ngày anh “hành hạ” chiếc xe kiếm cơm của anh như vậy.

Chhnok Tru cách Kompong Chhnang 36 km đi vào bằng con đường đất đá nhỏ hơn. Đó là một khu làng nổi trên cửa sông Tonle Sap và Biển Hồ, dân cư sống bằng nghề hạ bạc /chài lưới. Là nơi chung sống của nhiều sắc dân, đông nhất là người Việt, rồi tới người Chăm và người Khmer. Cũng dễ nhận ra họ qua diện mạo và sắc phục. Phụ nữ Việt thì vẫn bận áo bà ba, vẫn nói tiếng Việt giọng Nam từ thuyền nọ sang thuyền kia vang vang trên mặt sông lạch.

Viên tài công thuê được sáng nay là một cậu bé Khmer 12 tuổi thành thạo lái chiếc thuyền máy đưa tôi và Sok Thon chạy len lách giữa những khu nhà nổi. Tôi không thể không tự hỏi hoàn cảnh nào đã biến những đứa bé trưởng thành sớm trước tuổi như vậy. Hơn 50% tay súng Khmer Đỏ sát nhân hung hãn nhất là ở lứa tuổi 12 tới 14, chưa cao hơn bao nhiêu cây súng AK mà ngón tay chúng thì lại rất nhạy lẫy cò. Đám cai tù tra tấn hung bạo nhất ở Tuol Sleng sẵn sàng bỏ búa rìu lên sọ các nạn nhân cũng là đám ở lứa tuổi thiếu niên ấy. Rồi đám trẻ tinh quái bán buôn trước khu đền đài Angkor cũng lứa tuổi 13. Cả không thiếu những cô gái điếm lão luyện tiếp khách cũng chưa quá tuổi 15. Những “Thần Đồng” ấy đâu có thể là sản phẩm của nền văn minh rực rỡ Angkor-Khmer cách đây hơn 8 thế kỷ?

Có lẽ do nguồn cá phong phú của Biển Hồ, mực sống của cư dân nơi đây nói chung cao hơn hẳn những người Việt sống trong các khu nhà ổ chuột ở Nam Vang. Những nhà nổi khang trang, trên nóc có tua tua những cột ăngten để bắt các kênh đài truyền hình (giống như ở Năm Căn ĐBSCL). Trước vài nhà còn có trang trí những chậu hoa giấy đỏ hay cúc vàng. Ngoài nhà lồng nuôi cá, họ còn nuôi thêm gà vịt và chó. Tôn giáo thì đa dạng: có khu nhà thờ nổi “An Tôn” và chùa Phật “Quan Thế Âm” cho người Việt. Sinh hoạt buôn bán trên sông nước không thiếu những bảng hiệu tiếng Việt: Tiệm Hớt Tóc, Tiệm Sửa Đồng Hồ, các tiệm chụp pho và trạm bán xăng nhớt... Những người Việt ở đây có vẻ tự tin sống hiên ngang với căn cước của họ cho dù trong quá khứ không thiếu những tai ương tang tóc đổ lên đầu họ dưới thời Lon Nol và Pol Pot.

Trên đường về, lại thêm một chiếc xe tải sập bánh trên cây cầu gỗ làm nghẽn dòng xe cộ suốt hai bên đầu cầu. Giải quyết ra sao là chuyện của mọi người và cũng không là trách nhiệm của một ai. Tách ra khỏi đoàn xe cộ ấy, Sok Thon tìm ngay ra được một ngã đường vòng trên các thửa ruộng khô để lại tiếp tục cuộc hành trình.

Gỗ ở đâu mà nhiều như vậy, vẫn trên đường số 5 là những chiếc xe be chở những khúc gỗ khổng lồ về hướng khu kỹ nghệ Tonle Sap. Cũng trên một khúc đường số 5 khác đi vào Nam Vang, những người lính công binh Khmer trong đồng phục với các trang thiết bị nặng và cả xe hủ lô đang cán đá để trải nhựa một đoạn đường. Hết chiến tranh, ngoài kế hoạch cho giải ngũ hàng loạt, Hun Sen đang đưa quân đội vào những công trình xây dựng hòa bình.

#### KOMPONG CHAM JAPANESE BRIDGE

Tôi đã đến với những cây cầu khác nhau bắc ngang qua sông Mekong: cầu Mittaphap nối Vạן Tượng - Nong Khai

(04/94), cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền (05/2000), cây cầu Lào - Nippon / Champassak (08/2000).

Trước khi tới Nam Vang, tôi cũng được biết Nhật đang giúp xây cây cầu đầu tiên của Cam Bốt bắc ngang sông Mekong nơi tỉnh Kompong Cham, cầu có chiều dài 1.4 km với tổn phí lên tới 56 triệu đôla viện trợ không bồi hoàn. Cây cầu sẽ mở đường sang các tỉnh phía đông và đông bắc Cam Bốt và cũng là điểm nối quan trọng cho siêu xa lộ nối liền Bangkok - Nam Vang sang tới Sài Gòn.

Công trình được khởi công từ 1998. Quá trình xây dựng hơn 3 năm. Trong thời gian xây cất, Mekong Hotel là khách sạn lớn nhất của tỉnh Kompong Cham được dành cho toán chuyên viên làm cầu Nhật Bản và ngay sau đó cũng không biết từ đâu\_ theo lời kể lại, các cô gái Việt Nam lũ lượt kéo tới đây để mua vui cho khách trong các phòng nhạc karaoke, các khu đầm bớp như những ổ mồi dâm trá hình. Nay tới với cây cầu Nhật - Kompong Cham đẹp lộng lẫy vừa hoàn tất. Cầu mới được Thủ tướng Hun Sen khánh thành ngày 4 tháng 12 năm 2001. Không phải chỉ có tôi, anh tài xế Sok Thon cũng háo hức muốn được tận mắt thấy vóc dáng cây cầu mới ấy.

Từ Nam Vang khởi hành từ sáng sớm, đường số 7 từ Skoon lên Kompong Cham có lẽ là đoạn đường trải nhựa tốt nhất của Cam Bốt cũng do Nhật Bản làm giúp trước đó. Kompong Cham là giang cảng lớn thứ ba sau Nam Vang và Battambang, với tài nguyên phong phú là các đồn điền cao su, lúa gạo và cây trái. Là vùng đất tốt và phì nhiêu với hai bên đường là mênh mông những thửa lúa vàng và đang tới mùa gặt. Rải rác có vài ba toán gặt lúa bằng tay. Nổi lên nền trời xanh luôn luôn là những thân cây thốt nốt cao thấp như nét đặc thù cảnh đồng quê xứ Chùa Tháp. Bên ruộng lúa thỉnh thoảng lại có xen vào một hồ sen với những tàu lá xanh bông đỏ.

Làng mạc gồm những khu nhà sàn để thích nghi với mùa

đồng sông nghìn mạch 199



*Một lô cốt lỗ chỗ những vết đạn khoét như những vết thương chưa lành được giữ lại nơi đầu cây cầu mới Kompong Cham như một “bài học không quên” về chiến tranh*



*Những khúc sông, những cây cầu luôn luôn là nơi diễn ra các cuộc giao tranh khốc liệt nhưng Kompong Cham lại là cây cầu của xứ Chùa Tháp đang “vực dậy từ tro than” trong thời bình*

## 200 mekong tonle thom



*Cầu Kompong Cham dài 1.4 km khánh thành 04-2001 là cây cầu đầu tiên của Cam Bốt bắc ngang dòng chính sông Mekong*



*Xe cộ qua cầu Kompong Cham với tự do quá tải và thành thang chạy giữa "lanes"*



*Người Chăm Islam trong Mùa Chay Ramadan đang cầu nguyện trên ghe trên sông Tonle Sap*



*Tác giả với hai em bé Chăm trên bờ sông Tonle Sap*

## 202 mekong tonle thom

mưa lũ. Mỗi nhà ít nhất đều có một chiếc lu lớn để chứa nước uống.

Giống như cư dân ĐBSCL, họ vẫn cần những chiếc lu cho dù mùa mưa nước quanh nhà thì lênh láng. Điều mà kỹ sư Nguyễn Hữu Chung, Nhóm Bạn Cừu Long trong Tập San Hội Tiền Giang Hậu Giang đã gọi đó là Nền Văn Minh Những Chiếc Lu rất đặc thù của cư dân sống trong vùng hạ lưu sông Mekong.

Không thể không chú ý, gần như trên cả nước, dọc theo các con lộ ở Siem Reap, ở Nam Vang, suốt dọc đường số 5 tới Kompong Chhnang, đường số 7 tới Kompong Cham, đi đâu cũng thấy bảng hiệu các trụ sở đảng phái\_ tuy chỉ hình thức nhưng vẫn là mầm mống của nền dân chủ. Nhiều bảng hiệu nhất vẫn là CPP / Cambodian People's Party của Hun Sen đảng đang cầm quyền, rồi tới FUNCINPEC / Front Uni National pour un Cambodge Independant Neutre Pacific et Coopératif, đảng đối lập của con trai Sihanouk là Norodom Ranariddh, thản hoặc lăm mơi thấy KNP / Khmer Nation Party của Sam Rainsy.

Tài xế Sok Thon cười nói với tôi là không phải chỉ có 3 mà là 32 đảng phái. Tôi hiểu rằng tiền và quyền thế là yếu tố tiên quyết để phát triển cơ sở đảng, giống như ở Mỹ. Những người Cam Bốt mang quốc tịch Mỹ cũng đã mang tiền bạc về thử thời vận ra tranh cử rùm beng theo kiểu Mỹ, chưa có ai thành công. Nhưng đã không có ít những người trẻ mang cả hai quốc tịch Cam Bốt và Mỹ được mời vào giữ những chức vụ quan trọng trong chính quyền do khả năng khoa học kỹ thuật của họ. Đây là bước tiến bộ mạnh dạn của chính quyền Nam Vang khác xa với một nhà nước Việt Nam và Lào còn rất bảo thủ và khép kín.

Thực sự vẫn chưa hề có tự do báo chí ở Cam Bốt với cái giá phải trả là những cuộc thanh toán đẫm máu, ám sát ký



giả, ném lựu đạn vào tòa báo của phe đối lập. Như từ bao giờ, đảng cầm quyền thì luôn luôn muốn nắm truyền thông báo chí trong bàn tay sắt của mình. Yêu hay ghét Hun Sen\_ nguyên gốc tiểu đoàn trưởng Khmer Đỏ, từng bị gán cho là bù nhìn của Hà Nội, nay ở chức vụ Thủ tướng chứng tỏ chưa hề là tay sai của ai, khiến cho Sihanouk thay vì bất ứng cũng phải nể vì và ông ta vẫn được giới chức ngoại giao nhìn nhận de facto như mẫu người hùng\_ strong man, và là yếu tố ổn định của Cam Bốt.

Vươn lên nền trời xanh, vượt lên trên cả những chòm cây thốt nốt là những mái Chùa Tháp, kiến trúc rất khác với những ngôi chùa Việt Nam. Trong một đất nước Cam Bốt mà đạo Phật Tiểu Thừa được coi như quốc giáo, chùa chiền hiện diện khắp nơi, từ vua cho tới dân đều có thời gian vào chùa xuống tóc đi tu trước khi được coi là trưởng thành để bước vào đời sống xã hội. Sihanouk cũng xuống tóc vào chùa; chính Pol Pot giữa thập niên 30 cũng đã vào chùa Wat Botum Vaddei tu trong nhiều tháng.

Nhưng tới thời Khmer Đỏ tình hình hoàn toàn đổi khác. Do cuồng vọng tiến tới một xã hội cộng sản nguyên thủy trong đó mọi người đều phải làm việc thì giới sư sãi bị coi là bọn ăn bám ký sinh, hoàn toàn vô dụng. “Đạo Phật là nguyên nhân suy yếu quốc gia Cam Bốt”. Dân chúng bị cấm phục vụ giới tăng lữ. Pol Pot muốn thiết lập một nhà nước với tinh thần quốc gia cực đoan với dân số phải gia tăng nhanh sao cho đủ sức mạnh không chỉ để tái chiếm ĐBSCL xưa kia vốn là của Cam Bốt mà cả đoạt lại các vùng biên giới phía tây Surin, Buriram từ Thái Lan mà cư dân vẫn còn nói tiếng Khmer. Và hậu quả là chỉ sau 44 tháng dưới chế độ Khmer Đỏ, từ con số 60,000 sư sãi cho tới tháng Giêng 1979 chỉ còn chưa tới 1,000 sống sót để trở lại những ngôi chùa đổ nát được dùng làm kho chứa, nhà giam và cả nơi hành quyết.

Sau Những Năm Số Không đất nước Cam Bốt đang vực dậy từ tro than, đi ra từ những cánh đồng chết và đối với những người Khmer sống sót thì việc trở về dưới bóng từ bi của Đức Phật là bước rũ bỏ cơn ác mộng và tìm được nguồn an ủi cho đời này và cả hy vọng giải thoát cho những kiếp sau.

Phải kiểm chỗ đậu xe xa nơi đầu cầu, dưới ánh nắng trưa gắt, tôi và Sok Thon đi bộ lên cầu. Xe cộ qua lại còn thừa thớt kể cả xe gắn máy và xe đạp. Những chiếc xe chở khách bao giờ cũng tham lam quá tải, người và hàng hóa dồn nén chồng chất, đã thế lại chạy nhanh cán ‘lanes’ ra quá cả giữa cầu. Đứng đây để thấy sự hùng vĩ của con sông Tonle Thom\_ tên Khmer của con sông Mekong, với những chuyến đò dọc ngang qua lại. Bên phía thị trấn Kompong Cham là giang cảnh với những con tàu sông nơi bến đỗ, để đưa khách về Nam Vang hay lên các tỉnh phía bắc Kratié, Sambor... Cạnh đó là những khóm chợ bên sông, với những cần xé bánh mì baguette vàng rêu là nét văn hóa Pháp được chấp nhận phổ quát ở khắp ba nước Đông Dương. Sang tới gần bên kia cầu, một cảnh tượng khiến tôi khựng lại: vươn lên từ lùm cây xanh là một tầng tháp cao cũ kỹ rêu phong nhưng còn mới là lỗ chỗ các vết đạn đủ cỡ xoáy sâu vào thớ gạch đỏ quạch như những vết thương còn rướm máu chưa lành\_ biểu tượng tàn phá của chiến tranh mà người ta muốn giữ lại, tương phản với công trình xây dựng lớn lao trong thời bình.

Trở lại với chiếc xe để tiếp tục cuộc hành trình qua cầu. Sok Thon thì không dấu được nét hân hoan, lần đầu tiên được lăn bánh trên một cây cầu mới bắc ngang sông Mekong của quê hương anh. Tiếp tục con đường số 7 đi về hướng bắc, đoạn đường xấu trở lại \_ khắp khểnh với những ổ gà đá rậm và bốc mù bụi đỏ. Chọn đường bộ để đi Kratié không chỉ là tự hành xác mà còn rất ư nguy hiểm vì rất thường bị cướp. Phải chờ nhiều năm nữa chờ người Nhật làm giúp đoạn đường phía

bắc đi Kratié lên tới tận Stung Cheng gần Nam Lào. Cho tới ngày ấy chỉ có đường sông như một xa lộ nâu là thuận lợi và thật êm ả.

### TRÊN SÔNG TONLÉ SAP: CỘNG ĐỒNG CHĂM ISLAM

Đầu thế kỷ 18 (1720) là thời điểm mốc đánh dấu vương quốc Champa bị xóa tên trên bản đồ do cuộc Nam Tiến của người Việt. Một số trốn thoát được cuộc tàn sát đẫm máu của vua Minh Mạng chạy sang Cam Bốt. Họ định cư đông nhất ở các tỉnh Kompong Cham, Kompong Chhnang và một số khác sống rải rác hai bên bờ con sông Tonle Sap và Biển Hồ. Họ chủ yếu sống bằng nghề đánh cá, trồng lúa, mổ bò, làm thuốc và một số ít có tài về ma thuật. Ban đầu rất ít người Chăm theo đạo Islam nhưng do tiếp xúc với các thương nhân tới từ các quốc gia như Mã Lai, Nam Dương... đạo Islam đã mau chóng phát triển rộng khắp trong cộng đồng người Chăm ở đây\_ bắt nguồn từ một ước vọng sâu xa muốn giữ một căn cước chủng tộc và văn hóa riêng giữa một xã hội Khmer theo đạo Phật như một quốc giáo.

Do sự khác biệt không chỉ về tôn giáo mà cả về tiếng nói chữ viết, cộng thêm với quá khứ người Chăm thường cộng tác với người Việt như một lực lượng kìm kẹp hay trấn áp người Khmer, nên họ đã trở thành nạn nhân thứ hai sau Việt Nam trong cuộc tẩy sạch chủng tộc của Pol Pot. Ước tính có khoảng hơn một nửa dân số người Chăm bị Khmer Đỏ sát hại cùng với các thánh đường Islam và trường học bị phá hủy. Một số sống sót đã lại phải chạy trốn sang Lào theo đường sông Mekong. Trong khi đó thì các cộng đồng người Chăm Islam ở miền nam Thái Lan và ở Mã Lai có cuộc sống an cư lạc nghiệp hơn. Sau Khmer Đỏ, các ngôi thánh đường Islam và trường học của người Chăm ở Cam Bốt đã và đang được phục hồi do tiền trợ giúp từ các quốc gia Hồi giáo như Mã Lai, Saudi Arabia, Kuwait...

Sinh hoạt cộng đồng Chăm Islam không quá khắt khe giống như các cộng đồng Hồi giáo chính thống / fundamentalist khác trên thế giới: không phải mang y phục che kín hết phần thân thể và mạng che mặt chỉ hở đôi mắt như ở Afghanistan.

Không hiếm thấy ở Cam Bốt những người phụ nữ Chăm Islam thế hệ 2000 mặc váy ngắn hở chân, áo T-shirt hở ngực và cho dù giáo luật khắt khe cấm liên hệ về tình dục bên ngoài phạm vi gia đình nhưng một số ít đàn ông và phụ nữ Chăm cũng không tránh được là nạn nhân của dịch HIV đang hoành hành từ đô thị tới thôn quê trên khắp đất nước Cam Bốt.

Sau biến cố 911 ở New York, ở Washington, tiếp theo là vụ phản công giội bom của Mỹ ở Afghanistan không phải là không có những khó khăn với cộng đồng Chăm Islam ở Cam Bốt trong vấn đề giao tiếp với thế giới bên ngoài, ảnh hưởng tới cả nguồn tài trợ cho các công tác thuần túy phát triển giáo dục xã hội và tôn giáo. Điển hình là Bộ Thờ Phụng và Tôn Giáo / Ministry of Cults & Religious Affairs của chính quyền Hun Sen vừa ban hành đạo luật mới quy định một số hạn chế sinh hoạt tôn giáo mà đối tượng rõ ràng là nhắm tới các cộng đồng Chăm Islam.

Haji Yusuf, lãnh tụ uy tín cộng đồng Chăm Islam ở Nam Vang khi trả lời cuộc phỏng vấn của phóng viên báo Phnom Penh Post đã tỏ vẻ không đồng ý với các cuộc giội bom ô ạt của Mỹ xuống Afghanistan gây tổn thất cho thường dân và theo ông thì biện pháp ôn hòa để chống các nhóm khủng bố sẽ có hiệu quả hơn so với cuộc chiến tranh nóng như hiện nay. Rồi ông ta đưa ra một hình tượng rất ý nghĩa: “Dòng nước nóng chỉ chảy cạn trên bề mặt trong khi dòng nước lạnh thì chảy dưới sâu hơn \_ While hot waters run shallow, cold waters run deep”, ông ta muốn khuyên người Mỹ kiên nhẫn và hành động bằng một đầu óc tỉnh táo thay vì giận dữ như hiện nay.

Tới với những người Chăm sống hai bên bờ sông Tonle Sap,

họ sống trên các nhà sàn, nhà nổi và cả trên những chiếc ghe và cũng để thấy rằng họ không thể nào nghèo hơn, ngoài sự sống còn để nổi truyền và đức tin của họ. Tôi đã chụp được những hình ảnh người Chăm Islam phủ phục cầu nguyện trên ghe trong Mùa Chay Ramadan trên dòng sông Tonle Sap.

Từ trên một chiếc ghe đố, một người đàn bà Chăm đứng thả vó, chiếc vó rộng hơn một chiếc phán nặng trĩu mỗi lần nhô lên khỏi mặt nước, vẫy vẫy trong vó là mấy con cá trắng nhỏ không hơn ba đốt ngón tay, có khi kéo lên chỉ là một chiếc vó không. Mừng này cho tới chiều cũng chỉ đủ được một xoong cá cho bữa ăn tối gia đình. Vài chiếc ghe khác thì ra giữa sông thả lưới, cá nhiều hơn nhưng không thấy được cá lớn.

Chiếc ghe vẫn chạy dọc theo hai bên bờ sông Tonle Sap tới chân cầu Chruoy Changvar, phía bên kia cầu là giang cảng cho những con tàu chở khách đi Siem Reap hay các tỉnh phía bắc như Kompong Cham, Kratié...

Ghe cũng chạy vòng qua Quatre Bras / Chatomuk, nơi hội tụ của 4 dòng sông, cũng là nơi diễn ra Ngày Hội Nước / Bon Om Tuk vào đầu tháng 11 khi dứt mùa mưa bắt đầu qua mùa khô, khi con sông Tonle Sap lại đổi chiều từ Biển Hồ xuôi chảy về Quatre Bras xuống ĐBSCL bằng hai con sông Tiền và sông Hậu.

Bon Om Tuk là Ngày Hội Nước lớn nhất hàng năm diễn ra nơi Quatre Bras có vua và hoàng hậu tham dự với hội đốt pháo bông và đua thuyền rồng, mở đầu cho một mùa chài lưới rộn rã và nông dân thì bắt đầu mùa gieo trồng.

Cũng không xa hoàng cung, một con tàu lớn Naga đậu trên sông là một sòng bài nổi\_ một Las Vegas Nam Vang của đám doanh nhân Mã Lai chỉ dành riêng cho khách ngoại quốc (cũng giống như Sòng Bài Sinh Thái\_ Ecocasino trên hồ chứa đập thủy điện Nam Ngum ở Lào).

Rời chiếc ghe trở lại con đường đê, không thể không xúc

động và thương cảm khi chàoàng ôm hai em bé Chăm chân đất gầy gò và đen đũi nhưng ánh mắt sáng và thông minh và đa số lại không được đi học. Làm sao mà trang trải món nợ tình thần này với thế hệ của những người Chăm sống sót.

### NHỮNG CÂY THỐT NỐT BÊN HỒ SEN

Trước khi rời nam Vang, tôi dành những ngày giờ cuối cùng để đến thăm Sân Vận Động Thế Vận / Olympic Stadium và Viện Bảo Tàng Tội Ác Diệt Chủng Tuol Sleng.

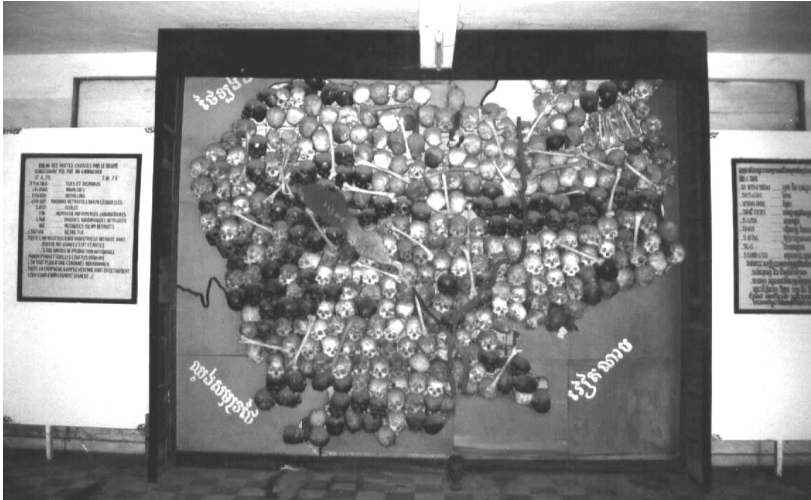
Sân Vận Động nằm kế hai đại lộ Preah Sihanouk và Monireth, từng là nơi tập trung các cuộc biểu tình xuống đường vĩ đại vào thập niên 70 của chánh quyền Lon Nol phát động chiến dịch toàn quốc chống Việt Nam. Đây cũng là nơi mà bao nhiêu nạn nhân bị Khmer Đỏ hành quyết trong đó có hoàng thân Sirik Matak, thủ tướng Long Boret những con người lãnh đạo đầy nhân cách của dân tộc Khmer không chịu theo chân người Mỹ rời đất nước Cam Bốt ở những giờ phút chót. Trong khi Lon Nol thì đã cao chạy xa bay trước đó sang Hawaii với hàng triệu đôla mang theo. Bây giờ nơi đây chỉ thuần là một sân vận động vắng lặng đang được chỉnh trang và mở rộng với hồ bơi tiêu chuẩn thế vận để đón cả du khách.

Viện Bảo Tàng Tuol Sleng đối với thế giới như biểu tượng tội ác diệt chủng của Khmer Đỏ. Như một cái tên định mệnh, theo từ điển tiếng Khmer thì Tuol Sleng có nghĩa như một Ngọn Đồi Độc Dược. Nguyên là một trường trung học hiền lành phía nam thủ đô Nam Vang được biến cải thành trại giam S-21 từ tháng 5 năm 1976, nơi tra tấn những người được coi là chống lại Tổ Chức / Angkar, một tên khác của Khmer Đỏ. S-21 được bao bọc bởi 2 hàng rào sắt và chằng chịt dây kẽm gai có dẫn điện cao thế để ngăn không cho một tù nhân nào trốn trại. Bên trong, mỗi phòng học được biến thành phòng

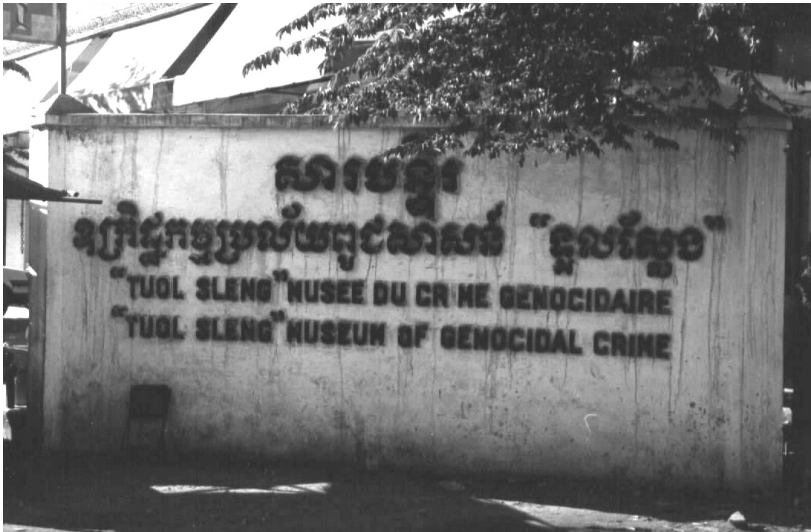
giam với cửa sổ chắn song sắt và rất dày dây kẽm gai. Các phòng trên lầu là khu nhà giam tập thể. Riêng nơi tầng trệt, mỗi phòng học được chia ra thành nhiều phòng giam nhỏ 0.8 x 2 mét dành cho tù nhân biệt giam. Tên trùm nhà giam S-21 là Kang Kek Ieu nguyên nhà giáo dạy toán có biệt danh là Đồng Chí Duch sinh trưởng ở tỉnh Kompong Thom, xuất thân trường Pháp Lycée Sisowath vào những năm 1950, bị bắt năm 1965 vì hoạt động Cộng sản và khi được thả lại vô bằng tiếp tục hoạt động. Những lính canh trại giam là đám trai gái tuổi từ 12 tới 15 ngây thơ và ngu dốt nhưng được Khmer Đỏ huấn luyện nhồi sọ để trở thành những tên hết sức quá khích và cực kỳ hung bạo. Các nạn nhân trong Tuol Sleng thuộc đủ mọi thành phần bắt về từ khắp nơi và cả thuộc đủ mọi quốc tịch: Việt, Lào, Thái, Anh Mỹ, Gia Nã Đại, Úc... nhưng đa số vẫn là những người gốc Khmer thuộc giới trí thức bác sĩ, kỹ sư, luật sư, giáo viên... và sau này có cả những thành phần gốc Khmer Đỏ bị coi là phản bội.

Có tất cả các dụng cụ tra tấn đủ loại và điều kiện sinh sống trong S-21 thật bi thảm. Ngoài đánh đập, các nữ tù nhân còn bị hãm hiếp. Có khi là toàn thể một gia đình bị bắt bị giết trong đó có cả trẻ sơ sinh. Và điều kỳ lạ là sự chu đáo của các hồ sơ lưu trữ của bọn cai ngục Tuol Sleng: các nạn nhân đều được lẫn tay chụp hình và phải làm tờ khai lý lịch chi tiết từ lúc sinh ra cho tới khi bị bắt. Sau đó các nạn nhân bị lột trần, bị tịch thu mọi thứ rồi mới tống vào phòng giam cho nằm trên nền nhà không mùng mền và chân thì bị cùm xích. Chỉ riêng tại địa điểm Tuol Sleng từ 1975 tới 1978, đã có hơn 10 ngàn nạn nhân bị tra tấn sau đó bị giết chưa kể số trẻ em. Vô số những bức hình chụp nạn nhân với tư thế tay bị trói khuỷu sau lưng, khuôn mặt bị tra tấn sưng vều, từ hai hốc mắt toát ra vẻ kinh hoàng khôn tả. Rồi là hình những nạn nhân chết ở những tư thế khác nhau trên các vũng máu loang. Tưởng như vẫn còn

210 mekong tonle thom



Bản đồ đất nước Cam Bốt thời kỳ Khmer Đỏ được ghép bằng Sọ Người và với những con Sông Máu



Tuol Sleng – từ một trường học trở thành trại giam S-21 kinh hoàng của Khmer Đỏ, nay là Viện Bảo tàng Tội ác Diệt chủng





*Tượng lãnh tụ Khmer Đỏ  
Pol Pot với tham vọng biến  
Cam Bốt thành Xã Hội  
Cộng Sản Nguyên Thủy,  
nay bị hạ bệ trong Viện  
Bảo Tàng Diệt Chủng  
Tuol Sleng*



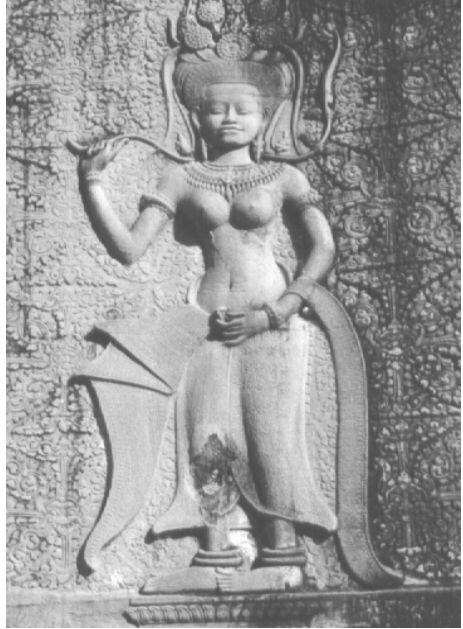
*Những Cánh Đồng Chết đang hồi sinh với những thân cây thốt nốt còn lỗ chỗ vết  
đạn nhưng vẫn vươn lên nền trời xanh*

## 212 mekong tonle thom



*Bình minh hay hoàng hôn trên Quatre Bras trước Hoàng Cung \_ nơi hội tụ của 4 nhánh Sông Mekong Đàng Cạn Dờng*

*Cho dù đó là vết đạn AK hay M16 thì đó vẫn cứ là Vết Thương Lịch Sử của nền văn minh Angkor-Khmer của dân tộc Cam Bốt*



mùi máu tanh tươi, những tiếng la hét đầu đây trong những khu nhà giam trống trải lạnh lẽo với thời gian thì đã như lùi về một thời hoang sơ thái cổ.

Bản đồ đất nước Cam Bốt trong 4 năm ấy được ghép bằng Sọ Người với những Con Sông Máu.

Do Viện Bảo Tàng Tuol Sleng rất hấp dẫn du khách, Hun Sen với đầy ý tưởng sáng tạo lại đang muốn biến khu sào huyệt cuối cùng của Pol Pot và cả những ngôi mộ tập thể ở vùng rừng núi tây nam Pailin giáp Thái Lan thành một tụ điểm du lịch thứ hai. Với Hun Sen thì cái chết của ngót 2 triệu sinh linh do chế độ diệt chủng Pol Pot đâu phải là vô ích, họ cũng đang đưa vai ra gánh vác vực dậy nền kinh tế đang lụn bại sau chiến tranh của đất nước Cam Bốt.

Ra khỏi cổng trại Tuol Sleng với những bước chân và trái tim nặng trĩu, tôi tự nhủ nếu là ngày đầu tiên tới Nam Vang tới với Tuol Sleng, tôi sẽ quyết định không lưu lại thêm một ngày nào nữa trên đất nước Cam Bốt. Tôi muốn thực sự quên đi Tuol Sleng\_ cánh cửa tử sinh của bao nhiêu vạn sinh linh, quên đi Olympic Stadium, quên đi những tháng năm kinh hoàng với núi xương sông máu, của chồng chất tội ác thời tiền sử, của quý ám thời mộng muội, của những phản bội và không thiếu những hy sinh cao cả. Nhưng làm sao mà quên được tấn thảm kịch lớn nhất của nhân loại của “nửa-thế-kỷ-20-sau” trước khi bước vào một thiên niên kỷ mới.

Ngồi trên chuyến bay rời phi trường quốc tế Pochentong, nhìn xuống thủ đô Nam Vang, nhìn xuống con sông Mekong nơi Quatre Bras trước Hoàng cung, hình ảnh đẹp đẽ cuối cùng mà tôi muốn giữ lại trong trí tưởng về đất nước Cam Bốt là hàng cây thốt nốt với thân cây còn lỗ chỗ vết đạn nhưng vẫn đứng thẳng vươn lên trời xanh từ bên bờ một ruộng sen ngát

## 214 mekong tonle thom

hương với nở rực những bông sen hồng và trắng.

Vẫn có đó những bình minh và hoàng hôn trên sông Mekong, vẫn có đó vẻ đẹp tráng lệ và huy hoàng của trời và đất cho dù qua bao đổi thay, bao cuộc chiến tranh trong nỗi u mê của con người.

Chuyến đi càng củng cố thêm mối e ngại của tôi về những bước suy thoái của con sông Mekong. Cũng không quên cảm ơn người bạn đồng hành Khmer Sok Thon, hẹn gặp lại anh khi tôi có dịp trở lại thăm xứ Chùa Tháp.

NGÔ THẾ VINH

Siem Reap - Prek Toal - Phnom Penh

Kompong Cham - Kompong Chhnang - Chhnok Tru

12 / 2001



*“Nền cũ lâu dài bóng tịch dương” Angkor vẫn còn đó, cùng với những cây thốt nốt, vẫn là chứng nhân vô tri cho những năm tháng máu me của người dân Cam Bốt.*



*Nụ cười Đức Phật của nền văn minh Angkor Khmer không giống bất cứ nét tượng Phật nào của các nền văn minh Phật giáo khác dọc theo con sông Mekong. (H. ĐHoàng)*

## 216 mekong tonle thom



*Người Việt sống trên Biển Hồ, trong những khu nhà nổi trong những túp lều tranh rách nát: người lớn hay trẻ thơ tất cả đều phải bươn chải để mưu sinh từng ngày. Họ cũng chẳng thể nào khổ hơn nếu còn sống trên quê nhà (H. Phạm H)*



## TỪ CẦU MỸ THUẬN 2000 TỚI CÂY CẦU CẦN THƠ 2008

*From mountains to the sea, wetlands at work for us.  
Từ núi ra biển, các vùng đất ngập phục vụ chúng ta.  
World Wetlands Day\_ 02/02/2004*

### TỚI TAM NÔNG\_ TRÀM CHIM VẮNG BÓNG CHIM

Rời Sài Gòn từ buổi sáng sớm, khi chưa có những rối loạn xe cộ và ồn ào tiếng động. Theo quốc lộ 1A đi về hướng tây nam, qua các tỉnh Long An, Tiền Giang qua huyện Cái Bè, đổi qua tỉnh lộ 30 tới Đồng Tháp. Do đường chưa tốt lại sợ bị công an “bắt”\_[tốc độ xe] nên nhiều đoạn tài xế phải chạy chậm lại, phải mất hơn 6 giờ để qua một đoạn đường chỉ hơn 200 km. Trên đường luôn luôn thấy cảnh tài xế những chiếc xe đồ chạy ngược chiều, đưa tay ra dấu. Bàn tay chúc xuống là phía trước không có công an phục kích, bác tài lại yên tâm nhấn ga “phá rào” để vượt qua đoạn đường có giới hạn tốc

độ. Vi phạm luật lưu thông không chỉ bị phạt tiền rất nặng, lại thêm bị bấm lỗ trên bằng lái xe, ba lỗ là mất bằng\_ nên đã làm chùn chân cả những tay lái giang hồ liều mạng tự nhận là rất “bản lĩnh”.

Đến với Đồng Tháp Mười là đi trên một vùng đất trũng rộng lớn. Có giả thuyết lý thú cho rằng “có thể nơi đây khi xưa là dấu vết cũ của sông Cửu Long, vì một lý do thiên nhiên nào đó sông Cửu Long đã bỏ lòng sông cũ để chảy qua vị trí hiện nay. Hai vùng trũng thiên nhiên rộng lớn là Đồng Tháp Mười và Đồng Cà Mau là hai hồ để chứa nước sông Cửu vào mùa nước nổi.” [*Trần Nguyên Phiêu\_ Đồng Tháp Mười, 2006*]

Từ thị xã Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp, lên tới quận Thanh Bình, để từ đây vẫn theo đường 30 đi về hướng tây bắc. Tới một ngã ba, thay vì đi hướng Hồng Ngự, theo tấm bảng chỉ dẫn, xe quẹo mặt đi thêm 17 km nữa trên một đoạn đường tráng nhựa hẹp và khá gập ghềnh để dẫn tới Tràm Chim Tam Nông [TCTT].

Hai bên đường nhà cửa đang san sát mọc lên, áp lực gia tăng dân số rất rõ, để thấy rằng Tràm Chim đang trước nguy cơ. Sâu vào lề đường, chúng tôi chú ý tới một ngôi mộ không phải trên đất mà trên một sàn xi măng khô ráo cao hơn mặt lộ, ngay phía dưới là đất ruộng ngập nước để thấy Tam Nông nguyên là vùng đầm lầy.

TCTN trong khu tứ giác các con kinh đào thuộc Đồng Bằng Sông Cửu Long [ĐBSCL]. Với khí hậu gió mùa, gần xích đạo, nhiệt độ trung bình 27 độ C với biến thiên từ 3 tới 5 độ C trong năm. Độ mưa tương đối thấp khoảng 1500mm/ năm, mùa mưa khoảng từ tháng 5 tới tháng 11. [*Phùng Trung Ngân, Garrulax 6:3-5, 1989*]

Trong chiến tranh Việt Nam, Đồng Tháp Mười nơi từng là trận địa giao tranh ác liệt và là một vùng rất khó bình định.



Mỹ đã thực hiện kế hoạch rút cạn các khu đầm lầy, kết hợp sử dụng chất khai quang da cam và bom napalm để phá hủy các an toàn khu của Việt Cộng nhưng đã không thành công.

Sau chiến tranh do đất chật người đông, người ta vẫn không ngừng rút cạn các khu đầm lầy qua một hệ thống kênh rạch phức tạp nhưng chỉ là để có thêm đất canh tác.

Năm 1985 khi thấy giống Hạc Đông Phương bắt đầu xuất hiện ở vùng đất ngập nước Đồng Tháp Mười, các nhà khoa học đã triệu tập một Hội Nghị Hạc Quốc Tế ở Côn Minh thủ phủ Vân Nam, với sự tham dự của nhiều tổ chức như WWF (World Wildlife Fund), IUCN (International Union for the Conservation of Nature), ICF (International Crane Foundation)... nhằm tìm biện pháp bảo vệ Tràm Chim Tam Nông như một khu mẫu mực “*du lịch sinh thái*” trong vùng Đông Nam Á. TCTN trở thành một cứ điểm hấp dẫn cho các nhà khoa học muốn nghiên cứu về đời sống sinh hoạt của các loài di điểu.

Là một vùng trũng phía tả ngạn sông Tiền, với diện tích 7,588 hecta được giới thiệu như “*mô hình thu nhỏ cảnh quan Đồng Tháp Mười*” với hơn 130 loài thực vật, 120 loài cá nước ngọt, 40 loài lưỡng cư bò sát, hơn 200 loài chim với 16 chủng loại được coi như quý hiếm; riêng giống Hạc Đông Phương (Eastern Sarus cranes) hay còn có tên là Sếu Đầu Đỏ, được liệt kê trong Sách Đỏ Thế giới (World's Red Book) đang có nguy cơ bị tuyệt chủng. Chỉ mới tám năm, TCTN khu trung tâm Đồng Tháp Mười được chính thức công nhận là Vườn Quốc Gia Tràm Chim [29-12-1998].

Khu Tràm Chim chủ yếu là vùng đất ngập nước (wetlands) với rừng tràm (Melaleuca) và các loại cỏ nước (wet grasslands), mùa lũ vào khoảng từ tháng 8 tới tháng 11, với đỉnh

## 220 mekong cửa long



*Đường vào Tràm Chim Tam Nông Đồng Tháp Mười trở thành Vườn Quốc Gia Tràm Chim từ 29-12-1998, như một khu mẫu mực “du lịch sinh thái”*



*Ngôi mộ khô ráo trên sàn xi-măng trong vùng nước ngập (H. NK Hùng)*



*Trung Tâm Du Lịch Sinh Thái và Giáo Dục Môi Trường Tam Nông*



*Đài quan sát và trạm bảo vệ Tràm Chim Tam Nông*

## 222 mekong cửu long



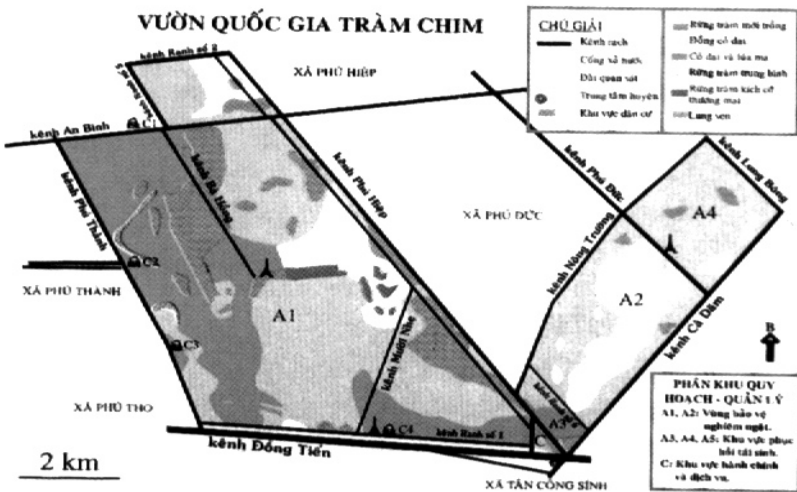
*Tràm Chim Tam Nông vắng bóng chim giữa mênh mông mùa nước lũ, tháng 2-3 mỗi năm các đoàn di điều sẽ trở về vào mùa nước cạn*

*Trên ghe và cô hướng dẫn Tràm Chim Tam Nông giữa mùa nước lũ*





Gia đình Hạc hay Sếu Đầu Đỏ Tam Nông trong danh sách các loài chim quý hiếm, có nguy cơ bị tuyệt chủng (WAR: Wildlife At Risk)



Bản đồ Vườn Quốc Gia Tràm Chim (ảnh và bản đồ của Vườn Quốc Gia Tràm Chim)

lũ vào tháng 9, nước có độ sâu trung bình 2.50 m, nhưng vì là vùng thấp nên Tràm Chim vẫn ngập nước trong mùa khô.

Rất khó để thấy trụ sở TCTN nằm khuất lấp ở cái điểm mọc cây số 17 ấy. Nhưng rồi chúng tôi cũng tìm ra. Cô hướng dẫn với một cái tên rất mộc mạc, Nguyễn Thị Được cùng xuống ghe đi với chúng tôi. Do tới TCTN vào giữa thời điểm mùa lũ nên từ ghe chỉ thấy mặt nước mênh mông với nhô lên là những khóm tràm, bụi cỏ, bông súng và rất thưa thớt những bóng chim.

Phải tới tháng 2-3, vào mùa nước thấp, Tràm Chim là nơi tràn đầy thực phẩm tôm cá sò ốc hến nên lôi cuốn các đoàn đi điếu từ xa trở về kiếm ăn và sinh sản. Không phải chỉ có giống Hạc Đông Phương; còn phải kể thêm loại chim nước hiếm quý như Oriental Darter, Lesser adjutant stork, Painted Stork, Asian Golden Weaver và nhiều chủng loại chim khác.

Mới đây có thêm mối quan ngại về dịch cúm gia cầm H5N1 có nguy cơ lan ra toàn cầu và các chuyên viên dịch tễ học (epidemiologist) của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) có nhắc tới khả năng các đàn di điếu phát tán bệnh đi tứ phương. ĐBSCL cũng là nơi có ổ bệnh H5N1 cho dù đã được khống chế nhưng không phải không có khả năng tái phát.

Không chỉ có động vật và các loài chim hiếm quý, trong số hơn 130 loài thực vật, phải kể tới giống lúa hoang (*Oryza rufipogon*), cũng đang có nguy cơ không còn nữa. Trong bài viết về Đồng Tháp Mười, Bs Trần Ngươn Phiêu có nhắc tới loại lúa đặc biệt này như một độc đáo khác thường được thấy ở Đồng Tháp, đó là loại “lúa trời, mọc từ lòng đất vươn lên cao khỏi mặt nước, giống như loại lúa nổi. Dân nghèo dùng xuống nhỏ, thấp, len lõi vô các bưng có lúa trời, dùng thanh tre dài lùa đập các cọng lúa để hạt lúa rụng rớt vô xuống. Đi đập mót lúa trời cũng là một nguồn sinh sống cho dân cư cùng

khô, không đất canh tác.”

Theo Gs Phạm Hoàng Hộ “Lúa hoang là giống lúa nổi, có thân dài 1,5 - 4m, thân to 4 - 6mm, với lóng dài 10cm. Lá có phiến dài 20 cm, rộng 1cm... Trước đây có ở ruộng sâu khắp cùng và rất nhiều ở Đồng Tháp”. [*Cây Cỏ Việt Nam 1991. III - 2, tr. 776*]

Theo Gs Võ Tòng Xuân [VTX], “Cây lúa ma hay lúa hoang *Oryza rufipogon* (OR) mọc hoang ở các nơi đầm lầy, hoặc dọc theo các kênh mương ở Đồng Tháp Mười, và các vùng nước sâu trung bình ở các tỉnh Cần Thơ, Vĩnh Long, Tiền Giang. Có một loại khác nữa, *Oryza nivara* (ON) mọc chung với OR ở các vùng này. Năng suất rất thấp, khoảng 0.2 đến 0.4 tấn/ ha mà thôi. Ngày nay khi các cánh đồng trong Đồng Tháp Mười đã phủ kín lúa cao sản thì OR và ON gần như bị tiêu diệt hết.” Gs VTX cho biết, ông đã đưa cả hai loại lúa hoang này sang giữ tại IRRI (International Rice Research Institute) tại Banos 60 km nam Manila, là viện nghiên cứu lúa gạo quốc tế lớn và lâu đời nhất Á châu.

Tam Nông còn có những đầm sen và súng tô điểm thêm cho vẻ đẹp cảnh quan của Tràm Chim.

Và rồi cũng không thể không nói tới một “loại cây bất ưng” đang xâm lấn sinh cảnh của TCTN: cây *Mimosa pigra*. Tuy là một giống ngoại lai từ vùng nhiệt đới Nam Mỹ nhưng đang tràn lan trong vùng trung tâm Tràm Chim gây tác hại trên sinh cảnh và tính đa dạng sinh học của khu bảo tồn.

Theo Gs Phạm Hoàng Hộ “*Mimosa pigra* hay Trinh nữ nhọn là một loại cây cứng cao 2-3 m, lá khi đung cũng xếp lại nhưng chậm hơn Trinh nữ mắc cỡ (*M. pudica*), sống lá mang một gai đứng cao 1,5cm giữa mỗi cặp thứ diệp. Hoa đầu vàng, hoa như ở Trinh nữ. Chùm trái to có lông hoe, dài 10-12 x 1,3-1,6 cm

rụng từng đốt chừa hai bìa lại. Gốc Nam Mỹ, gặp ở các nơi đầm lầy..”[Cây Cỏ Việt Nam 1991\_ I -2, tr. 1029]

Theo Gs VTX, thì “Mimosa pigra còn được gọi là Mai Dương hay Ngưu Ma Vương là một đầu đau cho nông dân vùng đất ngập nước. Cây này phát tán rất nhanh và rất khó diệt trừ. Đã có nhiều nghiên cứu quốc tế nhằm tìm biện pháp hữu hiệu để diệt chúng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả tốt. Vườn bảo tồn quốc gia Tràm Chim Tam Nông, nơi mà Tổ Chức Hạc Quốc Tế (ICF) đầu tư bảo tồn đàn sếu đầu đỏ quý hiếm, đang bị Mai Dương lấn áp”.

Do đó, nhân kỷ niệm “Ngày Đất Ngập Nước Thế Giới” nơi 4 quốc gia ven sông Mekong vùng Hạ Lưu: Việt Nam, Cam Bốt, Lào và Thái Lan, với khẩu hiệu “*Từ núi ra biển, các vùng đất ngập nước phục vụ chúng ta\_ World Wetlands Day 02-02-2004*”

Riêng với Việt Nam vùng điểm được chọn là Tràm Chim Tam Nông. Ngoài những nghi thức của một ngày lễ hội với các cuộc vui đua thuyền, đá banh, diễn kịch... nhưng đáng chú ý nhất đó là ngày phát động phong trào “*lùng và diệt cây Mai Dương, Ngưu Ma Vương hay Trinh nữ nhọn*” và cũng để báo động với dân chúng địa phương là giống Mimosa pigra kẻ thù nguy hiểm, cần có một chiến dịch lâu dài lùng và diệt loại cây này để bảo vệ sự cân bằng và đa dạng sinh thái của TCTN.

Từ khi Tràm Chim đã chính thức trở thành khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia, ngoài số tiền 4 tỉ đồng từ Việt Nam, còn có thêm nhiều tặng đỡ của các quốc gia khác như Đan Mạch, Đức, Nhật... nhằm bảo tồn khu Hạc và phát triển vùng đệm (buffer zone) của Tràm Chim.

Từ 1995, Tổ Chức Hạc Quốc Tế / ICF đã lên kế hoạch khảo



sát các vùng sinh sản của giống Sếu Đầu Đỏ và kể từ tháng Ba 1998 các nhà điều học đã khởi sự cho đặt những chiếc vòng theo dõi điện tử (electronic tracking rings) để khảo sát toàn sinh cảnh và lối sinh hoạt của giống di điều này. Chương trình được tài trợ bởi chính phủ Nhật và có sự tham gia của các nhà khoa học Nhật, Mỹ và Việt Nam.

Theo cô Được, hướng dẫn viên của Tràm Chim thì do những ảnh hưởng tiêu cực dây chuyền, số Hạc cũng như các loại chim hiếm quý trở về ngày càng ít đi vào mùa khô mỗi năm về sau. Đây là một hiện tượng rất đáng quan tâm đối với các nhà bảo vệ môi sinh. Từ 20 năm qua là số chim Hạc trở lại Tràm Chim càng ngày càng ít đi: từ con số 1,052 năm 1988, xuống còn 631 năm 1996, 154 năm 2004 và chỉ còn 90 con năm 2006 [Source VNN].

Có thể do nhiều nguyên nhân: suy thoái môi trường sống trong Tràm Chim với các kinh rạch mới, các trận lũ bất thường do ảnh hưởng chuỗi đập thượng nguồn Vân Nam, còn phải kể cả sức ép dân số từ các khu phát triển gia cư, chiếm lấn đất quanh vùng đệm, nhu cầu lấy nước từ Tràm Chim, bao quanh tràm chim là những cánh đồng lúa với ảnh hưởng độc hại của phân bón hóa chất... Tất cả đều có tác hại lâu dài tới khu bảo tồn.

Đã thế lại đang có thêm một công trình làm con lộ vòng đai quanh TCTN để khai thác “*du lịch sinh thái*”, với cảnh quan thiên nhiên ngày một thu hẹp, nhìn về tương lai không xa, hệ sinh thái phong phú của TCTN đang được đếm từng ngày.

Săn bắn trong khu Tràm Chim tuy bị cấm nhưng thực tế thì vẫn cứ diễn ra, gây sát hại các loài chim quý kể cả giống hạc.

Các nhà bảo vệ môi sinh đã rất có lý khi chọn giống Hạc Đông phương như một “*chủng loại quan trọng / flagship species*”, bảo vệ Hạc có nghĩa là bảo vệ cho hơn 120 loài chim,

## 228 mekong cứu long



*Một địa chỉ rất nghịch lý của Ủy Ban Quốc Gia Sông Mekong Việt Nam: 23 Phố Hàng Tre Hà Nội, nơi châu thổ sông Hồng, cách xa Đồng Bằng Sông Cửu Long hơn 1,600 km. (H. LN Hà)*

nhưng xa hơn thế nữa cũng là bảo vệ cho cả một hệ sinh thái trong lành của ĐBSCL và con sông Mekong\_ mà Tràm Chim Tam Nông là một biểu tượng sống.

... Tới Đồng Tháp Mười, khi qua huyện Lấp Vò nơi mà mấy năm trước đây ngư dân đã bắt được một “*con cá đuối nước mặn*” khổng lồ dài hơn 4 mét ngang 2 mét và nặng tới 270 kg trên sông Tiền – nhưng khi hỏi thì không ai biết hay đúng hơn là chẳng còn ai nhớ. Cũng rất ít ai nhớ là chỉ cách đây hơn 30 năm thôi, nguồn tôm cá thiên nhiên ĐBSCL còn phong phú là thế nào. Nay thì nguồn tài nguyên ấy cạn kiệt và cũng ít ai thắc mắc tại sao. Không kể Thái Lan, ngay người dân Lào và Cam Bốt từ hai quốc gia không thể nói là hơn Việt Nam, nhưng họ có ý thức về con sông Mekong và có thông tin nhiều hơn về những con đập khổng lồ Vân Nam chắn ngang dòng chính sông Mekong. Rồi không thể không nghĩ tới cái địa chỉ nghịch lý “*23 Phố Hàng Tre Hà Nội của Ủy Hội Quốc Gia Sông Mekong Việt Nam*” thay vì nơi Đại học Cần Thơ hay Đại học An Giang.

### ... ĐẾN VỚI ĐẠI HỌC AN GIANG SÁU TUỔI

Về lại Cao Lãnh để đi An Giang, nơi có khu di chỉ Ốc Eo thuộc Vương quốc Phù Nam từ thế kỷ I đến VI, Long Xuyên với Đại Học An Giang là nơi tôi có hẹn gặp anh Võ Tông Xuân. Có một thay đổi bất ngờ là khi tới Long Xuyên, người bạn đồng hành Nguyễn Kỳ Hùng – đã cùng đi với tôi trong chuyến thăm ĐBSCL kỳ thú 7 năm trước, vì một lý do riêng anh đã lại phải tách ra để trở về Sài Gòn. Rất tiếc những ngày sắp tới tôi sẽ không có được những tấm hình tuyệt đẹp ĐBSCL qua ống kính rất nghệ thuật của anh. Lại một cuộc hành trình đơn độc như các chuyến đi Lào và Cam Bốt.

Đã từng tới Long Xuyên, trở lại thăm để ngạc nhiên thấy

một Long Xuyên, thị xã của tỉnh An Giang đã có rất nhiều đổi thay và phát triển.

Năm 1970 khi Gs Đỗ Bá Khê đọc bài diễn văn tốt nghiệp khóa đầu tiên của Đại học Cần Thơ, thì lúc đó An Giang chỉ mới có Trường Sư Phạm Long Xuyên với 4 lớp và 260 giáo sinh. Phải 30 năm sau, do con số hơn 40 ngàn học sinh tốt nghiệp trung học mỗi năm tại ĐBSCL, trước tình trạng quá tải của Đại học Cần Thơ, trường Đại Học An Giang [ĐHAG] được phép thành lập vào tháng 12 năm 1999, rồi công trình xây cất ĐHAG được khởi công tháng Giêng 2001 – năm đầu tiên của Thế kỷ 21, với kinh phí 35 triệu MK trên một diện tích 40 hecta. ĐHAG được hỗ trợ tài chánh từ địa phương nhưng vẫn chịu sự giám sát chuyên môn của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Trung ương.

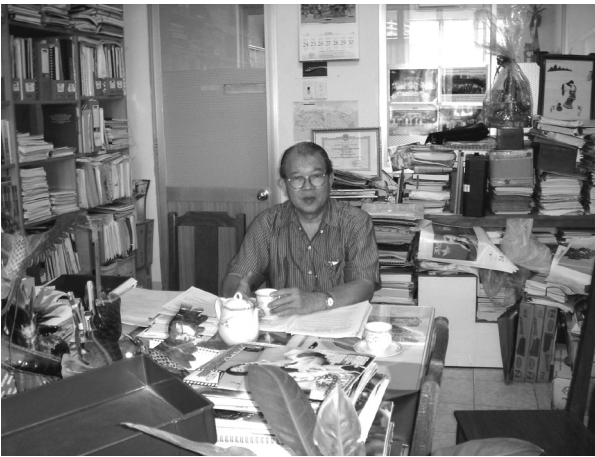
Sau Đại Học Cần Thơ – được ra đời vào những năm 1960, ĐHAG là trường Đại học công lập thứ hai, được xem là trường Đại học trẻ trung nhất ĐBSCL.

Lãnh đạo nhà trường ngay từ bước đầu chấp chững là một khuôn mặt quen thuộc và thân thương đối với bà con nông dân ĐBSCL: đó là Gs Võ Tòng Xuân, từng là Trưởng khoa Nông học Đại học Cần Thơ, ông cũng được biết tới từ trước 1975 như một trong số những người có công đưa lúa Thần Nông (HYV, thân lùn, cao sản, ngắn ngày) vào ĐBSCL. Phát triển gieo trồng lúa Thần Nông được coi như “bước đột phá” chống đói giảm nghèo mà Viện Lúa Gạo Quốc Tế IRRI gọi đó là Cuộc Cách Mạng Xanh về Lúa Gạo.

Trở lại với ĐHAG, với một con chim đầu đàn như Gs VTX, người ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy ĐHAG đang phát triển theo hướng kết hợp giảng dạy, nghiên cứu ứng dụng vào công ích. Một thứ quan niệm R&D (Research and Development) trong các đại học Mỹ.



*Đại Học An Giang 6 tuổi nhưng vẫn với các công trình xây cất còn dở dang*



*Gs Võ Tòng Xuân  
nay đang là Viện  
trưởng Đại Học An  
Giang*

232 mekong cửa long



*Sinh viên Đại Học An Giang đang sử dụng máy điện toán trong học tập*



*Sinh viên ĐHAG đang sắp hàng mượn sách trong thư viện*



*Trung Tâm Tạo Nguồn Phát Triển Cộng Đồng của Đại Học An Giang (Resource Center for Community Development)*



*Sinh viên ĐHAG và huấn luyện viên trong chương trình thể dục buổi sáng*

234 mekong cửa long



*Đại Học An Giang sáu tuổi, là đại học công lập thứ hai của ĐBSCL sau 1975*



*Đại Học Cần Thơ là đại học công lập đầu tiên của ĐBSCL trước 1975*



Trước khi gặp anh Võ Tòng Xuân, không người hướng dẫn, tôi đã tự xông xáo đi thăm các cơ sở nhà trường, giảng đường, thư viện và dĩ nhiên cả gặp gỡ nói chuyện riêng với một số em sinh viên: các em rất trẻ mọc mạc, ăn mặc giản dị, cách nói chuyện chất phác, và đặc biệt là lễ phép với khách lạ đến thăm. Phải chăng đó là nét đẹp từ một nền Văn Minh Miệt Vườn. Chắc chắn các em không phải con của các “đại gia hay cán bộ cao cấp” của ĐBSCL, bởi vì tẻ lấm nếu không là Đại học Sài Gòn thì cũng đã là những sinh viên du học “tự túc” ở các nước Âu Mỹ, nhất là Mỹ.

Các em là thế hệ khá thiệt thòi, sinh ra và lớn lên nơi vựa lúa ĐBSCL sau chiến tranh nhưng lại chỉ được hấp thụ một nền giáo dục trung và tiểu học thấp kém nhất nước, do thiếu lớp học thiếu thầy cô giáo – thua cả Tây nguyên, theo nhận xét của chính các nhà giáo dục trong nước. Tốt nghiệp trung học trong một tình trạng mất căn bản như vậy, khi bước lên đại học, chỉ có lòng hiếu học cao độ mới giúp các em vượt qua được khoảng cách đại dương ấy.

DHAG hiện có tầm vóc khiêm tốn của một Đại Học Cộng Đồng (Community City College) còn đang phát triển. Quanh sân trường, đây đó còn những đồng gạch cát của công trình đang xây cất dở dang. Thư viện khá đẹp như khuôn mặt chính của nhà trường với hai tầng lầu, gọn sạch ngăn nắp, tổ chức sắp đặt theo tiêu chuẩn Mỹ, với cả một giàn máy điện toán PC cho sinh viên sử dụng. Sinh viên nam nữ tự động sắp hàng trật tự trước các quầy để mượn và trả sách. Sách mới, sách khoa học tiếng Anh phải kể là còn rất ít nhưng bù lại các em đã biết truy cập vào “internet” để có một số thông tin mà các em cần.

Buổi sáng, bước vào một giảng đường lớn, đông đảo sinh viên thuộc nhiều khoa và các lớp khác nhau, trên bục giảng là Gs VTX, với đề tài rất cơ bản “Phương pháp Khoa học và

Lộ trình Nghiên cứu.” Cho dù đi vào từ phía sau giảng đường cũng không còn một chỗ trống, một em tự động đứng dậy nhường chỗ cho khách [sau này có dịp nói chuyện, tôi được biết là một sinh viên năm thứ tư sắp ra trường].

Bài giảng khúc triết và dễ hiểu để ứng dụng đối với các sinh viên khi phải làm một luận văn/ một thứ luận án nhỏ như điều kiện để tốt nghiệp ra trường. Luận văn ấy sẽ là nỗ lực cá nhân của sinh viên hướng về giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến phát triển kinh tế xã hội của vùng ĐBSCL. Riêng với tôi thì phần lý thú nhất trong bài giảng sáng hôm đó vẫn là những ví dụ nghiên cứu về “lúa gạo” của nhà nông học Võ Tòng Xuân.

Sau lớp học, tôi được gặp anh Xuân. Tuy gặp nhau lần đầu tiên nhưng từ nhiều năm “văn kỳ thanh”, tôi đã theo dõi những bước đi của anh, anh cũng đã là nguồn cảm hứng về “nhân vật” khi tôi viết Cửu Long Cạn Dòng – chúng tôi đã có ngay một mẫu số chung để nói chuyện với nhau. Phong cách giản dị, không nghi thức, anh Xuân tự tay pha trà tiếp tôi trong văn phòng Hiệu trưởng\_ mà tôi thì vẫn quen gọi là Viện trưởng, căn phòng khá nhỏ, trông lại càng nhỏ chật hơn với ngập những sách. Trong số sách ấy, tôi cũng thấy cuốn Cửu Long Cạn Dòng, ấn bản đầu tiên của nhà xuất bản Văn Nghệ năm 2000, cũng là thời điểm Đại Học An Giang mới tuổi “thôi nôi”.

Buổi trưa hôm ấy, tôi đã ngồi Honda ôm với anh VTX thay vì xe hơi, để xuống phố cùng với mấy cộng sự trẻ của anh dùng bữa ăn trưa với canh chua cá bông điên điển, cá kho tộ và có cả gỏi tôm nõn sen, toàn những món đặc sản của ĐBSCL.

Sau bữa ăn trưa ngắn ngủi, nửa ngày còn lại là một ngày ngập bận rộn của anh Xuân. Anh để tôi tùy nghi chọn lựa tham dự các sinh hoạt ấy. Như buổi trình luận án cấp trường của một giảng viên ĐHAG do anh Xuân chủ trì. Luận án liên quan tới những con số thống kê, những khiếm khuyết trong

cách thu thập và phân tích dữ kiện đều được hội đồng giám khảo nhận xét, thí sinh có cơ hội được phản biện; cuối cùng thì thang điểm được cộng lại: chỉ đạt 52% số điểm có nghĩa là luận án không được thông qua. Cùng một lúc ở một giảng đường khác, là một buổi nói chuyện của một kỹ sư người Mỹ gốc Việt từ Florida về, dùng *laptop* và *power point* để giới thiệu với sinh viên về chiếc máy xấy lúa “tiết kiệm” do anh sáng chế. Cũng buổi chiều hôm ấy, có hai phái đoàn khách tới thăm, một đoàn từ đại học USC (University of Southern California) tới đây, ai cũng muốn được gặp Gs VTX.

Anh Xuân có những cộng sự viên trẻ, tốt nghiệp ở ngoại quốc từ nhiều nguồn khác nhau, lớp trẻ này có kiến thức khả năng và nhiệt tình nhưng chưa tới tầm vóc để có thể thay anh. Họ về với anh Xuân, về với ĐHAG vì họ biết đó là tương lai. Với trình độ chuyên môn và khả năng ngoại ngữ ấy nếu đi làm cho các công ty tư nhân ngoại quốc như Đài Loan Đại Hàn chắc chắn họ sẽ với một số lương bổng cao hơn gấp nhiều lần. Cô Giám đốc phòng giao dịch quốc tế là một Ph.D. về giáo dục về từ đại học USC. Tổ chức thư viện và thiết kế website của ĐHAG là một kỹ sư có bằng MSc. tốt nghiệp ngành vi tính (computer sciences) từ một Đại học Miền Đông Hoa Kỳ, cho dù nhiệm vụ chính của anh vẫn là giảng dạy về Tin học; được biết anh cũng vừa được một Đại học Úc thâu nhận vào chương trình Ph.D. trong năm tới. Cô nhà báo HV, xuất thân từ báo Tuổi Trẻ, tác giả nhiều bài ký và những bức hình chụp sinh động, nay cũng đã tự nguyện về với ĐHAG, cô ấy cũng được khuyến khích đi học thêm về báo chí ở Đại học Columbia New York... Ngoài ra, còn phải kể tới nguồn Voluntary Faculty – những giáo sư ngoại quốc thỉnh giảng tình nguyện. Anh Xuân cho biết tuy là trên căn bản tự nguyện nhưng ĐHAG vẫn tìm cách trả lương họ theo quy chế.

Một “sự cố vui bên lề” là đã có một ông giáo sư thỉnh giảng

tới với ĐHAG nhưng vì “đi một về hai” nên nhà trường đã có một tổn thất phụ / collateral damage về nhân sự.

Nhiệm vụ của ĐHAG cùng với ĐH Cần Thơ, là đào tạo nguồn nhân lực và nhân tài cung ứng cho các bước phát triển kinh tế và xã hội của ĐBSCL nhằm “tăng cường khả năng hợp tác và cạnh tranh, khả năng hội nhập vào thị trường quốc tế” khi Việt Nam sắp chính thức gia nhập WTO.

Tình trạng thực tế hiện nay, tỉnh An Giang nói riêng và ĐBSCL nói chung không chỉ thiếu cán bộ có trình độ đại học và trên đại học trong các ngành kinh tế xã hội mà còn rất thiếu cả một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề trong các lãnh vực công nghiệp chế biến thủy sản và nông phẩm, công nghệ sinh học và phát triển du lịch.

Với hướng đi từ nay tới 2010, dự trù sĩ số sinh viên sẽ lên tới 10,000 với chương trình đào tạo 4 năm cho các ngành như sư phạm, canh nông, công nghệ thực phẩm thủy sản, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, kỹ sư điện toán, kỹ thuật môi trường / environment engineering, quản trị kinh doanh nông thôn...và mục tiêu đào tạo là làm sao đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các thành phần kinh tế. [Biện pháp đào tạo theo-địa-chỉ các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân chứ không phải với tương lai sinh viên tốt nghiệp chỉ là những công chức nhà nước].

Phải nói rằng số lượng giảng viên hiện nay của nhà trường còn rất hạn chế, với sĩ số 600 chỉ có 50% có bằng thạc sĩ (Master) và một số rất ít tiến sĩ (Ph.D). Qua các em, tôi được biết anh Xuân không ngừng khuyến khích và tìm cơ hội gửi các giảng viên trẻ của ĐHAG đi ngoại quốc học thêm để tăng cường chất và lượng cho ban giảng huấn. Và cũng có cả kế hoạch thu hút thêm những nguồn chất xám mới đổ về. Nhiều hứa hẹn nhưng cũng thật nhiều thách đố cho một Đại học còn non trẻ như ĐHAG.

Ngoài chức vụ lãnh đạo ĐHAG, riêng anh Xuân còn những dự án dở dang khác: (1) tìm *gene* giống lúa mới chịu được nước lợ do Cửu Long Cạn Dòng và thêm nhiễm mặn; (2) vận động nông dân ĐBSCL áp dụng kế hoạch “3 giảm 3 tăng” trong đó có giảm thuốc trừ sâu rầy để giảm nhiễm độc đã tới mức độ nguy hiểm cho môi trường sống; (3) lập khu bảo tàng cây lúa ĐBSCL với sưu tập tất cả các nông cụ mà tiền nhân đã sử dụng từ thửa khai hoang.

Và còn nhiều nữa, anh Xuân có theo dõi và biết rõ hậu quả những con Đập Bạc Thềm Vân Nam và các dự án chuyển dòng lấy nước sông Mekong của Thái Lan ra sao trên ĐBSCL, mà theo anh Việt Nam cũng chẳng thể phản đối được gì. Trước nghịch cảnh, anh tìm cách làm sao để biến những “bất cập” hiện nay thành “thuận lợi” như phát triển ngành nuôi “tôm xù” nuôi “cua biển” nơi vùng nước lợ đem lợi tức cho nông dân cao hơn là trồng lúa; áp dụng kỹ thuật tưới luân phiên mà vẫn bảo đảm năng xuất lúa ở vùng thiếu nước khi Cửu Long Cạn Dòng... Hình như lúc nào anh Xuân cũng thiếu thời gian cho một ngày chỉ có 24 giờ, bản chất người Nam, anh vẫn lạc quan; luôn luôn nhìn thấy nửa phần đầy của ly nước thay vì là nửa vơi.

Tre già măng mọc, anh Xuân đang lo vun trồng thế hệ măng tiếp nối anh. Hẹn ngày tái ngộ với ĐHAG, lần tới khi trở lại ĐBSCL mong sẽ có dịp đến thăm Bảo Tàng Cây Lúa của anh Xuân.

### Ô NHIỄM TRÊN NHỮNG XA LỘ NÂU

Xuống ghe từ bến Ninh Kiều, buổi sáng sớm tinh sương, dòng sông Hậu trải rộng mênh mông và thoáng mát. Chiếc ghe máy chạy ngược dòng để tới kịp hai chợ nổi Phong Điền và Cái Răng, giờ cao điểm. Vãn cảnh tượng các ghe thuyền lớn nhỏ từ các nhà vườn chở đầy rau trái theo các ngã kinh

## 240 mekong cửu long



*Văn chợ nổi Cái Răng trên sông Hậu, văn hình thức tiếp thị là những cây sào cao treo lủng lẳng các mẫu nông phẩm như trái su, bắp cải, chuối, dứa... là thứ có bày bán trong mỗi ghe*





*Từ buổi sớm mai, cô bé gái theo ghe cùng cha mẹ tới chợ nổi Phong Điền, cuộc sống trên sông nước ấy khiến rất ít em được hàng ngày tới trường đi học*



*Vườn Trái Cây Phong Điền tiên phong mở đường cho phong trào Du lịch Sinh Thái nơi ĐBSCL*

rach hướng về khu chợ nổi để bán cho lái thu mua. Văn hình thức tiếp thị là những cây sào cao treo lủng lẳng các mẫu nông phẩm như trái su, bắp cải, chuối dứa... là những thứ có bày bán trong mỗi ghe. Rõ ràng thiếu cái tấp nập và phong phú của rau trái cũng vào tháng này cách đây 7 năm: ít hơn về chủng loại và số lượng.

Thay cho bữa ăn sáng nay là một ly cà phê sữa nóng mua từ một chiếc ghe nhỏ len lách giữa khu chợ nổi.

Đến 9 giờ sáng, ghe tàu trên sông càng thêm tấp nập, cả thêm những chiếc ghe của công ty du lịch đưa khách du ngoạn ven sông và lên khu chợ nổi. Rất ít ghe còn dùng chèo, kể cả những chiếc ghe nhỏ cũng chạy bằng máy đuôi tôm. Những chiếc ghe bầu và xà lan chở khảm cát vật liệu xây dựng thì chạy bằng máy dầu cặn. Khói dầu trải dài trên mặt sông mùi khét nồng, cũng để hiểu tại sao – không phải chỉ có ở Sài Gòn, trên sông nước Miền Tây, trên các con phà đã có cô gái Cửu Long phải mang khẩu trang vì không khí ô nhiễm.

Không kể những hóa chất độc đã tan trong nước không còn thấy được, nhìn những búi cỏ rác khô và cả những túi rác ni lông đủ màu chưa bị phân hủy nổi trôi giữa những đám lục bình, cũng để thấy rằng con sông Mekong đang là cống rãnh của các chất phế thải kỹ nghệ và cả rác rưởi của tiện dụng gia cư. Cảnh ấy diễn ra khắp nơi: ngay trên sông Sài Gòn từ một nhà hàng nổi / floating restaurant, bao nhiêu đồ thải rác rến cũng được hất xuống sông. Cảnh chiếc ghe máy bất chợt phải khựng lại vì chân vịt vướng đầy cỏ rác khiến tài công phải lặn sâu xuống nước để tháo gỡ. Ít nhất hai lần như vậy chỉ trong nửa buổi sáng ngược dòng sông Hậu.

Không chỉ trên bộ, mà cả ven sông thường thấy xuất hiện những tấm bảng hiệu Làng hay Ấp Văn Hóa nhưng cạnh đấy vẫn là cảnh phóng uế hay xả rác xuống sông và người dân



thì vẫn dùng nguồn nước ấy cho tắm giặt, rửa rau, nấu nướng – nghĩa là rất thiếu vệ sinh và văn hóa. Mặt trời càng lên cao, cái nóng ảm của khí hậu nhiệt đới cảm nhận được từ tấm lưng thấm đẫm mồ hôi.

Vào nghỉ trưa nơi khu Vườn Trái Cây Phong Điền sát ngay mé sông, chủ nhân là một nhà giáo tuổi ngoài 70 đã về hưu nhưng còn tráng kiện. Ông góa vợ sống với con trai và cháu nội, ông cũng có con ở Canada. Trường hợp góa vợ của ông là một mối thương tâm, bà khỏe mạnh chỉ đau thấp khớp nhưng đã chết ở tuổi ngoài 50 chỉ vì mũi thuốc chích vào sống lưng của ông bác sĩ từ ngoài bắc vô. Vợ ông bác sĩ sợ quá tới năn nỉ xin dừng kiện tụng và rồi ông cũng bỏ qua. Đã 20 năm rồi, ông bác sĩ từ Hà Nội vô ấy thì nay cũng đã chết. Cũng được biết ông giáo là người đầu tiên có sáng kiến lập ra Nhà Vườn Trái Cây, mở đầu cho một phong trào “*du lịch sinh thái*” nơi ĐBSCL sau đó. Trong vườn có lạch câu cá, chòi lá và võng treo dưới những tàn cây xanh cho khách nghỉ ngơi và dĩ nhiên đủ loại cây trái theo mùa. Tôi cũng được ông giáo mời lên thăm khu nhà thờ họ với bàn thờ và câu đối có từ ngót 300 năm. Trước khi trở xuống ghe, tôi còn được ông giáo mời viết ít dòng trong sổ lưu niệm, với trước đó đã có ghi bao nhiêu lời khen tặng bằng đủ thứ ngôn ngữ của những khách vãng lai tới trước.

Cũng trên đường về, không xa chợ nổi Cái Răng, tôi bảo tài công ghé ghe vào thăm một ngôi chợ ven sông – chợ Lê Bình, tới khu chợ cá thật nghèo nàn hơn tôi tưởng, thua xa chợ Nongkhai bên Thái Lan, nơi đây chỉ còn thấy những rổ cá nhỏ, cá ba sa, cá rô, lươn ếch mà đa số là những mớ cá nuôi. Trông thật nản lòng.

Cũng trong chuyến đi này, mỗi khi ghé vào các nhà hàng

đặc sản, câu hỏi của dân được xem là sành điệu [chưa hề được nghe chỉ mấy năm trước đây] khiến khách phương xa phải ngạc nhiên: “*Cá sông hay cá nuôi?*” Bởi vì cá thiên nhiên bao giờ cũng ngon hơn, giống như gà thả vườn được ưa chuộng hơn gà kỹ nghệ nuôi trong lồng. Kỹ nghệ nuôi thủy sản đã phát triển để thay thế cho nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, chẳng đủ để cung cấp cho nhu cầu ngày càng tăng của con người. Lại có nhà hàng bắt đầu quảng cáo món thịt ngựa, chắc chắn không phải ngựa nuôi từ ĐBSCL mà nhập từ xứ Kangaroo Úc châu.

Trên đường đi, với một chút kỷ luật về ăn uống như không ăn rau sống, không dùng nước đá, chỉ uống nước đóng chai và ăn trái cây còn nguyên vỏ... [giống như các chuyến đi Vân Nam, Lào, Cam Bốt kể cả Thái Lan], tôi đã tránh được nhiều phiền toái về bệnh đường ruột của khách du lịch. Lại đang có dịch H5N1, nên cũng tránh các món thịt gia cầm. Các bữa ăn cùng bác tài chủ yếu là mấy món ăn nóng như canh chua cá [cá kèo, cá diêu hồng] nấu với bông điên điển, cá trê kho tộ, tép rang hay thịt kho nước dừa. Duy có món cá tai tượng chiên xù, không chỉ rất ngon mà cách trưng bày đẹp, chúng tôi được thưởng thức cách đây 7 năm, bên bờ sông Cổ Chiên, nay nhà hàng không còn nữa. Thêm một Món Lạ Miền Nam – chữ của nhà văn Vũ Bằng, lần đầu tiên chúng tôi được ăn món búp hoa thiên lý sào tỏi rất lạ miệng và ngon.

Cạn kiệt nguồn thủy sản thiên nhiên, điều này thêm một lần nữa xác nhận câu phát biểu của Gs Võ Tòng Xuân, cách đây một năm trong cuộc phỏng vấn của đài RFI [10/10/2005] với phóng viên Ánh Nguyệt: “*Thủy sản sông Mekong nói chung đang giảm về lượng mà kể cả số loài cũng giảm. Tuy nhiên hiện nay ở Đồng Bằng Sông Cửu Long, nguồn thủy sản sản xuất chính là do mình nuôi, đánh bắt chỉ chiếm số ít thôi. Tình hình*



*Những cô gái Cửu Long qua phà với khẩu trang*



*Sinh hoạt gia cư với nguồn nước càng ngày càng ô nhiễm*

## 246 mekong cửu long



*Thăm chợ ven sông với những mớ cá nuôi thay cho nguồn thủy sản cạn kiệt*



*Cảnh xây “Kè” lấn sông để có thêm đất trên sông Hậu, thế lực nào cho phép và ai có phương tiện sắt thép xi măng để thực hiện các công trình đại trà ấy?*

*này không giống như hồi năm 1975, lúc mới hoà bình; lúc đó có thể nói là cá tôm rất nhiều, nhưng bây giờ nguồn thủy sản do nuôi trồng là chính. Tính ra lượng cá xuất khẩu của Việt Nam thì cá nuôi chiếm phân nửa, còn phân nửa còn lại là cá đánh bắt ở ngoài đại dương chứ phần đánh bắt trên sông không có bao nhiêu. Cá đánh bắt trên các dòng sông chỉ là phần của những gia đình nông dân sống dọc theo các bờ sông, họ đánh bắt hay chài lưới giúp họ sinh sống thêm vậi thôi...”*

Có một hiện tượng khách quan là dòng chảy sông Cửu Long ngày càng yếu đi ở nhiều khúc sông nhất là vào mùa khô, dòng chảy đo được ở Nam Vang chỉ còn 1,600 m<sup>3</sup>/ giây thay vì 2,000 m<sup>3</sup>/giây như trước đây, khi xuống tới ĐBSCL chắc còn yếu hơn. Có thể do hiện tượng cạn dòng này, khiến một số nơi bắt đầu trôi lên những cồn cát.

Ngay ven sông Hậu, từ nhà hàng Hoa Sứ nhìn ra, dân địa phương cho biết giữa sông đang tạo hình một cồn cát chưa đủ cao để nhô lên khỏi mặt sông, nhưng ghe tàu đi qua phải tránh để khỏi mắc cạn. Người ta chỉ đơn giản cho đó là hiện tượng thiên nhiên. Còn yếu tố nhân tạo thì sao? Không ai thắc mắc và nghĩ tới.

Lại đang có thêm một phong trào rất tự phát, là tư nhân “xây kè” lấn sông không phải để ngăn lở mà để có thêm đất. Ngay từ nhà hàng Hoa Sứ ấy, lấn ra sông cả 5 mét, người ta đang xây một tấm vỉ xi măng cốt sắt kiên cố ngăn sông mà dân địa phương gọi là “kè”. Ai cho phép và ai có phương tiện sắt thép xi măng để thực hiện một công tác đại trà ấy nếu không phải là thế lực của các đại gia hay cán bộ cao cấp. Điều đó đang diễn ra trước mắt và hàng ngày. Liệu có cần bộ luật mới để bảo vệ và cứu lấy những dòng sông trước nguy cơ?

CÂY CẦU CẦN THƠ VÀ GÓI THẦU III TRUNG QUỐC

## 248 mekong cửa long

Ngày 25/09/2004, Thủ tướng Phan Văn Khải đã khởi động công trình xây cất cầu Cần Thơ bắc ngang sông Hậu và khi hoàn tất sẽ là cây cầu treo dài nhất Đông Nam Á.

Công trình dự trù hoàn tất vào cuối năm 2008, cũng đánh dấu thời điểm chấm dứt đoạn “qua phà” cuối cùng trên quốc lộ 1A nối liền hai tỉnh Vĩnh Long và Hậu Giang. Đây là một trong hai công trình được coi là lớn nhất của ĐBSCL, công trình kia là Dự án Phục hợp Dầu khí- Điện- Phân bón Cà Mau [Ca Mau Gas-Electricity-Fertilizer Complex].

Tiếp theo sau cầu Mỹ Thuận dài 1,535 m bắc qua sông Tiền nối hai tỉnh Tiền Giang và Vĩnh Long hoàn tất năm 2000; Cầu Cần Thơ có chiều dài 2.75 km, rộng 26 m với 4 đường xe chạy 2 chiều. Cầu có độ thoáng cao 39 m khiến các tàu lớn 15,000 tấn vẫn có thể lưu thông qua lại. Nếu tính cả Đường dẫn tới hai đầu cầu thì chiều dài của công trình sẽ là 15.85 km, sẽ thay thế hệ thống Phà Cần Thơ đang phải chuyển tải hơn 20,000 chuyến xe, 87,000 khách qua sông mỗi ngày, và như vậy chắc chắn sẽ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế và cải thiện mức sống của ngót 20 triệu cư dân vùng ĐBSCL. Cầu Cần Thơ được đánh giá là một thành tố quan trọng để thu hút đầu tư ngoại quốc và cả từ trong nước trong kế hoạch phát triển vĩ mô của Tây Đô tới năm 2010.

Tổ hợp nhà thầu bao gồm các công ty Taisei, Kajima, Nippon Steel Co., Công ty Xây dựng Trung Quốc; dưới sự giám sát của công ty tham vấn Nippon Koei-Chodai, kinh phí xây cất cầu Cần Thơ với tổn phí cao nhất lên tới 342.6 triệu MK và cũng là cây cầu dài nhất của cả nước. Trong buổi lễ động thổ, Osamu Shiozaki Tổng lãnh sự quán Nhật tại TP Sài Gòn cho biết ODA của Nhật (Official Development Assistance) đã viện trợ cho Việt Nam từ 1992 số tiền lên tới 7.4 tỉ MK để



*Dự án cầu Cần Thơ và gói thầu III Trung Quốc xây dựng đường dẫn vào cầu phía bên Cần Thơ, là một tuyến đường 1,165m với 9 cây cầu phụ*



## 250 mekong cừ long



*Trang thiết bị làm Đường Dẫn tới cầu Cần Thơ*



*Trung Quốc đang mở Đường Dẫn đi tới cây cầu Cần Thơ*





*Những chuyến phà qua sông Hậu bên công trình cầu Cần Thơ*



*Dự án cầu Cần Thơ với gói thầu II Nhật Bản là phần công trình xây cầu chính dài 2.75 km với 4 đường xe chạy với độ thoáng cao 39 m*

## 252 mekong cửu long



*Một lối mưu sinh nguy hiểm: chài và lượm sắt quanh chân cầu Cần Thơ dưới dòng nước chảy siết*



*Quanh công trình cầu Cần Thơ vẫn tấp nập ghe tàu qua lại, sông nước Cửu Long còn là mạch sống của cư dân ĐBSCL tới bao giờ?*



*Cầu Cần Thơ khi hoàn tất sẽ là cây cầu thứ V trong vùng Hạ Lưu Sông Mekong, với tổng phí cao nhất và là cây cầu dài nhất của Việt Nam. Tai nạn sập công trình cầu dẫn ngày 26-09-2007 với nhiều thương vong phải là một bài học đắt giá cho mọi công trình xây dựng cầu đường tại Việt Nam. (H. Chodai Co., Ltd)*



*Công trình cầu Cần Thơ khởi công 09-2004 dự trù hoàn tất cuối năm 2008, tác giả trên sông Hậu bên công trình cầu Cần Thơ thời điểm tháng 09-2006*

## 254 mekong cửu long



*26-09-2007\_ Cầu dẫn phía Vĩnh Long – Gói thầu I Việt Nam, Công trình cầu Cần Thơ bị sập, hình chụp từ sông Hậu sáng ngày hôm sau (H. Anh Chương)*



*Một trụ cầu giữa sông – Gói thầu II Nhật Bản, bên kia bờ là cầu dẫn phía Cần Thơ – Gói thầu III Trung Quốc, liệu đến bao giờ mới nối được những nhịp cầu “Tam Quốc” ấy (H. Anh Chương)*

xây dựng 70 cây cầu trên quốc lộ 1A.

Theo Vietnam News [vnagency.com.vn 09/07/2004] thì cầu Cần Thơ sẽ là cây cầu “*thứ ba*” bắc ngang sông Mekong thuộc Vùng Hạ Lưu, sau cây cầu Hữu Nghị Mittaphap nối Vạn Tượng và Nongkhai Thái Lan, cây cầu Mỹ Thuận nối hai tỉnh Tiền Giang và Vĩnh Long. Nhưng theo tác giả bài viết này thì chi tiết trên không chính xác: cầu Cần Thơ [2008] sẽ là cây cầu “*thứ năm*” sau 4 cây cầu: (1) Mittaphap (04/ 1994), (2) Lao-Nippon Bridge/ Champassak [Lào Thái 08/ 2000], (3) Kompong Cham Japanese Bridge [Cam Bốt, 12/ 2001], (4) Mỹ Thuận (Việt Nam, 05/ 2000).

Tiến trình xây cất cầu Cần Thơ đến nay được xem là “khá chậm” khiến có mối lo ngại là thời điểm hoàn tất vào năm 2008 có khả năng khó đạt được.

Dự án cầu Cần Thơ gồm 3 Gói Thầu [Contract Packages]: Đường dẫn vào cầu phía Vĩnh Long do các nhà thầu địa phương Việt Nam [gói thầu 1, Thăng Long, Cienco 6, Cienco 8] có tiến độ chậm nhất, trong khi công trình xây Cầu Chính [gói thầu 2, Nhật] và Đường dẫn vào cầu phía Cần Thơ [gói thầu 3, Trung Quốc] được coi tiến triển khả quan.

Riêng gói thầu 3, có tên là : “*Dự án Xây dựng Đường Tránh QL1 cầu Cần Thơ*” do Công Ty Xây Dựng Quốc Gia Trung Quốc đảm trách, là một tuyến đường dài 7,690 m, rộng 24.1 m, với 4 đường xe chạy cùng 9 cây cầu phụ với tổng chiều dài là 1,165 m, với nút giao số 3 có “cầu vượt / flyover” qua QL 91B, một trạm thu phí 10 cửa, cùng với một khu dịch vụ rộng 21,000 m<sup>2</sup>. Khởi công ngày 25/02/2005 với 1365 ngày và dự trù hoàn thành ngày 21/11/2008.

Do không thể tiếp cận với công trường xây cầu Cần Thơ bằng đường bộ vì là toàn là những khu cấm, nhưng bằng đường sông tôi đã có thể tới rất gần các khu đang xây dựng ấy: tới

## 256 mekong cứu long

với những giàn khung sắt thép khổng lồ, những cần cẩu cao vút trên nền trời xanh. Và cũng ngạc nhiên khi thấy gần khối sắt thép ấy lại có một chiếc ghe cào nhỏ, đang bám sát vào một chiếc chân cầu mới xây lơ lửng giữa sông: trên chiếc ghe đó chỉ có một người đàn bà và đứa con trai nhỏ. Hỏi ra mới được biết là ông chồng thì đang lặn xuống dòng nước nâu chảy siết để vớt những khúc thép dư dưới chân cầu. Vớt được bao nhiêu, bán được bao nhiêu mỗi ngày thì không biết nhưng quả là một lối mưu sinh mới vô cùng nguy hiểm.

Sau bến phà Mỹ Thuận, rời ra từ 2008 bến phà Cần Thơ cũng sẽ đi vào quá khứ. Và Con Đường Cái Quan sẽ xuyên suốt từ ải Nam Quan xuống tới mũi Cà Mau; nhưng nếu nhìn xa, Con Đường Cái Quan không dừng lại ở đó, bởi vì trong tâm khảm mỗi người Việt – Con Đường ấy còn thêm cả khúc đường biển tiếp nối ra tới Hoàng Sa và Trường Sa. Đó cũng là một gợi ý cách đây 7 năm của người viết với tác giả bản trường ca Con Đường Cái Quan. Chắc ông không còn nhớ buổi nói chuyện với tôi trong căn nhà thân thuộc nơi Thị trấn Giữa Đường; và cũng hôm ấy, nhạc sĩ Phạm Duy có ký tặng tôi bức ảnh ông đang đổ rượu trên mộ Văn Cao khi ông lần đầu tiên trở về thăm Việt Nam. Bây giờ ở cái tuổi 85, trên báo chí, thấy ảnh ông cùng mấy người con đang trở lại để một lần nữa đi suốt Con Đường Cái Quan ấy. Trước viễn ảnh một Biển Đông Dậy Sóng, những dòng chữ này một lần nữa gửi tới ông, vẫn với tâm cảnh của “*tam bách dư niên hậu*” và với niềm tin rời ra cho dù thời gian xa tới đâu, Hoàng Sa Trường Sa cũng sẽ lại “*châu về Hiệp Phố*”.

### BỆNH VIỆN ĐA KHOA CẦN THƠ HƠN 30 NĂM CŨ

Cho dù trọng tâm các chuyến du khảo là “môi sinh” nhưng bệnh viện, trường học là nơi tôi vẫn thường tới thăm khi qua

các tỉnh An Giang, Hậu Giang và Tiền Giang. Có thể nói, có một “mẫu số chung về tình trạng y tế và giáo dục” nơi các tỉnh ĐBSCL mà bệnh viện Đa khoa Cần Thơ có thể xem như một điển hình.

Tuy bề thế là một bệnh viện lớn của Tây Đô nhưng phòng ốc thì chật chội, cũ kỹ từ hơn 30 năm sau ngày giải phóng, không được sửa sang nên xuống cấp, dụng cụ máy móc nếu chưa hư hỏng thì cũng đã lỗi thời. Có thể ví bệnh viện ấy như một chiếc xe đồ cũ kỹ với 40 chỗ mà vẫn phải ì ạch chở hàng trăm khách, nghĩa là “quá tải” để chạy trên một con lộ cũng không kém gập ghềnh xuống cấp. Chẳng có an toàn gì để bước lên một chuyến xe như vậy nhưng là những “người bệnh” thì chẳng có một chọn lựa nào khác.

Cuối tháng 8-2006, một ngày như mọi ngày, cho dù đã sang chiều, số bệnh nhân chờ khám nơi phòng ngoại chấn và cả chờ lãnh thuốc vẫn còn đông nghẹt. Trên 500 bệnh nhân tới bệnh viện mỗi ngày chờ được khám là con số “thường nhật”. Trên khuôn mặt họ, ngoài vẻ mệt mỏi, bệnh hoạn nhưng như từ bao giờ vẫn toát ra vẻ chịu đựng. Một bác sĩ phải khám từ 70 tới 100 lượt bệnh/ ngày không phải là không có. Phòng Cấp Cứu, ngoài tấm bảng hiệu thì bên trong trang thiết bị thật thô sơ. Rồi cảnh tượng trong cơn mưa rào nhiệt đới tới bất chợt, với mùi hơi đất xông lên, bệnh nhân được thân nhân khiêng cáng từ phòng cấp cứu lên trại bệnh, dưới trời mưa không có gì che chở. Lên tới trại bệnh thì càng thêm não lòng về tình trạng giữa số giường và số người bệnh. Trên mỗi giường sắt cá nhân có trải chiếu là hai người nằm đối đầu, nhưng vẫn còn thiếu\_ nên có nơi người ta phải kê sát hai giường lại với nhau cho 5, thay vì 4 người nằm, vẫn còn hơn là xuống nằm đất. Với một người khỏe mạnh “không bệnh” phải nằm lại ngày đêm trong điều kiện ấy, chắc chắn cũng phải sinh bệnh. Đã thế, thời gian nằm điều trị cũng ngắn nhất, bệnh nhân phải xuất viện sớm

hơn để có chỗ cho những bệnh nhân mới khác. Số bệnh nhân thì đông, đa số là nghèo, từ phòng đợi tới phòng khám, phòng cấp cứu rồi lên tới trại bệnh, tất cả đều trong một tình trạng “quá tải”\_ quá sức chứa như vậy. Do nghề nghiệp, cho dù đã quen với môi trường bệnh viện, nhưng phải nói là không khí nơi đây rất ngột ngạt, một thứ mùi “nhà thương” rất khó tả vì không đủ nhân sự để giữ gìn và chăm sóc.

Nơi phòng “Lọc máu Nhân tạo / Hemodialysis Unit”, máy móc thì cũ kỹ nhưng vẫn cứ rí rả hoạt động và không còn một giường trống. Trưởng phòng là một bác sĩ trẻ ngồi bên một chồng hồ sơ bệnh lý dày cộm. Anh giới thiệu với tôi một “*cộng sự viên vô giá*”, tuổi trung niên vẻ ít nói. Không có dụng cụ thay thế, máy lọc nào hư anh ấy cũng cố sửa cho bằng được, nhờ vậy mà còn có được một số máy hoạt động. Với người bệnh suy thận (ESRD / End Stage Renal Disease) với hai nguyên nhân chủ yếu ở Việt Nam hiện nay là bệnh tiểu đường, bệnh cao huyết áp không được chữa trị, nếu không được lọc máu tuần 3 lần thì chỉ có chết. Trừ bác sĩ trưởng khoa, ít ai biết tới người anh hùng vô danh ấy. Hơn 30 năm sống với y nghiệp, hình ảnh của những cô điều dưỡng áo trắng những bác y công vui vẻ và ắn nhẫn làm việc bên những người bệnh nghèo khổ như vậy, vẫn đem cho mọi người niềm hy vọng và cả lòng ngưỡng mộ.

...

Một cách để biện minh và giải thích cho tình trạng trên, là các bệnh viện hay nói chung là ngành y tế không có đủ kinh phí. Bảo rằng đất nước còn nghèo thì không đúng, vấn đề là nhận thức đâu là ưu tiên. Tiềm năng xây dựng cơ sở vật chất, không phải là không có; bằng chứng là khắp các tỉnh ĐBSCL, các cơ quan nhà nước nơi nào cũng sáng choang và uy nghi, như Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ có tầm vóc của một Dinh Độc Lập thu nhỏ, rồi trụ sở Quân đội nhân dân, Công



*Dự án bệnh viện Đa khoa Tây Đô mới với khẩu hiệu “Đến với Tây Đô đến với niềm tin”, dự trù hoàn tất đầu năm 2006 nhưng...*



*Bệnh viện Đa khoa Tây Đô mới vẫn còn xây cất dở dang với bên ngoài là những cốt và khung sắt, chuẩn bị cho hướng hoạt động với “dịch vụ điều trị cao cấp theo yêu cầu”*

260 mekong cửa long



*Kiên nhẫn chờ đợi tới lượt được khám bệnh - bệnh viện Tiền Giang*



*Bệnh viện Tiền Giang Mỹ Tho\_ Khu Điều Trị Theo Yêu Cầu*

an nhân dân...

Cuối năm 1999, trong chuyến viếng thăm ĐBSCL, người viết đã có ghi nhận: *“Btu điện, Chợ, Ngân hàng, Khách sạn là những công trình kiến trúc mới khang trang của ĐBSCL, duy chỉ có trường học và bệnh viện là vẫn cũ kỹ tiêu điều chậm bước vào thời kỳ đổi mới.”* Điều này vẫn cứ đúng cho 7 năm sau khi trở lại viếng thăm ĐBSCL.

Rời bệnh viện Đa khoa Cần Thơ cũ để tới thăm khu bệnh viện mới đang xây cất bên quận Ninh Kiều ngoài trung tâm thành phố. Nhìn từ bên ngoài thì đó là bề thế của một bệnh viện lớn và hiện đại. Ngay trước khu bệnh viện mới là tấm bảng lớn với sơ đồ liên quan tới công trình xây dựng Bệnh viện Đa khoa Tây Đô. Thêm một khẩu hiệu màu đỏ nổi bật trên tấm bảng ấy: *Đến Với Tây Đô Đến Với Niềm Tin.*

Không phải chỉ có bệnh nhân, mà cả những bác sĩ và toàn thể nhân viên bệnh viện Đa khoa Cần Thơ cũ hiện nay, chỉ biết từng ngày hướng trông về cơ sở bệnh viện mới. Là một Bệnh Viện Đa khoa 700 giường đã được khởi công từ ngày 19/12/2004 với dự trù hoàn thành, đưa vào hoạt động vào đầu năm 2006: thời điểm ngày 3 tháng 2. Nhưng vì công trình còn xây cất dở dang nên dời lại tới tháng 8/ 2006, rồi cũng vẫn chưa xong, nên lại phải dời vào một thời điểm khác, có lẽ là vào tháng 12/2006. [Riêng tỉnh An Giang, phải tới năm 2010 mới có kế hoạch xây một bệnh viện đa khoa mới như Cần Thơ]. Nhưng xem ra mốc thời gian thứ ba này cũng khó mà đạt được khi tận mắt chứng kiến toàn cảnh tiến độ của công trình vào thời điểm cuối tháng 8, khi mà bên ngoài tòa nhà vẫn đang còn vương những cột những khung sắt.

Điều đáng chú ý, cũng được ghi trên tấm bảng hiệu kích thước hoành tráng ấy, liên quan tới hướng hoạt động của BV Đa Khoa Tây Đô mới trong tương lai, đó là: *“điều trị bệnh theo*

yêu cầu với *dịch vụ cao cấp*, nhân viên lịch sự, phục vụ tận tình, không gian sạch sẽ, thoáng mát.” [sic] Mà “dịch vụ cao cấp” có nghĩa là phục vụ cho các “đại gia, các cán bộ, những người giàu có tiền”, và liệu rồi ra sẽ có bao nhiêu phần trăm sinh hoạt của bệnh viện mang ý nghĩa “vì dân” phục vụ cho hơn 95% cư dân nghèo của ĐBSCL?

Ngành y tế hay các bệnh viện từ Sài Gòn xuống tới các tỉnh, đều phát triển theo “*hướng kinh tế thị trường*”, nghĩa là cho dù thiếu thốn xuống cấp tới đâu, trong mỗi bệnh viện đều có hiện diện một “*ốc đảo sáng choang*” – đó là những khu chăm sóc đặc biệt cho một thiểu số giàu có nhiều tiền, phòng ốc với đầy đủ tiện nghi có cả TV, tủ lạnh, nhà tắm nhà vệ sinh riêng và dĩ nhiên có gắn máy lạnh 24/24 và chế độ điều trị “cao cấp” với đủ mẫu thử nghiệm, máy móc chẩn đoán và thuốc men ngoại nhập theo yêu cầu. Dĩ nhiên có những cái “*giá rất cao phải trả*” để được bước vào khu ốc đảo ấy.

Nếu như nhà nước hay nói riêng ngành y tế, “*sau khi đã cung ứng được một dịch vụ y tế xã hội cơ bản cho đa số người dân, thì không phải là sai khi thiết lập thêm những khu điều trị đặc biệt cao cấp ấy*”. Nhưng quả là nhấn tâm đến mức vô cảm nếu ưu tiên phát triển lại chỉ biết dành cho một khu ốc đảo sang cả như vậy.

Như một *flashback*, tôi nhớ lại dịp tới Siam Reap, thăm Angkor năm 2001, cũng viếng thăm bệnh viện Jayavarman VII, được Hunsen khánh thành năm 1999. Với cái tên Jayavarman VII, bao hàm một nội dung lịch sử vì đó là tên vị vua cuối cùng của triều đại Khmer-Angkor thế kỷ 12, ông không chỉ có công mở mang bờ cõi, xây dựng các khu đền đài kỳ vĩ, ông còn quan tâm tới các công trình công ích như mở mang đường sá, xây cất rất nhiều bệnh viện và các đường đường cho người nghèo.



*Qua phà An Hòa qua sông Hậu sang Long Xuyên*



*Qua phà Cần Thơ qua sông Hậu về Vĩnh Long*

## 264 mekong cửa long



*Qua phà Rạch Miễu từ Mỹ Tho Tiền Giang sang Bến Tre*



*Những chuyến phà trên DBSCL có vòng quay nhanh, cảnh mồn mỗi chờ phà đã trở thành quá khứ*

Chỉ là bệnh viện tỉnh nhỏ nhưng Jayavarman VII sạch sẽ, khang trang, với những bà mẹ Khmer tin tưởng ôm con từ ngoài cửa đi vào, cùng một lúc hừng lên trong nắng mai trên cao là tượng Jayavarman VII giống tượng Phật, phía dưới là một câu trích dẫn: *Les souffrances des peuples sont les souffrances des rois / Nỗi thống khổ của dân là nỗi đau của đấng quân vương* – Jayavarman VII.

Từ Đồng Bằng Sông Cửu Long, người viết gửi tới giới hữu trách Việt Nam, cũng nội dung câu nói ấy của 8 thế kỷ trước vẫn còn nguyên vẹn ý nghĩa.

### QUA CẦU MỸ THUẬN MÀ VẪN KHÔNG QUÊN PHÀ

Trong chuyến đi các tỉnh Miền Tây lần này, qua lại nhiều lần trên phà: phà Cao Lãnh, phà An Hòa sang Long Xuyên, phà sông Hậu từ Vĩnh Long sang cần Thơ, phà Rạch Miễu từ Mỹ Tho qua Bến Tre... Phải nói đây là một điểm son về giao thông của ĐBSCL, hệ thống phà hoạt động rất hữu hiệu và trật tự. Do có thêm nhiều phà phục vụ nên “vòng quay” rất nhanh, cảnh những đoàn xe nối dài mỗi một chờ phà đã trở thành quá khứ. Từ 15 phút tới nửa tiếng, nếu là con sông rộng, xe chúng tôi đã có thể qua bờ sông bên kia và lại lên đường.

Rồi không thể không nhớ tới bến phà Mỹ Thuận, như một nét văn hóa ngày nào. Từ buổi sáng hôm ấy trên sông Tiền, trên một con phà\_ cũng là một trong những chuyến phà cuối cùng, nhìn về phía xa là cây cầu Mỹ Thuận trước ngày “*giao long*” [tháng 5, 1999], vậy mà đã hơn 7 năm rồi, biết bao nhiêu nước chảy qua cầu, bao nhiêu triệu tấn phù sa đã đổ ra ngoài Biển Đông.

Từ Cần Thơ qua Phà Sông Hậu sang Vĩnh Long, để từ đây qua tỉnh Tiền Giang bằng cây cầu Mỹ Thuận. Đây là lần đầu tiên tôi qua cầu Mỹ Thuận kể từ khi khánh thành. Phải qua “*những ngày phà*” – nhất là những năm trước đây, mới thấy

## 266 mekong cửa long



*Khoa Vật Lý Trị Liệu Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang Mỹ Tho với “Toán Phục Hồi” gồm Bác sĩ, Kỹ thuật viên VLTL cùng hoạt động như “bước thứ ba” của y khoa tiếp theo các bước y khoa phòng ngừa và y khoa điều trị.*



*Từ Sài Gòn tới các bệnh viện đa khoa tỉnh, các Khoa và Phòng Vật Lý Trị Liệu vẫn cứ hiện diện và hoạt động phục vụ bệnh nhân hữu hiệu.*



tiện nghi của cây cầu. Những cây cầu trên những khúc sông Mekong luôn luôn có sự hấp dẫn cuốn hút đối với tôi, khi có dịp tới gần tôi đều tìm cách bước lên những cây cầu ấy. Chỉ có một cây cầu bắc ngang sông Mekong phía Nam Lào hoàn tất từ tháng 8 năm 2000, là tôi chưa đi qua: cây cầu Lao-Nippon/Champasak. Những cây cầu khác, từ cây cầu treo Cảnh Hồng / Jinhong trên Vân Nam, xuống tới cây cầu Mittaphap Vạn Tượng rồi cầu Kompong Cham Cam Bốt, nay là cầu Mỹ Thuận trên sông Tiền. Phải nói mỗi cây cầu trên sông Mekong tự nó đã là một tác phẩm nghệ thuật về kiến trúc, trang điểm cho dòng sông như những chiếc vòng ngọc hay kim cương...

...

Tưởng cũng nên ghi thêm ở đây một kinh nghiệm mà tôi cho là ấm lòng. Cho dù chỉ là những chuyến viếng thăm đột xuất và không có liên hệ quen biết trước, tôi vẫn được các đồng nghiệp áo trắng tiếp đãi cởi mở và chân tình. Thêm niềm vui khi tới thăm Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang [Mỹ Tho], tôi được gặp lại những học trò cũ trong ngành Vật Lý Trị Liệu từ hơn 20 năm, các cô ấy vẫn trẻ trung vui tươi yêu nghề và được mấy cô bác thân thương gọi là “*ngũ long công chúa*” do những chăm sóc mà các cô đem lại cho họ. Cũng được biết thêm rằng, từ Sài Gòn tới các bệnh viện đa khoa tỉnh, các khoa và phòng Vật Lý Trị Liệu vẫn cứ hiện diện và hoạt động hữu hiệu như là “bước thứ ba” của y khoa tiếp theo các bước y khoa phòng ngừa và y khoa điều trị.

### CHUYẾN PHÀ VIỆT ĐAN VÀ CÂY CẦU RẠCH MIỄU

Từ Mỹ Tho, qua phà Rạch Miễu bằng chuyến phà Việt Đan [Việt Nam-Đan Mạch] băng qua các nhánh sông để sang tỉnh Bến Tre. Qua Cồn Phụng của Ông Đạo Dừa, nơi mà từ 1963 đã từng là một “*ốc đảo hòa bình*” giữa cuộc Chiến Tranh Việt Nam đang diễn ra khốc liệt. Với chánh phủ Miền Nam lúc

## 268 mekong cửu long



*Trên một chuyến phà qua sông Tiền 05-1999, phía xa là cây cầu Mỹ Thuận trước ngày “giao long”*



*Đi trên cầu Mỹ Thuận qua sông Tiền 7 năm sau 09-2006, bến phà Mỹ Thuận đã trở thành hình ảnh của quá khứ*



*Công trình xây cây cầu Rạch Miếu nối hai tỉnh Tiền Giang Bến Tre, khởi công 2002 dự trù hoàn tất 06-2006 nhưng vẫn dở dang với bao nhiêu sự cố xảy ra và đang chờ sự tiếp tay kỹ thuật của các công ty xây cất ngoại quốc*



*Những chiếc chân cầu Rạch Miếu mảnh mai trên một nhánh sông Tiền ngăn cách 2 tỉnh Tiền Giang và Bến Tre*

## 270 mekong cữu long

đó thì Côn Phụng là ổ trốn quân địch, Việt Cộng thì coi đó là hang ổ CIA, còn đám cố vấn Mỹ thì gọi đó là nơi an dưỡng của Việt Cộng. Đâu là sự thật? Chỉ có một sự thật chắc chắn là nay Ông Đạo Dừa đã chết và Côn Phụng trở thành một tụ điểm du lịch.

Bến Tre là một tỉnh duyên hải thuộc ĐBSCL, nằm giữa hai nhánh của con sông Tiền và cho đến nay cũng chưa có một chiếc cầu nối nào để đi vào tỉnh Bến Tre ngoài phươg tiện qua phà. Bởi vậy dự án cầu Rạch Miễu dài 2.8 km nối Tiền Giang và Bến Tre có một tầm quan trọng chiến lược cho bước phát triển của cả hai tỉnh. Nhưng phải nói dự án Cầu Rạch Miễu là một công trình xây dựng gây nhiều tai tiếng nhất. Được khởi công từ 2002 và dự trù hoàn tất vào cuối tháng 6 năm 2006. Nhưng rồi bao nhiêu sự cố đã và đang xảy ra.

Giữa công trình các nhà thầu bỏ đi vì thiếu vốn, viện cơ giá cả vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép và xăng dầu đều tăng. Để cứu vãn, nhà nước đã phải tăng thêm ngân khoản từ 696 tỉ đồng [43.7 triệu MK] lên tới 988 tỉ đồng [62.1 triệu MK] để công trình có thể tiếp tục.

Tiếp theo là vụ tai tiếng, ăn cắp “rút ruột” hơn 10 tấn sắt thép từ ngay hiện trường của công trình. Chủ mưu không ai khác hơn lại là một kỹ sư 29 tuổi [nghĩa là được sinh sau 1975] phó giám đốc công trình. Cho dù công an đã bắt được tại trận các tay thợ lặn với trang bị là những bộ đồ lặn, máy cắt tối tân, máy phát điện và cả một kế hoạch tinh vi làm việc theo thủy triều để không bị phát hiện. Nhưng rồi chỉ 2 tuần sau đó, không thể giải thích được, hồ sơ vụ án bị đóng lại và có tin đồn cũng viên kỹ sư trẻ ấy còn được bổ nhiệm vào một công trình xây dựng khác ở miền bắc. Do vụ lắp liếm trên quá lộ liễu, cũng theo báo Thanh Niên 4/19/06, nhà nước đã phải cho mở lại hồ sơ để thẩm tra vụ án.

Nhưng điều nghiêm trọng và đáng quan tâm hơn hết là chất lượng kém của công trình do từ các báo cáo và phát hiện của báo chí: việc xây dựng chưa hoàn tất mà đã có nhiều trụ, mố bị nứt lún. Điển hình là “mố 58” bị nứt, được “khắc phục” bằng cách phun dung dịch chống thấm, sau đó dùng keo trám lại vết nứt. Cách “xử lý” đó được ông Giám đốc công trình cầu Rạch Miễu lên tiếng bảo đảm là vẫn an toàn và chất lượng. Ông Giám đốc ấy cũng tiết lộ thêm một tin động trời khác nữa là khởi đầu Việt Nam quyết định “*tự thiết kế, tự thi công*” xây dựng cầu treo Rạch Miễu [mà tiếng trong nước gọi là công trình cầu dây văng], nhưng nay thì thấy rõ là “khả năng bất cập” của các kỹ sư và nhà thầu Việt Nam nên Chánh phủ và Bộ Giao thông Vận tải phải chọn giải pháp đi thuê một công ty nước ngoài, có thể là Pháp hay Thủy Sĩ đủ năng lực để hoàn tất phần “dây văng” này.[[www.bentre.gov.vn](http://www.bentre.gov.vn)]

Với nhiều “cha chung” như vậy, nếu đưa “con cầu tự” cầu Rạch Miễu sinh ra mà èo uột, không có tuổi thọ, thì ai sẽ thực sự trách nhiệm sự an sinh lâu dài của cư dân hai tỉnh Bến Tre – Tiền Giang nói riêng và của ĐBSCL nói chung?

Khác với công trình cầu Cần Thơ, bằng đường bộ phía Mỹ Tho, tôi đã có thể tiếp cận với các bộ phận xây cất nơi đầu cầu Rạch Miễu. Lúc đó là giờ nghỉ trưa của toán công nhân làm cầu, đứng ngồi bên những chiếc Honda, tất cả mặc đồng phục màu đỏ cam, đầu đội nón bảo hộ lao động. Dân chúng vẫn sinh hoạt sát bên công trường. Tôi đã chụp được rất nhiều bức hình sinh động bên chân cây cầu Rạch Miễu ấy.

Từ đường sông, trên chuyến phà Việt Đan qua Bến Tre, nhìn một hàng dài các chân cầu xi măng cốt sắt cao mảnh mai – trông như một tiểu đội lính, chắn ngang nhánh con sông Tiền, cũng không xa đó là Cần Phụng, tôi liên tưởng tới phim *Platoon của Oliver Stone*, chỉ có khác là sau chiến tranh, tiểu đội những chân cầu ấy, không được chuẩn bị lại bị ném

xuống giữa mênh mông dòng nước nâu chảy xiết và rồi đám chân cầu ấy sẽ đứng vững được bao lâu nữa – nếu phải chịu tổn thất lâu dài không ai khác hơn sẽ là những thế hệ cư dân của ĐBSCL.

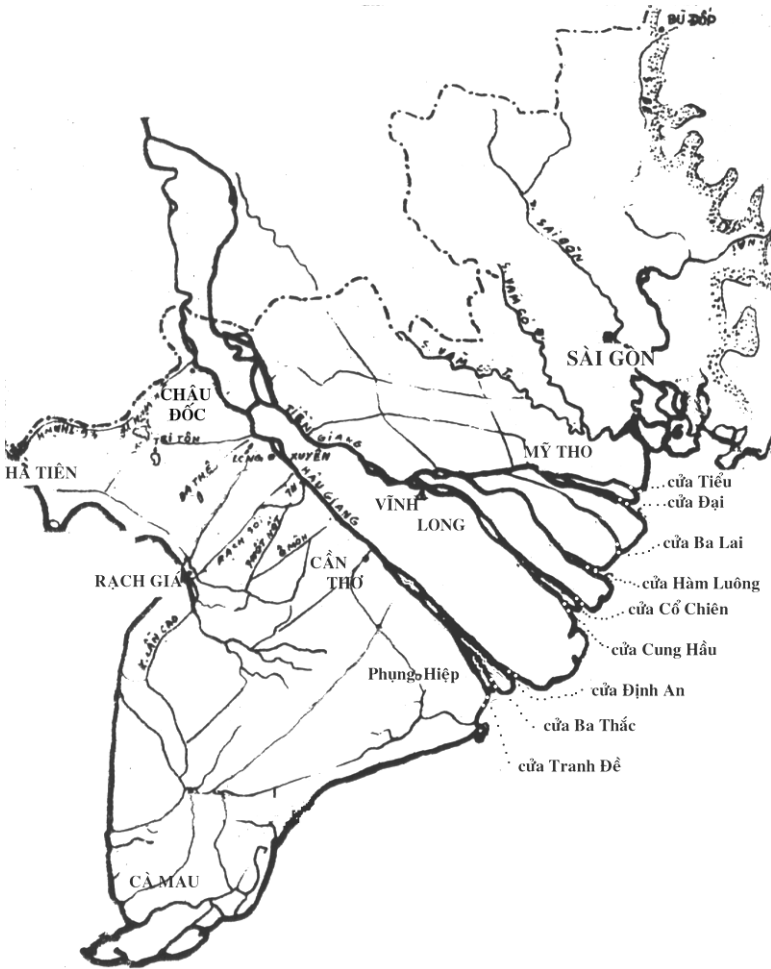
Cầu Rạch Miễu có thể coi là một “điển hình” cho các công trình xây dựng thiếu quy hoạch, thiếu trách nhiệm và rất lãng phí đã và đang diễn ra ở Việt Nam.

Chiếc phà Việt Đan vừa cập bến, chiếc xe lại lên đường, đi vào huyện Châu Thành rồi vào thị xã Bến Tre. Là một tỉnh nông nghiệp với hơn 1.3 triệu dân số, tương đối nghèo so với các tỉnh khác của ĐBSCL, lại cũng là nơi đang còn ổ dịch cúm gia cầm H5N1 [Thanh Phú, Tân Hưng / thời điểm 08-2006]. Bến Tre được biết tới như một xứ dừa với kỹ nghệ làm kẹo dừa, bánh phồng dừa xuất khẩu... Dừa Bến Tre ngon nổi tiếng vì là vùng nước lợ – mà nước lợ thì chẳng tốt gì cho cây lúa. Không phải dừa xiêm mà dừa đỏ mới là loại dừa ngon nhất của Bến Tre với nước ngọt và cùi thì thơm. Ghé một quán bên đường, giữa trời nóng khát, uống một trái dừa đỏ từ nguyên trái như là được “cứu hạn”. Cô gái bán quán rất xinh, có vẻ là nữ sinh. Cô vui vẻ chặt dừa cho khách với ba nhát dao thật khéo. Cô chỉ nhận tiền dừa và thảng thẩn từ chối tiền tip, trước nhân cách ấy, khách vãng lai đã nợ cô một lời xin lỗi. Chúng tôi cũng mua thêm hai trái dừa đỏ nữa để trên xe thay cho những chai nước trên đường về.

...

Không có kết luận cho bài viết. Chỉ có một cảm nghĩ, phát triển kinh tế mà không có phát triển giáo dục và y tế đồng bộ: đó là những bước Phát Triển Không Bền Vững.

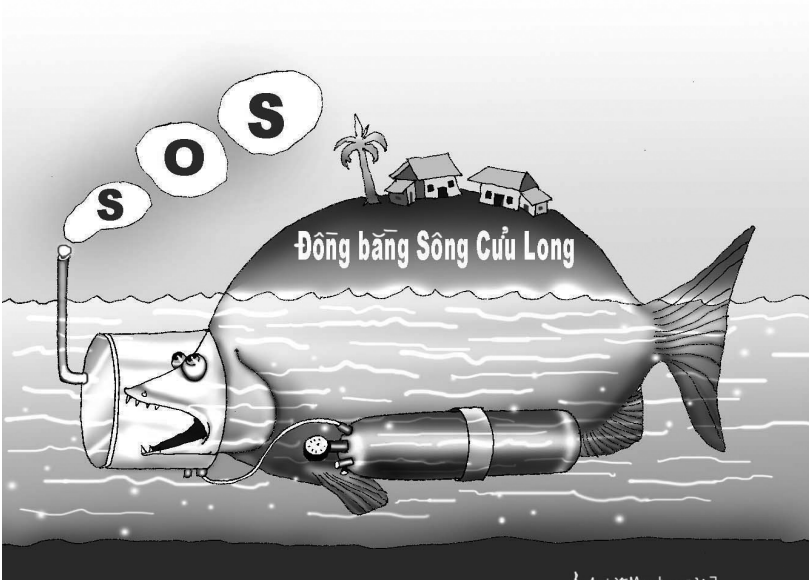
NGÔ THẾ VINH  
ĐBSCL 09/2006



**CỬU LONG CHÍN CỬA HAI DÒNG**

Sông Tiền 6 cửa: (1) c. Tiểu, (2) c. Đại, (3) c. Ba Lai, (4) c. Hàm Luông, (5) c. Cổ Chiên, (6) c. Cung Hầu.

Sông Hậu 3 cửa: (7) c. Định An, (8) c. Ba Thắc, (9) c. Tranh Đề





## THAY KẾT TÙ CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG

*Extinction is forever  
Endangered means we still have time  
Sea World San Diego*

*DẪN NHẬP.* Khi mà Trung Quốc đã và còn đang tiếp tục xây những con đập thủy điện khổng lồ chắn ngang dòng chính sông Mekong, tiếp đến Thái Lan có kế hoạch chuyển dòng lấy nước từ sông Mekong ngay cả trong mùa khô, cộng thêm nạn phá rừng rồi phá đá để mở rộng một thủy lộ cho tàu trọng tải 700 tấn chở đầy hàng hóa của Trung Quốc từ giang cảng Tư Mao xuống tới Vạn Tượng... Cho dù chưa có dự án nào tới giai đoạn kết thúc, nhưng nơi các quốc gia hạ nguồn và nhất là Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) đã bắt đầu chịu những hậu quả “nhãn tiền”: như những cơn lũ bất thường trong mùa mưa, nạn thiếu nước ngọt và nhiễm mặn trầm trọng hơn trong mùa khô, tôm cá sụt giảm tới mức báo động về số lượng cũng như số chủng loại. Ngót 18 triệu cư dân vùng ĐBSCL đang và sẽ phải làm gì để thích nghi và sống còn?

Đó là nội dung bài viết của nhà văn Ngô Thế Vinh, tác giả cuốn *Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng*. Trong những

*năm qua, ông cùng với Nhóm Bạn Cửu Long đã có nhiều bài viết báo động về một ĐBSCL và con sông Mekong trước nguy cơ. Ông cũng đã thực hiện những chuyến đi khảo sát các khúc sông thượng nguồn và đã có bài viết tường trình trực tiếp từ con đập Mạn Loan – là con đập thủy điện lớn đầu tiên trong dự án 14 con đập Trung Quốc chắn ngang sông Lan Thương.*

[[www.vietecology.org](http://www.vietecology.org)]

\*

### MỘT GIÁC MỘNG LỚN

Từ thập niên 40, các nhà xây đập Mỹ đã quan tâm tới tiềm năng thủy điện của con sông Mekong. Năm 1957, giữa thời kỳ chiến tranh lạnh, với bảo trợ của Liên Hiệp Quốc, một Ủy Ban Sông Mekong [Mekong River Committee] được thành lập bao gồm 4 nước Thái Lan, Lào, Cam Bốt và Nam Việt Nam với một văn phòng thường trực đặt tại Bangkok. Khi soạn thảo kế hoạch phát triển sông Mekong, Liên Hiệp Quốc đã chia Lưu Vực Lớn sông Mekong [GMS, Greater Mekong Subregion] thành hai tiểu lưu vực:

Lưu Vực Trên (Upper Basin) thuộc Vân Nam Trung Quốc, Lưu Vực Dưới (Lower Basin) thuộc 4 quốc gia hạ nguồn. Hai tiểu lưu vực cách nhau bởi khu Tam Giác Vàng, là vùng ba biên giới thuộc các nước Miến Điện, Thái Lan, Lào. (Hình I)

Kế hoạch phát triển Lưu Vực Dưới sông Mekong của Liên Hiệp Quốc như một “Giấc Mơng Lớn” đầy tham vọng, nhằm cải thiện cuộc sống cho toàn thể cư dân sống trong lưu vực. Cho dù có một nửa chiều dài sông Mekong chảy qua Vân Nam nhưng Trung Quốc lúc đó còn là một quốc gia khép kín và ít được nhắc tới.

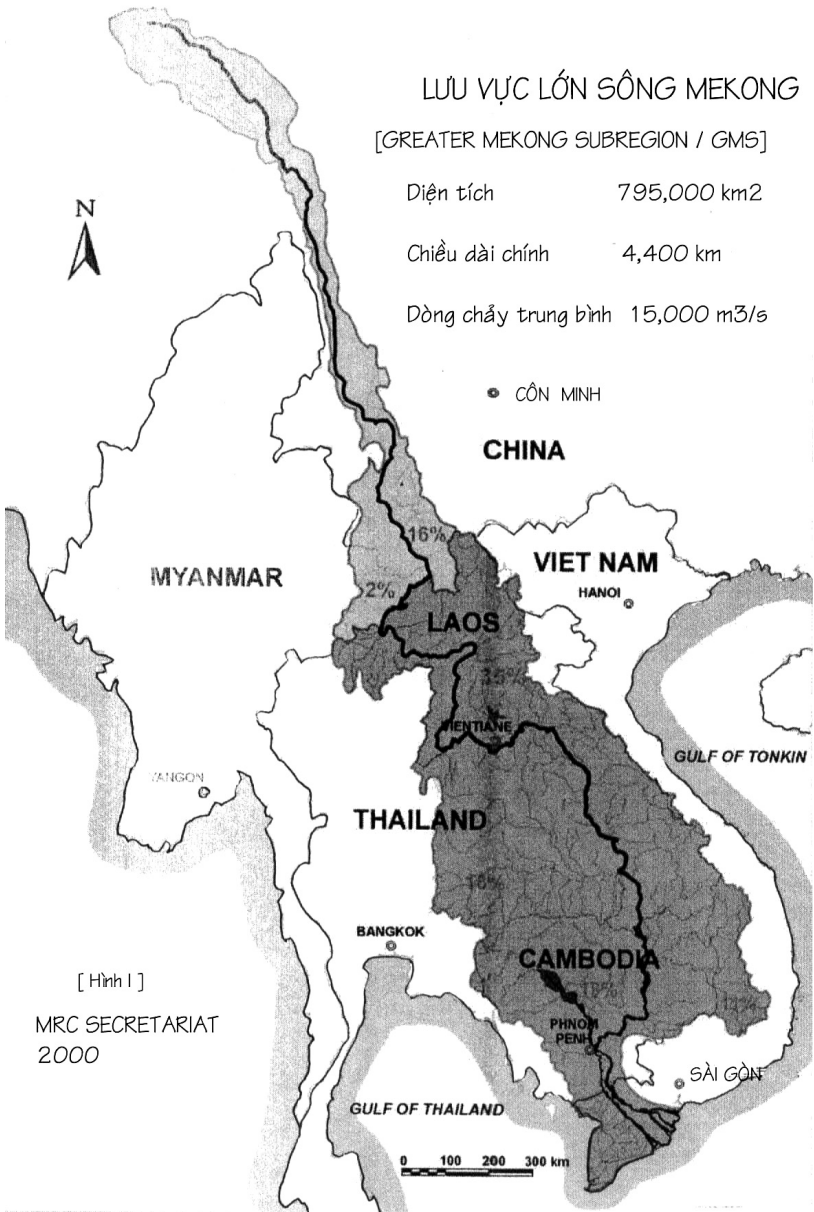
## LƯU VỰC LỚN SÔNG MEKONG

[GREATER MEKONG SUBREGION / GMS]

Diện tích 795,000 km<sup>2</sup>

Chiều dài chính 4,400 km

Dòng chảy trung bình 15,000 m<sup>3</sup>/s



[ Hình 1 ]

MRC SECRETARIAT  
2000

Nhưng rồi, Chiến Tranh Việt Nam đã lan rộng ra cả ba nước Đông Dương qua hơn ba thập niên, Thái Lan tuy không trực tiếp tham chiến nhưng cũng đã là một hậu cần của Mỹ trong suốt cuộc chiến, nên kế hoạch xây dựng các đập thủy điện lớn như Pa Mong, Sambor, Khemmerat trên dòng chính sông Mekong vùng hạ lưu, và các chương trình khai thác khác đã phải gián đoạn, khiến cho con sông Mekong còn giữ được sự nguyên vẹn thêm một thời gian nữa.

“Giấc Mộng Lớn đã trở thành Giấc Mộng Lỡ ” trên một vùng đất đai còn nhiều máu me và chưa có hòa bình.

### GIỮA NHỮNG CÁNH ĐỒNG CHẾT

Tuy chiến tranh Việt Nam chấm dứt năm 1975, nhưng vẫn còn một cuộc chiến diệt chủng diễn ra trên Xứ Chùa Tháp. Không có Cam Bốt, một Ủy Ban Mekong Lâm Thời [Mekong Interim Committee] được thành lập năm 1978, với hoạt động rất hạn chế. Cũng trong thời gian này, Thái Lan có kế hoạch chuyển dòng sông Mekong nhằm đưa một lượng nước lớn bơm tưới cho vùng đông bắc Thái khô hạn nhưng gặp sự chống đối của Việt Nam. Thái Lan đi tới phủ nhận tính cách pháp lý của Ủy Ban Sông Mekong, viện lý do là tổ chức này đã không còn phù hợp với những thay đổi về chính trị, kinh tế và xã hội trong vùng. Trong điều kiện phân hóa như vậy, Ủy Ban Mekong Lâm Thời hầu như bị tê liệt.

### NHƯ MỘT BIẾN THỂ VÀ XUỐNG CẤP

Bước vào thời bình, con sông Mekong đã trở thành mục tiêu khai thác của 6 quốc gia trong Lưu Vực Lớn Sông Mekong [GMS, còn được gọi là Tiểu Vùng Sông Mekong Mở Rộng]. Cùng là những quốc gia ven sông nhưng mỗi nước lại có những ưu tiên phát triển khác nhau với những quyền lợi mâu thuẫn. Do đó, phục hồi một tổ chức điều hợp liên quốc gia tương tự

như Ủy Ban Sông Mekong trước đây là cần thiết.

Ngày 05 tháng 04 năm 1995, 4 nước hội viên gốc của Ủy Ban Sông Mekong đã họp tại Chiang Rai, bắc Thái, để cùng ký kết một “*Hiệp Ước Hợp Tác Phát Triển Bền Vững Hạ Lưu Sông Mekong*” và đổi sang một tên mới là Ủy Hội Sông Mekong [Mekong River Commission] với một thay đổi cơ bản trong Hiệp Ước mới này – thay vì như trước đây, mỗi hội viên trong Ủy Ban Sông Mekong có quyền phủ quyết bất cứ một dự án nào bị coi là có ảnh hưởng tác hại tới dòng chính sông Mekong – thì nay, theo nội quy mới không một ai có quyền như vậy và trong ngôn từ để chuẩn y các dự án cũng rất là mơ hồ như chỉ qua thông báo và tham khảo.

Ủy Hội Sông Mekong gồm 3 cơ cấu: Hội Đồng Đại Diện, Ủy Ban Hỗn Hợp, Văn Phòng Thường Trực, hiện có văn phòng đặt tại Vạn Tượng. Riêng Ủy Hội Quốc Gia Sông Mekong Việt Nam có văn phòng đặt tại phố Hàng Tre Hà Nội, thuộc châu thổ Sông Hồng.

Có thể nói Ủy Hội Sông Mekong là “*biến thể và xuống cấp*” của Ủy Ban Sông Mekong trước kia. Khác với tham vọng chiến lược ban đầu của Ủy Ban Sông Mekong nhằm khai thác tiềm năng sông Mekong cho sự thịnh vượng của toàn vùng, nay mục tiêu của Ủy Hội Sông Mekong có phần khiêm tốn và thu hẹp hơn nhiều.

Ủy Hội Sông Mekong sau 10 năm hoạt động [1995-2005], cũng đạt được vài thành quả ban đầu như đi tới thỏa thuận chia sẻ thông tin giữa 4 nước thành viên, thiết lập đưa vào sử dụng “*mạng lưới internet*” tiên đoán lũ lụt và theo dõi dòng chảy mùa khô; và ký kết được một thỏa ước [tháng 4, 2002] có thể

280 mekong

gọi là lịch sử nhằm trao đổi dữ kiện thủy văn [hydrological data exchange agreement] với Trung Quốc và Ủy Hội Sông Mekong v.v.

## THẮT NGHẼN MẠCH SỐNG – TRUNG QUỐC NGẮN SÔNG

Chiến lược ngăn sông Mekong để xây 14 con đập bậc thêm Vân Nam của Trung Quốc đã có từ thập niên 70, đây có thể coi là một đòn giáng chí tử trên mạch sống của dòng sông.

Trong ba thập niên vừa qua, Trung Quốc đã ào ạt khai thác con sông Lan Thương [tên Trung Quốc của con sông Mekong], bằng cách xây các đập thủy điện khổng lồ chắn ngang dòng chính làm ảnh hưởng tới nguồn nước, nguồn cá, nguồn phù sa và cả gây ô nhiễm cho hạ nguồn.

Tuy chỉ mới có 2 con đập hoàn tất [Mạn Loan 1500 MW, Đại Chiếu Sơn 1350 MW], 2 đang xây [Tiểu Loan 4200 MW, Cảnh Hồng 1350 MW] trong dự án Mười Bốn Con Đập Vân Nam, vậy mà chưa bao giờ trong Mùa Khô, mực nước con sông Mekong lại có thể xuống thấp đến như vậy. [Hình II ]

Ở một số nơi, có những khúc sông hầu như cạn dòng và đã trở đáy. Nguồn cá và nông nghiệp đã trực tiếp bị ảnh hưởng. Không chỉ đơn giản vì “thiếu mưa”, sự kiện sông Mekong cạn dòng năm 1993 mà không vào Mùa Khô, trùng hợp với thời điểm Trung Quốc bắt đầu lấy nước vào con đập thủy điện đầu tiên Mạn Loan ngang dòng chính sông Mekong trên Vân Nam.

Để có đủ nước vận hành 2 đập thủy điện Mạn Loan và Đại Chiếu Sơn, Trung Quốc đã thường xuyên đóng các cửa đập khiến mực nước sông đã xuống tới mức thấp nhất.

Tại Lào, trong tháng 3/2004, tổ chức du lịch đã phải hủy

bỏ 10 chuyến du ngoạn trên sông chỉ vì những khúc sông quá cạn. Phía bên Thái Lan, Odd Bootha 38 tuổi, anh lái đò bến Chiang Khong Bắc Thái đã phải than thở: “*Nếu Trung Quốc cứ xây thêm đập thì sông Mekong chỉ còn là một con lạch.*”

Chainarong Sretthachau, giám đốc Mạng Lưới Sông Đông Nam Á [Southeast Asia Rivers Network] cho rằng “Trung Quốc đã có quyền lực để kiểm soát dòng sông Mekong.” (2)

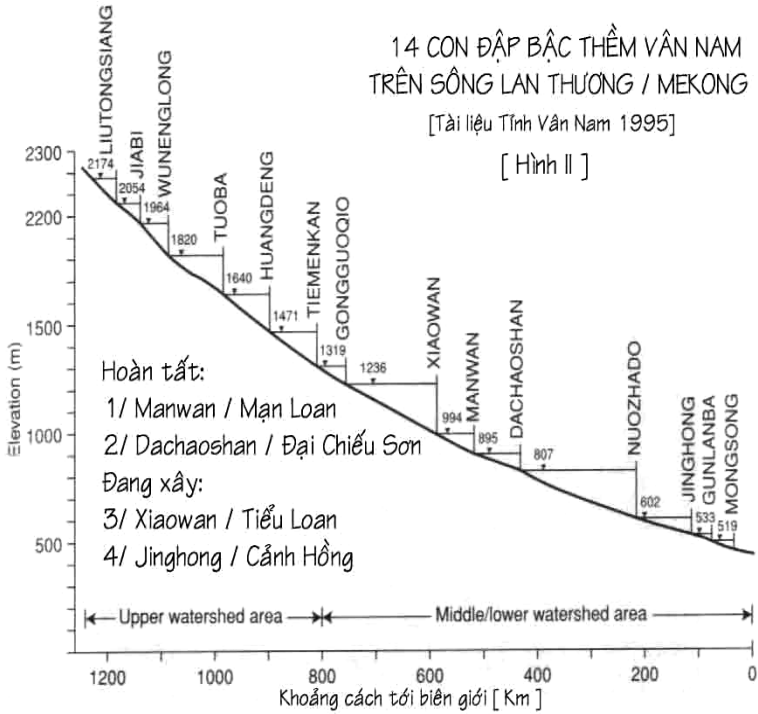
Do nhu cầu điện của Trung Quốc tăng 5-6% / năm, để đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế, trước viễn tượng nguồn dầu khí ngày càng cạn kiệt, Trung Quốc gia tăng tốc độ xây thêm các lò điện nguyên tử, từ 1 tới 2 lò mới mỗi năm, bất chấp mọi hậu quả (*National Geographic, Aug 2005*).

Đi xa hơn nữa, chỉ mới đây thôi, nếu không gặp sự chống đối mạnh mẽ từ các nhà lập pháp Mỹ, Công Ty Dầu Khí Nhà Nước Trung Quốc (*Cnooc/ Chinese National Offshore Oil Corp.*) đã thành công mua đứt Unocal, công ty dầu khí lớn thứ hai của Mỹ với 18.5 tỉ Mỹ kim để sở hữu nguồn dầu khí chiến lược và cả khống chế quyền khai thác các túi dầu trên toàn Biển Đông. [NY Times, Aug 3, 2005].

Với khát vọng vô hạn về năng lượng, rõ ràng không có dấu hiệu nào Trung Quốc sẽ dừng bước hay chậm lại kế hoạch khai thác nguồn thủy điện phong phú của con sông Mekong.

Nhận định về các kế hoạch khai thác sông Mekong của Trung Quốc, Tyson Roberts thuộc Viện Nghiên Cứu Nhiệt Đới Smithsonian [Mỹ] đã phát biểu: “*Xây các đập thủy điện, khai thông thủy lộ, với tàu bè thương mại quá tải sẽ giết chết dòng sông... Các bước khai thác của Trung Quốc sẽ làm suy thoái hệ sinh thái, gây ô nhiễm tệt hại, khiến con sông Mekong đang chết dần, cũng giống như con sông Dương Tử và các con sông lớn khác của Trung Quốc.*” (3)

282 mekong



- 1/ LIUTONGSIANG
- 2/ JIABI
- 3/ WUNENGLONG
- 4/ TUOBA
- 5/ HUANGDENG
- 6/ TIEMENKAN
- 7/ GONGGJIOQIO Công Quả Kiều
- 8/ XIAOWAN Tiểu Loan
- 9/ MANWAN Mạn Loan
- 10/ DACHAOSHAN Đại Chiếu Sơn
- 11/ NUOZHADO Nọa Trát Độ
- 12/ JINGHONG Cảnh Hồng
- 13/ GUNLANBA Quảng Lãn Ba
- 14/ MONGSONG Mãn Tòng



Với Cam Bốt, ai cũng biết rằng trái tim Biển Hồ chỉ còn đập khi con sông Tonle Sap còn duy trì được dòng chảy hai chiều theo mùa. Trong mùa lũ, sông Mekong phải đủ nước chảy ngược vào Biển Hồ, như một “điều kiện sống còn” cho nguồn cá và vừa lúa của người dân xứ Chùa Tháp. Nhưng chưa hề có bảo đảm nào cho một tương lai như vậy. Thủ Tướng Hunsen, nhân buổi lễ thả cá giống vào một hồ ở phía đông Cam Bốt, đã tỏ ra thỏa mãn với tình hình khai thác con sông Mekong như hiện nay, nhất là với nước lớn Trung Quốc, theo ông *“sẽ chẳng có vấn đề gì phải quan tâm.”*

Trước khi bay sang dự Hội Nghị Thượng Đỉnh Côn Minh, ông Husen đã công khai lên tiếng ủng hộ Bắc Kinh, gần như vô điều kiện đối với kế hoạch khai thác sông Mekong, cho dù điều ấy đi ngược lại ý kiến quan ngại gần như báo động của các chuyên gia bảo vệ môi sinh. Đi xa hơn thế nữa, ông Husen còn cho rằng *“ý kiến chỉ trích chỉ để chứng tỏ là họ chú ý tới môi sinh, và đôi khi họ dùng đó như thứ rào cản nhằm ngăn chặn sự hợp tác nên có giữa 6 quốc gia.”* [AFP, 6/29/05].

Chỉ vì sự thiếu cặn và chút quyền lợi rất ngắn hạn [trước đó Bắc Kinh cho Nam Vang vay 30 triệu Mỹ kim, cộng thêm với 70 triệu Mỹ kim nữa để cải thiện hệ thống quốc lộ]. Husen đã dễ dàng hy sinh một dòng sông và một Biển Hồ như mạch sống và trái tim của cả một đất nước Cam Bốt. (4)

Nói gì đi nữa thì Bắc Kinh vẫn cứ đi thênh thang trên con đường đã vạch ra của mình. Trong hai ngày 4-5 tháng Bảy vừa qua [2005], từ thủ phủ tỉnh Vân Nam, trong ánh điện rực sáng tỏa ra từ những tòa nhà cao ốc do nguồn thủy điện từ con đập Mạn Loan trên sông Mekong, Thủ Tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã nói thẳng trước Hội Nghị Thượng Đỉnh 6 nước thuộc Lưu Vực Lớn Sông Mekong họp lần Hai tại Côn Minh rằng:

*“Đừng quá trông cậy lệ thuộc vào Trung Quốc trong khi*

*Trung Quốc chủ yếu dựa vào sức mình là chính trong tiến trình phát triển... Cho dù có tiến bộ kinh tế đã đạt được nhưng cũng phải khiêm tốn để thấy rằng lợi tức tính trên mỗi đầu người ở Trung Quốc vẫn chỉ được sắp hạng dưới 100 so với các nước phát triển khác trên thế giới.” (5)*

Bảo vệ môi trường nếu có được nhắc tới hơn một lần trong hội nghị chỉ “như một khẩu hiệu”, trong khi Trung Quốc vẫn không ngừng xây hàng loạt những con đập thủy điện trên dòng chính sông Mekong, đang gây rất nhiều quan ngại của các chuyên gia môi sinh với ảnh hưởng tác hại khó lường đối với nguồn nước nơi hạ nguồn.

### LẤY MÁU CỦA ĐẤT – THÁI LAN CHUYỂN DÒNG

Rất sớm từ đầu thập niên 90, Thái Lan đã có hai kế hoạch táo bạo nhằm chuyển dòng lấy nước từ con sông Mekong.

#### \_ Dự Án Một: KONG-CHI-MUN:

Từ 1992, chánh phủ Thái đã tiết lộ một kế hoạch vô cùng lớn lao với tổn phí lên tới 4 tỉ Mỹ kim để cứu những vùng đất đông bắc Thái đang càng ngày càng bị khô hạn.

Đó là công trình Dẫn thủy KCM [Kong-Chi-Mun Irrigation Project] nhằm lấy nguồn nước từ khúc sông Mekong gần Nong Khai để chuyển về chuỗi những con đập trên hai sông Chi và sông Mun qua một hệ thống ống dẫn / aqueduct khổng lồ dài 200 km. Nước sông Mekong sẽ được dùng cho việc “cứu hạn” những cánh đồng lúa nằm trong lưu vực hai con sông này. (6)

Dự tính ban đầu là chỉ lấy nước sông Mekong trong mùa mưa, nhưng sau đó Thái Lan quyết định lấy nước cả trong mùa khô với lưu lượng chuyển dòng lên tới 300 m<sup>3</sup>/ giây [trên lưu lượng 1600 m<sup>3</sup>/ giây mùa khô / ĐBSCL hiện nay] (Hình III)

Giai đoạn I của Dự án KCM đã được thông qua cho dù bị chính nhóm chuyên viên Thái cho rằng sự lượng giá ảnh hưởng môi sinh EIA còn quá thiếu sót và tổn phí thì quá cao. Ngay từ giai đoạn I, hậu quả ban đầu của Dự án KCM đã đưa tới hủy hoại các khu rừng lũ [flooded forest], tăng nhiễm mặn các vùng trồng trọt đồng bắc Thái, đã ảnh hưởng trực tiếp đời sống cư dân địa phương.

Dự án KCM, hiển nhiên đe dọa nghiêm trọng trên dòng chảy sông Mekong, nên rất sớm và tức thời từ 1992, chính phủ Việt Nam đã chính thức lên tiếng phản kháng mạnh mẽ, yêu cầu Thái Lan phải hủy bỏ kế hoạch, vì hậu quả nhiễm mặn nơi ĐBSCL sẽ trầm trọng hơn nữa, nhất là trong mùa khô. Ngay cả Lào cũng bày tỏ mối quan ngại, vì với kế hoạch chuyển dòng 300 m<sup>3</sup>/ giây sẽ khiến con sông cạn dòng gây trở ngại giao thông trên sông Mekong vốn như một “xa lộ nâu” huyết mạch của người dân Lào. Bộ trưởng Môi sinh Cam Bốt, tiến sĩ Mak Moreth đã báo động về hậu quả nghiêm trọng do dự án chuyển nước của Thái Lan càng làm suy giảm dòng chảy con sông Mekong nơi hạ nguồn. (6) Nhưng theo điều lệ mới của Ủy Hội Sông Mekong không quốc gia nào có quyền phủ quyết, như vậy cho dù ba nước lân bang là Việt Nam Cam Bốt và Lào có lên tiếng phản đối, thì Thái Lan cũng vẫn từng bước thực hiện kế hoạch của mình.

#### \_ Dự Án Hai: KOK-ING-NAN

Chỉ hai năm sau, từ 1994, chính phủ Thái Lan đã nói tới một kế hoạch lớn thứ hai: Dự án Kok-Ing-Nan, gián tiếp lấy nước từ hai phụ lưu lớn của con sông Mekong là sông Kok và sông Ing ở vùng Chiang Rai bắc Thái. (7)

Cơ quan Hợp tác Quốc Tế Nhật Bản (JICA/ Japan International Cooperation Agency) đã cung cấp ngân khoản và chuyên

viên để nghiên cứu tính khả thi của công trình, và cuộc khảo sát này đã hoàn tất vào tháng 11 năm 1999.

Phải nói đây là một dự án hết sức táo bạo, có quy mô rất lớn, tốn phí lên tới 1.5 tỉ Mỹ kim, nhằm chuyển dòng nước từ hai phụ lưu sông Mekong, cho chảy qua những đường hầm / tunnels khổng lồ dài hơn 100 km để chuyển nước từ sông Kok và sông Ing vào con sông Nan [sông Nan là một phụ lưu của sông Chao Phraya]. (Hình IV)

Sông Chao Phraya, như mạch sống của người dân Thái đang bị cạn dòng và cả nhiễm mặn. Lượng nước từ con sông Kok và sông Ing là hai phụ lưu sông Mekong sẽ được tiếp cho con đập lớn mang tên hoàng hậu Sirikit, quanh năm thiếu nước. Nước từ hồ chứa Sirikit không chỉ nhằm cung cấp nước tưới cho những cánh đồng bao la vùng châu thổ Chao Phraya đang bị khô hạn, mà cả cung ứng nước cho các khu kỹ nghệ đang phát triển và 10 triệu dân đang sống ở thủ đô Bangkok.

Với Dự án Kok-Ing-Nan, chánh phủ Thái ở một vị trí đầy quyền lực để thực hiện vì cả hai con sông Kok và sông Ing hoàn toàn nằm trong lãnh thổ Thái.

Khi công trình hoàn tất, Thái Lan có khả năng chuyển 2,200 triệu mét khối nước/ năm [2,200 MCM] lấy nguồn nước của con sông Mekong.

### TIẾP SỨC CHO CƯỜNG LỰC THIÊN TAI

Ngăn sông xây đập, chuyển dòng lấy nước – tác hại đây chuyền ra sao là do “nhân tai” – hậu quả do chính con người gây ra. Nhưng cũng không thể không nghĩ tới những “thiên tai” với những tàn phá nhân lên gấp bội do sự tiếp tay của con người.

Ai cũng biết là Lưu Vực Trên Sông [Upper Mekong Basin] là vùng nhiều núi lửa và rất thường có những vụ động đất. Vào năm 1990, một trận động đất M6 đã xảy ra gần nơi xây

đập Tiểu Loan / Xiaowan và sẽ là con đập cao nhất trên dòng chính sông Lan Thương.

Hiroshi Hori là một chuyên gia Nhật Bản rất có uy tín về sông Mekong, từng làm việc cho Liên Hiệp Quốc trong Ủy Ban Sông Mekong, ông cũng là chủ tịch Ủy Ban Nghiên Cứu Sông Mekong của Cơ Quan Hợp Tác Quốc Tế Nhật Bản, là tác giả cuốn sách *The Mekong: Environment and Development* [United Nations University Press, Tokyo 2000], Hiroshi Hori đã nhận định:

“Lưu Vực Trên của sông Mekong là vùng động đất, với những chuyển động địa chấn đáng kể khiến người ta có lý do để sợ rằng động đất sẽ xảy ra khi xây những con đập.”(6)

Các nhà địa chất khi khảo sát những con đập lớn nhận thấy sức nặng thường trực của khối nước khổng lồ trong hồ chứa đã gây ra tình trạng mất cân bằng địa chấn, gây đứt đoạn lớp địa tầng dưới đáy có thể làm vỡ cấu trúc toàn con đập, mà người gọi là các trận “Động Đất do Hồ Chứa / reservoir triggered seismicity”.

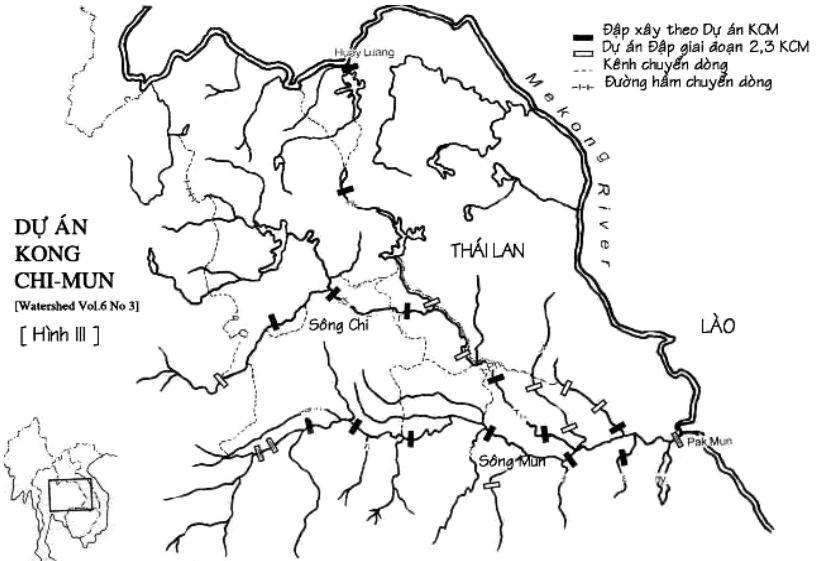
Nếu mà động đất xảy ra nơi chuỗi đập Vân Nam, mức thiệt hại sẽ tăng gấp bội vì nhà cửa và các cơ sở xây cất trong lưu vực không đạt tiêu chuẩn chống động đất.

Do sự kiêu căng, tham lam và thiếu cận của Con Người, trước thiên tai, không còn làm chủ được khoa học kỹ thuật của mình, và liệu một Cơn Hồng Thủy Vỡ Đập sẽ cuốn đi bao nhiêu thành phố và bao nhiêu vạn sinh linh nơi các quốc gia hạ nguồn?

An toàn của các con đập trên một vùng địa chấn không ổn định chắc không phải là mối quan tâm hàng đầu của các công trình sư Đại Hán khi thiết kế chuỗi 14 con đập bậc thềm Vân Nam.

### NHỮNG TỔN THẤT PHỤ TRONG PHÁT TRIỂN

Để cho những con tàu trọng tải từ 500 tới 700 tấn chở đầy



hàng hóa thặng dư của Trung Quốc dễ dàng di chuyển từ giang cảng Tư Mao / Simao Vân Nam xuống tới Chiang Khong, Chiang Sean Thái Lan và xa hơn nữa tới tận Luang Prabang và thủ đô Vạn Tượng, và trên đường về sẽ chở những khoáng sản và nguyên liệu đáp ứng bước phát triển kỹ nghệ nặng vọt của Trung Quốc, một kế hoạch có tên là “Dự Án Cải Thiện Thủy Lộ Thượng Nguồn Sông Mekong / Navigation Channel Improvement Project on the Upper Mekong River” đã được ký kết vào tháng 04 năm 2001 giữa 4 nước Trung Quốc, Miến Điện, Thái Lan và Lào.

Hai quốc gia Cam Bốt và Việt Nam ở cuối nguồn, chịu ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài thì không được nhắc tới.

Đây là kế hoạch dùng chất nổ / dynamite phá đá trên các khúc sông chảy qua 21 đoạn gheñ thác để mở rộng lòng sông Mekong từ Vân Nam xuống tới Lào. Hàng trăm ngàn tấn đá sẽ bị chất nổ phá vỡ, sau đó các khối đá sẽ được đoàn tàu vét [backhoe] dọn xuống những hố sâu dưới lòng sông – vốn là nơi trú ẩn có tầm quan trọng “sống còn” đối với vô số loài cá và cũng là nơi lưới cá của cư dân địa phương trong mùa khô.

Dự án phá gheñ thác ngay bước đầu đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng trên sự cân bằng thủy học, khiến dòng nước sẽ chảy nhanh và siết hơn, gây sụp lở bờ sông cùng phá hủy các loại hoa màu trồng ven sông, gây tác hại tức thời trên sinh cảnh và đời sống cư dân các nước Miến Điện, Thái Lan và Lào, chưa kể tới ảnh hưởng dây chuyền trên đời sống cư dân của hai nước ở xa dưới nguồn là Cam Bốt và Việt Nam.

Tưởng cũng nên nhắc tới ở đây, là không phải chính quyền Hà Nội hay Nam Vang, nhưng chính mấy tổ chức nhỏ bé của cư dân Miến Điện sống dưới độ quân phiệt chưa hề có tự do ấy lại đã lên tiếng đòi hỏi quyền sống cho hai nước láng giềng rất xa họ, rằng: “*Kế hoạch khai thông sông Mekong phải có được sự đồng thuận của tất cả các quốc gia nơi có con sông*

*Mekong chảy qua bao gồm cả Cam Bốt và Việt Nam”.*

Đứng trước những tai ương, đến bao giờ thì người dân Việt Nam và Cam Bốt mới được thông báo một cách đầy đủ và cả quyền được tham gia ý kiến?

### LÀM SAO CHỈ ĐỂ SỐNG CÒN

Câu hỏi khẩn thiết được đặt ra là, 18 triệu cư dân vùng ĐBSCL đang và sẽ phải làm gì để thích nghi và sống còn?

Trong các cuộc phỏng vấn của phóng viên Ánh Nguyệt / RFI [12/2004], giáo sư Võ Tòng Xuân một tên tuổi được biết tới trước 1975 như cha đẻ của giống lúa cao sản Thần Nông, hiện là Viện trưởng Đại Học An Giang, khi được hỏi về tình trạng không chỉ thiếu nước ngọt mà nạn nhiễm mặn ngày càng trầm trọng nơi ĐBSCL từ ngày Trung Quốc không ngừng tiến hành xây những con đập khổng lồ Vân Nam và Thái Lan chuyển dòng lấy nước từ sông Mekong – Giáo sư Xuân đã đưa ra nhận xét là cho tới năm 1975 khi nước nhà thống nhất, thủy sản của ĐBSCL còn rất phong phú, nhưng đến nay thì không, lượng tôm cá không chỉ bị sút giảm về số lượng mà cả về số chủng loại. Số cá ít ỏi lưới được từ sông là không đáng kể, chỉ đủ để cung cấp thức ăn chất đạm cho những gia đình nông dân nghèo trong vùng. Nói về cá tôm xuất khẩu, thực ra không phải từ nguồn thiên nhiên mà là do kỹ nghệ nuôi cá lồng [như cá ba sa], nuôi tôm sú trên vùng nước lợ, cộng thêm với số cá lưới được từ ngoài Biển Đông.

Giáo sư VTXuân phát biểu tiếp:

*“Nông dân ĐBSCL thích nghi nhanh, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp: bỏ hẳn giống lúa cổ truyền chuyển sang trồng lúa cao sản, nên chủ động tránh được lũ cũng như hạn hán. Ở những vùng bị nhiễm mặn, vùng nước lợ, thay vì trồng lúa thì chuyển qua những loại cây khác hay chuyển qua sản xuất nuôi tôm sú*



*chịu được nước lợ; rồi phong trào nuôi cua biển đang phát triển mạnh, người nông dân sẽ dùng nguồn nước mặn này để nuôi thủy sản với giá thành cao hơn là trồng lúa. Hiện nay Viện Lúa ĐBSCL đang vận dụng công nghệ sinh học, tìm những ‘genes’ chịu mặn nhằm lai tạo những giống lúa cao sản tương đối chịu mặn hơn các giống lúa thường (chứ không phải là chịu nước mặn hoàn toàn). Xa hơn nữa, Việt Nam đang cùng với nhóm MEREM / Mekong Resources Economic Management do Nhật Bản tài trợ, nhằm nghiên cứu những thay đổi môi trường nước cũng như của đa dạng sinh học trên sông Mekong để từ đó có thể khuyên cáo những chính phủ liên hệ nên sử dụng nguồn nước sao cho an toàn hơn.” (8)*

Cùng với những toan tính lượng định lạc quan như trên, Giáo sư Võ Tòng Xuân cũng nhận định rằng cho dù Việt Nam có lên tiếng phản đối nhưng cũng chẳng thể làm được gì để mà ngăn chặn Trung Quốc và Thái Lan thực hiện kế hoạch khai thác sông Mekong của họ.

## THÁCH ĐỐ CỦA THẾ KỶ 21

Bước sang thế kỷ 21, với kỹ thuật cao, với lòng tham của con người, chẳng khó khăn gì để giết chết một dòng sông, hủy diệt cả một hệ sinh thái phong phú nhưng cũng rất ư là mong manh của hành tinh này.

Tất cả sáu nước ven sông với những định chế chính trị xã hội và văn hóa khác nhau, nhưng cùng có chung một nhu cầu khẩn thiết là khai thác con sông Mekong để phát triển. Không phải là không có những mâu thuẫn quyền lợi và tranh chấp khi tới với nguồn nước và tài nguyên không phải là vô hạn của dòng sông.

Thực tế cho thấy dễ dàng để thỏa thuận với nhau trên một số nguyên tắc khái quát như “*sử dụng nước và các nguồn tài*

*nguyên phải đáp ứng với nhu cầu bảo vệ, bảo tồn, thăng tiến môi sinh và duy trì cân bằng hệ sinh thái”* nhưng đi vào thực hiện với chi tiết còn cả một “khoảng cách đại dương”. Dĩ nhiên sẽ có những diễn dịch khác nhau và phản ứng hành động khác nhau theo hoàn cảnh của mỗi nước ven sông.

Liệu ai sẽ thực sự trách nhiệm “*duy trì dòng chảy tối thiểu*” của con sông Mekong trong mùa khô để nước mặn từ ngoài Biển Đông không tiếp tục lấn vào sâu và xa hơn nữa vào ĐBSCL? Cũng như làm sao để có dòng chảy đủ mạnh trong mùa lũ để có nước chảy ngược từ con sông Tonle Sap vào Biển Hồ, để duy trì nhịp đập trái tim của Cam Bốt. Và cho đến nay, không ai có thể đưa ra một lời giải đáp.

Trong một tương lai không xa, con sông Mekong – con sông Danube của Châu Á ấy, sẽ chỉ còn là một con sông chết, chỉ để sản xuất thủy điện, dùng làm thủy lộ giao thông và tệt hại hơn nữa còn là cống rãnh để đổ xuống các chất phế thải kỹ nghệ từ tỉnh Vân Nam Trung Quốc.

Rồi nhìn về Việt Nam với hình ảnh ước lệ của hơn nửa thế kỷ trước về một Đồng Bằng Sông Cửu Long, với ruộng vườn thẳng cánh cò bay, tôm cá thì đầy đồng – thì nay tất cả đã đi vào quá khứ. Chỉ mới đây thôi có dịp trở lại viếng thăm, để chỉ thấy trên toàn cảnh là một ĐBSCL đang suy thoái và cứ nghèo dần đi. Và không biết một trăm năm sau, liệu có còn không một Đồng Bằng Sông Cửu Long và một Nền Văn Minh Miệt Vườn?

NGÔ THẾ VINH

11 – 11 – 2005

Tham khảo:

1/ *Progress In Water Management at the Mekong River Basin, MRC Presentation at Third WWF, INBO Official Session, Mar 20, 2004*

2/ *Mekong River At Risk, Barry Wain, FEER, Aug 26, 2004*

3/ *Chinese Dam Project may spell disaster for mighty Mekong river, Denis Gray, Nov 2, 2002, (AP)*

4/ *Hunsen backed China's often-criticized development plans for the Mekong river Phnom Penh, Jun 29, 2005, (AFP)*

5/ *Chinese Premier Wen Jiabao opened the Second Greater Mekong Subregion Summit, Beijing, Jul 4, 2005, (AFP)*

6/ *The Mekong, Environment and Development, Hiroshi Hori, United nations, University Press, Tokyo 2000*

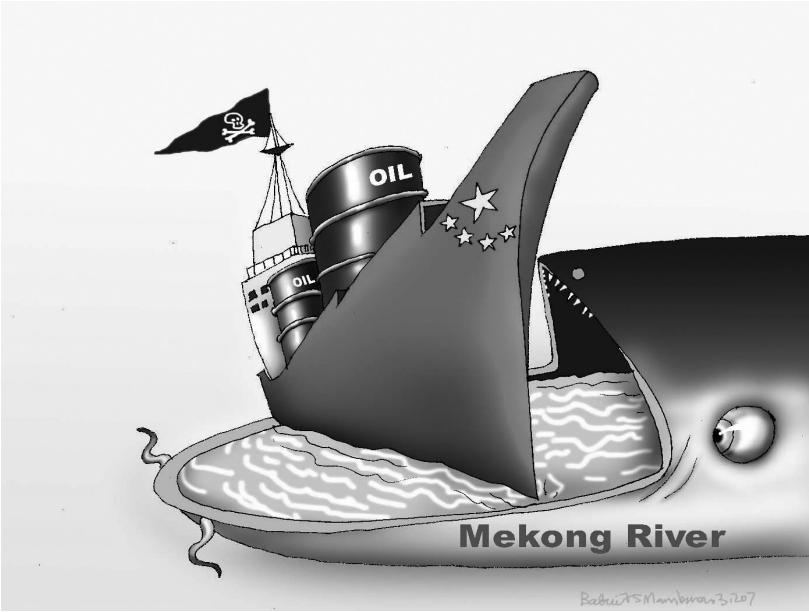
7/ *Kok-Ing-Nan Water Diversion Project, Mekong Watch: Japanese ODA to Thailand, FY 2001*

8/ *Ánh Nguyệt, RFI, Phỏng vấn Gs Võ Tòng Xuân, Đại Học An Giang 03-12-2004, 10-10-2005*

## **Trung Quốc Biến Sông Mekong Thành Thủy Lộ Chuyển Dầu Khí**

*Bangkok, 01/05/2007 (Tin tổng hợp IPS & Asia Times Online)  
Do khát năng lượng, Trung Quốc đã biến con sông Mekong với hệ sinh thái vốn mong manh trở thành con đường chuyển vận dầu khí, gây quan tâm cho các nhà hoạt động môi sinh Đông Nam Á, trong trường hợp tai nạn, dầu có thể đổ tràn xuống sông, sẽ phá hủy môi trường sống của hơn 60 triệu cư dân sống dọc theo con sông nơi hạ nguồn.*

Theo Tân Hoa Xã ngày 29-12-2006, hai con tàu chở 300 tấn dầu từ một gang cảng Chiang Rai Bắc Thái ngược dòng sông Mekong đã tới được một gang cảng phía tây nam tỉnh Vân Nam. Cuộc chuyển vận dầu lịch sử này đã đánh dấu sự quyết tâm của Bắc Kinh đi tìm một con đường thứ hai chuyển dầu từ Trung Đông vào Trung Quốc thay vì phải qua eo biển Malacca. Về mặt chiến lược, Bắc Kinh không ngừng bày tỏ mối quan tâm về tình huống phải đương đầu với các chiến hạm Mỹ phong tỏa sinh lộ chở dầu của Trung Quốc qua eo biển này. Số phận của con sông Mekong, từ lâu là cội nguồn mối bất hòa giữa các nước Đông Nam Á và Trung Quốc khi mà Bắc Kinh có kế hoạch xây một chuỗi các con đập thủy điện trên khúc sông thượng nguồn, gây mối lo ngại về ảnh hưởng tác hại môi sinh. Từ 2004, sau khi các khúc sông ghềnh thác được nhóm kỹ sư Trung Quốc khai quang, sông Mekong đã trở thành thủy lộ giao thông cho những con tàu lớn chở hàng hóa từ Trung Quốc xuống bắc Thái. Tháng Ba, 2006, một thỏa ước được ký kết giữa Trung Quốc với Miến Điện, Thái Lan và Lào cho phép vận chuyển lượng dầu 1,200 tấn/tháng trên sông Mekong vào Trung Quốc. Sau cuộc giằng co thành công của hai con tàu chở dầu lên Vân Nam, Bắc Kinh đã đưa ra kế hoạch vận chuyển dầu lên tới 70, 000 tấn/năm. Tháng Tư, 2006 Bắc Kinh lại ký kết thêm với Miến Điện để xây dựng công trình ống dẫn dầu từ hải cảng Sittwe vịnh Bengal lên tới thủ phủ Côn Minh tỉnh Vân Nam. Theo Primrudee Daoroung, thuộc tổ chức bảo vệ môi sinh TERRA, thì *“Mọi thương lượng về vận chuyển dầu trên sông Mekong đã diễn ra trong bí mật, không có thông tin nào được công khai hóa nhằm thu thập ý kiến của quần chúng, đặc biệt là với cư dân sinh sống dọc theo hai bên bờ con sông Mekong. Điều ấy đã xác định ai thực sự kiểm soát con sông Mekong.”*



## SÁCH DẪN

### \_ A

Á châu Gió Mùa 141  
ACV / Air Cushion Vehicle /  
hovercraft 143  
AFP 283  
Albright, Madeleine 82  
Angkar / Tổ chức Khmer Đỏ 208  
Angkor Wat / Đế Thiên Đế Thích  
148  
Ánh Nguyệt [Pv RFI] 242, 290  
Ấp / Làng Văn hóa 242

### \_ B

Babui 75 mamburao 13, 79, 80,  
274, 295  
Bach At the Pagoda 166  
Bạch Đằng Giang/ Ngô Quyền 97  
Baht [tiền Thái Lan] 132  
Ban Chiang [Thái] 139-141  
Ban Phanom 115, 124, 126  
Ban Shang Hay 125  
Bánh mì baguette 98, 105, 204  
Banna [phi trường] 68  
Báo Bách Khoa 144  
Báo Cambodge Soir 170  
Báo Cambodia Daily 170

Báo Di Tới 313  
Báo FEER 43, 187  
Báo Hội Tiền Giang Hậu Giang  
202  
Báo Hợp Lưu 169  
Báo National Geographic 278  
Báo New York Times 171, 281  
Báo Phnom Penh Post 170, 177,  
178, 181  
Báo The Nation [Thái] 15, 189  
Báo Le Rénovateur [Lào] 81,  
113, 115  
Báo Tập san Y sĩ 322  
Báo Người Việt 141  
Báo Thanh Niên 270  
Báo Thế Kỷ 21 14  
Báo Tuổi Trẻ 237  
Báo Vientiane Times [Lào] 81,  
115  
Bellewood, Peter 141  
Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ 256-  
265  
Bệnh viện Đa khoa Tây Đô 259  
Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang  
260, 266, 267  
Bệnh viện Jayavarman VII 151,  
165, 262  
Bệnh viện Kantha Bopha 165  
Bệnh viện Mahousot 118, 135,

139  
 Bệnh viện Settathirat [BV Nhật  
 Lào] 118  
 Bệnh viện Udonthani 139  
 Bhumibol, Adubjadej 83, 94, 132  
 Biên giới ảo / virtual border 72  
 Biển cổ 911 144, 147  
 Biển thể và xuống cấp 278  
 Biển Aral [Trung Á] 192  
 Biển Đông 29, 75, 195, 281, 290  
 Bộ Điện Lực Lào 103  
 Bộ Điện Lực Trung Quốc 35  
 Bộ Thờ Phụng và Tôn giáo [Cam  
 Bốt] 206  
 Boeng Tonle Chhmar / Moat Khla  
 153, 156  
 Bon Om Tuk / Ngày Hội Nước  
 207  
 BOOT / Build Own Operate  
 Transfer 104  
 Brezhnev, Leonid 122  
 Bún Qua Cầu 28  
 Bước đột phá “chống đói giảm  
 nghèo” 230  
 Bước Thứ Ba của Y khoa 266, 267  
 Bush, George W. 145

— C

Cá Ba sa 290  
 Cá Diêu hồng 244  
 Cá đuối nước mặn [Lấp Vò] 229  
 Cá Irrawady dolphin 73, 163  
 Cá kèo 244  
 Cá Pa Pu 137  
 Cá Pla Beuk 64, 73, 98, 137  
 Cá Quậy / Bow fish 57

Cá sông hay cá nuôi 244  
 Cá Tai Tượng 244  
 Cá tầm [sturgeon] 133  
 Cách Mạng Xanh về Lúa Gạo  
 230  
 Café Internet 108, 168  
 Cambodianna, khách sạn 180,  
 183  
 Cặn bã của tư bản 97  
 Cân bằng thủy học 289  
 Cân bằng hệ sinh thái 292  
 Cánh Đồng Chết 143, 166, 184,  
 211, 278  
 Cánh Đồng Chum / Plain of Jars /  
 Thong Hai Hin [Lào] 103  
 Cao Xuân Huy (Tháng Ba Gãy  
 Súng) 144  
 Cáp Duồn 144, 184  
 Cầu Cẩn Thơ 217, 247-256  
 Cầu Cảnh Hồng / Jinhong Made in  
 USSR, Made in China 60, 69, 267  
 Cầu Chruoy Changvar / cầu Hữu  
 Nghị Nhật Bản 171, 174  
 Cầu dây văng / cầu treo 271  
 Cầu Kompong Cham 197, 200,  
 255, 267  
 Cầu Lào- Nippon [Champassak /  
 Lào] 198, 267  
 Cầu Mittaphap / cầu Hữu Nghị  
 [Thái Lào] 89, 93, 118, 267  
 Cầu Monivong [Cam Bốt] 172,  
 178  
 Cầu Mỹ Thuận 198, 248, 265  
 Cầu Rạch Miễu 267-272  
 Cầu Vượt / flyover 255  
 Cây Cỏ Việt Nam [Phạm Hoàng  
 Hộ] 226, 225  
 Cây Số Sáu / Six Clicks City [Lào]

## 298 mekong

105, 109, 113  
Cây thốt nốt 149, 198, 211, 213  
Chainarong Srethachau 281  
Champa [vương quốc] 205-208  
Chăm Islam 171, 194, 206, 207  
Chất Da Cam / Agent Orange 219  
Châu Về Hiệp Phố 256  
Chennault, Claire [Flying Tigers] 18  
Chỉ có một lựa chọn: sự phát triển [Đặng Tiểu Bình] 76, 77  
Chhnok Tru 190  
Chiang Rai [bắc Thái] 279, 294  
Chiều dài 3000 năm lịch sử 45  
Chim bồ nông mỏ đốm / Spot-billed pelican 161, 164  
Chim bồ nông Đông phương / Oriental darter 161, 164  
Chim cốc / cormorants 48, 57, 61, 67  
Chim sếu cổ đen / Black neck stork 164  
Chim sếu vằn / Painted stork 162, 165  
Chim sếu sữa / Milky stork 162, 165  
Chim ưng đầu xám / Grey-headed fish eagle 162, 165  
Chim vịt trời cánh trắng / White-winged duck 161, 165  
China Mobile 29  
China Telecom 29  
Cnooc/ Chinese National Offshore Oil Corp. 281  
Chợ Lê Bình [ĐBSCL] 243  
Chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Phong Điền 239-243  
Chong Khneas 152

Chùa Ba Ngôi [Đại Lý] 47, 57  
Chủng loại hiếm quý 159, 161  
Chủng loại quan trọng / flagship species 227  
Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản / JICA 285  
Con sông quá khứ 145  
Con Đường Cái Quan 256  
Cơn Hồng thủy vỡ đập 287  
Côn Minh Rực Sáng 28  
Cồn Phụng [ông Đạo Dừa] 267, 270  
Công dân hạng hai / second class citizen 96, 182  
Công trình dẫn thủy Kok-Ing-Nan 285  
Công trình dẫn thủy KCM [Kong-Chi-Mun] 284  
Cộng sản Lào 97  
Cộng sản nguyên thủy 211  
Cộng sinh / symbiosis 159  
Cù lao Ông Chưởng [ĐBSCL] 190  
Cù lao Phụng [ĐBSCL] 92  
Cù lao Quy [ĐBSCL] 92  
Cù lao Rồng [ĐBSCL] 92  
Cù lao Thới Sơn [ĐBSCL] 92  
Cung Văn Hóa [Vạn Tượng] 109, 112  
Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông  
Dây Sóng 11, 236, 239

## \_ D

Dangerous Duo / Bộ Đôi Nguy Hiểm 132  
Danube of the East 69



DEA 146  
 Dịch cúm gia cầm H5 N1/ avian flu 224, 244, 272  
 Dịch HIV 119, 146, 191, 206  
 Dohamide / Đỗ Hải Minh 144, 312  
 Don Muang, phi trường 83  
 Dong Feng / Gió Đông 29, 37, 44  
 Du khảo / fieldtrip 17  
 Du lịch Đen / Opium tour 118  
 Du lịch Sinh thái / Ecotour 116, 144, 219, 227, 243  
 Duy trì dòng chảy tối thiểu 292  
 Dự Án Cải Thiện Thủy Lộ Thượng Nguồn Sông Mekong 289  
 Dự Án Giảm Nghèo Đô Thị 177  
 Dự Án Phá đá Mở rộng lòng sông / Mekong rapids blasting project 289  
 Dự án Phục hợp Dầu khí-Điện-Phân bón Cà Mau 248  
 Dừa đỏ, Dừa xiêm [Bến Tre] 272

\_ Đ

Đa dạng Sinh thái / Biodiversity 226  
 Đại Học An Giang 229-239, 290  
 Đại Học Cần Thơ 230, 234  
 Đại Học Columbia 237  
 Đại Học Cộng Đồng 235  
 Đại Học Hà Nội 188  
 Đại Học Hoàng Gia Phnom Penh 188  
 Đại Học Houston 130  
 Đại Học Luật khoa Hà Nội 113  
 Đại Học Pennsylvania 140

Đại Học Sài Gòn 235  
 Đại Học Stanford 96  
 Đại Học Thammasat [Thái] 132  
 Đại Học Văn Nam 20-25  
 Đại Lý / Dali 45, 57-68  
 Đảng CPP / Cambodian People's Party 202  
 Đảng CPT / Communist Party of Thai 134  
 Đảng FUNCINPEC 202  
 Đảng KNP / Khmer Nation Party 202  
 Đảng Ủy Côn Minh 53, 56  
 Đặng Tiểu Bình 25, 77  
 Đặng Trần Huân 313  
 Đào tạo theo địa chỉ 238  
 Đảo Chàng / Đồn Thao [Lào] 102  
 Đảo Nàng / Đồn Nang [Lào] 103  
 Đập Bạc Thềm Văn Nam 35, 38, 41, 71, 91, 280  
 Đập Cảnh Hồng 51, 280  
 Đập Daichaosan / Đại Chiếu Sơn [TQ] 122, 280  
 Đập Gongguoqiao / Công Quả Kiều [TQ] 282  
 Đập Gunlanba [TQ] 282  
 Đập Hòa Bình [VN] 105  
 Đập Houay Ho [Lào] 104  
 Đập Jiabi [TQ] 282  
 Đập Khemarat, dự án [Lào-Thái] 278  
 Đập Mạn Loan [TQ] 31-56, 91, 122  
 Đập Mongsong/ Mãn Tông 282  
 Đập Nam Dong [Luang Prabang, Lào] 104  
 Đập Nam Leuk [Bolikhamsay, Lào] 104

## 300 mekong

- Đập Nam Ngum [Vientiane, Lào] 94-104  
Đập Nam Pong [Thái] 130  
Đập Nam Pung [Thái] 130  
Đập Nam Theun Hinboun [Lào] 104  
Đập Nuozhadu / Nọa Trát Độ 282  
Đập Pa Mong, dự án [Lào-Thái] 106, 278  
Đập Sambor, dự án [Cam Bốt] 278  
Đập Selabam [Champssak] 104  
Đập Sexet [Savanakhet, Lào] 104  
Đập Sirikit [Thái] 286  
Đập thủy điện bỏ túi 62, 104  
Đập Xiaowan / Tiểu Loan 122, 282  
Đèo Hải Vân 116  
Đi về nơi hoang dã [Nhật Tuấn] 44  
Địa chỉ nghịch lý [UBQG Mekong VN] 228, 229  
Điều trị cao cấp 259, 262  
Điều trị theo yêu cầu 260  
Đồ Bá Khê 230  
Đổi dòng sông / river diversion 32  
Đổi Mới [thời kỳ] 90, 93  
Đông Dương [Việt Miên Lào] 98, 125, 129, 204  
Đông Phương Hồng 31  
Đồng [tiền Việt Nam] 270  
Động đất do hồ chứa / Reservoir triggered seismicity 103, 287  
Đồng Cà Mau 218  
Đồng lũ / flood plain 157  
Đồng Tháp Mười 218-229  
Đứa con độc nhất 43  
Đường Mã Trà / Tea-Horse Road 74  
Đường Ngoạn Cảnh / Scenic Route 36, 116  
Đường Tơ Lụa Phương Nam / Southern Silk Road 64, 74  
Đường Vương Giả / Old Royal Route [Lào] 109, 114, 116  
Đường xe lửa Côn Minh-Hà Nội-Hải Phòng 29
- E
- EDL / Electricité du Laos/ Bộ Điện Lực Lào 103, 104  
Einstein, Albert 22, 319  
Express Way 320 / Đường Tốc Hành 33-37
- F
- Fa Ngum, đường bờ sông [Vạn Tượng] 85, 91, 93  
Fall, Bernard [Street Without Joy] 113, 116  
FCCC 167-171, 185  
Flashback 53, 262  
Fontereau, Alex de 122  
Free duty shop 129  
French Commission of Mekong Exploration 64
- G
- Garnier, Francis 64, 82, 127

Gây rừng / afforestation 35  
 Gènes [giống lúa] chịu mặn 291  
 Giấc mơ không thể được 127  
 Giấc mộng lỡ 278  
 Giấc mộng lớn 276, 278  
 Giang cảng Cảnh Hồng 69  
 Giang cảng Tư Mao 68, 72, 74  
 Giang Trạch Dân 25  
 GMS / Lưu Vực Lớn Sông Mekong  
 14, 69, 283  
 Góí Thầu Ba Trung Quốc [đường  
 dẫn Cần Thơ] 249-255  
 Góí Thầu Hai Nhật Bản [câu  
 chính] 251, 255  
 Góí Thầu Một Việt Nam [đường  
 dẫn Vĩnh Long] 255  
 Greene, Graham [The Quiet  
 American] 83

## \_ H

Hoabinhians 141  
 Hạc Đông Phương / Sếu Đầu Đỏ  
 223, 227  
 Hải Nam [đảo] 25  
 Hajj Yusuf [Phó Giáo /Deputy  
 Imam] 206  
 Hán hóa / Sinicization 76  
 Hậu quả nhãn tiền 275  
 Hệ thủy học duy nhất của Biển  
 Hồ 153  
 Hiện tượng bất thường 32, 91  
 Hiệp Hội Phóng viên Không Biên  
 giới 145  
 Hiệp Ước Hợp Tác Phát Triển Bên  
 Vững Hạ Lưu Sông Mekong 279  
 Hiệp Ước Môi Sinh Kyoto 195

Hiệp Ước Trao Đổi Dữ Kiện Thủy  
 Văn 280  
 High-tech mogul 130  
 Hiroshi Hori 287  
 Hitchcock, Alfred [The Birds] 164  
 Hồ Chí Minh 134, 137  
 Hồ Điền Trì / Dianchi Lake 74-76  
 Hồ Nhĩ Hải / Erhai Lake 57, 67  
 Hoàng Cương 17  
 Hoàng Khởi Phong [Người Trăm  
 Năm Cũ] 144, 314  
 Hoàng Văn Hoan [Giọt Nước trong  
 Biển Cả] 134  
 Hoàng hôn trên sông Mekong 53,  
 212, 214  
 Hoàng Sa, Trường Sa [quần đảo]  
 29, 73, 195, 256  
 Hội Nghị Hạc Quốc Tế / ICF 219  
 Hội Nghị Môi sinh và Phát triển  
 Rio de Janeiro 14  
 Hội Nghị Thượng Đỉnh Côn Minh  
 2005 283  
 Hội Pháo Bông / Rocket Festivals  
 [Lào] 117  
 Holiday Inn Côn Minh 23, 28  
 Hồng vệ binh / Red Guards 31  
 Hứa bảo Liên [Nguyễn Tường  
 Bách và Tôi] 20, 24  
 Hui / người Hồi giáo TQ 33, 36,  
 56  
 Hunsen 146, 165, 183, 197, 198,  
 262, 283  
 Hy Mã Lạp Sơn 29

## \_ I

ICF / International Crane

## 302 mekong

Foundation 219, 226  
Ieng Sary 183  
IMC / Ủy Ban Lâm Thời Sông  
Mekong 278  
IRN 106  
Isan [cao nguyên Thái] 129  
IUCN [International Union for  
Conservation of Nature] 219

## \_ J

Jayavarman VII 151, 165, 265  
JICA / Japan International  
Cooperation Agency 285  
Joconde, La [Leonard De Vinci]  
149

## \_ K

Kang Kek Ieu / Đồng chí Duch  
209  
Katmandu [Nepal] 57  
Kaysone Phomvihhan [Viện Bảo  
tàng] 109, 113  
Kế hoạch Ba Giảm Ba Tăng 239  
Khai thác tự hủy 11  
Khánh Trường [họa sĩ] 13, 169  
Khát vọng vô hạn về năng lượng  
[TQ] 281  
Khone, thác [Lào] 159  
Khu Bảo Tàng Cây Lúa ĐBSCL  
239  
Khu Bảo Tồn Sinh Thái /  
Biosphere Reserve 153, 156  
Khu Di Sản Thế Giới 117, 119  
Khu Đa Dụng Bảo Tồn / Multiple

Use Protected Area 153  
Khu chuyển tiếp / transition zone  
153  
Khu đệm / buffer zones 153  
Khu kỹ nghệ Tonle Sap 188  
Khu trung tâm / core areas 153,  
225  
Khúc giao hưởng tĩnh lặng 128  
Khủng hoảng kinh tế Thái Lan 59  
Killing Fields [phim] 171, 174  
Kinh tế thị trường 262  
Kip [tiền Lào] 102  
Kipling, Rudyard 165  
Kok-Ing-Nan [dự án] 285-287  
Kompong Chhnang [Cam Bốt]  
190-196  
Kong-Chi-Mun [dự án] 284-286  
Kuwait Thủy Điện Đông Nam Á  
[Lào] 105, 106  
Kỳ quan môi sinh / ecological  
wonder 164  
Kỹ thuật Môi trường / environment  
engineering 238  
Kyoto Global Climate Warming  
Conference [12/12/1997] 195

## \_ L

Lagrée, Doudart de / Francis  
Garnier 64, 82, 124  
Lane Xang, khách sạn [Vạn  
Tượng] 90, 95  
Lao Lum / Lào Kinh 94  
Lao Soung / Lào Núi 94  
Lao Theung / Lào Thượng 94  
LaoPDR.com 81, 108  
Lao Sodom / ổ tội ác Lào 103

Lấp Vò [huyện] 229  
 Lấy Máu của Đất 284  
 Lê Khả Phiêu 43  
 Leonowens, Anna 123  
 Lhasa, [thủ đô Tây Tạng] 44  
 Liên doanh / Joint venture 32  
 Lima Site 6 [Lào] 107, 111  
 Linh ngữ / Pla Beuk 64  
 Little Chicago [Côn Minh] 19  
 Lol Nol 184, 197, 208  
 Long Ân 317  
 Long Boret 208  
 Lúa hoang, lúa ma, lúa trời [Oryza  
 rufipogon, O. nivara] 224-225  
 Lúa Thần Nông HYV 230  
 Lùng và diệt [đánh cá] 97  
 Lương Thư Trung 314  
 Lưu Vực Lớn Sông Mekong / GMS  
 14, 69, 276, 283  
 Lưu Vực Dưới Sông Mekong /  
 Lower Mekong Basin 276  
 Lưu Vực Trên Sông Mekong /  
 Upper Mekong Basin 276, 286

— M

Mạch sống / Life-line 90  
 Mai Thảo [Sáng Tạo] 169  
 Mak Moreth 285  
 Malacca (eo biển) 12, 54, 294  
 Mallalieu, Mark 177  
 Mạn Loan Điện Quảng 4  
 Manwanzhen / Mạn Loan trấn 39,  
 49  
 Mạng Lưới Sông Đông Nam Á  
 281  
 Mao Trạch Đông 22, 25, 77, 122

Marco Polo 64, 75  
 McCarthy, James 133  
 Meas Rithy 157, 160  
 Mekong Expedition (1866-1868)  
 82  
 Mekong Environment  
 Development [Hirhoshi Hiro] 287  
 MIC / Mekong Interim Committee  
 278  
 Mekong River Culture & Art  
 Centre [Đại Lý] 67  
 MEREM [Mekong Resources  
 Economic Management] 291  
 Mika Toyota 58, 71  
 Mimosa pigra / trinh nữ nhọn/ mai  
 dương, ngưu ma vương 225  
 Minh Mạng [vua] 187  
 Mố 58 [cầu Rạch Miếu] 271  
 Mối thù hận lịch sử 187  
 Món Lạ Miền Nam [Vũ Bằng]  
 244  
 Monbeliard [nơi sinh H. Mouhot]  
 125  
 Một hoàn tất lịch sử 35  
 Mouhot, Henry 122-125, 138, 149  
 Mùa Thổ Dậy 184  
 Mường Luông / Luang Prabang  
 119-122

— N

Nabon [làng] 96  
 Naga, Rắn Thần 138  
 Nam Chiếu / Nanzhao 45, 57  
 Nam Phou, quảng trường 90  
 Nam Tiến 146, 187  
 Năm Số Không / Year Zero 204

Nạn khan hiếm nước [WWD 2007] 14  
 Nền cũ lâu đài bóng tịch dương [Bà Huyện Thanh Quan] 215  
 Nền văn minh những chiếc lu 202  
 Ngày 7-1-1979 [giải phóng Cam Bốt] 183  
 Ngưỡng môi sinh tử vong 190  
 Nguyên Mông / Mongol Yuan 57  
 Nguyễn Đình Toàn 314  
 Nguyễn Hiến Lê 148  
 Nguyễn Hữu Chung 202  
 Nguyễn Kỳ Hùng 145, 229  
 Nguyễn Ngọc Bích 320  
 Nguyễn Tường Bách / Viễn Sơn 24  
 Nguyễn Tường Long / Hoàng Đạo 24  
 Nguyễn Tường Tam / Nhất Linh 23, 24  
 Nguyễn Văn Lục 322  
 Nguyễn Xuân Thiệp 321  
 Nhà máy nhiệt điện 104  
 Nhà nước toàn trị 50  
 Nhật Tiến 312  
 Nhóm Bạn Cửu Long 7, 276  
 Ninh Kiều [quận] 261  
 Nixon, Richard 77  
 No man's land 160  
 Nong Khai, thị trấn 129-134  
 NTA / National Tourism Authority 117  
 Núi đồi bi thảm 107  
 Núi Tối / Pu Mụt [Lào] 102  
 Nuôi cá lồng 290

— O

ODA / Official Development Assistance 248  
 Ốc Eo [di chỉ, An Giang] 229  
 Ốc đảo hòa bình 267  
 Ốc đảo sáng choang 262  
 Olympic Stadium [Cam Bốt] 213  
 Ôn Gia Bảo 283  
 Ông Đạo Dừa 267  
 Ống dẫn dầu Sittwe-Côn Minh 294  
 Opium tour Sex tour 118  
 Osamu Shiosaki 248  
 Oudon International Hospital 139

— P

Pailin [sào huyệt Khmer Đỏ] 213  
 Pak Ou, Hang Phật 125, 128  
 Pantouxai [đài Chiến Thắng] 84  
 PATA 117  
 Pathet Lao 113  
 Pavie, Auguste 124-125  
 Petro-China 29  
 Phá rừng tự sát 191  
 Phà An Hòa 265  
 Phà Cần Thơ 265  
 Phà Cao Lãnh 265  
 Phà Mỹ Thuận 265  
 Phà Rạch Miễu 267  
 Phà Việt Đan 267  
 Phạm Duy [Con Đường Cái Quan] 256  
 Phạm Hoàng Hộ [Cây Cỏ Việt Nam] 225, 226  
 Phan Bội Châu 134  
 Phan Nhật Nam 323

Phan Tấn Hải 316  
 Phan Văn Khải 247  
 Phân Bộ Điện Lực Lào 103  
 Phân Bộ Thủy Điện Vân Nam 41, 42  
 Phản ứng theo hoàn cảnh 18  
 Phát triển Bền vững 12  
 Phát triển không bền vững 272  
 Phi / thần linh 103  
 Phó bản hạng hai rập khuôn TQ 43  
 Phrathat Klang Nam / Đền Phật Giữa Sông [Thái] 137  
 Phù Nam [vương quốc] 229  
 Phùng Trung Ngân 218  
 Pimay, Tết [tháng Tư, Lào] 117, 127  
 Pochentong, phi trường 168, 213  
 Pol Pot 143, 167, 183, 197, 203  
 Prek Toal [vùng Bảo Tồn Biển Hồ] 152-164  
 Primrudee Daoroung/ TERRA 294

– Q

Quatre Bras / Chatomuk 190, 207, 212, 213  
 Quế Châu 91  
 Quyền phủ quyết / veto power 279, 285

– R

R & D [Research & Development] 230

Ramadan, Mùa Chay 201, 207  
 Richner, Beat [Beato-cello in Concert] 151, 165  
 Roberts, Tyson 281  
 Rong tảo / riverweed / kai 152  
 Rừng Đá / Thạch Lâm 26-31  
 Rừng lũ / flooded forest 154, 159, 164  
 Rừng mưa / rainforest 44, 63, 70, 101  
 Rừng Tái Sinh / Reforestation 70  
 Rừng Tràm/ Malaleuca 219

– S

Sắc dân Akai 66  
 Sắc dân Bạch / Bai 45-48, 57, 61  
 Sắc dân Di / Yi 30, 69  
 Sắc dân Hani 71  
 Sắc dân Hmong 76, 108  
 Sắc dân Hui [[người Hồi, TQ] 33, 36, 56  
 Sắc dân Lu 124  
 Sắc dân Thái / Dai 51, 68  
 Sắc dân Yao 107  
 Sầm Nứa 103, 105  
 Savang Vathana [vua Lào] 94  
 Schanberg, Sidney 171  
 Schweitzer, Albert 167  
 Shawcross, William 191  
 Show Âm Thanh và Ánh sáng 27, 147  
 Siem Reap 146-149  
 Siêu Xa lộ Bangkok-Nam Vang-Sài Gòn 198  
 Sihanouk 165,  
 Sihanoukville 189

## 306 mekong

Simao / Tư Mao 54, 72-74  
Sirindhorn, Meha Chakri 98, 133  
Sirik Matak 208  
Sisavang Vong 88  
Sở Bảo Tồn Biển Hồ 153  
Sòng bài Sinh thái / Eco-Casino [Nam Ngum, Lào] 96, 207  
Sòng Bài Sinh Thái Naga [Nam Vang] 207  
Sông Bassac 172, 181  
Sông Cát vàng / Liusha 62, 68  
Sông Chao Phraya [Thái] 189, 286  
Sông Chi 284  
Sông Dương Tử / Yangtze 75, 278  
Sông Hậu 92, 239-247  
Sông Hồng 75, 76  
Sông Ing 285  
Sông Kok 285  
Sông Lan Thương / Lancang Jiang 25, 32, 52, 280  
Sông Lop Buri [Thái] 189  
Sông Mệ / Mea Nam Khong / Mekong [Lào, Thái] 127  
Sông Mun 284  
Sông Nam Ngum [phụ lưu Mekong Lào] 94-103  
Sông Nam Khan [phụ lưu Mekong Lào] 124, 149  
Sông Nam Ou [phụ lưu Mekong Lào] 125  
Sông Nam Pong [Thái] 189  
Sông Nam Xong [Lào] 107  
Sông Nan [phụ lưu Chao Phraya] 285  
Sông Tiền 92, 261  
Sông Tigris, Euphrates 140, 318  
Sông Tonle Sap [Cam Bốt] 169,

188, 292  
Sông Tonle Thom / Mekong [Cam Bốt] 204  
Sông Xi'er [phụ lưu Mekong Vân Nam] 64  
Sốt rừng / forest fever 124  
South East Asia Rivers Network 281  
Souvanouvong [ông Hoàng Đổ] 82, 113  
STOL / Short Take-off and Landing 107  
Stone, Oliver [phim Platoon] 271  
Stung Sen [khu Bảo Tồn Biển Hồ] 153  
Swain, John [ký giả Sunday Times / River of Time] 172

## — T

Tam Giác Vàng 276  
Tàu vét / backhoe 289  
Tây Ba lô 87, 98, 107, 119, 170  
TCU 162  
TERRA 294  
Tẩy sạch chủng tộc / Ethnic cleansing 143, 184, 205  
Thái hóa 139  
Thaksin Shinawatra 130  
That Luong [quốc tự Lào] 84, 94  
Thất nghẽn mạch sống 280  
Thế kỷ Toàn cầu hóa 109  
Theroux, Paul 116  
Thị trấn giữa đường 77, 256  
Thỏa ước Ngừng Chế tạo Mìn Chống Cá nhân 195  
Thỏa ước Thủy vận trên sông



Mekong 72  
 Thỏa ước Trao đổi Dữ kiện Thủy văn 280  
 Thoại Ngọc Hầu 187  
 Thời kỳ chiến tranh lạnh 276  
 Thời kỳ Đồ Đá 141  
 Thời kỳ Đồ Đồng 139  
 Thụy Lệ/ Ruili 74  
 Tiểu Vùng Sông Mekong Mở Rộng [x.GMS] 278  
 Tinh Thần bài Việt 186  
 Tinh Thần Sông Mekong 12  
 Tổ Hợp Năng Lượng Nhà Nước TQ 35  
 Toàn Cầu Hóa / Globalization vs Mỹ Hóa 76, 132  
 Tonle Sap Biosphere Reserve 152, 156, 157, 160  
 Tổn thất phụ / collateral damage 238  
 Trại lao cải/ tù cải tạo 97  
 Tràm Chim Tam Nông / TCTN 164, 217-229  
 Trần Đức Lương 146, 172, 178  
 Trần Huy Bích 17  
 Trần Ngươn Phiêu 218, 224  
 Transnational Migration of Ethnic Minority Akai 72  
 Trâu sắt, trâu cày 63  
 Trinh nữ gai / Mimosa pigra 225, 226  
 Trinh nữ mắc cở / Mimosa pudica 225  
 Trồng Đồng 122  
 Trồng cây gây rừng / afforestation 35  
 Trồng thuần cây kỹ nghệ 70  
 Trung Quốc đang canh tân 46

Trung Quốc mở cửa 25, 50  
 Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Nam Á 58, 71  
 Trung Tâm TẠO Nguồn Phát Triển Cộng Đồng [ĐHAG] 233  
 Trương Khánh Tạo 17, 18, 23  
 Trương Minh Giảng 187  
 Trường Sa / Spratlys, Hoàng Sa / Paracels [quần đảo] 29, 73, 256  
 Tú Xương 93  
 Tù cải tạo 53  
 Từ Mẫn Võ Thắng Tiết [Nxb Lá Bối, Văn Nghệ] 13, 236  
 Tự thiết kế, tự thi công 271  
 Tuk tuk, xe 90  
 Tuol Sleng / S-21 169, 211-213  
 Tương phản giữa truyền thống và canh tân 24  
 Tượng Năng Tiến 13  
 Tượng Đài Chiến Thắng Việt Nam – Cam Bốt 183, 185  
 Turkeys trên đất Lào 105  
 Tyson, Robert 281

— U

Udon, phi trường [Thái] 138  
 UNESCO 117, 119, 156, 160  
 UNDP / Chương Trình Phát Triển LHQ 177  
 Unlearned Lessons / Bài Học Không Học 189  
 USAID 113  
 Ủy Ban Quốc gia Sông Mekong Việt Nam 228, 229  
 Ủy Ban Sông Mekong / MRC 276  
 Ủy Ban Sông Mekong Lâm Thời

[Mekong Interim Committee] 278  
 Ủy Hội Sông Mekong / MRC  
 [Mekong River Commission] 279

— V

Vân Huyện / Yunxian 39, 49  
 Văn Cao [nhạc sĩ] 256  
 Văn minh Angkor-Khmer 196, 212  
 Văn minh Miệt Vườn [ĐBSCL] 93, 195, 235, 292  
 Văn Nghệ [nhà xuất bản] 13, 236  
 Văn Đài, nữ sĩ 119  
 Vang Pao 81, 107  
 Vật Lý Trị Liệu [Khoa] 266, 267  
 Vang Vieng 105, 108, 111  
 Vết thương lịch sử 212  
 Viện Lúa Gạo ĐBSCL 291  
 Viện Lúa Gạo Quốc Tế 225, 230  
 Viện Nghiên Cứu Nhiệt Đới Smithsonian 281  
 Viện Phát Triển Quốc Tế 177  
 Visa on arrival 147  
 Võ Tông Xuân [ĐH An Giang] 225, 226, 244, 290, 291  
 Voluntary Faculty / Ban Giảng huấn Tự nguyện 237  
 Vũ Bằng [nhà văn] 244  
 Vũ Văn Dzi 313  
 Vực dậy từ tro than 143, 199  
 Vùng Ba Biên giới [Tam Giác Vàng] 276  
 Vườn Quốc Gia Tràm Chim 220  
 Vườn Trái cây Phong Điền 241, 243

— W

WAR / Wildlife At Risk 223  
 Watershed 288  
 Wattay [phi trường] 83, 129  
 WB / Ngân Hàng Thế Giới 146  
 White, Joyce 141  
 Wild West Đông Nam Á 171  
 World Heritage Site / Khu Di Sản Thế Giới [UNESCO] 117  
 World Horti-Expo Garden 36, 76  
 World's Red Book / Sách Đỏ Thế giới 219  
 World Water Day / Ngày Nước Thế Giới 14, 17  
 World Wetland Day / Ngày Đất Ngập Thế Giới [02/02/2004] 226  
 WTO 238  
 WWF / World Wildlife Fund 219

— X Y Z

Xa lộ nâu 239  
 Xa lộ Vân Nam-Miến Điện 74  
 Xác Khmer hồn Việt 187  
 Xây kè lấn sông 246, 247  
 Xishuangbanna 68-73  
 Xứ sở bị lãng quên [Lào] 81  
 Youn / bọn Bắc 184, 186  
 Yuan [nhân dân tộc TQ] 75  
 Yunnan Manwan Power Generating Co.Ltd 49

# CHỮ VIẾT TẮT

- ACV Air Cushion Vehicle  
ADB Asian Development Bank  
AFP Agence France-Presse  
AIDS Acquired Immune Deficiency Syndrome  
BBC British Broadcasting Corporation  
CIA Central Intelligence Agency  
CPP Cambodian People's Party  
CPT Communist Party of Thai  
DEA Drug Enforcement Administration  
ĐBSCL Đồng Bằng Sông Cửu Long  
ĐHAN Đại Học An Giang  
FCCC Foreign Correspondents Club of Cambodia  
FEER Far Eastern Economic Review  
FULRO Front Unifié de Lutte des Races Opprimées  
FUNCINPEC Front Uni National pour un Cambodge Indépendant Neutre Pacifique et Coopératif  
GMS Greater Mekong Subregion  
HIV Human Immunodeficiency Virus  
HYV High Yield Variety  
ICF International Crane Foundation

310 mekong

IRRI International Rice Research Institute  
IUCN International Union for Conservation of Nature  
JICA Japan International Cooperation Agency  
KCM Kong-Chi-Mun [project]  
KIN Kok-Ing-Nan [project]  
KNP Khmer Nation Party  
Lao PDR Lao People's Democratic Republic  
MEREM Mekong Resources Economic Management  
MIC Mekong Interim Committee  
MRC Mekong River Commission  
MRC Mekong River Committee  
NGO Non-governmental organization  
NTA National Tourism Authority  
ODA Official Development Assistance  
ON *Oryza nivana*  
OR *Oryza rufipogon*  
PATA Pacific-Asia Tourism Association  
R&D Research and Development  
RFI Radio France International  
TCTN Tràm Chim Tam Nông  
TCU Tonlesap Coordination Unit  
UNCHS United Nations Centre for Human Settlement  
UNDP United Nations Development Plan  
UNESCO United Nations Educational, Scientific and  
Cultural Org.  
USAID U.S. Agency for International Development  
VOA Voice of America  
WAR Wildlife At Risk  
WB World Bank  
WTO World Trade Organization  
WWF World Wildlife Fund

ĐIỂM SÁCH



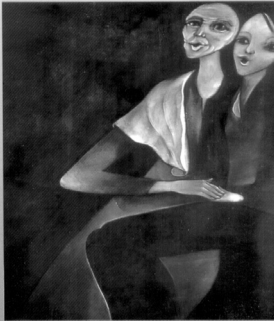
NGÔ  
THẾ VINH

CỬU LONG CẠN DÒNG  
BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG



VĂN NGHỆ  
(tái bản lần 1, 2001)

NGÔ THẾ VINH



CỬU LONG CẠN DÒNG  
BIỂN ĐÔNG DẬY SÓNG



VĂN NGHỆ

## ĐIỂM SÁCH

### Cửu Long Cạn Dòng

### Biển Đông Dậy Sóng:

NHẬT TIẾN\_ Ngày Nay 443 (01/10/2000)

Trên hai mươi ba chương sách dàn trải rất nhiều vấn đề thuộc về thiên nhiên, về con người, về tâm tình thao thức của nhiều nhân vật điển hình, về môi trường sống và cả những mưu toan chính trị, tất cả đã được tác giả trình bày khi thì dưới dạng những trang biên khảo cực kỳ phong phú về lịch sử, về phong tục, về tín ngưỡng hay tập quán của nhiều bộ tộc, khi thì là những dữ kiện, những con số, những thống kê khoa học chính xác, và đặc biệt lời cuốn hơn cả, là những trang du ký sinh động, đầy màu sắc của nhiều miền đất lạ trên cao nguyên, trên đồng bằng, trong rừng sâu núi thẳm hay ngoài đại dương, những trang ghi chép tuyệt vời đối với những ai chưa có dịp đi và sống.

ĐỖ HẢI MINH\_ Thế Kỷ 21, 139 (11/2000)

Dưới thể tài theo mô thức “dữ kiện tiểu thuyết” độc đáo, duy nhất, của bản thân Ngô Thế Vinh, tác phẩm quả thật đã thể hiện một công trình nghiên cứu công phu theo chiều sâu cận kề của từng vấn đề nêu lên, đánh dấu một đỉnh cao trong văn nghiệp Ngô Thế Vinh. Giá trị căn bản của tác phẩm là đã thành công, xuyên qua các dữ kiện, cung ứng những thông tin giá trị vô song về quá khứ sóng gió của từng khu vực dòng sông

Mekong chảy qua, để từ đó đưa dẫn người đọc làm quen rồi tiếp cận với các vấn đề môi sinh được đặt cho toàn vùng, và xây dựng một tầm nhìn chiến lược bao quát, thoát khỏi những vớ vẩn bện cục bộ địa phương.

VŨ VĂN DZI \_ Đi Tới 40 & 41 (12&01/2000)

*Ngô Thế Vinh đã chọn con Sông Mekong làm bối cảnh cho một cuốn sách soạn thảo hết sức công phu từ mấy năm nay, sách dày 648 trang và chia làm 23 chương khác nhau nhưng giống những viên ngọc quý nối liền với nhau bằng một sợi dây là con Sông Mekong với nhiều tên khác nhau như Dza Chu, Lan Thương Giang, Mae Nam Không, Tonle Thom, Cửu Long... Tác giả dùng kỹ thuật tiểu thuyết dữ kiện gọi là faction dùng một số nhân vật hư cấu hoặc xác thực làm nhân chứng cho những biến chuyển chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học đang diễn ra ở các nước lưu vực Sông Mekong. Mỗi chương là một cánh cửa mở ra cho một chuyến đi thăm lịch sử, khảo cổ, tôn giáo, địa lý, chính trị, văn hóa của mỗi vùng từ cao nguyên Tây Tạng cho tới tận mũi Cà Mau.*

ĐẶNG TRẦN HUÂN\_ Thời Luận (08-12-2000)

*Những cuốn sách gọi là tiểu thuyết của Ngô Thế Vinh phần lớn đều mang một chủ đề một hoài bão bên ngoài lãnh vực tiểu thuyết thuần túy... Tới cuốn Cửu Long Cận Dòng Biển Đông Dậy Sóng, Ngô Thế Vinh đã có tầm nhìn rộng hơn bên ngoài biên giới quốc gia. Ngô Thế Vinh đã xây dựng tác phẩm của ông bằng những tài liệu tham khảo nhưng có suy xét chọn lọc và bằng chính kinh nghiệm thực tế như năm 1999, ông đã về tận Đồng bằng Sông Cửu Long, tận Cà Mau Năm Căn quan sát tại chỗ để có những dữ kiện mới nhất. Cửu Long Cận Dòng Biển Đông Dậy Sóng là một tác phẩm giá trị...*

LƯƠNG THỰ TRUNG\_ Văn Học 180 (04-2001)

*Sau khi nằm trên chiếc võng bố da treo tòng teng dưới bóng mát bụi tre gai bên bờ kinh sáng Bốn Tổng, đọc xong cuốn sách mới của Ngô Thế Vinh có thể đưa ra một nhận định tổng quát: “Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng” không thuần là một quyển biên khảo về địa dư chí, không thuần là một tập sách về du ký du khảo, không thuần nhất là một cuốn tiểu thuyết theo cái nghĩa tiểu thuyết, không thuần nhất về một loại sách lịch sử, không thuần nhất là một đề tài viết về văn minh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long nhưng đó là một tác phẩm có đầy đủ những tính cách của những điều vừa kể... Bên cạnh đó, tác giả còn cho chúng ta tận mắt nhìn những cảnh thật người thật qua hàng mấy mươi tấm hình được chụp như một nét sống động về cảnh vật thiên nhiên cùng con người nơi vùng đất Phương Nam với con Sông Cửu Long âm thầm chảy qua và tạo dựng vùng đồng bằng này...*

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN \_ VOA (06-2001)

*Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng của Ngô Thế Vinh được ghi là tiểu thuyết. Nhưng đọc cuốn sách người ta thấy mình chạm phải một vấn đề nghiêm trọng, thiết thân có ảnh hưởng tai hại tới nhiều người, nhiều thế hệ, nhiều quốc gia, ít nhất là bảy quốc gia trong vùng Đông Nam Á, có liên hệ với một dòng sông chứ không phải chỉ là những buồn vui, thơ mộng của một cuốn truyện, theo ý nghĩa thông thường.*

HÒANG KHỞI PHONG\_ Việt Tide (10-2001)

*Để viết về nhà văn Ngô Thế Vinh, tôi phải quay lại gần 30 năm (1971) khi tác phẩm Vòng Đại Xanh của ông ra đời, và đã đem về cho Ngô thế Vinh giải thưởng văn chương toàn quốc. Thời đó tôi chưa biết ông, nhưng những gì ông đề cập tới trong*



tác phẩm này thì tôi biết: Cuộc nổi dậy của người thiếu số trên cao nguyên mà chúng ta thường gọi là *FULRO*. Tôi chia xẻ rất nhiều suy nghĩ của Vòng Đại Xanh.

Hơn mười năm sau, tôi gặp nhà văn Ngô Thế Vinh tại Mỹ, tôi đã chứng kiến các tác phẩm của ông chào đời lần thứ hai tại Mỹ như *Vòng Đại Xanh 87*, *Mây Bão 93*, hoặc xuất hiện lần đầu như *Mặt Trận Ở Sài Gòn 96*, và mới đây nhất là một tác phẩm đồ sộ *Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng* vào cuối năm 2000. Năm 1996, sau khi tham dự một buổi hội thảo về con sông Mekong, ông đã bị ám ảnh bởi con sông này, con sông khởi đi từ nơi đất Phật Tây Tạng, lặng lẽ dưới trăng sao, cuộn cuộn trên ghềnh thác, uốn khúc qua bảy quốc gia xuống tới Đồng Bằng Sông Cửu Long trước khi đổ ra Biển Đông. Rồi từ đó qua các tờ báo Người Việt, Văn Học, Hợp Lưu, Thế Kỷ 21, Đi Tới... bắt đầu xuất hiện những bài viết khi xa, lúc gần với những dòng sông, những con đập, những hải đảo, những sinh vật, những chuyến thám hiểm đầu nguồn, những tranh chấp, ngoài biển khơi, liên hệ tới dòng Cửu Long đang cạn nguồn và Biển Đông đã bắt đầu dậy sóng do những sóng ngầm từ đáy đại dương vọng lên, nơi có những túi dầu mà các quốc gia trong vùng này đang tranh giành và cố ra công tìm kiếm.

Để hoàn tất những bài viết này, ông không chỉ làm việc với dàn máy điện toán ở nhà, tìm tài liệu trong các thư viện trên mạng lưới internet, và rồi vẫn chưa đủ, ông muốn chính mắt nhìn lại dòng sông Cửu Long của ông trước khi chính thức ngồi xuống nối kết những bài viết thành một tác phẩm. Để hoàn tất cuốn sách được nhìn qua ống kính của Nguyễn Kỳ Hùng. Rồi Ngô Thế Vinh cũng hoàn tất được điều ông dự định cho cuốn sách, cuối năm 2000, *Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng* ra mắt bạn đọc.

*Cuốn sách có 23 chương, mỗi chương được viết như là một truyện ngắn, hay một thiên biên khảo. Cuốn sách đáp ứng đúng những gì Ngô Thế Vinh kỳ vọng, mà sự kỳ vọng này đau lòng làm sao chỉ là một lời báo động không hơn kém. Lời kêu cứu tuy muộn màng nhưng nó cũng đã vang xa. Không đầy một năm sau cuốn sách có nhu cầu tái bản. Trong khoảng thời gian trước đó ông cũng đã thực hiện một chuyến đi xa khác\_ sang Lào và Thái Lan, tới với khúc sông Mekong gần chuỗi những con đập thượng nguồn Vân Nam. Một mình nơi đất lạ len lỏi trong rừng rú xứ Lào đôi lần ông bắt gặp lại cái không khí mà hơn ba chục năm trước khi còn một y sĩ đội nón xanh của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù ông đã trải qua\_ tôi nghĩ chuyến đi này đã là một dấu ấn lớn trong đời viết của ông.*

*Qua tác phẩm này, Ngô Thế Vinh đã nói với chúng ta, những người Việt trong và ngoài nước về những “vấn-đề-sống-còn” cho vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Ít nhất lời báo động của ông đã phần nào vang vọng tới những nơi nào có người Việt cư ngụ trên khắp năm châu, nhưng đến bao giờ thì những lời cảnh báo của ông mới vọng được qua bên kia bờ Thái Bình Dương, tới với đồng bào đang sinh sống trên vùng sông nước Cửu Long\_ nơi mà con sông cứ mỗi ngày một thêm nhiễm mặn và cạn dần, bên một Biển Đông thì sắp âm âm sóng dậy.*

PHAN TẤN HẢI\_ Việt Báo (12-2001)

Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng nêu lên các vấn đề hệ trọng của dân tộc, đưa độc giả vào một cảm giác bồn khoăn khi thấy như dường không thể có câu trả lời nào tức thời và dễ dãi.

Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng là tập biên khảo công phu của nhà văn kiêm bác sĩ Ngô Thế Vinh. Và có thật Cửu Long sắp cạn dòng hay không? Điều này nếu có sẽ dẫn tới các tai họa nào cho dân tộc Việt Nam? Nhà văn Ngô

Thế Vinh trong tiến trình nghiên cứu đã “đau lòng chứng kiến từng bước suy thoái của con sông lịch sử, con sông thời gian và đang có nguy cơ trở thành con sông cuối cùng ấy. Cuốn sách này viết về những năm tháng cuối cùng của con sông Mekong...”

Mặc dù “Cửu Long Cạn Dòng” được viết dưới dạng tiểu thuyết 23 chương, nhưng đây không phải thuần túy là hư cấu, bởi vì các bản nghiên cứu được dùng tham khảo cho tập tiểu thuyết biên khảo này đã đưa ra bản đồ và con số rất mực nghiêm túc\_ tính chung tác giả tham khảo tới 112 sách ngoại ngữ và Việt ngữ và bài nghiên cứu từ các tạp chí chuyên môn, nghĩa là danh mục sách cũng dài như chính dòng sông đó. Để rồi “Ngô Thế Vinh đã choáng váng thấy hết toàn cảnh tấn thảm kịch sông Mekong với bao nhiêu là tai ương mà phần lớn do chính con người gây ra.”

Đây là tác phẩm cần phải đọc đối với những người quan tâm về vận mệnh của dân tộc và muốn suy nghĩ về một lối thoát cho tương lai.

LONG AN \_ Người Việt (12-2001)

Không hiểu tại sao tôi vẫn chọn lựa con người nhà văn nơi Ngô Thế Vinh, mặc dù Ngô Thế Vinh đã chọn cho mình nhiều căn cước khác biệt khi anh lao vào trong thế giới của chữ nghĩa. Ở cuốn sách mới nhất của anh vừa được tái bản “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng”, người đọc đã thấy những hóa thân Ngô Thế Vinh biến thái liên tục theo từng trang mở rộng. Ngô Thế Vinh con người xanh của môi sinh, Ngô Thế Vinh con người chính trị nhân bản, Ngô Thế Vinh con người phiêu lưu trong khu rừng già địa lý chính trị, Ngô Thế Vinh con người tiên tri lịch sử...

Ở phần dẫn nhập, Ngô Thế Vinh đã giải thích về cuốn sách của anh, như “một dữ kiện tiểu thuyết”, một trộn lẫn giữa

facts và fiction. Tôi biết Ngô Thế Vinh không đặt những nỗ lực chính của anh trong văn chương, văn chương chỉ là một cái cớ, chỉ là một cái nền để anh trải rộng những ý nghĩ miên man của anh chảy theo một dòng sông lớn mang tên Cửu Long, dòng sông nhân chứng của buổi bình minh của bao nền văn minh, trong đó có nền văn minh Việt Nam, và chảy xuôi theo suốt một chiều dài lịch sử đằng đẵng của nhiều khối chủng tộc, với những tai ách thiên nhiên và tai ách của con người đã mang đến cho chính họ. Không hiểu sao tôi vẫn nhìn thấy con người nhà văn Ngô Thế Vinh nổi bật giữa những chân dung phức tạp của chính anh. Có lẽ vì tin tưởng rằng, chỉ có cái tâm vô lượng của một con người yêu chữ nghĩa mới chứa đựng hết những băn khoăn về những tai ách lịch sử mà con người phải gánh nặng trên vai, mà một nguyên do chính của những tai ách đó là những sai lầm dẫn dắt bởi sự hôn ám của trí tuệ của chính họ.

Những con sông lớn trên thế giới là những cái nôi của những nền văn minh rực rỡ của nhân loại. Nơi đó con người du mục đã dừng chân, đã làm quen với kỹ thuật chăn nuôi, với kỹ thuật nông nghiệp, đã khai mở những nền văn hóa và những nền văn minh lớn. Sông Nile ở Ai Cập, sông Tigre và Euphrate của vùng Châu thổ Lưỡng hà, sông Indus sông Ganges ở Ấn Độ, Hoàng Hà và sông Dương Tử ở Trung Hoa. Việt Nam đã dựng nên những chồi những nụ văn hóa đầu tiên ở vùng châu thổ sông Hồng, và ngày hôm nay dường như dòng sinh mệnh dân tộc đã chuyển dần về lưu vực con sông Cửu Long. Khu vực địa lý tận cùng của một con sông khởi nguồn từ đỉnh cao Tây Tạng.

Ngô Thế Vinh đã mở đầu cuốn sách của anh từ điểm cội gốc của con sông Cửu Long. Chính ở nơi đây trước cơn hoạn nạn của dân tộc Tây Tạng, anh đã có tiếng nói của con người nhân chủ, anh đã nói lời cảnh giác con người đế quốc Cộng

sản bằng chính ngôn từ của Marx: “Một dân tộc tìm cách nô lệ các dân tộc khác là tự rèn lấy xiềng xích cho chính mình”. Anh cũng nhắc lại suy nghĩ của đức Đạt Lai Lạt Ma, như một tóm lược suy nghĩ của chính anh sẽ được dàn trải trên hơn 700 trang sách, với sự hỗ trợ của một kho chứng liệu nghiêm chỉnh.

“Hòa bình và sự sống trên trái đất đang bị đe dọa bởi những hoạt động của con người thiếu quan tâm tới những giá trị nhân bản. Hủy hoại thiên nhiên và các nguồn tài nguyên thiên nhiên là do hậu quả của lòng tham lam và thiếu tôn kính đối với sự sống trên hành tinh này...”

Từ Tây Tạng Ngô Thế Vinh đã đưa nhân vật sáng tạo của anh xuôi theo dòng Cửu Long, qua từng lãnh thổ các quốc gia ôm ấp con sông này, để từ những thực tế ghi nhận tại chỗ, chứng minh những điều anh tin tưởng và muốn chia sẻ cùng người đọc. Con người ở Phương Đông đang gặp đại nạn Khoa Học Kỹ Thuật mà con người Phương Tây đã thọ nạn ở đầu thế kỷ thứ 18. Ô nhiễm chính trị, ô nhiễm nhân văn và thê thảm nhất là ô nhiễm môi sinh. Con người ở Phương Đông không học bài học cũ, đã và đang nhắm mắt chạy theo một nền khoa học vô tri, lạnh lùng và vô tình. Một nền khoa học phi lương tri, chỉ có một cứu cánh là chữ lợi. Chỉ mới hôm qua, Einstein đã hối hoảng tìm một lương tri cho khoa học qua con đường của đạo học. Ông cho rằng “Khoa học không tôn giáo thì què quặt, tôn giáo mà không khoa học thì mù lòa”.

Hầu hết những con sông ở Phương Đông, và quan trọng nhất là ở Trung Hoa đều trong tình trạng tốt cùng ô nhiễm. Hầu hết những kế hoạch trị thủy đều vô trách nhiệm, và thê thảm nhất, các công tác trị thủy đã là phương tiện thực hiện chủ nghĩa đế quốc mới. Con người đế quốc Trung Hoa, với tâm lý quân quyền cổ hủ, với tin tưởng rằng một đại quốc phải có những xây dựng lớn, một lãnh tụ phải để lại những dấu ấn muôn đời. Trung Hoa đã làm những công trình khai thác thủy lợi vĩ đại

trong tinh thần đó, bất chấp những hậu quả tai hại như hủy hoại môi sinh, rối loạn nhân văn, xáo trộn thiên nhiên... Trung Hoa cũng có những toan tính đế quốc độc địa trong cung cách khai dụng con sông Cửu Long như một thứ vũ khí chiến lược, có sức mạnh chế ngự sinh mệnh của một khối 40 % dân cư của địa cầu, trong đó có khối dân tộc Việt Nam.

Ngô Thế Vinh qua cuốn sách “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng” đã gửi một lời cảnh giác tới con người toàn cầu. Con người hôm nay đang làm một hành động tăm tối, đang hủy hoại nơi trốn họ đang trú ngụ, đang làm một cuộc tự sát mê muội nhất.

Ngô Thế Vinh đã chứng minh lý luận của anh bằng những chứng liệu nghiêm chỉnh và chính anh cũng lao vào một cuộc truy lùng sự thật rất cam go. Dù đã tự chọn cho mình chỗ đứng của một nhà văn nhưng những xác quyết anh viết lên giấy trắng không phải là những hư cấu mà những cáo buộc có cơ sở vững chãi.

Đọc xong cuốn sách chúng ta sẽ phân vân không biết phải xếp tác giả Ngô Thế Vinh như con người nhà văn, con người nghiên cứu, con người vận động hay con người tiên tri. Nhưng có lẽ chúng ta cùng đồng ý với nhau một điều, Ngô Thế Vinh đã viết với lòng ngay thẳng, với sự tin tưởng ở lẽ phải, với một quan tâm chân thành tới sinh mệnh của lịch sử, của con người. Hay ít nhất cũng là sinh mệnh lịch sử và con người Việt Nam.

NGUYỄN NGỌC BÍCH\_ Ngày Nay (02 - 2002)

Vấn đề ô nhiễm các nguồn nước do các chất thải kỹ nghệ không chóng thì chầy cũng sẽ thành một vấn đề môi trường to lớn ở Việt Nam trong tương lai rất gần. Đi tiên phong trong vấn đề này, tức chuyện bảo vệ môi trường, là nhóm nghiên cứu sông Cửu Long của một số kỹ sư Việt Nam chủ yếu ở Cali. Và

điển hình cho những lo âu này là cuốn sách viết rất công phu và đọc khá hấp dẫn của BS Ngô Thế Vinh, “Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng”. Cuốn sách thành công đến nỗi chỉ 6 tháng đã bán hết ấn bản đầu tiên và trong năm nhà xuất bản Văn Nghệ đã phải tái bản sau khi tác giả thêm hơn 100 trang để thành một cuốn sách dày 730 trang. Vấn đề của sông Mekong (tức Cửu Long của Việt Nam) nói tóm gọn là vấn đề người ta đang làm gì trên thượng nguồn của nó: với Trung Quốc và Lào xây những con đập ngày càng lớn và vô tội vạ để khai thác thủy điện thì một ngày sẽ rất gần, các tài nguyên về cá cũng như phù sa ở miền xuôi, trong đó có Biển Hồ của Cam Bốt và toàn bộ lưu vực sông Cửu Long của ta, sẽ một đằng thì cạn (cá) một đằng thì thiếu đất bồi mang thêm mâu thuẫn đến cho đất miền nam Việt Nam. Hiện tượng này ta đã thấy ở Cà Mau: nước biển mặn đã trở lại và đất, thay vì được bồi thêm, lại lở và trôi ra biển...

NGUYỄN XUÂN THIỆP\_ Phố Văn (02 - 2002)

Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng là tác phẩm quan trọng của Ngô Thế Vinh... Một tác phẩm chứa đầy những sự kiện lịch sử, địa lý, tư tưởng, nhân văn. Phải nói rằng cuốn sách đọc rất hấp dẫn. Nhà văn Ngô Thế Vinh đưa chúng ta vào những vùng đất còn nóng bỏng chiến tranh, còn nồng mùi mồ hôi, nước mắt và máu, còn sôi sục bao nhiêu điều ta phải trần trở, suy tưởng, đau đớn.

Được như vậy, đã đành nhờ công phu sưu tầm, đi sâu vào “thực tế, thực địa”, tìm hiểu đến ngọn nguồn mọi vấn đề\_ đã đành là thế, nhưng phải kể tới tấm lòng của tác giả đối với đất nước, và nhất là kỹ thuật xây dựng tác phẩm của một nhà văn nắm vững ngọn bút của mình. Tác phẩm nhờ đó có sức lôi cuốn của một tiểu thuyết.

Ngô Thế Vinh cho biết Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông

Dậy Sóng được viết theo kỹ thuật dữ kiện tiểu thuyết (faction), nghĩa là trộn lẫn thực tế và hư cấu. Thực tế là những mảng lịch sử, những tên đất, tên người, những biến động đã xảy ra. Hư cấu là phần những nhân vật dẫn truyện\_ họ được sáng tạo và có một đời sống riêng, với hành trạng và cá tính rõ nét. Đọc chương sách (VII) trích đăng, chúng ta như sống lại một thời với bao bi kịch máu lệ. Riêng nhân vật ông Khắc khiến ta càng tưởng nhớ Như Phong, nhà báo nhà văn lỗi lạc, vừa mới ra đi theo ngọn gió đầu của mùa đông.

NGUYỄN VĂN LỤC \_ Tập san Y Sĩ 153 (04/2002)

Trong số những y sĩ viết văn trước 75 và còn tiếp tục viết một cách hăng say, có sáng tạo, không thuộc giới văn nghệ nghiệp dư, phải kể đến Ngô Thế Vinh. Ông đã đóng góp những tác phẩm như Mây Bão, Bóng Đêm, Gió Mùa... Nhưng sau 75, ở hải ngoại, ông là nhà văn duy nhất biết dùng những chất liệu của xã hội ông đang sống gây dựng thành truyện, thành tác phẩm. Những địa danh, những tên người, địa lý, đề tài, cốt truyện, tên nhân vật truyện, hình ảnh đều mới. Sự thích ứng vào môi trường, cảnh vực với những cọ sát vào một xã hội khác, với cái nhìn của “người Việt Nam, con mắt Việt Nam, tâm hồn Việt Nam” đưa ông đi khá xa. Nơi ông có nhiều ý tưởng mới lạ... Gần đây hơn, với cuốn Cửu Long Cận Dòng Biển Đông Dậy Sóng, sách dày hơn 600 trang, tác giả lấy dòng sông Cửu Long làm đề tài chính với những biến chuyển địa lý, văn hóa, văn minh, xã hội chính trị của các nước vùng hạ lưu sông Cửu Long để nhấn mạnh tới sự sống còn của hàng trăm triệu dân, sống dọc theo con sông này trước những đe dọa trong tương lai về môi trường, môi sinh khi mà Trung Quốc xây các đập nước trên thượng nguồn của con sông. Phải nhận rằng, viết văn mà như thể làm nghiên cứu, đề tài khô khan, đầy tính chuyên môn, kỹ thuật, khung cảnh sự việc, địa danh có thật, nhưng câu



chuyện thì như giả tưởng, đầy hư cấu. Đọc thì thấy bở ngỡ, bàng hoàng. Lối viết đó, loại đề tài đó dễ mấy ai viết được, vậy mà ông đã để câu chuyện chảy dài trên 600 trang mà có thể người đọc vẫn cảm thấy thích thú. Chẳng biết sau này, ông còn đưa chúng ta đi xa đến đâu. Nghệ thuật làm gì có bến bờ.

PHAN NHẬT NAM, tác giả Dấu Bình Lửa (11-2006)

Theo Dòng Cửu Long thêm nỗi nặng lòng

Đọc Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng

Mekong, con sông dài 4,350 cây số phát sinh từ Cao Nguyên Tây Tạng, trong rừng Tangglula đại sơn Hy Mã Lạp chảy qua các quốc gia Trung Hoa, Miến Điện, Thái, Lào, Cam Bốt và cuối cùng là Đồng Bằng Sông Cửu Long miền Nam nước Việt. Dân cư nhiều chủng tộc khác nhau thuộc bảy quốc gia\_ kể cả quốc gia Tây Tạng, sống dọc theo con sông đã xây dựng nên những nền văn hóa, văn minh khác biệt về loại hình, tính chất, cũng như đã gọi con sông với những tính danh riêng biệt. Người Tây Tạng, dân tộc vốn có thần trí cao như vùng núi non hùng vĩ họ sinh sống, đã xây dựng nên nền Thần Học Tây Tạng Giáo với tinh túy cao viễn của Đạo Phật – Đạo giải thoát nâng cao Con Người tiếp giáp, phát triển trực tiếp với, từ Phật Tính, đã gọi sông từ chốn khởi đầu nguồn bí nhiệm: *Dza Chu – Nguồn nước từ đá, Nguồn nước Thiêng*. Người Trung Hoa với cá tính Hán Tộc mạnh mẽ hỗn hợp tâm chất đạo sĩ, thi sĩ lẫn quan cách, thương nhân đặt tên hiệu hình tượng: *Lan Thương Giang – Dòng sông xanh cuộn sóng*. Qua khỏi Miến Điện, sông chảy giữa biên giới Thái Lào, kết thành ranh giới thiên nhiên hữu nghị giữa hai nước, hình tượng hóa nên một tinh thần hòa hợp đáng quý trọng giữa hai quốc gia – Để Lào Thái không hề là những “lân bang thù nghịch” dẫu suốt Thế Kỷ 20, những thế lực ngoại nhập và khu vực đã biến vùng Bán Đảo Đông Dương thành một bãi lửa bất tận điều linh. Phản ảnh cảnh sắc

thiên nhiên, đời sống tôn giáo, chính trị, xã hội của Lào Thái, từ đây dòng sông mang danh tên đệ hiền trầm lắng như tính chất thuận hòa của hai sắc dân hằng thấm nhiễm sâu xa tinh thần trung hậu Phật Pháp Tiểu Thừa: *Mae Nam Khong – Sông Mẹ*. Trước khi qua biên giới Nam Lào, đổ thành Thác Khone hùng vĩ rồi xuôi chảy chan hòa vào lãnh thổ Cam Bốt với một cái tên khác: *Tonle Thom – con Sông Lớn* và cuối cùng chảy vào nam Việt Nam bằng hai ngã sông Tiền sông Hậu, bồi đắp cho cả một vùng đồng bằng châu thổ phì nhiêu, rồi chia làm chín nhánh trước khi đổ ra Biển Đông.

Trên suốt dòng chảy, con sông Mekong tự phân phối, điều chỉnh thành muôn ngàn nhánh nhỏ tỏa ra khắp nẻo tây-đông, thấm sâu nên những vùng rừng nhiệt đới sản xuất các loại danh mộc cực quý (cẩm lai, giáng hương, bằng lăng, giá tỵ, sao, gõ..) khắp vùng Nam Thái; Nam Lào; Đông-Bắc Cam Bốt; và vùng Tây-Nguyên nước Việt. Nhưng phải đợi đến đoạn Kompong Cham – Nam Vang, sông mới hiện thực nên phép mầu, ân huệ vô tận của đất trời hằng ban đến cho người. Từ Kompong Cham, sông chia lượng nước đầm đìa phù sa tưới khắp vùng đồng bằng mênh mông tạo nên bởi ba vị trí Kompong Chàm - Svay Rieng - Phnom Penh, phát triển thành vựa lúa phì nhiêu cho dân số Cam Bốt vốn tương đối ít, giúp dân tộc chơn chất này suốt đời không phải lo mưu sinh khó nhọc dẫu cho những ngày sống dưới chế độ thực dân người Pháp (1863-1953).

Nhưng phép mầu của sông thực hiện tại địa vực Nam Vang không chỉ chừng ấy. Tại đây, Nam Vang, vùng Trấn Tây Thành của Đại Việt dưới thời Minh Mạng (1820-1840), sông tự chia nước nên thành ba nhánh lớn: Phương Tây-Bắc chảy ngược vào hồ chứa nước thiên nhiên kỳ diệu Biển Hồ theo dòng Tonlé Sap. Hai nhánh còn lại tạo nên dòng Bassac / Sông Hậu và Cửu Long chính thức mang tên Sông Tiền đổ ra Chín Cửa Rồng hùng vĩ ngòm ngợp phù sa sau hơn 4000 cây số chảy dài từ

Cao Nguyên Tây Tạng. Các Vương Quốc Phù Nam, Angkor, Chân Lạp, Chiêm Thành, Lào, Cam Bốt và quê hương Nước Việt Đồng Bằng Sông Cửu Long Miền Nam được xây dựng dọc hạ nguồn con sông, và trải qua hưng phế lịch sử, tàn phá chiến tranh, một số đơn vị đã từng được mệnh danh là “*vương quốc hùng cường*” của vùng Đông-Nam Á nay đã không còn tồn tại... Khác với lời thơ dẫu xót xa nhưng vẫn còn nhiều thắm thiết hy vọng của Đỗ Phủ đối với những thặng trầm tất yếu của quê hương qua thời gian, xuyên lịch sử... *Quốc phá sơn hà tại. Thành xuân thảo mộc thâm (Nước mất, sông núi vẫn còn. Vào xuân, trở thắm cây cành xanh tươi – Pnn dịch)*. Bởi hôm nay, đầu Thiên niên kỷ thứ Ba, nguồn nước hùng vĩ vô vàn... Con sông mẹ hiền hòa thắm thiết kia nay đang có mầm nguy biến trở nên là *Con sông cuối cùng!*

Tai họa vừa kể ra trên là một hiện tượng đáng sợ đang xảy ra từng ngày dẫu cho đến người vô tâm nhất. Sách Ngô Thế Vinh mở ra cho chúng ta nhận chân mối nguy nan đau thương không cơ hội phục hồi. Khi núi đá tan vỡ và dòng sông khô cạn. Đây không là nhận định do từ cảm tính để viết nên văn thơ, nhưng là: “...*Nguy cơ là còn thời gian cứu vãn chứ tiêu vong là mất đi vĩnh viễn*” – Ý tưởng đó như ăn sâu trong trí nhớ nhân vật trung tâm câu chuyện kể nhân chuyến thăm Sea World San Diego, khi liên tưởng tới nguy cơ tuyệt chủng của loài cá Pla Beuk trên sông Mekong do suy thoái môi sinh cùng với lượng chất độc ô nhiễm ngấm xuống một dòng sông đang dần cạn.

*Tai họa đến từ đâu?*

Chúng ta đang ở trong một thời đại mà mỗi biến động ở khu vực này là nguyên nhân tác động, hoặc là hệ quả đến từ, ngay lập tức đối với một khu vực khác. Chiến tranh ở Việt Nam trong những năm 1960-1975 có khởi đầu, bắt nguồn, định hướng từ Hoa Thịnh Đốn, Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh... và đẩy

đưa sinh viên phản chiến xuống đường ở Ba Lê, Đông Kinh. Với biến cố 9/11/2001, các phi trường toàn đất Mỹ đồng vắng bóng khách sau đó. Chiến tranh Iraq bùng nổ ngày 19 tháng 3, 2003, không những chỉ tạo nên sự kiện chỉ số Down Jones bị tụt xuống thấp nhất, giá xăng dầu tăng vọt, nhưng cũng là nguyên nhân gây nên những cuộc ly dị trong những gia đình có quân nhân tham chiến (*Times, Jan/10/ 2006*)

Trở lại sông với con sông Mekong với những “quả báo nhãn tiền” theo như tục ngữ người Việt hằng khảng định. Chị Nang Ouane sinh và lớn lên ở Vạn Tượng kinh đô Lào, là chuyên viên ngân hàng cao cấp còn ở lại với đất nước sau khi nền quân chủ xứ Lào bị bức tử bởi những người cộng sản Pathet Lào. Sự kiện mỗi buổi sáng Nang Ouane trên đường đến sở làm, trên đường bờ sông Fa Ngum, chị nhận ra quang cảnh khác lạ tiêu điều từ con sông vốn nguyên vẹn mệnh mông của thời thơ ấu.. *Bây giờ mới là giữa tháng Chạp (vừa hết Mùa Mưa, chưa qua Mùa Khô (khoảng tháng 4, 5 dương lịch), vậy mà khúc sông Mekong – đúng ra phải gọi bằng danh xưng êm dịu, Mae Nam Khong, chảy qua Vạn Tượng đã như khô cạn với những ngổn ngang cồn bãi. Từ tả ngạn phía Lào, từ lâu ba khách sạn Lane Xang nhìn xuống chỉ thấy xanh rờn những bãi trồng bắp, trồng chuối lan tới 1/3 sông trước khi tới được dòng nước như một con sông nhỏ... Sở dĩ con sông tưởng như luôn trôi chảy biền biệt lượng nước vô hạn kia của Nang Ouane bị biến dạng thảm hại như thế vì từ thời điểm 1993, phía thượng nguồn, trong lãnh thổ Trung Hoa đã hoàn tất con đập Mạn Loan cao 35 tầng là con đập đầu tiên chặn ngang dòng chính sông Mekong có công suất 1500 MW – đây mới chỉ là một trong dự án 14 con đập bậc thềm khổng lồ Vân Nam. Chỉ riêng đập Mạn Loan này thôi cũng đủ cung cấp điện cho toàn vùng Vân Nam, Quý Châu. Cũng vào thời điểm năm 1993 này, bên phía Thái Lan, có một hiện tượng*

“*được coi là bất thường*” khi mực nước sông Mekong đột ngột xuống thấp đầu chưa vào Mùa Khô ở phía hạ lưu: đây cũng chính là thời gian Trung Quốc đóng cửa đập để giữ nước cho hồ chứa khổng lồ của con đập Mạn Loan.

Tại Kratié khoảng giữa đoạn sông chảy từ biên giới Lào sang Cam Bốt đến vùng Lưỡi Câu, sát ranh giới Cam Bốt Việt Nam, miền Đông Nam Bộ, lưu lượng khổng lồ 51, 680m<sup>3</sup>/giây cao nhất của mùa mưa, 2,000m<sup>3</sup>/giây trong mùa khô nay xấp xỉ chạm con số 1,748m<sup>3</sup>/giây cũng trong mùa khô! Đó mới chỉ là hậu quả ban đầu từ con đập Mạn Loan thuộc chuỗi 14 đập bậc thềm Vân Nam mà Trung Quốc dự tính hoàn tất trong tương lai.

Nhưng người Lào và cả nhà nước Lào hầu như vô cảm trước hiện tượng một con sông Mekong đang ngày một cạn dòng. Điển hình, anh tài xế Thong Dien – một nhân chứng khác trong sách CLCD, chỉ xuống những bãi trồng bắp, trồng rau dọc theo con đường Fa Ngum trải dài xuống tới mé sông cạn nói lên lời “vô tư”: *Chỗ ấy trước kia là sông nước chứ đâu có đất mà trồng trọt và cất nhà lên được như vậy!*

Sông Mekong không chỉ tạo nên “lưu vực trên” trong lãnh thổ Trung Hoa, con sông màu nâu tởng như muôn thuở kia xuôi chảy về nam còn là “mạch sống” của “lưu vực dưới” với các quốc gia hạ nguồn như Lào Thái Cam Bốt và Việt Nam. Nhưng do sự hình thành nhanh chóng cả một hệ thống đập thượng nguồn trong đất Trung Hoa, cộng thêm với những con đập trên các phụ lưu sông Mekong của Thái Lào, rồi phải kể tới kế hoạch chuyển dòng lấy nước từ sông Mekong của Thái Lan – hiển nhiên hai nước hạ nguồn là Cam Bốt và Việt Nam sẽ chịu những hậu quả tai hại nhất về cạn kiệt nguồn nước và hủy hoại về môi sinh.

Lời báo động trước đây của Ủy Ban Sông Mekong trong thập

niên 60 rồi đến Ủy Hội Sông Mekong những năm 90 đã biến nên thành những lời kêu cứu khẩn cấp về một thảm họa môi sinh không thể tránh khỏi mà nạn nhân không ai khác hơn là các dân tộc sống dưới nguồn. Đó chính là những người dân Cam Bốt và ngót 20 triệu cư dân Việt Nam nơi Đồng Bằng Sông Cửu Long đang phải sống với vùng đất ngày càng nghèo đi và các nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt. Các đập thủy điện lớn sẽ phá hủy hệ sinh thái của con sông Mekong, đe dọa sự sống còn của hơn 60 triệu dân trong vùng với hậu quả tệt hại chết người cũng giống như chôn mìn trong các ruộng lúa hay thả thủy lôi trên sông! Lời kêu gọi của Nhóm Bạn Cửu Long sau Hội Nghị “Chiang Rai Mekong Meeting Spells Disaster” (tháng 5/1995) mà qua đó Việt Nam đã thiếu cảnh giác để mất quyền phủ quyết/ veto power trong Ủy Hội Sông Mekong và để rồi đành chấp nhận thực trạng “... chúng ta không thể làm gì được với bảy con đập bậc thềm chiếm 20% nguồn nước trên dòng chính Mekong trong lãnh thổ Trung Hoa; chúng ta cũng đã không làm gì được với hơn 30 con đập trên các phụ lưu trong nội địa Thái Lan và Lào.”

Đến đây ắt hẳn sẽ có người đặt nên câu hỏi khắc nghiệt: không lẽ nhà nước của các quốc gia dọc theo dòng nước linh thiêng mâu nhiệm kia\_ trong đó có cả những “chiến sĩ tiền phong” của lực lượng cách mạng vô sản thế giới; “người tổ chức” phong trào giải phóng dân tộc ba nước Đông Dương; mà lại không hề quan tâm đến sự sống còn của bao nhiêu triệu cư dân cuối nguồn?

Chúng ta có thể tìm ra câu trả lời từ những sự kiện có tính chất phổ quát, điển hình về một thảm họa có thật xảy ra tại Hà Nam năm 1975 với hai đập Bản Kiều và Thạch Mãn Đà, trên Sông Hoài một phụ lưu lớn của Sông Dương Tử, con sông lớn thứ ba của thế giới, dài nhất Châu Á với 6300 cây số. Đập Bản

Kiều do Liên Xô giúp xây dựng là một khối sắt thép ước tính chịu đựng được những cơn lũ ngàn năm nhưng rồi cơn mưa lũ hai ngày đã làm vỡ con đập với năm trăm triệu mét khối nước đổ xuống; rồi khối đập sắt thép thứ hai vỡ tiếp, kéo theo chuỗi đập 62 chiếc lớn, nhỏ làm thiệt hại 230 ngàn người do lũ cuốn trôi, và bệnh dịch sau cơn lụt. Tai họa ước tính lớn hơn cả vụ nổ nhà máy hóa chất Bhopal ở Ấn, và nhà máy điện nguyên tử Chernobyl ở Nga.

Đập Nam Ngụm của Lào, đập Pak Mun của Thái tuy không hay chưa gây nên những tai họa thảm khốc tương tự nhưng tạo nên những vùng nước tù đọng, môi sinh bị tàn phá, loại cá “thiên” Pla Beuk, Dolphin Irrawaddy dần bị hủy diệt. Và cuối cùng, Việt Nam với những hậu quả không thể lường được. Cá không thể xuống hạ lưu; lưu lượng nước sẽ giảm hẳn, nước mặn sẽ từ biển tràn vào, việc lúa gạo sản xuất sẽ bị ảnh hưởng nặng nề... Đó là chưa kể những nhà máy kỹ nghệ (của những nước thượng nguồn) sẽ đổ xuống sông tất cả phế thải độc hại... Và Việt Nam sẽ chịu tất cả ô nhiễm về môi trường.. Nhưng những người cầm quyền ở Hà Nội hình như chưa hề có ý niệm đến những điều nguy khốn vừa kể ra...

Khép cuốn sách lại với cảm giác nặng nề từ âm vang của loài chim báo bão vọng dội xuyên suốt qua những trang giấy chân thành, với từng dữ kiện tra cứu, với mỗi thông tin đáng tin cậy... Cảm giác kiệt sức bất lực khi phải chứng kiến, nghe ra cơn hấp hối không thể cứu chữa, không thể hồi phục của Con Sông Mekong, Con Sông Lịch Sử, Con Sông của Thời Gian, cũng là Con Sông Cuối Cùng ấy rồi ra sẽ là Con Sông của Quá Khứ. Vẫn biết sống là tận sống mỗi khắc giây của hiện tại và hướng về phía trước mặt – Hướng của Tương Lai. Nhưng đau thương thay, tương lai dẫu phá triển bao nhiêu cũng không đủ sức đẩy lùi nghèo đói của quá khứ bởi con người – Vẫn là con

người của bảy quốc gia sống dọc dòng sông mà kẻ ở thượng nguồn với một khối dân hơn một tỷ người chiếm 1/6 dân cư quả đất chứ không ai khác đã tạo nên những tai họa không lường cho mình lẫn cho người qua những hệ quả của quá trình phát triển không bền vững chỉ xây dựng phần vinh. Thảm họa “Con Rồng Đen” tháng 3, 1992 với chín ngàn tấn mật mía của nhà máy Khon Kaen đổ xuống sông Nam Pong khiến không còn một giống tôm cá nào sống sót... Để cứu nguy, chính phủ Thái phải cho xả hàng triệu mét khối nước từ đập Ubolrath nhưng chỉ có tác động đẩy chất thải độc hại ấy vào hai sông Chi, sông Mun tiếp tục giết hại hơn 140 giống cá khác trước khi đổ vào sông Mekong rồi xuôi chảy về Đồng Bằng Sông Cửu Long” Và như một điều tất nhiên... “Sông Thiêng Mekong kể cả các phụ lưu không chỉ bị chặn nghẽn bởi các đập thủy điện, bị đổi dòng chuyển nước mà tệ hại hơn là đang biến thành những cống rãnh phế thải... Các Khu Rừng Mưa như những tấm bọt biển khổng lồ có chức năng điều hòa những dòng chảy của sông Mekong... Mà theo sự nhận định của Ngân Hàng Thế Giới (5/98) thì tài nguyên rừng sẽ cạn kiệt vào năm 2003...” Và cá là nguồn chất đạm chính cho toàn thể cư dân sống hai bên bờ sông càng ngày càng ít đi do kỹ nghệ đánh cá khai thác quá mức mà không cơ quan nhà nước nào kiểm soát được, thêm nước sông càng ngày càng ô nhiễm, dẫn đến hệ quả thảm hại và thảm họa: Chỉ số an toàn hệ sinh thái sông Mekong đang có nguy cơ bị tiêu diệt!

Và bao trùm hết tất cả, với quá trình Hán Hóa Tây Tạng đang đến những bước cuối cùng với đường xe lửa chạy từ Bắc Kinh băng qua những đỉnh cao, nóc nhà thế giới đến thủ đô Lhasa, thì sông Mekong đã được coi như là một con sông thuộc nội địa Trung Hoa – Dòng Sông Thiêng của những Dân Tộc Phương Nam sẽ là ống dẫn chuyên chở toàn bộ chất thải kỹ nghệ và tiện dụng gia cư do cả một Phương Bắc tuôn đổ



xuống. Thế nên, để tránh sự ràng buộc, Trung Quốc đã không hề tỏ ý muốn hay đúng hơn là chối từ trở thành thành viên của Ủy Hội Sông Mekong. Không những thế, Bắc Kinh còn công khai và rất sớm sửa tỏ ý muốn không chế toàn thể vùng Biển Đông để độc chiếm cả khối trữ lượng dầu dưới lòng đáy biển. Trận chiến năm 1974 với Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa là phân khúc dạo đầu của một cuộc xâm lược lớn lâu dài mà hiện nay đang đi vào đoạn kết thúc, trong thập niên đầu tiên của Thế Kỷ 21.

NXB VĂN NGHỆ MỚI  
PO. BOX 3123  
Seal Beach, CA 90740  
Email: [vannghemoi@gmail.com](mailto:vannghemoi@gmail.com)  
Website: [www.ngothevinh@gmail.com](http://www.ngothevinh@gmail.com)

